

GUILLAUME MUSSO

Cô

gái

*vô
danh*

trên

*sông
Seine*

PHẠM HIỀN
dịch

L'Inconnue de la Seine by Guillaume Musso
© Calmann-Lévy, 2021

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa **Calmann-Lévy** và **Nhã Nam**

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Cô gái vô danh trên sông Seine**

Nguyên tác: **L'Inconnue de la Seine**

Tác giả: **Guillaume Musso**

Dịch giả: **Phạm Hiền**

Phát hành: **Nhã Nam**

Xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

ISBN: **978-604-368-901-3**

Số trang: **372 pgs**

Khổ giấy: **14 x 20.5 cm**

Giá bìa: **200.000 đ**

Ngày phát hành: **09/2022**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**

Hoàn thành: **09/2024**



GUILLAUME MUSSO sinh năm 1974 tại Antibes, thị trấn nhỏ bên bờ Địa Trung Hải. Ngay từ năm mười tuổi, cậu bé Guillaume đã phải lòng văn chương và tuyên bố một ngày nào đó sẽ viết tiểu thuyết. Lớn lên, anh theo học ngành Kinh tế rồi trở thành giáo viên sau khi tốt nghiệp, nhưng niềm đam mê thuở ban đầu vẫn tràn đầy. Năm 2001, tiểu thuyết đầu tay của anh ra đời và nhận được tín hiệu tốt từ giới phê bình. Tác phẩm thứ hai, Rồi sau đó, xuất bản năm 2004, đã gây ấn tượng mạnh và đưa tên tuổi Guillaume Musso đến với công chúng. Từ đó đến nay, anh đều đặn cho ra đời các tiểu thuyết mới và giành được thành công vang dội không chỉ tại Pháp mà còn trên khắp thế giới. Các tác phẩm của Guillaume Musso đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và được chuyển thể thành phim.

Các tác phẩm của Guillaume Musso đã được Nhã Nam xuất bản:

- *Rồi sau đó*
- *Hãy cứu em*
- *Hẹn em ngày đó*
- *Bởi vì yêu:*
- *Trở lại tìm nhau*
- *Nếu đời anh vắng em*
- *Cô gái trong trang sách*
- *Cuộc gọi từ thiên thần*
- *Bảy năm sau*
- *Ngày mai*
- *Central Park*
- *Giây phút này*
- *Cô gái Brooklyn*
- *Dưới một mái nhà ở Paris*
- *Cô gái và màn đêm*
- *Cuộc sống bí mật của các nhà văn*
- *Cuộc đời là một tiểu thuyết*

NHÃ NAM | TRINH THẨM

Vào một đêm mờ mịt cận kề Giáng sinh, người ta vớt được từ dưới sông Seine, đoạn gần cầu Pont-Neuf, một cô gái trẻ trong tình trạng khỏa thân, mất trí nhớ, nhưng vẫn còn sống. Vì phản ứng quá kích động, cô gái được đưa tới Bệnh xá thuộc Sở Cảnh sát Paris... nhưng chỉ vài tiếng sau, cô đã trốn thoát và mất dấu vết.

Các xét nghiệm ADN và ảnh chụp tiết lộ danh tính cô gái: đây chính là nữ nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng người Đức Milena Bergman. Nhưng sao có thể? Vì Milena Bergman đã được xác nhận tử vong trong một vụ tai nạn máy bay cách đó hơn một năm.

Raphaël, một nhà văn trẻ khá có tiếng, và Roxane, nữ cảnh sát đang gặp khủng hoảng nghề nghiệp, cảm thấy hiếu kỳ với vụ này, đã quyết tâm tìm cho ra sự thật: làm sao một người đã chết lại vẫn sống?

“Một tác phẩm trinh thám thuần túy khiến bạn không thể buông tay một khi đã bắt đầu.”

– ***Le Parisien***

“Một cuốn sách ngập tràn dẫn chiếu văn chương.”

– ***France 2***

“Bậc thầy giết gân nước Pháp.”

– ***The New York Times***

“Một trong những tác giả trinh thám tuyệt nhất hiện nay.”

– ***The Daily Express***

“Tác phẩm trinh thám được Musso mở nút thắt một cách vô cùng táo bạo. [...] dù đã kết thúc, câu chuyện vẫn còn ám ảnh chúng ta.”

– ***La Presse***

Mục lục

Copyright • Thông tin eBook • Credit

CÔ GÁI VÔ DANH TRÊN SÔNG SEINE

I. CÔ GÁI VÔ DANH TRÊN SÔNG SEINE

1. Tháp đồng hồ
2. Bệnh xá
3. Milena Bergman
4. Nữ hành khách trên chuyến bay AF 229
5. Trong nhà kính
6. Nhà văn nơi những kẻ điên

II. DOPPELGÄNGER

7. Raphaël Batailley
8. Thế giới không như nó hiện diện
9. Bóng đen của Dionysus
10. Màn đêm trong những trái tim
11. Lâu đài ảo giác
12. Lý do bị chôn giấu
13. Con trai của Bébel

III. GÁNH HÁT RONG CỦA DIONYSUS

14. Bốn sự thật
15. Điểm điên cuồng
16. Thế gian là một sân khấu kịch
17. Cô gái vô danh trên sông Seine

Tham khảo

Bản quyền hình ảnh

GUILLAUME MUSSO

Phạm Hiền dịch

*Cô gái vô danh
trên sông Seine*

Nhã Nam & NXB Hội Nhà Văn

Tặng Ingrid

Tặng Nathan và Flora

*Suốt đời mình tôi đã thắng nhiều trận chiến, nhưng phải mất rất lâu
tôi mới chấp nhận ý tưởng rằng dù có chiến thắng bao trận chiến thì
ta cũng chẳng thể thắng được chiến tranh.*

Romain GARY,
Lời hứa lúc bình minh

I.
CÔ GÁI VÔ DANH
TRÊN SÔNG SEINE

Thứ Hai ngày 21 tháng Mười hai

1

Tháp đồng hồ

Rồi sẽ đến thời điểm mà mỗi người chúng ta đứng trước sự cần thiết phải quyết định số phận của mình, phải có hành động quan trọng và đã làm rồi thì không thể thoái lui được nữa.

Georges SIMENON

1.

Paris

– Lần này, cô đã đẩy tất cả chúng ta vào nguy hiểm, Roxane ạ: toàn đội, đồng nghiệp của cô, tôi...

Chiếc xe ngựa trang dân sự vừa ra khỏi đại lộ Grande-Armée để tiến vào quảng trường Ngôi Sao. Lần đầu tiên thiếu tá Sorbier cất lời kể từ khi họ rời khỏi Nanterre. Các ngón tay bấu chặt quanh vô lăng, viên cảnh sát tiếp tục quở trách với giọng sầm sập.

– Trong tình hình hiện tại, cảnh báo chí mà biết những gì cô đã làm thì đến cảnh sát trưởng ^[1] Charbonnel cũng có cơ mất chức.

Ngồi cạnh anh, Roxane Montchresten vẫn im lặng, cô nhìn sang phía cửa kính vương những vệt nước mưa chảy thành dòng. Dưới bầu trời âm u và xám xịt, Paris thật thê lương, những ngày vắng nắng nối tiếp nhau suốt từ đầu tháng. Không khí ẩm thấp tràn khắp khoang xe. Nữ cảnh sát khom người ấn nút sấy kính và nheo mắt. Hình khối nặng nề và ma mị của Khải Hoàn Môn gần như mờ ảo sau màn mưa. Như hiệu ứng dây chuyền, cảnh vật ảm đạm khiến cô nhớ đến ngày thứ Bảy biểu tình ấy, khi nhóm người kích động nhất trong đám đông đập phá công trình biểu tượng của Paris. Bạo loạn diễn ra khắp nơi, kết tinh thành thứ không khí độc hại đầu độc cả nước Pháp. Kể từ đó tới giờ, mọi chuyện chẳng cải thiện chút nào.

– Tóm lại cô đã đẩy tất cả chúng ta vào đồng phân, Sorbier chốt lại trong lúc về số để tiến vào đại lộ Marceau.

Roxane ngồi tụt sâu vào ghế, cô nhấn nhin nghe anh trách móc, chẳng màng phản kháng. Cô tôn trọng sếp của mình, thiếu tá Sorbier, chỉ huy Đội Truy nã Tội phạm Quốc gia, BNRF. Vấn đề là ở cô. Vài tháng nay, cô như ở trong một đường hầm vô tận. Cô day hai mí mắt rồi hạ cửa kính. Cảm nhận không khí tươi mát, cô đã muốn tin rằng năng lượng trong mình đang quay lại và giúp cô đột ngột nhận ra: số phận cô từ nay sẽ rời xa ngành cảnh sát.

– Tôi sẽ từ chức, thừa sếp, cô ngồi thẳng lên và nói. Như thế sẽ tốt hơn cho mọi người.

Roxane cảm thấy như được giải phóng khi thốt ra những lời này. Người luôn sống vì nghề như cô giờ đây lâm vào tình cảnh không thể làm nghề một cách đúng đắn. Như bao đồng nghiệp khác, cảm giác bất an trong lòng theo thời gian đã biến thành cơn hoảng loạn thực sự. Ở Pháp, cụ thể hơn là khu vực Paris, ta có thể cảm nhận rõ lòng căm thù đối với giới cảnh sát. Ở khắp nơi.

“CHẾT ĐI! CHẾT ĐI!” Cô nghĩ đến những khẩu hiệu ghê tởm nhắm vào lực lượng cảnh sát trong các cuộc biểu tình. *Chính là bây giờ*, cô nghĩ trong lúc hít vài ngụm không khí ô nhiễm. *Mình cần rời đi bây giờ*.

Bánh răng tai họa đã bắt đầu chuyển động, khiến người dân thù ghét những người vốn được xem là người bảo vệ họ. Người ta giăng bẫy cảnh sát trong các khu dân cư, bao vây đồn cảnh sát, hành hung cảnh sát trong các cuộc biểu tình, dùng súng cối bắn họ ngay giữa Paris. Con cái cảnh sát đến trường trong sợ hãi, gia đình ly tán và, hết thứ Bảy này đến thứ Bảy khác, từ cuộc biểu tình này sang cuộc biểu tình khác, các kênh tin tức coi cảnh sát như những kẻ phát xít với thói tham ăn thô tục.

“CHẾT ĐI! CHẾT ĐI!” *Mình cần rời đi bây giờ*. Cô may mắn không vướng bận gì. Không phải trả món nợ nào, không phải nuôi nấng con cái, không phải trả tiền thuê nhà. Cô không chỉ sắp rời ngành cảnh sát, mà còn rời cả đất nước bệnh tật này. Cô sẽ đến một mỏm đá hẻo lánh, nhưng không quá xa, nơi cuối cùng cô có thể đau lòng ngắm nhìn đất nước này bốc cháy.

– Anh sẽ nhận được đơn từ chức của tôi ngay tối nay, cô hứa hẹn.

Sorbier lắc đầu.

– Đừng có mơ, Roxane. Cô không rút lui dễ dàng thế được đâu!

Lúc này chiếc xe đang lăn bánh dọc sông Seine hướng về quảng trường Concorde. Lần đầu tiên, nữ cảnh sát tỏ vẻ khó chịu.

– Ít nhất tôi có thể biết anh đang dẫn tôi đi đâu chứ?

– Đưa cô đi tĩnh tâm.

Cách nói ấy suýt làm cô bật cười. Nó làm cô nghĩ đến vùng nông thôn xanh mướt, gió thổi đều đều, những cánh đồng trải ngút tầm mắt, bông lúa mì chín dưới ánh mặt trời, tiếng lục lạc leng keng trên cổ đàn bò. Khác xa với thực tại ở Paris: một thành phố ung nhọt, bẩn thỉu và vô cảm,

trát lên đó là lớp ô nhiễm và nỗi buồn vô tận.

Sorbier chờ đến khi họ đi đến giữa cầu Concorde mới giải thích tâm tư trong đầu.

– Kế hoạch là thế này, Roxane: Charbonnel đã tìm cho cô một công việc yên tĩnh để giúp cô quên đi vài tháng.

– Thế là tôi bị thuyên chuyển, phải không?

– Tạm thời thôi.

François Charbonnel là cục trưởng Cục Phòng chống Tội phạm có tổ chức, cơ quan chủ quản của BNRF.

– Thế nhóm điều tra của tôi thì sao?

– Trung úy Botsaris sẽ làm chỉ huy tạm quyền. Chúng tôi cho cô cơ hội lấy lại tinh thần. Sau đó, nếu vẫn không khá hơn thì cô có thể rút lui.

Roxane đặt tay lên ngang ngực vì một cơn trào ngược axit vừa quặn lên.

– Cụ thể công việc mới này là gì?

2.

– Cô nghe nói đến BANC bao giờ chưa?

– Chưa.

– Nói thật là tôi cũng vậy, cho đến sáng nay.

Ít nhất thì Sorbier cũng thành thật, không tìm cách nói hoa mỹ.

Hai cần gạt nước khổ sở tống khứ nước mưa đang chảy tràn trên kính chắn gió. Bên tả ngạn, chiếc xe kẹt cứng trong dòng giao thông tắc nghẽn làm tê liệt đại lộ Saint-Germain.

– Đó là Phòng Sự vụ Phi truyền thống, được thành lập năm 1971, trực

thuộc Sở Cảnh sát Paris, viên cảnh sát giải thích. Ban đầu, mục đích của cơ quan này là điều tra những vụ việc có chút khác thường mà phía Cảnh sát Tư pháp không thể tìm ra lời giải hợp lý.

– Ý anh nói “khác thường” là sao?

– Tất cả những gì thuộc về siêu linh.

– Anh đùa đấy à?

– Không hề, nhưng cũng nên xét đến bối cảnh thời đó, Sorbier giải thích. Xã hội khi ấy khám phá ra thứ gọi là “hiện thực huyền ảo”. Người ta tìm cách nghiên cứu một vài lĩnh vực nằm ngoài khoa học chính thống, người dân say mê UFO, Nhóm Nghiên cứu và Tìm kiếm thông tin về các hiện tượng không gian không xác định chuẩn bị được thành lập tại Toulouse...

– Tại sao không ai biết đến cơ quan này?

Viên sĩ quan nhún vai.

– Chúng tôi tìm được một số bài báo thời đó. Vào cuối những năm 70-80 thế kỷ trước, cơ quan này có khoảng chục người. Nhưng chính quyền đảng Xã hội và tiến trình phát triển của xã hội đã thay đổi tính chất của phòng đó, dần dần cơ quan này được sử dụng như bến đỗ để sắp xếp những cảnh sát đang gặp chút khó khăn hoặc trong tình thế nhạy cảm sau một sai lầm đáng tiếc.

Roxane từng nghe nói đến trung tâm Courbat, nơi tiếp nhận những cảnh sát sa sút tinh thần, nghiện rượu hay *burn out*^[2], nhưng chưa nghe thấy cơ quan sân sau này bao giờ.

– Theo thời gian, BANC đã chuyển đi nơi khác và nhân sự ở đó tan tác như tuyết phơi nắng. Bây giờ, nơi này chỉ còn là một chỗ để giải ngân đơn thuần, hơn nữa còn sắp bị xóa sổ ngay tháng Sáu tới. Thế nên cô có thể sẽ là cảnh sát cuối cùng đảm nhiệm vị trí đó đấy.

– Anh chỉ tìm được cho tôi độc một nơi hưu dưỡng đó thôi à?

Sorbier không dễ dàng bỏ qua nhận xét này.

– Tôi nghĩ cô không có quyền quyết định chuyện này đâu, Roxane. Mà với một người năm phút trước vừa đòi từ chức, tôi thấy nơi đó đúng là do ni đóng giày cho cô đấy.

Viên thiếu tá vừa rẽ phải vào phố Bac. Roxane hạ cửa kính xuống hết cỡ. Grenelle, Verneuil, Varenne... Phường Saint-Thomas-d'Aquin, khu phố tuổi thơ cô. Cô từng học ở ngôi trường ngay gần đây, trên phố Sainte-Clotilde; bố cô, một quân nhân, khi ấy làm việc ở tòa Brienne, trụ sở Bộ Quốc phòng; gia đình cô sống trên phố Casimir-Perier. Khu Saint-Thomas-d'Aquin hồi ấy chính là Saint-Germain-des-Prés^[3] không có khách du lịch. Không ngờ hôm nay cô lại quay về đây. Những kỷ niệm đầu mơ hồ nhưng vẫn xoa dịu tâm hồn đang tràn về: sàn gỗ kiểu Versailles in hằn mấy vết nắng, những phào chỉ trắng họa tiết lá ô rô, tiếng phím kêu tinh tinh từ chiếc dương cầm Steinway cũ kỹ, bức tượng đồng hình chú mèo lễ tân dường như đang khinh khỉnh nhìn bạn từ trên bệ lò sưởi.

Một chiếc taxi bấm còi inh ỏi kéo cô trở về thực tại.

– Đội của tôi sẽ có bao nhiêu người?

– Không ai cả. Tôi đã nói rồi đấy, phòng này trống trơn từ nhiều năm nay. Máy tháng gần đây, chỉ có một người làm việc ở đó thôi, đó là cảnh sát trưởng Marc Batalley.

Roxane cau mày. Cô lơ mơ có ấn tượng gì đó về cái tên này, nhưng không tài nào nhớ ra.

Sorbier nhắc lại cho cô như thể ấn nút làm mới bộ nhớ.

– Batalley là người cũ của đội Hình sự. Ông ấy từng có những ngày vinh quang vào đầu những năm 1990, khi đội của ông ấy ở Marreille đã nhận dạng và bắt giữ được “Gã làm vườn”, một trong những kẻ giết người

hàng loạt đầu tiên ở Pháp.

– Gã làm vườn?

– Thằng cha đó dùng kéo tỉa cây cắt tất cả những bộ phận thò ra trên người nạn nhân: ngón tay, ngón chân, tai, dương vật,...

– Độc đáo thật.

– Sau chiến công oanh liệt ấy, Batailley được chuyển lên Paris, nhưng ông ấy chưa bao giờ đạt được kỳ vọng của mọi người. Tôi đoán nguyên nhân là do cuộc sống gia đình đầy xáo trộn. Ông ấy đã mất một đứa con và hai vợ chồng dần vật nhau. Sự nghiệp của ông ấy chấm dứt trong hỗn độn bởi sức khỏe suy sụp, vì thế ông ấy được bổ dụng vào BANC.

– Ông ấy về hưu rồi à?

– Chưa, nhưng đêm qua ông ấy bị đau tim nghiêm trọng. Chính thông tin ấy đã giúp Charbonnel dẫn nước cờ xếp cô vào vị trí của Batailley.

Sorbier bật đèn cảnh báo rồi đỗ xe ngay trước hàng rào hoa viên của Hội Thừa Sai Paris. Mưa đã tạnh. Roxane vội ra khỏi xe. Không khí ẩm ướt ngấm vào quần áo, tóc tai và cả đầu óc cô. Sorbier cũng bước ra, đứng tựa vào nắp ca pô và châm thuốc.

Gió nổi lên. Cuối cùng cũng được hít thở. Một khoảng trời màu xanh, e then, mở ra phía trên công viên. Chưa gì đám trẻ con đã tái xuất, vừa hò hét mừng rỡ vừa tranh nhau chơi bập bênh và cầu trượt. Roxane cũng có kỷ niệm ở nơi này: những chiếc ốc quế vị dâu-vani của quán Bac à Glaces, những lần đi mua sắm cùng mẹ ở trung tâm thương mại Bon Marché hay Conran Shop, xuống dưới một chút là căn hộ cũ của nhà văn Romain Gary nơi cô vẫn đi qua thời chuẩn bị thi lấy bằng tú tài Ngữ văn, vì vô cùng tò mò mà cô luôn liếc xem cửa căn hộ có mở không, thậm hy vọng bắt gặp bóng ma của Romain, Jean và Diego^[4].

– Văn phòng của cô đây, Sorbier cất tiếng, tay chỉ lên trời.

Roxane ngẩng đầu lên. Thoạt tiên cô không hiểu sắp mình đang ám chỉ thứ gì, rồi cô nhìn thấy một nơi như tháp chuông, trên đỉnh gắn chiếc đồng hồ. Một tòa tháp cách xa đường chính, cao vượt cả nóc các tòa nhà khác, nơi trước đây cô chẳng bao giờ để ý.

– Tòa nhà này được xây từ những năm 20 thế kỷ trước, Sorbier bắt đầu với giọng giảng bài. Đây từng là tòa phụ của Bon Marché, do kiến trúc sư Louis-Hippolyte Boileau xây dựng. Sở Cảnh sát Paris đã giành quyền sử dụng nơi này vào đầu những năm 1990, nhưng Chính phủ vừa quyết định rao bán tòa nhà.

Roxane tiến về phía cổng xe ra vào, được sơn lại màu thiên thanh.

– Tôi đi đây, Sorbier thông báo và đưa cô một chùm chìa khóa. Và tuyệt đối đừng làm trò gì đại dột đấy, Roxane.

– Anh biết mật khẩu cửa vào không?

– 301207: ngày thành lập Biệt đội Hồ vằn. Rồi đến chữ B trong từ Biệt đội.

– Hoặc B trong BANC, Roxane nói.

– Mong là chúng ta hiểu ý nhau, Roxane ạ: hãy quên đi. Ở đây không phải lúc nào cũng có người chữa cháy mấy trò đại dột của cô đâu.

3.

Nhìn từ ngoài phố, tòa tháp chẳng có gì nổi bật, nhưng ngay khi đi qua cổng xe ra vào, nó liền hiện lên với dáng vẻ oai vệ. Nằm ở cuối khoảng sân nhỏ lác đác vài bụi cây, tòa tháp vươn lên đầy duyên dáng, kẹp giữa hai tòa nhà nom chán ngắt. Trên đỉnh tháp, các mặt đồng hồ lớn vươn dài thân hình để neo vào nền trời Paris. Hệt như một tháp canh ngay giữa

quận 7.

Roxane băng qua khoảng sân lát đá đến lối vào “ngọn hải đăng”, nơi để chiếc scooter màu đỏ rực. Lấy ra một trong mấy chìa khóa Sorbier mới đưa, cô mở hai cánh cửa to sụ bằng gỗ đánh véc ni. Tòa tháp chuông mở ra một giếng trời. Giống như trong nhà thờ, ánh sáng xuyên qua các ô kính màu, khiến mấy tầng nhà ngập trong một màn khí ấm áp. Từ tầng trệt đã báo hiệu màu sắc nơi đây: gạch đỏ, sàn gỗ sồi, kết cấu kim loại, rầm nhà đóng đinh tán phong cách Gustave Eiffel.

Theo phương thẳng đứng, một cầu thang xoắn ốc bằng sắt rèn kết nối bốn tầng nhà. Roxane leo bậc thang, mắt nhìn lên đỉnh tòa tháp. Nhiệt độ bên trong ở mức dễ chịu. Máy sưởi kêu ro ro. Tiếng dương cầm vọng xuống từ trên đỉnh tháp, khúc *Impromptus*, của Schubert. Một trong những bản nhạc gần với tuổi thơ cô.

Roxane tới thêm nghỉ đầu tiên. Tầng nhà chia làm hai. Một bên là vô số tủ sắt nhiều ngăn, các kệ để đồ cao chạm trần, thùng các tông đựng tài liệu, một máy fax và cả một máy Minitel^[5]. Bên kia là khu bếp với bàn bếp bằng gỗ mộc, tiếp sau là nhà vệ sinh.

Gần một máy photocopy là cây thông Noel trang trí theo kiểu cũ, được một con mèo Siberia to béo canh giữ, đang nằm ườn trên chiếc giường là những xấp giấy. Con mèo kêu lên khi nhìn thấy Roxane và trốn phắt lên tầng trên.

– Lại đây nào.

Nữ cảnh sát bắt được con mèo trên cầu thang và cúi người vuốt ve bụng nó. Con mèo béo tròn chắc nịch có bộ lông ánh bạc rực rỡ và khuôn mặt như trong hoạt hình.

– Nó tên là Poutine, một giọng nói cất lên sau lưng cô.

Roxane giật mình quay ngoắt lại và đặt tay lên khẩu Glock cất trong

bao súng. Một cô gái trẻ đang đứng gần cửa sổ thêm nghỉ tầng ba. Hai năm tuổi, tóc xù, da nâu, đôi mắt màu xanh lục bảo phía sau cặp kính đôi môi, nụ cười rạng rỡ với cặp răng cửa thưa.

– Chết tiệt, cô là ai? Roxane cúi kính.

– Valentine Diakité, cô gái tự giới thiệu bằng giọng điềm nhiên. Tôi là sinh viên trường Sorbonne.

– Cô làm cái quái gì ở đây?

– Tôi đang làm luận án về Phòng Sự vụ Phi truyền thống.

Roxane thở phào.

– Chỉ dựa vào đó mà cô được phép ở đây à?

– Tôi được ông Batailley cho phép rồi. Tôi đã phân loại và sắp xếp toàn bộ giấy tờ ở đây được sáu tháng. Chị phải thấy tình trạng tài liệu lưu trữ lúc đó mới hiểu. Một bãi chiến trường thực thụ!

Roxane nhìn cô nàng nghiên cứu sinh thoăn thoắt giữa hàng đồng thùng các tông như công chúa trong cung điện của mình. Diện quần tất đen, váy nhung ngắn, áo cổ lọ và đi boots da bò, cô nàng khiến Roxane nghĩ đến một Emma Peel phiên bản hiện đại.

– Thế chị là ai?

– Cảnh sát: đại úy Roxane Montchrestien.

– Chị là người thay Marc Batailley à?

– Có thể nói vậy.

– Chị biết tin gì về tình trạng của ông ấy không?

– Không.

– Tội nghiệp ông ấy. Chuyện xảy đến thật kinh khủng. Sáng giờ tôi chỉ nghĩ đến chuyện ấy. Chính tôi là người tìm thấy ông ấy khi tới đây.

– Ông ấy đột quy ở đây à?

– Tôi không nghĩ đó là con đột quy, tôi nghĩ ông ấy bị ngã cầu thang, cô gái vừa nói vừa chỉ về phía cầu thang xoắn ốc bằng kim loại. Chỗ đó siêu nguy hiểm đấy.

Roxane bỏ cô sinh viên lại để leo lên tầng trên cùng. Trên đó là văn phòng của ông Batailley. Bên trong thật tuyệt vời: trần nhà cao không dưới sáu mét, rầm nhà đóng đinh tán, một chiếc xô pha Chesterfield rộng rãi, một bàn làm việc phong cách Jean Prouvé bằng gỗ sồi to sừng sững. Cách bài trí và tường gạch đỏ tạo nên bầu không khí pha trộn giữa phòng câu lạc bộ kiểu Anh và căn gác kiểu Mỹ. Nhưng ấn tượng nhất phải là tầm nhìn bao quát của căn phòng, như một bức tranh toàn cảnh choáng ngợp của thành phố Paris. Phía Tây là tháp Eiffel và điện Invalides, phía Bắc là đồi Montmartre và nhà thờ Thánh Tâm, phía Nam là vườn Luxembourg và tòa tháp Montparnasse góm ghiếc, phía Đông là nhà thờ Đức Bà Paris chưa được tu sửa xong. Tất thảy mang đến cảm giác ngây ngất như đang bay trên bầu trời, cách xa thế giới và thoát khỏi cơn cuồng nộ của nó.

4.

Roxane quay xuống gặp Valentine Diakité lúc này đã yên vị tại bàn làm việc của mình ở tầng dưới. Đằng sau ngoại hình cô thủ thứ mầu mực, nữ nghiên cứu sinh tỏa ra vầng hào quang khiến cô bối rối.

– Nói tôi nghe Marc Batailley thường làm việc thế nào?

– Thi thoảng ông ấy làm việc một cách chậm rãi, Valentine thừa nhận. Khi tôi đến đây sáu tháng trước, căn bệnh ung thư phổi của ông ấy đang thuyên giảm. Marc hay mệt mỏi nhưng dễ mến và luôn là một cố vấn tuyệt vời.

– Phòng này không còn hoạt động từ khi nào?

Vui mừng vì được hỏi, cô sinh viên liền bắt đầu một bài thuyết trình ngắn.

– Thuở đầu, vào những năm 70-80 thế kỷ trước, BANC đôi khi điều tra các vụ việc kinh hoàng về hiện tượng ma ám, ngoại cảm, thôi miên hay hiện tượng còn chưa được đặt tên về trải nghiệm cận tử. Hồi ấy, phòng từng tiếp nhận hàng trăm lời kể của các nhân chứng từ khắp nước Pháp.

Valentine chỉ vào những thùng các tông xung quanh mình.

– Chuyện gì cũng có: ma ám, phụ nữ mặc đồ trắng, hiện tượng thần giao cách cảm... Thời kỳ ấy đang là lúc hoàng kim của ngành nghiên cứu UFO. Nếu tò mò muốn xem tài liệu về thời đó, chị sẽ thấy nó không khác gì phim *Hồ sơ tuyệt mật*.

– Thế còn bây giờ?

Cô sinh viên bấu môi vẻ chán nản.

– Giờ thì thi thoảng ở đây vẫn nhận được vài lá thư từ đám người ngớ ngẩn nghĩ rằng thế giới bị loài bò sát thống trị, Bill Gates tạo ra virus nhằm giải quyết vấn đề quá tải dân số và chính phủ Pháp sẽ phát tán virus ấy qua mạng 5G.

Roxane day mí mắt. Cô muốn ở một mình, để ngủ, để ngắt dòng điện đang cấp năng lượng cho não cô.

– Cô sẽ không được ở đây nữa, Valentine.

– Tại sao? Tôi đã được ngài cảnh sát trưởng đồng ý và...

– Đúng thế, nhưng từ giờ tôi là chủ ở đây. Và văn phòng cảnh sát không phải là thư viện đại học.

– Tôi có thể phụ giúp chị.

– Tôi chẳng cần cô giúp gì hết. Cô có một ngày để thu dọn hành lý. Và đừng quên con mèo của cô khi rời đi.

Valentine nhún vai.

– Nó đâu phải mèo của tôi. Cũng chẳng phải của ông Marc Batailley. Nó đã ở đây khi chúng tôi tới. Tôi tìm thấy ghi chép về nó trong tài liệu lưu trữ. Poutine xuất hiện ở đây năm 2002, chứng tỏ nó phải có tuổi lắm rồi.

Roxane bực bội quay gót và đi lên tầng trên cùng. Phía sau vách kính, các mặt bằng gang của chiếc đồng hồ cổ khiến căn phòng nhìn thật khác thường, gần như phi thực. Cô có cảm giác như đang ở trong một phòng chứa đồ quý hiếm. Các thiết bị trong phòng thì ngược lại, căn phòng như thuộc về ba mươi năm trước. Không có máy tính, còn điện thoại thì làm cô nhớ đến loại bố mẹ cô dùng thời cô còn nhỏ.

Một chiếc đèn đi ốt nhỏ xíu nhấp nháy ánh đỏ gần ống nghe. Roxane tò mò nhấn nút loa ngoài để nghe lời nhắn gửi đến lúc 1 giờ 10 phút chiều cùng ngày, theo như thời gian điện thoại ghi lại.

Marc à, vẫn là Catherine Aumonier đây. Tôi thực sự rất cần gặp ông liên quan đến lời nhắn của tôi sáng nay. Phiên ông gọi lại cho tôi.

Vì không còn lời nhắn nào sau đó, Roxane bèn nghe lời nhắn trước đó trên điện thoại lúc 7 giờ 46.

Chào Marc, tôi là Catherine Aumonier, phó giám đốc Bệnh xá Cảnh sát Thành phố đây. Tôi gọi cho ông để xin ý kiến về một ca khá kỳ lạ. Sáng hôm qua, chúng tôi vừa tiếp nhận một cô gái trẻ, mất trí nhớ hoàn toàn, được Đội Cảnh sát đường sông trực vớt từ sông Seine trong tình trạng khỏa thân. Vì không có email của ông nên tôi đành gửi hồ sơ nạn nhân cho ông qua máy fax. Xin gọi lại để báo cho tôi ông có biết người này không. Gặp ông sau.

Lòng hiếu kỳ bị kích thích, Roxane lập tức nghe lại tin nhắn. Nếu ông Batailley đã nghe tin nhắn - và theo tín hiệu đèn báo thì đúng là vậy - hẳn ông ấy đã nghe nó chỉ vài phút trước khi ngã cầu thang.

Nữ cảnh sát lại cảm thấy những cú đau nhói sâu trong dạ dày. Tất cả những gì dính dáng, trực tiếp hoặc gián tiếp, đến Bệnh xá Cảnh sát Thành phố - cơ quan I3P^[6] trứ danh với hoạt động khá bí ẩn - từng luôn làm cô hứng thú. Catherine Aumonier xác nhận đã gửi fax cho Batailley. Roxane nhìn quanh đồng giấy tờ bừa bộn, sách vở, tạp chí xếp chồng trên bàn nhưng không thấy dấu vết một bức fax nào. Cô nhớ máy fax để gần máy photocopy. Cô đi thang bộ xuống tận tầng hai. Valentine Diakité đang ngồi xếp bằng trên sàn gỗ, thu lu trong góc sắp xếp đồng giấy tờ với vẻ hờn dỗi.

– Hôm nay cô có nhận được bức fax nào không? Roxane hỏi.

Cô sinh viên chỉ im lặng lắc đầu.

Khay giấy máy fax không có gì. Roxane dừng lại trong đầu những gì có thể đã xảy ra. Marc đã đến sớm. Ông nghe lời nhắn của Catherine Aumonier, đi tìm bức fax rồi lại lên cầu thang về phòng. Đó là lúc ông bị ngã. Nhưng bức fax giờ ở đâu? Roxane nhìn gầm cầu thang rồi dưới đồng đồ đạc và các tủ sắt. Không có gì. Trực giác lóe lên: cô quay lại gần cây thông Noel, chỗ con mèo đã trở lại nằm ườn trên tấm thảm chùi chân của mình, tấm thảm không gì khác chính là... bức fax của Catherine Aumonier.

Cô vuốt phẳng hai tờ giấy được ghim với nhau. Poutine đã làm rách một góc tài liệu nhưng cô vẫn đọc được dễ dàng. Như lãnh đạo I3P đã giải thích, đây là giấy xác nhận điều trị một nữ bệnh nhân bị rối loạn trí nhớ. Bản báo cáo ngắn gọn, nhưng bức ảnh người phụ nữ trẻ lại khiến người ta tò mò: gương mặt mong manh và sợ sệt, được viền quanh bởi những lọn tóc dài rủ đến vai.

Cô ngần ngừ một hồi định gọi cho Catherine Aumonier rồi quyết định đến bệnh xá để gặp trực tiếp. Cô đã mặc sẵn áo khoác thì nhận ra mình không còn được dùng xe công vụ. Chiếc Peugeot 5008 của cô vẫn ở

Nanterre và cô sẽ không được lái nó nữa.

Trên bàn làm việc của Valentine, cô nhìn thấy chiếc mũ bảo hiểm không vành, màu nâu và vàng, có một dải băng ca rô chạy dọc.

– Chiếc xe máy ở gần lối vào là của cô à? Roxane miệng hỏi tay đội chiếc mũ bảo hiểm lên đầu. Cô đưa tôi chìa khóa xe được không?

[1] Ở Pháp, các cảnh sát trưởng (commissaire de police) là công chức cao cấp được Tổng thống Pháp trực tiếp bổ nhiệm, nằm trong cơ cấu lãnh đạo của Cảnh sát Quốc gia Pháp, trực thuộc Bộ Nội vụ. Hiện tại, các cảnh sát trưởng có ba cấp hàm: cảnh sát trưởng (commissaire), cảnh sát trưởng sư đoàn (commissaire divisionnaire) và tổng cảnh sát trưởng (commissaire général). (Mọi chú thích nếu không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch)

[2] Tiếng Anh trong nguyên bản, ám chỉ người không còn nhuệ khí, sức lực làm gì.

[3] Khu phố cổ và khu du lịch tấp nập bậc nhất Paris, nằm kế bên phường Saint-Thomas-d'Aquin.

[4] Túc Jean Seberg và Diego Gary, vợ và con trai nhà văn Romain Gary.

[5] Thiết bị đầu cuối máy tính ra đời năm 1980 tại Pháp, cho phép người dùng tiếp cận các dịch vụ đa dạng và được cho là tiền thân của Internet.

[6] Viết tắt của *Infirmerie Psychiatrique de la Préfecture de Police*, Bệnh xá Tâm thần thuộc Sở Cảnh sát Paris.

SỐ MỚI NHẤT

Monde

5, đường Italiens, Paris-quận 9

Giám đốc: Jacques Fauvet

THỨ TƯ 14/04/1971

0,70F
 Algérie, 0,70 F; Bénin, 0,70 F; Tunisie, 10 m.
 Đức, 0,80 F; Ấn Độ, 5 m; Bỉ, 7 F; Canada, 0,90 F;
 Đan Mạch, 1,80 kr; Tây Ban Nha, 8 pes; Anh, 8 p.
 Hy Lạp, 10 dr; Hàn Quốc, 25 m; Ý, 1,20 L; Liban, 40 pi.
 Luxembourg, 7 F; Na Uy, 2 kr; Hà Lan, 2,75 F; Bồ
 Đào Nha, 25 esc; Thụy Điển, 1,25 kr; Thụy Sĩ, 0,70 F;
 Mĩ, 50 cts; Yugoslavia, 5,25 din.
 Giá đặt báo trong 25
 C.C.P. Paris N°4207-23
 TELEXPARIS N°45572
 Địa chỉ: JOURMONDE-PARIS
 Điện thoại: PRO. (770) 91-29

Cảnh sát

Phòng Sự vụ Phi truyền thống

Bộ Nội vụ và Sở Cảnh sát Paris vừa thông báo thành lập Phòng Sự vụ Phi Truyền thống (BANC) nhằm điều tra nghiên cứu bằng phương pháp khoa học một số hiện tượng không thể lý giải, được nhiều người dân đưa lời chứng.

Cảnh sát trưởng Paris, ông Jacques Lenoir chỉ rõ: "BANC sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu các sự kiện có vẻ phi lý và làm sáng tỏ chúng bằng các phương pháp điều tra hiện đại và dựa trên khoa học, logic." Ông còn nói thêm: "Ngày nay, khoa học dạy chúng ta biết rằng phía sau cái hữu hình đơn giản là cái vô hình phức tạp."

Vị trí trưởng phòng được giao phó cho cảnh sát trưởng Emmanuel Castera. Ông Castera tuyên bố khi nhậm chức: "BANC sẽ tập trung vào những quan sát về các hiện tượng phi truyền thống do lực lượng hiện binh và cảnh sát địa phương báo cáo." Từ nhiều năm nay, cảnh sát trưởng đã thường xuyên nghiên cứu các lời kể về những sự kiện bất thường vào thời gian rảnh. Việc thành lập BANC đã hợp pháp hóa mối quan tâm của ông và chính thức bảo lãnh cho ông bắt chấp những lời chế giễu và bất bình từ đồng nghiệp.

Bầu cử địa phương vòng hai

THỊ TRƯỞNG MỘT SỐ THÀNH PHỐ LỚN LÀM NGUY

Vòng bỏ phiếu đầu tiên tại phần nửa đơn vị hành chính cấp xã trên toàn nước Pháp không đạt tỷ lệ quá bán theo quy định, trong lúc cử tri những nơi này được kêu gọi đi bầu vòng hai vào Chủ nhật thì các hội đồng thành phố trúng cử đã bắt đầu bầu thị trưởng từ ngày 14 tháng Ba.

Như vậy, thủ tướng Jacques Chaban-Delmas, bộ trưởng Bộ Nội vụ Raymond Marcellin và chủ tịch Hạ viện Achille Peretti đã tới đắc cử tại Bordeaux, Vannes và Neuilly. Ông Robert Poujade, bộ trưởng đặc trách bên cạnh thủ tướng về Bảo vệ Tự nhiên và Môi trường, ông Pierre Billecocq, Quốc vụ khanh bên cạnh bộ trưởng Bộ Giáo dục và ông Jacques Limoury, Quốc vụ khanh bên cạnh bộ trưởng đặc trách quan hệ với Nghị viện, đã được bầu lần lượt tại Dijon, La Madeleine (Nord) và Castres (Tarn). Ông Yvon Bourges, Quốc vụ khanh

2

Bệnh xá

Cớ sao tôi trộm mình xuống nước? cô gái mới đến nghĩ. [...] Cái đầu tội nghiệp của tôi chỉ còn rặt vỏ sò cùng rong rêu. Và tôi rất muốn nói rằng điều ấy thật đáng buồn, dẫu chẳng còn biết chính xác từ buồn nghĩa là chi.

Jules SUPERVIELLE

1.

– Cô đến thì cuộc chiến đã qua rồi, Catherine Aumonier thông báo thay lời chào.

Với vóc người to béo, áo blouse trắng, dáng vẻ nghiêm nghị và cặp kính hình bán nguyệt trễ dưới mũi, bà phó giám đốc bệnh xá ra chiều khó chịu. Ngồi sau bàn làm việc nhỏ bằng kim loại, bà ta nhìn Roxane với vẻ trịch thượng và ngờ vực.

– Tức là sao? nữ cảnh sát đứng trước mặt bà ta cất tiếng hỏi.

– Cô gái vô danh trên sông Seine không còn ở chỗ chúng tôi, Aumonier đáp.

Đằng sau giọng trách móc, Roxane nhận thấy một vẻ ngượng ngịu, cứ như thể bà bác sĩ vừa bị bắt quả tang.

– Hãy tua lại câu chuyện từ đầu cho tôi nghe, cô nói.

Đây là lần đầu tiên trong sự nghiệp cô đặt chân đến Bệnh xá Tâm thần của Sở Cảnh sát Paris. Với biệt danh I3P, đây là cơ sở y tế có cơ cấu độc nhất vô nhị ở Pháp với tiếng tăm không mấy tốt đẹp. Nơi này là cơ sở cấp cứu thần kinh cho những cá nhân được cảnh sát đưa đến do có biểu hiện “rối loạn tâm thần”. Được thành lập cách đây 150 năm, I3P thường xuyên phải nhận những lời chỉ trích vì cách thức hoạt động mờ ám dưới sự bảo hộ của sở cảnh sát thành phố.

– Cô gái vô danh đó được một đơn vị thuộc Đội Cảnh sát đường sông trực vớt từ sông Seine vào khoảng 5 giờ sáng Chủ nhật, gần cầu Pont-Neuf, Aumonier bắt đầu nói, mắt nhìn chăm chăm sổ ghi chép. Cô ta trần như nhộng, còn độc chiếc đồng hồ ở cổ tay.

Dù rất hứng thú với vụ này, Roxane vẫn cảm thấy ngột thở, Căn phòng quá nhỏ, gần giống phòng tù. Ánh đèn tai tái và mùi bắp cải ngập ngụa trong không khí khiến cô buồn nôn. Mỗi nhịp hít thở với cô đều khó khăn.

– Họ mang cô ta đến đây vào khoảng 10 giờ cùng ngày sau khi được Phòng Giám định Pháp y của bệnh viện Hôtel-Dieu kiểm tra nhanh.

Aumonier chìa cho Roxane tờ chứng nhận sức khỏe do bác sĩ của Phòng Giám định Pháp y điền. Cô đọc lướt qua tờ giấy. Tay bác sĩ có vẻ hơi hợt, chỉ điền vài ô và nguệch ngoạc mấy chữ coi như tổng kết: *“Đối tượng có biểu hiện rối loạn tâm thần, có khả năng đe dọa an toàn của bản thân và người khác.”* Cô gái vô danh đó từ chối lấy dấu vân tay và người của phòng Giám định Pháp y cũng chẳng cố làm, bởi họ không thể gán tội hình sự nào cho cô ta ngoại trừ tội tắm tiên trên sông Seine.

– Khi được vót lên, cô ta có vẻ hoang mang, hoàn toàn như người trên mây. Cô ta không thể trả lời bất cứ câu hỏi nào. Nếu ở Hôtel-Dieu cô ta khá bình tĩnh thì lúc đến đây, cô ta thực sự phát điên.

Catherine Aumonier mở một tệp tin trên máy tính xách tay của mình rồi xoay màn hình về phía Roxane.

– Tất cả đã được máy quay giám sát ghi lại. Cô ta đã được tiêm thuốc an thần lúc mới đến, nhưng tác dụng của thuốc chỉ có giới hạn. Cô ta bị kích động mạnh, tự cào cấu mình, tự giật cả nắm tóc.

Roxane chăm chú nhìn hình ảnh trên máy tính. Một cô gái trong tấm áo choàng, hoàn toàn mất bình tĩnh. Khuôn mặt dài và ma mị như nàng Tiên gió bị giam cầm trong vẻ u sầu và điên loạn.

– Không thể nói chuyện chút nào với cô ta ư?

– Tôi nghĩ cô ta thậm chí còn chẳng hiểu phần lớn các câu người ta hỏi, Aumonier đáp.

– Các vị có chẩn đoán gì không?

– Mới chỉ có rất ít thời gian quan sát thì khó lắm. Đây là một kiểu trộn lẫn giữa những cơn loạn thần nhất thời và chứng quên phân ly.

– Có khả năng cô ta giả vờ không?

– Khả năng ấy lúc nào cũng có, nhưng tôi không chắc. Cô ta có vẻ đã chịu sang chấn mạnh. Tóm lại, sau gần hai mươi tư giờ đầu tiên, tình hình không có tiến triển, nhưng dù sao cuối cùng cô ta đã nói được một câu làm tôi phải suy nghĩ. Cô ta đòi gọi cho Marc Batailley.

– Cô ta đã nói vậy à?

– Cô ta thậm chí còn nói đi nói lại vài lần, gần như van xin: “*Sie müssen Marc Batailley anrufen!*”

– Bằng tiếng Đức ư?

– Phải.

– Và bà biết cô ta nói đến ai?

– Tôi biết, tôi thường gặp Marc hồi còn làm ở đường Quai de la Rapée.

– Ở Viện Pháp y?

Aumonier gật đầu.

– Tôi đã để lại hai lời nhắn cho Batailley, nhưng ông ấy vẫn chưa gọi.

Khi có mặt ở I3P, Roxane giữ kín chuyện cô đã nghe hai lời nhắn ấy. Aumonier tưởng cô được cảnh sát thành phố điều đến và cô cũng chẳng buồn đính chính lại.

– Sau đó thì sao?

Bà phó giám đốc chọc ngón tay út vào tai ngoáy chẳng biết ngại. Bà ta có khuôn mặt của mấy bà nông dân Hà Lan mà Van Gogh từng vẽ nháp cho bức *Những người ăn khoai tây*: mặt đỏ gay, đường nét thô kệch, trán thấp, mũi to như lõi táo.

– Chúng tôi để cô ta ở lại thêm vài giờ nhưng bệnh xá phải chịu áp lực rất lớn để có phòng trống.

– Tôi có thể xem nơi cô ta đã nằm không?

Phải cố gắng lắm bà phó giám đốc mới đứng dậy được khỏi ghế.

– Bình thường chúng tôi có sáu, bảy người nhập viện mỗi ngày, nhưng thứ Hai vừa rồi có tới mười một bệnh nhân.

Bà ta vừa thở dài vừa cài khuy áo blouse, chiếc áo có cài huy hiệu ba màu của Sở Cảnh sát Paris.

– Chúng tôi không biết chuyện gì đang xảy ra lúc này. Hết đám người nghiện ma túy, bệnh nhân cuồng tưởng, rối loạn nhân cách lại đến người vô gia cư, người nhập cư, chúng tôi không thể theo kịp nữa. Thật sự quá sức.

2.

Cánh cửa mở ra một hành lang dài màu vàng nhạt với hai bên chia thành nhiều phòng có cửa màu đỏ lựu. Bên trái hành lang là phòng nhân viên, nhà bếp, phòng chờ, quầy thuốc; bên phải là phòng bệnh và khu vệ sinh. Không hề có cửa sổ. Tất thấy ánh sáng trên đời dường như đã rút lui chỉ còn để lại một bóng đèn nhem nhuốc và không chút sức sống, như thể nơi này đã được chiếu qua một bộ lọc xấu tợn của Instagram.

Tiếng ù ù trầm đục và đáng sợ khiến các bức tường rung lên. Đã đến giờ ăn. Hai y tá phát khay ăn cho bệnh nhân. Thực đơn hôm nay có cá hấp, bắp cải Brussels và pho mát trắng.

– Theo luật, bệnh nhân chỉ được ở đây tối đa bốn mươi tám giờ, Catherine Aumonier giải thích. Quá thời gian đó, một số sẽ được nhập viện ở cơ sở khác và số còn lại được thả tự do hoặc được giao lại cho một đồn cảnh sát nào đó để phục vụ điều tra hình sự.

Phía sau một ô cửa bằng mica, một người đàn ông bị móm mặc bộ đồ ngủ màu xanh biển hét lên: “Lạnh quá! Nóng quá! Lạnh quá! Nóng quá! Cho tôi hộp dầu mazut! Để phóng đến tận Knokke-le-Zoute!”

– Vào lúc giữa chiều, chúng tôi chẳng còn cách nào khác, bà ta nói tiếp. Chúng tôi phải chuyển cô ta sang nơi khác. Với số người mới nhập viện, chúng tôi phải lo liệu cho hai mươi bệnh nhân trong khi chỉ có mười sáu giường trống, rải rác ở mười phòng.

– Bà tìm được điểm đỗ cho cô ta rồi chứ?

– Dĩ nhiên! Chúng tôi phải chật vật lắm mới tìm được cho cô ta một chỗ ở phòng khám tâm thần Jules-Cotard. Đó là một cơ sở nhỏ cách đây không xa lắm, gần nghĩa trang Montparnasse. Mọi chuyện hỏng bét chính trong lúc vận chuyển bệnh nhân. Chúng tôi đã để mất cô ta.

– Để mất? Ý bà là bệnh nhân đã trốn mất ư?

Cảm thấy ý trách móc trong giọng của Roxane, Aumonier liền nổi cáu.

– Bình thường chúng tôi có bốn trợ lý an ninh. Một người đang được nghỉ bù theo chính sách giảm thời gian làm việc, một người báo ốm và người thứ ba thì không đến làm nữa kể từ khi anh ta yêu cầu thuyền chuyển. Theo luật, một xe vận chuyển bệnh nhân bắt buộc phải có hai nhân viên an ninh đi cùng, nhưng chiều nay thì chỉ có một người.

I3P đang phải chịu hội chứng nước Pháp: đất nước vừa đánh thuế quá nặng vừa quản lý quá mức mà chẳng mang lại hiệu quả gì. Phía xa, lão móm vẫn tiếp tục la hét trong phòng mình: “Cho tôi một giọt dầu mazut để đi đến một quán fastfood! Tôi thích búp một con ma mút còn hơn xì xụp con cá nhem nhuốc!”

– Chính xác đã xảy ra chuyện gì?

– Cô ta đã lừa trốn được nhân viên an ninh lúc ở sân phòng khám Cotard.

Aumonier lấy tay áo lau mũi khi đến trước cửa phòng số 6.

– Phòng đấy đây.

Một nhân viên gác cửa to cao như hộ pháp đến mở cửa phòng cho họ. Căn phòng nhỏ tầm mười mét vuông không buồng tắm cũng chẳng có rèm cuốn. Trống trơn, ngoại trừ một chiếc giường kim loại gắn chặt xuống sàn và một bồn cầu di động như loại đôi khi được dùng ở công trường hoặc khu cắm trại. Trên tường, vài bức graffiti cũ kỹ kể lại một phần câu chuyện về những người từng ở căn phòng này.

– Mà y là cái lỗ tròn chả có đêch gì xung quanh! bệnh nhân ở trên giường hét vào bà phó giám đốc.

Ông ta ngồi xếp bằng, người cứng đờ vì chứng máy cơ và chửi rủa lung tung.

Cảm thấy khó chịu, Roxane liếc nhìn bệnh nhân. Ông ta làm cô nghĩ đến thủy thủ Popeye với cái hàm lệch, một bên mắt chột và hình xăm mỏ neo trên cẳng tay.

– Mang mẹ mày đến đây để tao nặn lại mày! ông ta hét lên lần nữa.

Aumonier mặc xác lão vô gia cư và lường trước Roxane định hỏi gì.

– Chúng tôi đã khử trùng căn phòng ngay sau khi cô ta rời đi nên kỹ thuật viên bên Nhận dạng Tư pháp sẽ chẳng tìm được gì đáng kể đâu.

Roxane ngẫm nghĩ. Cô không chắc Đội Nhận dạng sẽ tham gia vào vụ này. Cảnh sát quận 14 sẽ phát thông báo tìm người. Họ sẽ cử một xe đi tuần xung quanh phòng khám Cotard trong lúc chờ tin tức của cô gái đó. Aumonier biết chuyện đã hết đường cứu vãn, nhưng bà vẫn còn quân át chủ bài trong tay.

– Farouk, một trong các nhân viên giám sát của bệnh xá, đã nhanh trí nhặt lại số tóc cô ta bứt ra.

Bà ta rút từ trong túi áo ra một túi zip ni lông đựng một nhúm tóc vàng. Roxane hoài nghi xem xét chiếc túi. Có còn hơn không, dù cô không chắc chỗ tóc này có đủ chân để lấy mẫu ADN. Đây là chưa kể nguy cơ mẫu thu được bị nhiễm bẩn. Cô nhìn quét từ đầu đến cuối căn phòng thêm lần nữa và dừng lại ở chiếc bồn cầu di động.

– Các vị đã dọn chất thải chưa?

– Đương nhiên là rồi, chúng tôi thay hộp chứa cho mỗi bệnh nhân. Cái đó được dùng gần giống chậu cát cho mèo.

– Phải, tôi biết. Hãy thử tìm lại hộp chất thải của cô gái vô danh đó và lấy cho tôi tất cả những gì các vị có thể lấy.

– Cụ thể là chúng tôi phải tìm gì?

Nữ cảnh sát nhún vai.

– Nước tiểu, phân của cô ta, tất tậ những gì các vị tìm được.

3.

7 giờ tối. Roxane phóng đi trên chiếc xe máy của Valentine Diakité. Cái lạnh làm mặt cô tê cứng, khống chế tay chân cô và khiến các ngón tay như phải bồng. Bộ giáp là áo khoác da và áo phong dài tay của cô quá mỏng để đối đầu với cái lạnh cắt da cắt thịt của buổi tối.

Đến quảng trường Denfert-Rochereau, cô đi vào đại lộ Raspail để trở về văn phòng mới. Đã đến giờ tan tầm. Xe cộ kẹt cứng trên đại lộ, một số phải chuyển hướng vì các công trình thi công không hồi kết làm nhếch nhác bộ mặt thủ đô. Là người Paris chính gốc, chưa bao giờ Roxane thấy thành phố trong tình trạng này. Mấy tháng gần đây, các công trình nhiều lên nhanh chóng. Không một con phố, một ngã tư, một khu nhà ở nào không bị xói tung vĩa hè. Điều tệ hại là phần lớn số ấy chỉ là những công trình “ma”. Công nhân cứ đào cả đống hố dài rồi lại bị điều sang nơi khác vì một lý do nào đó. Vì chẳng có nhà chức trách nào thêm để tâm nên những cái hố há miệng toang hoác suốt nhiều tuần, được bảo vệ qua loa bằng lớp rào chắn tệ hại bằng tôn màu xanh xám - cũng chính là thứ được đám người biểu tình dùng làm vũ khí tấn công cảnh sát.

Vụ “cô gái vô danh trên sông Seine” luẩn quẩn trong đầu cô. Cô thích thú trước vụ việc nhuộm màu thi ca này. Nó làm cô nhớ lại một tình tiết văn chương cô từng nghiên cứu khi học dự bị đại học ngành Văn học. Đó là câu chuyện xảy ra vào cuối thế kỷ 19, xác một cô gái trẻ tự sát được trục vớt gần một cây cầu trên sông Seine. Bị cuốn hút trước vẻ đẹp của cô, một nhân viên nhà xác đã lén lút đặt làm một chiếc mặt nạ từ khuôn mặt cô gái. Sau đó, chiếc mặt nạ thạch cao dựa trên khuôn mặt cô đã được sao ra nhiều đến mức sau nhiều năm đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật, tô điểm các căn hộ của giới nghệ sĩ Paris phóng khoáng suốt những năm đầu thế kỷ 20. Aragon từng nói đến sự kiện này trong tiểu thuyết *Aurélien* và gọi cô là “nàng Mona Lisa tự sát”, Camus có một bản sao mặt nạ này

trong phòng làm việc. Vẻ thanh thản trên khuôn mặt cô thật mê hồn. Cô có nhan sắc rất đặc biệt: gò má cao đầy đặn, làn da láng mịn, đôi mắt nhắm với hàng mi thanh mảnh cùng nụ cười nửa miệng bí ẩn giữ nguyên vẻ hạnh phúc như thể cô hoàn toàn đắm mình trong cực lạc khi bước sang phía bên kia sự sống.

Phố Sèvres, một chiếc xe trượt điện đi ngược chiều kéo Roxane khỏi những suy tưởng văn chương lan man trong đầu. Cô tránh được chiếc xe trong gang tấc và thoát khỏi dòng xe để đi vào phố Bac. Thấm lạnh, cô lái xe máy qua cổng dành cho ô tô rồi lách vào sân của ngôi nhà số 111B để đỗ xe. Đẩy cánh cửa tòa tháp đồng hồ, cô thực sự thoải mái khi tìm thấy lại không khí căn phòng: trước hết là sự ấm áp, rồi đến tiếng dương cầm êm đềm, những món đồ trang trí Giáng sinh đưa cô đắm mình vào tuổi thơ, và không thể quên Poutine, chú mèo Siberia đã nằm cuộn tròn.

There's no place like home...^[1]

Trên tầng ba, phía sau bàn làm việc, Valentine Diakité vẫn trung thành ở nguyên chỗ cũ và Roxane nhận thấy khó mà tổng cổ được cô nàng.

– Sao rồi? cô gái hỏi, khuôn mặt bừng sáng, thêm khát được biết thêm thông tin.

Roxane ấn tượng trước tinh thần nhiệt tình của cô gái và không phải không ủ mưu trong đầu, cô tóm tắt nhanh chuyến đi đến I3P.

– Nếu cô thực sự muốn giúp tôi thì đến lúc rồi đấy! cô nói để kết lại bản tường thuật của mình.

Cô lôi từ túi trong áo khóa ra mấy túi nhựa: một túi đựng tóc, túi kia đựng một ống nước tiểu của cô gái vô danh.

– Có một chuyến TGV khởi hành từ ga Bắc trong nửa tiếng nữa. Cô có thể đến Lille lúc 9 giờ tối.

– Đến Lille ư?

– Ở đó có Viện Phân tích Di truyền châu Âu, một trong các phòng xét nghiệm tư nhân lớn nhất miền Bắc nước Pháp.

Valentine đã bắt đầu ghi chú lại trên điện thoại.

– Cơ quan tôi, BNRF, thường xuyên làm việc với họ, Roxane nói tiếp. Điểm mạnh của họ là khả năng phản ứng nhanh, đặc biệt là trong các trường hợp cần có kết quả phân tích trước khi hết thời hạn tạm giam nghi phạm.

– Nhưng đâu ai cho phép cô xử lý vụ này!

– Ai biết được chứ? Roxane đáp. Cô cứ đến đó và đưa mẫu xét nghiệm cho một người tên là Johan Moers.

– Vào lúc 9 giờ tối ư?

– Không thành vấn đề, tay ấy dị lắm, anh ta ngủ luôn ở đó. Để tiện cho cô, tôi sẽ nhắn tin cho anh ta và báo trước rằng cô sẽ đến.

Roxane chắc mẩm nhiệt huyết của Valentine sẽ tan tành trước khó khăn đầu tiên, nhưng không hề.

– Tôi đi đây, Valentine đội mũ bảo hiểm lên và nói.

Cô bỏ các mẫu xét nghiệm vào chiếc Lady Dior và chìa cho Roxane một tấm danh thiếp màu ngà.

– Cô gửi vé tàu và địa chỉ phòng thí nghiệm vào email của tôi nhé?

– Cứ tin ở tôi. Cô sẽ quay về Paris trước nửa đêm.

4.

Vui mừng khi được ở một mình, Roxane ngồi xuống chiếc xô pha Chesterfield to kềnh, gửi tin nhắn cho Johan Moers, mua và gửi vé tàu đi

rồi ngồi yên một chỗ, mắt nhìn xa xăm, hồi tưởng lại trong đầu đoạn clip từ máy quay giám sát. Cô gái vô danh được vớt trên sông Seine có ngoại hình vừa bình thường lại vừa cuốn hút. Cô ta khiến cô nhớ đến người Mazone, kẻ thù không đội trời chung của thuyền trưởng Harlock^[2]. Đó là những sinh vật mang hình dạng phụ nữ, được tạo ra từ thực vật, gồm nhựa cây và thớ gỗ, xinh đẹp nhưng nguy hiểm.

Vẫn thông qua tin nhắn SMS, Roxane nhắc Catherine Aumonier nhớ lời hứa gửi cho cô tên, địa chỉ và bản báo cáo của nhân viên an ninh đã để cô gái vô danh trốn thoát. Sau đó, cô gọi điện cho bệnh viện Pompidou để hỏi thăm tình hình sức khỏe của Batailley. Cô phải trình bày lê thê mãi mới được gặp một bác sĩ ở đầu dây bên kia. Tin tức không tốt lắm: viên cảnh sát bị gãy xương nhiều chỗ và chấn thương sọ não nghiêm trọng. Họ phải gây mê toàn thân cho ông để có thể phẫu thuật và xử lý các cục máu tụ. Tình trạng của ông đã ổn định, nhưng chỉ số sinh tồn vẫn không mấy khả quan.

Cô kết thúc phần việc của mình bằng màn trao đổi tin nhắn với Louise Veyron, điều phối viên của Cục Quản lý Trật tự Công cộng và Giao thông, cơ quan quản lý Đội Cảnh sát đường sông. Hai người phụ nữ có quen biết đôi chút và thỏa thuận hẹn gặp ngoài lề vào hôm sau với người thợ lặn đã vớt cô gái vô danh vào đêm thứ Bảy, rạng sáng Chủ nhật.

Roxane chợt nhớ đến căn hộ của mình - màu xám, cái lạnh, sự cô đơn, bê tông, tiếng gọi từ hư vô - và cô cảm thấy không đủ can đảm để về nhà. Dù không có quần áo thay nhưng cô quyết định tận dụng vỏ kén mà tòa tháp đồng hồ trao cho mình.

Trong phòng bếp ở tầng hai, cô phát hiện một tủ rượu nhỏ đặt cạnh tủ lạnh. Cô xem xét nhanh rồi chọn một chai vang trắng: Pessac-Léognan, Domaine de Chevalie 2011. Cô rót cho mình ly đầu tiên, nốc thẳng mà không buồn thưởng thức. Chỉ để cảm nhận có chút cồn trong máu. Ly thứ

hai thì khoan khoái hơn: rượu rất ngon, thơm mùi hoa quả và hương gỗ, với vị đào trắng và hạt phi. Batailley quả là có gu chọn rượu.

Cô mang chai vang lên tầng trên cùng, lúi húi bật chiếc lò sưởi bằng gang cũ rích để làm ấm phòng. Cô vốn chưa bao giờ sợ lạnh, nhưng dạo gần đây cô ngày càng nhạy cảm hơn. Một luồng khí lạnh tê tái có thể ập đến bất thành linh và ngấm sâu vào tận xương tủy cô. Roxane cuộn mình trong tấm chăn len lớn kẻ sọc kiểu Scotland được gấp gọn trên xô pha và lục lợi kho đĩa nhạc của Batailley một lúc. Ở đây nữa, gu chọn nhạc của ông cũng rất tuyệt. Ông ấy là tín đồ nhạc cổ điển. Đĩa CD chất cả đống, một số còn mới tinh chưa mở. Bộ sưu tập của ông chủ yếu toàn Schubert, Beethoven và Satie được các ngôi sao đương cầm thể hiện: Krystian Zimerman, Daniel Barenboim, Martha Argerich, Milena Bergman, Aldo Ciccolini.

Gió giật khiến các vách kính rung lên, khiến cô càng cảm thấy như đang ở trong một ngọn hải đăng. Đêm ấy trời quang mây. Từ nơi cao nhất này, Roxane nhìn thành phố dưới một góc độ xa lạ. Cô phát hiện trong góc phòng vài bậc thang gỗ bị gấp lại. Kéo thang gấp ra, cô đi đến một tấm cửa trượt mở ra một sân thượng nhỏ cạnh một bồn nước kiểu New York.

Gió thổi mạnh nhưng lại khiến cô thấy khỏe khoắn hơn. Cô đã yêu mến tòa tháp này ngay từ cái nhìn đầu tiên. Bỗng nhiên cô cảm thấy nơi đây như nhà mình. Vào khoảnh khắc ấy, ngồi trên tấm lợp mái nhà, cô cảm tưởng mình như người canh gác thủ đô, ngồi trên chòi canh của con thuyền trôi trên màn đêm Paris. Chuyển động và ánh sáng hết như thôi miên. Trong đó luôn có một chi tiết thu hút sự chú ý. Roxane quán chặt tấm chăn quanh vai và một hình ảnh mới mẻ choán lấy tâm trí cô. Hình ảnh những lỗ ném trên lan can của một lâu đài kiên cố. Ở đây, cô tạm thời cảm thấy được an toàn. Ở đây, sẽ không có ai đến tìm cô.

Mà nếu có thì cô cũng sẽ có thì giờ phòng thủ.

[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Không đâu bằng ở nhà.

[2]Nhân vật chính trong truyện tranh và phim hoạt hình Nhật Bản *Hải tặc vũ trụ: Thuyền trưởng Harlock*, trong đó phản diện chính là các Mazone.

GIÁM ĐỊNH PHÁP Y KHẨN CẤP

Bệnh viện



Tôi là

HỌ: Jacques

Tên: BARTOLETTI

Địa chỉ cụ thể: Phòng Giám định Pháp y
thực hiện theo thẩm quyền bác sĩ tâm thần

Xác nhận hôm nay đã giám định cho

Ông/bà: không rõ tên

Sinh ngày

Tại:

Trú tại:



và ghi nhận các triệu chứng sau:

Đối tượng có biểu hiện rối loạn tâm thần, có khả năng gây nguy
hiểm cho bản thân và người khác

Ca bệnh cần được chăm sóc tâm thần khẩn cấp theo điều L.3213-2 Luật
Bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Giấy chứng nhận được lập tại Paris, ngày 20 tháng Mười hai năm 2020 lúc 6 giờ

Ký tên

Thứ Ba ngày 22 tháng Mười hai

3

Milena Bergman

Ta không biết gì về cô... một người vô danh... trâm mình xuống sông Seine, một cô gái trẻ, cô nhắm mắt che đậy bí mật về mình... có sao cô làm vậy? Vì đói, vì tình... Ta có thể nghĩ những gì mình muốn...

Louis ARAGON

1.

Bị ánh sáng chói lòa đánh thức, Roxane mở mắt, chưa nhận ra ngay mình đang ở đâu: phía trên những mái nhà, ngay giữa bầu trời, lênh đênh trong ánh nắng phản chiếu từ mái lợp bằng kẽm, đồng và đá đen. Quấn mình trong tấm chăn họa tiết Scotland. Với chú mèo Siberia to béo co quắp dựa vào chân.

Cô đứng dậy, day day hai mí mắt và định thần lại. Căn phòng nóng hầm hập. Áo phông của cô ẩm mồ hôi, tấm chăn dính vào chân. Cô hạ nhiệt độ của chiếc lò sưởi lâu rồi mới bật lại, nhưng đã hoạt động hết công suất suốt đêm. Điểm tích cực là thời tiết hôm nay tuyệt đẹp. Lần đầu

tiên suốt nhiều tuần, Vua Mặt trời ban cho thủ đô ơn huệ có được sự xuất hiện của ngài.

Công chúa hạt đậu Roxane xoa bóp dọc gáy, vai và xuống tận sống lưng. Chiếc xô pha Chesterfield đẹp tuyệt nhưng không lý tưởng để làm giường nằm, nhất là khi bạn đã ngấp nghé tuổi tứ tuần.

Cùng Poutine quán quýt dưới chân, cô xuống tầng hai nơi trước đó cô đã phát hiện một máy pha cà phê. Cô đổ đầy hạt khô vào đĩa để chú mèo ngừng kêu, đổ một bát nước cho nó rồi tìm ổ điện trên bàn bếp để cắm sạc điện thoại. Cô thấy hơi nôn nao, nhưng đã từng gặp tình trạng tệ hơn thế. Aumonier đã gửi cho cô bản báo cáo và địa chỉ của tay nhân viên an ninh đã để sống cô gái vô danh kia: một tay Anthony Moraes nào đó sống ở phường Saint-Philippe-du-Roule. Nhưng quan trọng hơn cả, cô nhận được cuộc gọi nhớ của Johan Moers, nhà sinh vật học ở Lille, người đã được Valentine mang mẫu tóc đến. Cô lập tức gọi lại cho anh.

– Tôi có kết quả rồi, Roxane.

– Đã có rồi ư? Tôi cứ lo mẫu vật bị nhiễm bẩn hoặc không đủ nang tóc.

– Gần đây chúng tôi đã tiến bộ khá khá trong việc phân tích tóc, kỹ thuật viên đáp. Tôi không trực tiếp làm mà là trợ lý của tôi, cậu ta đã tóm được vài ba nang tóc để trích xuất đủ vật chất di truyền. Tôi đang có kết quả ngay trước màn hình đây.

– Tuyệt vời. Tôi muốn anh gửi kết quả vào email cho trợ lý của tôi, trung úy Botsaris.

– Chắc là tôi có email của cậu ấy trong danh bạ rồi. Để tôi xem lại... Đúng thế, được rồi. Cô có biết trung bình một ngày mỗi người rụng mất năm mươi đến một trăm sợi tóc không?

– Không, nhưng nhờ anh mà tôi khởi đầu ngày mới với một tin tốt

lành đấy.

– Nói đến tin tốt, tôi sẽ đến Paris vào tuần đầu tiên của tháng Một. Ta ăn chung một bữa nhé?

– Tất nhiên rồi.

– Lần nào cô cũng bảo thế rồi cuối cùng toàn hủy hẹn.

– Anh đánh giá cao cách nói của tôi quá đấy, Johan.

– Thành thật mà nói, cái tôi quan tâm đâu phải cách nói chuyện của cô...

– Chào nhé Johan.

Cô hài lòng ngắt máy. Cô đã dễ dàng vượt qua chương ngại đầu tiên trong cuộc chạy vượt rào buổi sáng của mình. Sang bước hai: gọi điện cho Botsaris.

Cô chuẩn bị bấm số thì nghe thấy tiếng kéo kẹt từ cửa ra vào. Vài giây sau, Valentine Diakité xuất hiện trong bếp với vẻ thanh lịch, tóc tai chải chuốt, tràn đầy năng lượng.

– Tôi tạt vù qua đây trước khi đến bệnh viện. Tôi không biết chị định ngủ ở đây đấy!

– Tôi cũng đâu biết, Roxane ấp úng, ngượng ngùng vì bị bắt gặp khi mới rời giường.

– Tôi mua bánh sừng bò đây, chị ăn không?

Roxane cảm ơn cô gái vì hôm trước đã đến Lille và tóm tắt cho cô nghe những thông tin thu thập được từ phía mình.

Cô nàng nghiên cứu sinh biến mất nhanh không kém lúc xuất hiện. Roxane ngồi bất động vài phút bên bàn bếp. Băn khoăn, mắc kẹt trong câu hỏi liệu cảnh tượng mình vừa trải qua có thực hay không. Cô cố gắng dứt khỏi hương nước hoa dai dẳng của Valentine - mùi hương ngọt ngào như mật, mùi gỗ vàng và gỗ cây đoạn - rồi hoàn hồn trở lại để bấm số gọi

viên trợ lý.

– Chào Botsa.

– Roxane à? Chị khỏe không? Thật mừng khi chị gọi cho tôi.

– Cậu rảnh vài phút chứ?

– Tôi đang trên đường đi Nantes với Gibernet và một sĩ quan của Cục Trấn áp bạo lực gây cho con người. Chúng tôi phải kiểm tra một vấn đề trong vụ Claret-Tournier.

Roxane nhắm mắt. Từ tiếng ồn bên kia đầu dây, cô nhận ra tiếng rầm rầm của xe cộ và vài mẫu chuyện trò âm ỉ. Thứ âm thanh thô ráp từ thực địa. Âm thanh của sự cấp bách và của adrenaline mà giờ đây cô không còn phải nghe.

– Sorbier đã kể cho tôi rồi, viên trung úy nói tiếp. Tôi đã định nhắn tin cho chị nhưng...

Cô cắt ngang lời Botsaris để nói thẳng vào mục đích:

– Đừng lo cho tôi. Cậu có thể giúp tôi một việc không?

– Nói xem là gì đã. Với chị thì tôi phải cảnh giác đấy.

– Johan Moers sẽ gửi qua email cho cậu một phiếu kết quả xét nghiệm ADN. Tôi muốn nhờ cậu đưa nó lên Cơ sở Dữ liệu Tự động Thông tin di truyền Quốc gia - Fnaeg.

– Roxane! Việc đó rất nguy hiểm đấy!

– Cậu hãy đưa nó lên theo một trình tự khác. Ta đã làm việc ấy vô số lần rồi mà.

Nhưng Botsaris vốn thận trọng quá mức nên không thể thừa nhận trên điện thoại là anh từng lạm quyền tra cứu trên Fnaeg.

– Xin chị đấy, đừng kéo tôi vào mấy chuyện...

– Tôi muốn xác nhận đúng một thứ thôi.

- Không phải hôm nay.
- Nó rất quan trọng đối với tôi.
- Chị chẳng bao giờ chịu thay đổi. Chán thật.
- Cảm ơn Botsa.

2.

Tắm xong, cô mặc lại quần áo của hôm trước và nhân ngày đẹp trời, cô quyết định đi bộ đến tận kè Saint-Bernard, nơi cô phải gặp một người trong đội thợ lặn đã vớt cô gái vô danh trong đêm thứ Bảy, rạng sáng Chủ nhật. Dưới ánh mặt trời, quãng đường đi thật dễ chịu: Saint-Germain, Odéon, trường Sorbonne rồi đến các bờ kè. Cái ẩm ướt đáng ghét của những tuần trước đã nhường chỗ cho bầu không khí se lạnh và khô ráo, và thời tiết đẹp đã thay đổi tất cả.

Trên đường đi, cô bắt đầu tìm kiếm thông tin bằng cách tiếp xúc với lối quản lý uể oải của cảnh sát quận 14. Vụ việc không tiến triển thêm chút nào. Hôm trước, họ đã phát thông báo tìm người và cử một ô tô đi tuần quanh phòng khám tâm thần Jules-Cotard, nhưng không phát hiện được gì đặc biệt. Phía đội Hình sự cũng tương tự: không có báo cáo nào về sự xuất hiện của cô gái vô danh trong các vụ việc có cảnh sát can thiệp đêm đó. Cuộc gọi cuối cùng dành cho nữ điều phối viên của Cục Quản lý Trật tự Công cộng và Giao thông, người đang đợi cô ở điểm hẹn.

Phía sau Vườn Bách thảo, Roxane suýt tan tành khi băng qua đường cao tốc, rồi cô lang thang vài phút trước khi tìm thấy lối dẫn xuống đường bờ sông. Trụ sở Đội Cảnh sát đường sông gồm bốn tòa nhà theo kiến trúc hình khối, hơi xấu, nằm bên kè Saint-Bernard, xung quanh là các thuyền phao, thuyền Zodiac và một tàu tuần tra. Nằm trên một bến nổi xây bằng

xi măng, tổng thể trụ sở khiến người ta liên tưởng đến một công trình xây dựng mô đun, theo phong cách xây dựng của Algeco. Nhưng xung quanh lại có những cây tiêu huyền, liễu rủ và mận, rồi ánh sáng phản chiếu màu bạc chảy trôi trên sông Seine, thành ra nhìn toàn cảnh không ăn nhập cho lắm.

Trước lối vào tòa nhà chính, Louise Veyron hút thuốc cùng một anh chàng da ngăm cao to đang uống cà phê thẳng từ bình giữ nhiệt. Nữ điều phối viên giới thiệu.

– Thượng sĩ Bruno Jean-Baptiste, đại úy Roxane Montchrestien. Bruno là người phụ trách chiến dịch mà cô quan tâm.

Ba người bắt đầu cuộc trò chuyện với một chút căng thẳng. Thời gian gần đây, Đội Cảnh sát đường sông đang rơi vào khủng hoảng. Hai năm trước, cái chết của một nữ thợ lặn trong một buổi huấn luyện đã gây chấn động và khiến danh tiếng của đội bị hoen ố. Để vượt qua cú sốc, đội ngũ ưu tú này đã phải đổi cả bộ máy quản lý, nhưng vết thương vẫn chưa khép miệng. Các thợ lặn trong đội Chữa cháy Cứu hộ Paris, “đối thủ cạnh tranh” hàng đầu của họ, đã thay thế vị trí của đội trong lòng một số đơn vị truyền thông và trở thành những “thiên thần hộ mệnh mới của sông Seine”.

Roxane cố xoa dịu bầu không khí bằng cách nói thẳng vào vấn đề: cô chỉ đang muốn tìm ra danh tính của cô gái vô danh được đội vớt lên hai ngày trước.

– Anh còn nhớ vụ việc đó không?

– Tất nhiên rồi. Thứ Bảy tuần trước, đài dự báo thời tiết Météo-France đã đặt Paris vào mức báo động vàng, viên cảnh sát nhớ lại. Trong suốt hơn hai mươi tư giờ liền, trời mưa không ngớt và gió giật rất mạnh. Tòa thị chính còn phải ra quyết định đóng cửa các công viên từ 5 giờ chiều.

Jean-Baptiste phải cao gần hai mét. Nước da rám nắng, tóc đen vượt ngược ra sau, vóc người rắn rỏi và giọng nói khá nhẹ nhàng, đối lập với vẻ bề ngoài.

– Chúng tôi nhận được cuộc gọi lúc 4 giờ 28, anh ta vừa nói vừa cụp mắt nhìn một tờ giấy chắc hẳn là báo cáo về vụ việc. Một người nào đó khẳng định đã nhìn thấy từ cửa sổ ai đó sắp chết đuối chỗ gần cầu Pont-Neuf.

– Cuộc gọi đó đến từ đâu?

– Thông thường, phần lớn mọi người gọi số 18 cho đội Cứu hỏa hoặc số 17 cho Cảnh sát-Cấp cứu, nhưng lần này thì không.

Viên thợ lặn hất cằm về phía tòa nhà.

– Người này gọi thẳng cho chúng tôi. Chắc anh ta tìm được số trên Internet. Cũng có trường hợp như thế, nhưng không mấy thường xuyên.

– Anh ta có để lại liên lạc không?

Jean-Baptiste đưa tờ giấy cho Roxane rồi cô chụp lại thông tin: Jean-Louis Candela, số 12, kè Louvre.

– Chúng tôi lập tức xuất phát với chiếc Cronos: một chiếc thuyền phao đáy cứng hai động cơ với công suất gấp đôi 150 mã lực.

– Các anh có bao nhiêu người?

– Ba người, như thường lệ: một chỉ huy, một lái thuyền và một nữ thợ lặn.

– Đó có phải một vụ khó không?

– Trời mưa tầm tã luôn khiến mọi thứ phức tạp hơn. Chưa kể đến gió giật cấp 9, nhưng kể cả khó khăn như vậy, chúng tôi cũng đã tới đó chỉ sau hai phút. Vào mùa đông, chúng tôi phải vắt chân lên cổ mà chạy vì những người tự tử và đắm say rượu. Chìm dưới dòng nước và cái lạnh, cô có thể tiêu đời trong chưa đầy năm phút.

- Các anh có tìm ra cô gái ngay không?
- Có, đúng là cô ta sắp đuối nước, nhưng thợ lặn Myrielle đã dễ dàng đưa cô ta lên thuyền.
- Nhiệt độ nước sông tối đó là bao nhiêu?
- Năm hoặc sáu độ.
- Tình trạng cô gái lúc đó thế nào?
- À thì... giống như một người vừa trải qua khoảng thời gian vui vẻ khỏa thân dưới dòng nước lạnh năm, sáu độ. Toàn thân cô ta lạnh cóng, cô ta bị suy hô hấp nhẹ và sang chấn tâm lý.

Viên thợ lặn tạm ngừng và uống một ngụm cà phê lớn. Roxane lấy tay che mắt khỏi ánh mặt trời đang chiếu xuống sông Seine. Trời hiếm khi trong xanh như lúc này. Hai nhịp kim loại của cầu Sully nổi bật phía chân trời và, xa hơn, ta nhìn thấy mũi Tây của đảo Saint-Louis cùng hình bóng các tòa tháp của nhà thờ Đức Bà đang trong quá trình hồi phục.

- Anh là người chở cô ta đến bệnh viện à?
- Ban đầu, chúng tôi xác định đi về phía kè Conti, Jean- Baptiste giải thích. Khi chúng tôi đến nơi, các cảnh sát đồn Sainte-Geneviève, thuộc cảnh sát quận 5, đang ở đó. Họ được gọi đến vì có một thiết bị không người lái đang bay bên trên tòa Thượng viện. Thời buổi này đám mây móc đó đúng là tai họa. Ngày nào cũng có ít nhất một cảnh báo. Cảnh sát quận 5 không bắt được người điều khiển, nhưng họ đề nghị giúp đỡ chúng tôi. Bệnh viện Hôtel-Dieu ở ngay cạnh. Chúng tôi đưa cô gái lên kè Fleurs rồi họ chở cô ta đến Phòng Cấp cứu.

– Cô ta được trung chuyển qua Phòng Cấp cứu ư? Tôi tưởng cô ta được đưa thẳng đến Phòng Giám định Pháp y.

Viên thợ lặn cau mày.

- Nên đưa đi cấp cứu để tránh nguy cơ nhiễm khuẩn.

– Tôi cứ nghĩ nước sông bây giờ đỡ bẩn hơn trước rồi. Chẳng phải thị trưởng Hidalgo đã cam đoan là ta có thể thể bơi trên sông Seine trong kỳ Thế vận hội tới sao?

– Nước sông trước đây bẩn hơn, viên cảnh sát công nhận, nhưng giờ mức độ nhiễm khuẩn vẫn cao. Cô có thể dính phải đủ thứ ghê tởm, nhất là *Escherichia coli*, thứ vi khuẩn sẽ khiến cô bị tiêu chảy và nhiễm trùng đường tiết niệu. Còn nước tiểu và xác chuột trôi dưới sông có thể gây bệnh xoắn khuẩn vàng da nghiêm trọng.

– Kể cả khi người ta mới ở dưới nước vài phút sao?

– Vấn đề là các vết xăm trên người cô gái đó có vẻ còn mới. Việc ấy làm tăng đáng kể nguy cơ nhiễm trùng da.

Roxane nghĩ mình nghe nhầm vì tiếng ồn do mấy người thợ máy đang bận rộn quanh chiếc tàu kéo gâ ra, át đi giọng của viên thợ lặn.

– Cô gái có hình xăm ư?

– Phải, ở quanh mắt cá chân.

Chuyện hình xăm này mở ra một hướng điều tra quan trọng. Catherine Aumonier không hề nhắc đến yếu tố này. Đám người ở I3P làm ăn thực sự vớ vẩn.

– Vì cô gái trần như nhộng nên khó mà không nhìn thấy mấy hình xăm. Nhưng thứ khiến tôi chú ý là những hình xăm đó có vẻ được xăm khá vội vàng.

– Chúng trông ra sao?

Jean-Baptiste nhắm mắt nhớ lại.

– Hình đầu tiên khá dễ nhìn: các lá thường xuân quấn quanh mắt cá chân. Hình còn lại mờ hơn. Nó làm tôi nghĩ đến họa tiết lông đốm, nhưng giống lông nai con hơn là lông báo, cô hình dung ra không? Tôi có thể thử vẽ chúng ra nếu cô muốn.

– Vậy thì tốt quá!

Louise Veyron, nãy giờ im lặng suốt cuộc trò chuyện, lấy một quyển sổ và một cây bút từ túi xách ra. Trong lúc viên thợ lặn vẽ, Roxane hỏi anh ta vài câu cuối cùng.

– Cô gái có đeo đồng hồ phải không?

– Đồng hồ và vòng tay.

Lại một chi tiết bị đám người I3P bỏ sót.

– Anh nghĩ tại sao cô ta rơi xuống sông? Bị đẩy xuống hay tự nhảy?

– Làm sao tôi biết được! Dù sao, trên người cô ta không có dấu vết hành hung rõ rệt.

Anh ta dành thời gian hoàn thiện bức vẽ rồi nói với giọng giễu cợt:

– Biết đâu cô ta xuất hiện ở đó nhờ phép thần kỳ nào đó. Kiểu như dòng sông đã đẩy cô ta ra từ trong lòng nó.

3.

Nửa giờ sau, Roxane gõ cửa một căn hộ nhỏ, trên đường Commandant-Rivière, phường Saint-Philippe-du-Roule.

– Cảnh sát đây!

Cô gái trẻ mở cửa cho cô đang chuẩn bị rời đi: cô ta mặc áo khoác cài cúc, thắt khăn quàng cổ và đeo túi chéo. Cô ta có vẻ giống người Slay, nước da nhợt nhạt, gương mặt thiếu sức sống dù đã trang điểm.

– Tôi là đại úy Montchrestien, tôi tìm Anthony Moraes.

– Tony vừa ra ngoài rồi, cô gái trả lời.

– Cô là ai?

– Bạn gái. À thì, nếu có thể gọi như vậy.

– Tôi có thể vào trong chứ?

– Không, cô vào làm gì?

Roxane liếc mắt nhìn qua khe cửa nơi vẫn còn tỏa ra hơi ấm ban đêm. Căn hộ có hai phòng ngủ đơn thông nhau. Rõ ràng tay nhân viên an ninh đó không ở đây.

– Moraes đang ở đâu?

– Quán cà phê ruột của anh ấy, tôi đoán thế.

– Là ở đâu?

– Quán La Cavalina, ở góc phố.

– Cô tên gì?

– Sao cô nói với tôi bằng giọng đó thế?

– Đừng làm trò. Tên?

– Stella Janacek.

– Được rồi, nghe rõ đây Stella: nếu trong vòng mười phút tới cô báo với bạn trai là tôi đến, thì đời cô sẽ rẽ sang một hướng vô cùng rắc rối đấy. Hiểu chứ?

Lời đe dọa có vẻ hiệu quả. Chỉ ít Roxane tin vậy khi thấy cái gật đầu của cô gái như ám chỉ: “Làm như tôi sẽ liều mạng vì tên đó ấy.”

Roxane lao xuống cầu thang ba bước một. Cô muốn bắt gặp tiếp cận tay nhân viên an ninh. Đến phố Faubourg-Saint-Honoré, cô dễ dàng tìm thấy quán đó. Nơi này nhìn sang trọng với mặt tiền màu đen, phần diềm mạ vàng và các lò sưởi bằng than sưởi ấm khoảng vỉa hè nhỏ được bao quanh bởi hàng cây giả. Cô quét mắt nhìn không gian bên ngoài nhưng không thấy Anthony Moraes, trước đó cô đã tìm được ảnh anh ta trên mạng xã hội. Đẩy cửa vào trong, cuối cùng cô cũng tìm ra anh ta đang ngồi ở bàn phía dưới vách kính, say sưa xem điện thoại di động.

– Chào Tony, cô vừa nói vừa ngồi xuống đối diện anh ta.

Tay nhân viên an ninh giật mình, tỏ vẻ kinh ngạc và nhét chiếc Samsung vào túi áo. Anh ta có vóc người nhỏ, khuôn mặt tròn, da vàng và cặp lông mày đen rậm giao nhau phía trên sống mũi.

– Cô là ai?

– Đại úy Montchrestien của BNRF.

– Tôi lại gây chuyện gì nữa à?

– Tôi muốn anh tóm tắt cho tôi chuyến đi đen đủi của anh hôm qua.

Moraes nhún vai.

– Tôi đã nói hết trong lúc thẩm vấn rồi.

– Không, anh chỉ mới trả lời vài ba câu hỏi để báo cáo vụ việc, đấy không phải thẩm vấn.

– Chẳng khác gì nhau: tôi đã nói sự thật. Không có chuyện tôi nhận trách nhiệm vụ đấy đâu. I3P thiếu nhân lực kinh niên rồi. Ai cũng biết thế! Lẽ ra bà Aumonier không nên để tôi vận chuyển bệnh nhân một mình.

– Anh nói đúng. Không ai ném đá anh hết. Chỉ cần anh giải thích cho tôi chuyện xảy ra thế nào.

Tay nhân viên an ninh thở dài và uống nốt cốc espresso trước khi bắt đầu kể lại với giọng qua quýt.

– Cotard là một phòng khám nhỏ, không có sân hay bãi đỗ xe. Tôi đỗ xe thành hàng hai trên đường Froidevaux. Rồi cô ta tẩu thoát lúc tôi mở cửa xe cứu thương. Vậy đấy.

– Y tá đã tiêm thuốc an thần cho cô ta.

– Phải, hai mũi Loxapac. Bình thường, ngần ấy thuốc lẽ ra phải đánh gục cô ta rồi. Vả lại, lúc trên đường, cô ta vẫn còn chờ người ra.

– Cô ta trốn thoát bằng cách nào?

– Cô ta đánh tôi một cú mạnh kinh hồn!

Đi đôi với lời nói, anh ta chỉ ngón trỏ vào vết thương sâu hoắm ở bên trái hàng lông mày gần như giao nhau của mình.

– Cô ta đánh anh thế nào?

– Một cú đá! Con khốn đó! anh ta cao giọng bực tức nói.

– Cô ta ăn mặc ra sao?

– Khi chuyển viện, chúng tôi thường trả bệnh nhân quần áo của họ, nhưng vì cô ta không có nên bệnh xá đã cho cô ta một bộ đồ ngủ, một áo phao và một đôi dép Crocs.

Roxane im lặng một lúc lâu rồi tung đòn gió bằng lá bài duy nhất cô có trong tay.

– Giả thuyết của tôi là anh đã cố lấy cắp đồng hồ của cô ta.

– Hả?

– Và cô ta đã đánh anh túi bụi để ngăn anh lại.

– Vớ vẩn.

Tony định đứng dậy, nhưng Roxane túm vai anh ta để ép anh ta ngồi xuống.

– Khi tôi đến, anh đang lướt Chrono24, một ứng dụng chuyên bán đồng hồ cũ.

– Thế thì sao? Có ai cấm đâu!

– Anh đang tìm cách bán lại chiếc đồng hồ trộm được.

– Xì, Tony thở hắt ra để gạt bỏ cáo buộc.

– Nghe đây, ta sẽ giải quyết đơn giản thôi, Tony: một cú điện của tôi và vị trí nhân viên an ninh của anh bay trong tích tắc. Với tội trộm cắp, anh sẽ có tiền án và không còn cơ hội làm trong nghề này nữa. Anh đã tự

đặt mình vào tình huống vô cùng khó xử đấy.

– Khốn nạn thật!

– Đúng như anh nói.

Thu mình trong chiếc áo khoác, tay nhân viên an ninh khoanh tay và co ro ngồi lệt thỏm trên ghế.

– Cái đồng hồ đó, tôi không còn cầm nữa, anh ta nói bằng giọng giận dữ. Nó đã được ký gửi ở một tiệm bán đồ cũ.

– Anh đừng phí thì giờ, anh...

– Tối qua tôi ký gửi nó ở một cửa hàng đồ cũ trên phố Marbeuf.

Roxane biết vài hàng trên phố đó.

– Cửa hàng nào: Romain Réa, MMC?

– Không, một hàng khác cạnh đó, tên là Thời gian tìm lại được.

– Như tên tiểu thuyết của Proust à?

– Gì cơ?

– Bỏ đi. Anh còn gì khác để nói với tôi không, Tony?

Moraes lắc đầu nguầy nguậy như một thằng nhóc cau có.

– Thế thì biến đi. Tôi muốn yên tĩnh uống cà phê.

4.

Để ăn mừng chiến thắng nhỏ này, Roxane gọi cho mình một cốc Double Espresso cùng bánh *biscotti*. Trong lúc chờ bữa sáng, cô tìm trên điện thoại giờ mở cửa của tiệm Thời gian tìm lại được. 11 giờ tiệm đồng hồ cũ mới mở cửa. Cô có nửa giờ rảnh rỗi. Cô không thể ngăn mình gõ tên Valentine Diakité trên Google tìm kiếm, nhưng có vẻ cô nàng nghiên cứu sinh thuộc nhóm người hiếm hoi ở độ tuổi ấy không có chút dấu vết tồn

tại nào trên mạng. Cuối cùng cô gọi điện cho cô nàng. Valentine đang chờ dài cổ ở sảnh bệnh viện Pompidou để đợi tìm được một bác sĩ cho cô biết tin tức về Marc Batailley.

– Tôi có việc cho cô đây.

– Luôn sẵn sàng xuất phát!

– Tôi muốn nhờ cô gọi điện cho các thợ xăm có tiếng ở Paris để hỏi xem có ai trong số họ gần đây đã xăm cho vị khách nào đó hình dây thường xuân quanh hai mắt cá chân, và một hình họa tiết da hoặc lông đốm không.

– Tôi không chắc mình mừng tượng được đúng.

– Tôi sẽ gửi cô hai bản phác qua tin nhắn.

– OK!

Trong lúc uống cà phê, Roxane gọi một loạt cú điện để xác định chủ tòa nhà số 12, kè Louvre. Cô liên lạc với ông ta và biết được rằng không có chủ hộ hay người thuê nào trong tòa nhà tên là Jean-Louis Candela. Như vậy, người đã báo cho Đội Cảnh sát đường sông đêm đó có thể đã dùng danh tính giả. Bản thân việc ấy không nói lên được gì mấy - vì bị bất ngờ, thậm chí người dân thường xuyên dùng tên giả hoặc từ chối tiết lộ danh tính khi liên lạc với cảnh sát. Theo trình tự thông thường, Roxane đã có thể yêu cầu dò ngược lại số điện thoại. Cô có thể tiến hành điều tra khu vực xung quanh, tập trung nguồn lực và soi lại toàn bộ máy quay giám sát quanh cầu Pont-Neuf. Nhưng cô không có đội ngũ lẫn thẩm quyền xử lý vụ này. Cuộc điều tra này không tồn tại. Đây vừa là cơ hội vừa là giới hạn điều tra của cô.

Cô đang thanh toán hóa đơn thì điện thoại rung lên. Gương mặt góc cạnh của Botsaris hiện trên màn hình.

– Roxane à? Tôi đã bảo Cruchy chuyển hồ sơ ADN của chị lên Fnaeg.

– Kết quả thế nào ?

– Nó trùng khớp với một phụ nữ tên Milena Bergman.

Bụng cô nhói lên vài cơn: cô đã trả được tên cho cô gái vô danh trên sông Seine.

– Một nữ nhạc công người Đức, Botsaris nói thêm.

Milena Bergman...

Cái tên không xa lạ với cô. Roxane đã thấy nó tối hôm trước ở tháp đồng hồ, trong lúc lục lợi bộ sưu tập đĩa nhạc cổ điển. Milena Bergman nằm trong dàn nghệ sĩ dương cầm có bản thu âm trong phòng của Marc Batailley!

– Cô ta bị lưu vào hồ sơ vì tội gì?

– Chuyện xưa lắm rồi. Tiền sử trộm túi xách Bulgari trong một cửa hiệu trên đại lộ Montaigne năm 2011. Thời đó, cô ta hơi có hội chứng ăn cắp vặt.

Roxane kết nối tai nghe không dây và mở trang web Wikipedia trên điện thoại trong lúc vẫn giữ liên lạc với viên trung úy. Bách khoa toàn thư trực tuyến này có hẳn một trang về nữ nghệ sĩ dương cầm. Không thèm đọc bài viết, cô nhìn bức ảnh cô gái vô danh: một cô gái trẻ tóc vàng để gợn sóng dài giống nàng Mélisande, giống trong phiếu giám định của Phòng Giám định Pháp y.

– Làm sao chị có được mẫu xét nghiệm ADN của cô gái này thế? Botsaris hỏi.

Nghe giọng đồng nghiệp, Roxane nhận ra anh đã cảm nhận được chuyện tồi tệ nào đó sắp xảy ra. Cô chọn cách nói cho anh sự thật.

– Hai ngày trước, cô ta đã được Đội Cảnh sát đường sông vớt lên từ sông Seine.

– Sao cơ?

– Có thể là một vụ tự tử. Họ chở cô ta đến I3P, nhưng sau đó cô ta đã mất tích trong lúc chuyển viện.

– Nếu đó đúng là cô ta thì tôi vô cùng kinh ngạc đấy, viên cảnh sát khẳng định.

– Tại sao?

Botsaris ngừng vài giây rồi nói:

– Vì Milena Bergman đã chết cách đây một năm.

 Chưa đăng nhập Thảo Luận Người đóng góp Tạo tài khoản Đăng nhập

Milena Bergman

Milena Bergman là nữ nghệ sĩ dương cầm mang hai dòng máu Đức và Thụy Điển, sinh ngày 7 tháng Bảy năm 1989 tại Linköping và mất trong một tai nạn máy bay ngày 8 tháng Mười một năm 2019 ngoài khơi quần đảo Madeira, Bồ Đào Nha.

Tiểu sử

Là con gái của một kỹ sư hàng không người Đức và nữ giảng viên âm nhạc người Thụy Điển, cô sống ở Thụy Điển đến năm 1996, khi gia đình chuyển tới Hambourg, Đức. Cô bắt đầu học dương cầm cùng mẹ, sau đó học tại nhạc viện Johannes Brahms Konservatorium và trường Hochschule für Musik und Theater tại Munich trong lớp của Margarita Anke.

Song song với việc học, cô còn tham gia nhiều lớp thực sĩ ở Ý, Pháp và Mỹ, theo học các thầy giáo như Aldo Ciccolini hay Regina Noack.

Con đường học nhạc của cô được đánh dấu bằng nhiều giải thưởng quốc tế như giải nhất Cuộc thi dương cầm quốc tế Arthur Rubinstein ở Tel-Aviv (2002), huy chương vàng của công quốc Monaco và giải nhì cuộc thi quốc tế Tchaikovsky năm 2007.

Những giải thưởng đó đã giúp cô phát triển sự nghiệp biểu diễn trong các buổi hòa nhạc quốc tế, biểu diễn cùng các nhạc trưởng giỏi nhất và chơi dương cầm trong các khán phòng danh tiếng nhất: đại khán phòng hòa nhạc Moscow, nhà hát Mariinsky ở Saint Petersburg, Philharmonie ở Berlin, Vuitton Foundation ở Paris, Royal Festival Hall ở London, Carnegie Hall ở New York, Suntory Hall ở Tokyo.

Đĩa nhạc gồm tám khúc *Impromptus* của Franz Schubert do cô biểu diễn, Deutsch Grammophon phát hành, đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của nhiều nhà phê bình lẫn công chúng, đến mức lập tức trở thành bản thu âm tham chiếu của tác phẩm này.

Được nhìn nhận như là chuyên gia về Schubert, Milena Bergman còn biểu diễn xuất sắc các tác phẩm của Debussy và Ravel. Cô được đánh giá cao nhờ kỹ thuật điêu luyện, cách nhấn nốt tinh tế cùng âm vang thu hút và nền thơ. Nổi tiếng là người theo chủ nghĩa hoàn hảo, nữ nghệ sĩ dương cầm ít khi thu âm, nhưng cô tổ chức rất nhiều buổi hòa nhạc, đặc biệt là ở châu Á, nơi cô được biết đến rộng rãi.

Milena Bergman là người vô cùng kín tiếng và ít khi xuất hiện trên truyền thông. Cô thường khẳng định rằng đam mê dành cho dương cầm không phải điều quan trọng nhất cuộc đời cô. Suốt sự nghiệp của mình, cô từng nhiều lần nghỉ diễn để nghiên cứu, đọc và mài mê với các môn thể thao với ngựa.

Cô nằm trong số 178 nạn nhân của vụ tai nạn máy bay chặng Buenos Aires-Paris, bị rơi gần Madeira, ngày 8 tháng Mười một năm 2019.

Đĩa nhạc đã phát hành

2007 - Franz Schubert: Impromptus D 899 & D 935

2009 - Franz Schubert: Sonata D 959 & D 960

2011 - Johannes Brahms: Concerto cho dương cầm và dàn nhạc số 2. NHK Symphony

Orchestra (Tokyo)

2012 - Claude Debussy: Préludes - quyển một và hai

2013 - Claude Debussy: Images 1 & 2, Children's Corner

2015 - Maurice Ravel: Sonata và tam tấu (cùng Renaud Capuçon và Yukiko Takahashi)

2016 - Mozart: Piano concerto số 23 và 26, Seoul Philharmonic Orchestra, chỉ huy Chung Myung-whun

2018 - Philip Glass, nghiên cứu về dương cầm

2020 - The Last Recording, Orquesta Filarmónica tại Buenos Aires

Bài viết này được lấy một phần hoặc toàn bộ từ bài viết trên trang Wikipedia tiếng Anh, tên bài viết "Milena Bergman" (xem danh sách các tác giả).

4

Nữ hành khách trên chuyến bay AF 229

*Và sự tồn tại của loài người là tấn hài
kịch buồn thảm do các vị thần tạo nên.*

Serge FILIPPINI

1.

– Cô là cảnh sát phải không?

Thời gian tìm lại được là một cửa hàng nằm lọt thỏm trong góc giữa các biển hiệu cao cấp trên phố Marbeuf. Cách bài trí và không khí trong tiệm khiến người ta liên tưởng đến nội thất một cỗ xe sang trọng. Bước qua ngưỡng cửa, không gian tiệm được sắp đặt như một phòng khách nhỏ với những chiếc ghế bọc da sáng màu xếp xung quanh một chiếc bàn thấp bằng gỗ hồ đào. Tiếng máy sưởi chạy ro ro êm tai cùng mùi hương mới mẻ mang lại cảm giác thoải mái, mời gọi ta nán lại chiêm ngưỡng những chiếc đồng hồ đến từ các thương hiệu danh tiếng. Phía cuối phòng, sau quầy thanh toán bằng cẩm thạch màu lục, chủ tiệm đồng hồ có vẻ ngoài thật xứng với nơi này: ông mặc áo vest ôm sát, khăn tay cuốn bên cài ở túi ngực, cặp kính đồi mồi và áo gi lê họa tiết paisley có móc dây đồng hồ

quả quýt.

– Tôi đang chờ cô đến, ông nói thay cho lời chào.

– Thật sao?

– Cô là cảnh sát và cô đến để nói với tôi về chiếc “Résonance”.

Roxane đặt chiếc thẻ ba màu lên mặt quýt.

– Chính xác, tôi là cảnh sát. Tôi muốn hỏi ông vài câu về chiếc đồng hồ được một gã tên là Anthony Moraes ký gửi ở đây tối qua.

– Nó chính là chiếc đồng hồ tôi vừa nói: chiếc Résonance.

Roxane cau mày. Với chiếc áo vest dài, đồng hồ quả quýt và tài ăn nói thâm hại, vị chủ tiệm làm cô nghĩ đến nhân vật Thỏ Trắng trong *Alice ở xứ sở thần tiên*. Và cô muốn cho ông vài cú bạt tai.

– Ngay khi cậu trai đó rời khỏi tiệm, tôi đã lập tức báo cho đồng nghiệp của cô ở đồn cảnh sát quận 8, ông cam đoan và mang ra trước mặt một hộp gỗ khảm nhỏ.

Bên trong là chiếc đồng hồ bằng bạch kim với vỏ độc đáo hình mai rùa.

– Tại sao ông gọi cảnh sát nhanh như vậy? Ông chắc chắn nó là đồ đánh cắp à?

– Chắc chắn.

Roxane dang hai tay.

– Tại sao vậy?

– Bởi chiếc đồng hồ này là độc nhất vô nhị và tôi chính là người đã bán cho chủ nhân của nó.

Roxane lắc đầu. Mọi chuyện đang đi theo chiều hướng thú vị.

– Một ly cà phê nhé, quý cô? Xin lỗi: cà phê nhé, *thưa đại úy?*

– Được đấy. Đặc và không đường nhé.

Trong lúc Thở Trắng bận bịu với máy pha cà phê, Roxane xem xét chiếc đồng hồ ở cự ly gần hơn. Cô chưa từng thấy cái nào như vậy. Bên trong mặt đồng hồ lấp lánh ánh xà cừ màu da trời nhạt, hai mặt số phụ được làm đối xứng một cách hoàn hảo, như thể nhìn qua gương.

– Đó là điểm độc đáo của chiếc đồng hồ này, chủ tiệm giải thích. Nó có hai bánh xe cân bằng chuyển động đồng bộ.

– Để làm gì?

– Chẳng gì hết, ông cười. Đó chỉ là một thử thách khó nhằn cho người làm ra nó, và hơn hết, đó là một biểu tượng tuyệt vời.

– Biểu tượng cho cái gì?

– Chủ nhân đầu tiên của nó, họa sĩ John Lorentz, thấy trong chiếc đồng hồ hai quả tim chung nhịp đập.

Cô thích cách nói của ông, nó làm cô nhớ đến câu thơ của Aragon: “Ta đặt tim mình vào tay nàng/ Trái tim đôi mình chung nhịp đập.”

Ông chủ tiệm quay lại cùng chiếc khay bạc đựng hai tách cà phê bằng sứ.

– Sau khi Lorentz qua đời, chiếc đồng hồ được bán lại cho vợ của nhà văn Romain Ozorski, bà ấy muốn tặng nó cho chồng. Bà ấy chính là người đã cho khắc dòng chữ ở mặt sau.

Roxane lật chiếc đồng hồ lại và đọc: “*You are at once both the quiet and the confusion of my heart.*”^[1]

– Câu trích từ một lá thư của Kafka gửi Felice Bauer. Thật tuyệt phải không?

Điều gì đó chợt lóe lên trong đầu Roxane. Bấy giờ, cô cũng thấy món đồ này thật cao quý và đầy chất thơ. Cô cũng muốn đeo nó lên và cảm nhận toàn thân chiếc đồng hồ đang đập trên cổ tay và truyền điện tới trái tim mình.

– Sau khi ly hôn, Ozorski muốn tống khứ chiếc đồng hồ, chủ tiệm nói tiếp, và chính tôi đã mua lại giúp một khách hàng của mình.

– Đó là ai?

– Bí mật nghề nghiệp.

Cô ngược mắt nhìn trời ngao ngán.

– Theo tôi biết, ông không phải thẩm phán, bác sĩ hay luật sư gì cả.

Thở Trắng chẳng thể phản kháng được lâu.

– Khách hàng của tôi là một người hâm mộ Ozorski: tiểu thuyết gia Raphaël Batailley.

Roxane đặt cốc xuống, ngõ ngàng.

– Có liên quan gì đến cảnh sát trưởng Batailley không?

– Đương nhiên rồi, đó là con trai ông ấy. Cô chưa đọc sách của cậu ấy bao giờ à?

Cô lắc đầu. Con trai Batailley làm gì trong mớ rắc rối này vậy?

– Vậy là, chiếc đồng hồ này thuộc về Raphaël Batailley?

– Đúng thế. (Ông ta lấy điện thoại từ túi áo khoác ra.) Vả lại, tôi đã thử liên lạc lại với cậu ấy ngay tối qua. Cậu ấy không nghe máy, nhưng tôi đã để lại tin nhắn.

– Rồi anh ta có gọi lại không?

– Không.

Roxane ngoắc ngón trỏ bảo chủ tiệm đưa iPhone của ông ta cho cô. Cô thừa dịp ông ta có vẽ hợp tác để xem hóa đơn của Raphaël Batailley, trong đó có cả địa chỉ của anh ta: *The Glass House*, 77B, đường Assas, quận 6.

– *The Glass House*?

– Đúng như cái tên, đó là ngôi nhà bằng kính được một kiến trúc sư

người Mỹ xây vào những năm 1960, sau đó được Batailley mua lại. Nghe chừng căn nhà đó đáng xem lắm.

Cô trở lại với chiếc đồng hồ mà cô đã luồn vào cổ tay.

– Một món trang sức như thế này giá bao nhiêu?

– Một gia tài nho nhỏ.

Cô lấy bức ảnh cô gái vô danh ra.

– Chiếc đồng hồ này bị lấy cắp từ cổ tay một cô gái trẻ được vớt lên dưới sông Seine vào đêm thứ Bảy rạng sáng Chủ nhật. Gương mặt cô ta có gợi cho ông điều gì không?

– Cô ta xinh đấy. Giống nàng Ophelia của Arthur Hughes.

– Nhưng ông chưa từng gặp cô ta?

Thỏ Trắng lắc đầu và chỉ vào chiếc đồng hồ.

– Nhớ trả nó lại cho tôi trước khi ra về.

– Không, tôi sẽ giữ nó. Hãy tin tưởng ở tôi trong việc trả chiếc đồng hồ về với chủ nhân của nó!

2.

Đến cầu Alma, Roxane lên một chuyến tàu nội vùng đưa cô đến ga Pont-du-Garigliano, nằm dưới chân bệnh viện Pompidou. Trên đường, cô nhân tiện gọi lại cho Johan Moers.

– Có vấn đề lớn với kết quả ADN của anh đây.

– Vấn đề gì ?

– Nó trùng khớp với hồ sơ của một phụ nữ đã chết, trong khi chỗ tóc đó là của một cô gái được vớt lên từ sông Seine hai ngày trước, còn sống.

– Nếu có lỗi thì đó không phải từ phía tôi, nhà khoa học liền chối.

– Dù gì thì cứ giải trình tự gen lại lần nữa đi, cô ra lệnh. *Anh tự tay làm*, chứ không phải trợ lý.

– OK, anh chàng thờ dài.

– Và xem anh có tìm được gì khi phân tích nước tiểu không. Tôi đã bảo anh làm rồi mà.

Sau đó, trên trình duyệt điện thoại, cô nghiên cứu nhanh thông tin về Raphaël Batailley. Bốn mươi tuổi, khá điển trai, anh đã có cả một sự nghiệp khá dài. Batailley mắc chứng ám ảnh viết lách. Anh đã viết khoảng hai chục cuốn sách thuộc các thể loại khác hẳn nhau, từ trinh thám đến kinh dị và cả sách thiếu nhi. Là người khá kín đáo, anh có một nhóm độc giả trung thành hâm mộ mình, những người ủng hộ anh trong bất kỳ dự án nào. Nhờ sự ủng hộ nhiệt tình đó cùng khía cạnh viết văn đa dạng của mình, anh đã tạo được vị trí riêng trong bức tranh văn học, khác xa lối viết của đám trí thức Paris tự phụ coi mình là trung tâm và của những cỗ máy khổng lồ sản sinh những cuốn sách bán chạy. Tiểu thuyết mới nhất của anh tên là *Sự nhút nhát của những người đứng đầu*. Vì khá thích nhan đề sách, Roxane mua bản ebook và thậm hứa sẽ đọc nó sau.

Kiến trúc bệnh viện Pompidou trải rộng bên bờ sông Seine gần đường vành đai. Được xây trên kè André-Citroën, nơi đây là một công trình kiến trúc hình khối đồ sộ. Một tổ hợp không mấy hài hòa gồm khoảng mười tòa nhà bằng kính nối với nhau quanh một khoảng sân có mái cũng bằng kính. Một tòa nhà hiện đại có tuổi đời mới hai mươi năm nhưng đã đem lại cảm giác cũ kỹ và bẩn thỉu. Hợp với dáng vẻ mà thành phố này đang trở thành.

Roxane lang thang một lúc lâu ở sân trong rồi đi tìm phòng hồi sức tích cực. Thang máy đưa cô lên tầng hai, ở đó cô tìm được một hộ lý cho cô biết số phòng của Marc Batailley. Sau một mê cung hành lang chất đầy xe đẩy inox, cô đến trước cửa phòng số 18. Cô xác nhận trên tấm biển được

ghim ghi tên bệnh nhân và liệt kê bệnh lý, cách điều trị cùng kết quả xét nghiệm của ông. Nhìn qua ô cửa kính, cô nhận ra Valentine đang lấy tay ra hiệu giục cô vào. Roxane căng thẳng đẩy cửa bước vào phòng.

Batailley may mắn được nằm ở phòng đơn - dù ở thời điểm cụ thể này, điều ấy chẳng được tích sự gì. Phải đặt nội khí quản, viên cảnh sát được đặt nằm sấp để dễ hô hấp hơn. Qua lớp ống truyền trong suốt mắc chằng chịt, vẻ ngoài của ông khớp với tưởng tượng của Roxane. Vóc dáng cao lớn, tóc hoa râm dày và bù xù, các nếp nhăn sâu, râu cả tuần không cạo. Xung quanh giường đặt một máy điện tâm đồ, một bộ truyền dịch và máy thở cung cấp oxy cho bệnh nhân như một chiếc phong cầm lúc nào cũng chỉ phát ra một nốt ì ạch và đơn điệu.

Ngồi bên cạnh ông, Valentine ngược đôi mắt ngấn lệ nhìn Roxane.

– Tôi đã gặp bác sĩ, cô ta thông báo với giọng run run. Tình trạng của ông ấy không tiến triển. Marc bị rách phổi và đa chấn thương ở não, xương sườn và cột sống.

Roxane kéo chiếc ghế tựa phía bên kia giường lại để ngồi cạnh cô sinh viên. Cô cố tìm một câu an ủi nhưng không thành và đành nói tiếp về cuộc điều tra.

– Cô có biết Milena Bergman không?

– Đương nhiên là có, Valentine vừa lau nước mắt vừa đáp. Đó là bạn gái của Raphaël, con trai Marc. Cô ấy đã qua đời trong một vụ rơi máy bay được mọi người bàn tán xôn xao.

Roxane nuốt nước bọt. Ngay khi cô bước chân vào dãy hành lang trắng xóa, mùi của bệnh viện đã bóp nghẹt cổ cô: thứ hỗn hợp âm ỉ gai mũi của mùi dung dịch sát khuẩn, mùi thuốc men và mùi thức ăn ghê tởm.

– Sao chị lại hỏi tôi về cô ấy? Valentine hỏi.

– Bởi ADN mà cô mang đến cho Johan Moers trùng khớp với ADN của... Milena.

Valentine suýt nhảy dựng khỏi ghế. Sự kinh ngạc hiện rõ trên mặt cô ta.

– Thật ư? Sao có thể thế được?

– Chính xác, *không thể* như thế được.

Nữ cảnh sát nhìn đồng hồ “của mình” rồi nói tiếp:

– Milena, cô đã gặp trực tiếp cô ta bao giờ chưa?

– Chưa, cô ấy mất trước khi tôi gặp Marc, nhưng ông ấy từng kể cho tôi về Milena vài lần với vẻ tự hào. Cái chết của cô ấy đã khiến Raphaël suy sụp. Marc nói rằng anh ấy đã nhẹ nhõm nhiều khi sống cùng ông, rằng có lẽ anh ấy sợ những gì bản thân có thể làm khi bị cơn tuyệt vọng chi phối.

– Thế còn anh ta, *nhà văn ấy*, cô quen anh ta chứ?

– Có, anh ấy là một gã rất tuyệt. Tốt bụng, hài hước, thông minh. Đúng là mẫu người lý tưởng. Cô có thấy thế không?

Roxane phác một cử chỉ mơ hồ.

– Không phải gu của tôi lắm.

Chỉ cần nhắc đến Raphaël Batailley cũng đủ làm Valentine cười trở lại. Hai mắt cô ta sáng lấp lánh. Quả là một người hâm mộ đích thực.

– Mỗi tình lãng mạn với cô nghệ sĩ dương cầm đó bắt đầu khi nào? Valentine suy nghĩ một lúc.

– Tôi đoán là khoảng một năm trước vụ tai nạn. Có một bài về chuyện tình của họ trên tạp chí *Week'nd* tháng trước. Bài đó khiến Raphaël tức tối lắm, bởi trước đó thông tin không được công bố.

– Ai là người tung tin gièm pha?

– Không ai biết cả.

Roxane đứng lên. Cô cảm thấy khó thở. Không gian bệnh viện luôn bóp nghẹt cô. Cô cảm thấy dường như cái chết đang rình rập khắp nơi cùng thứ âm thanh đáng sợ theo sau: tiếng bíp từ các máy đo nhịp tim, tiếng rung lắc của xe đẩy inox, tiếng những đôi giày cao su đi trên sàn nhà lát linoleum cũ kỹ. Và cả những bóng ma nực cười ám ảnh nơi đây với tấm áo khoác bằng giấy đã phai màu.

– Có một điều tôi không hiểu, cô nói tiếp. Con trai Batailley ấy, tại sao anh ta không ở đây? Tôi đã thử gọi cho anh ta khi tới đây, nhưng anh ta không bắt máy.

– Hẳn anh ấy còn không biết chuyện gì đã xảy ra với bố mình. Khi viết sách, anh ấy thường đi ở ẩn vài tuần, không ai biết anh ở đâu.

– Đúng là phong cách của nghệ sĩ, nữ cảnh sát thở dài.

– Chị đã đọc cuốn nào của anh ấy chưa?

Roxane lắc đầu.

– Tôi chỉ đọc sách của những tác giả đã mất.

– Đỉnh điểm của thói học đòi làm sang.

– Chính thời gian đã làm phép chọn lọc. Thế cô đã đọc chưa?

– Hầu hết. Tôi rất thích. Toàn bộ tiểu thuyết của anh ấy đều để tặng người em gái đã mất năm lên bốn.

Roxane nhớ lại những gì Sorbier đã nói với mình.

– Tôi đã nghe sơ qua chuyện này.

– Marc là một cảnh sát huyền thoại, chị biết chứ?

– Phải phải, tôi biết: những năm 1990, Đội Hình sự Marseille, vụ sát nhân hàng loạt và cả giai thoại truyền miệng xoay quanh Gã làm vườn.

Valentine nhìn cô đầy khó chịu, quả là người gác đền cho Batailley

huyền thoại.

– Marc từng kết hôn với một cựu vũ công của đoàn Ba lê Quốc gia Marseille. Họ đã mất cô con gái nhỏ trong một hoàn cảnh bi thảm.

– Hoàn cảnh kiểu gì?

– Một vụ việc thực sự kinh hoàng. (Cô ta chỉ vào người đang nằm bất động trên giường.) Tôi không muốn nói chuyện đó trước mặt ông ấy. Sau thảm kịch, vợ chồng họ chia tay và Batailley được chuyển lên Paris.

– Một gia đình tuyệt vời của những kẻ khùng.

– Chị đúng là không có trái tim.

– Phải, nhưng tôi đang rất muốn uống một cốc cà phê. Tôi muốn cô đi lấy cho tôi. Và tôi cũng muốn cô đừng xưng hô lịch sự với tôi nữa.

Roxane đến đây với một mục đích, nhưng cô cần ở một mình mới có thể hành động. Là người dễ tính nên Valentine đứng dậy và tìm tiền lẻ trong túi để cho vào máy bán hàng tự động.

– Chị uống cà phê thế nào?

– Đặc và không đường.

– Tôi biết ngay mà!

Cô sinh viên vừa rời khỏi phòng, Roxane lập tức lao đến chiếc tủ đồ duy nhất trong phòng. Bên trong là đồ dùng cá nhân của Marc Batailley: một chiếc quần jean, một đôi giày cao cổ, một áo sơ mi, một áo thun cổ tim, một đồng hồ Seiko UFO màu đỏ đen từ những năm 1970. Một chiếc áo khoác dài trùm mông bằng da đã sờn được treo trên mắc, bên trong có một chiếc ví, một điện thoại iPhone còn pin và một chùm chìa khóa. Roxane nhét chùm chìa khóa vào túi quần mình.

– Giờ người ta còn đi móc túi bệnh nhân cơ à?

Câu hỏi khiến cô giật nảy mình. Một bác sĩ hồi sức vừa bước vào phòng, có lẽ là để cập nhật toa thuốc điều trị. Anh ta có vóc người mảnh

khánh, mái tóc đỏ rực cắt ngắn hai bên và đôi mắt nhỏ xíu màu lục, tròn như bi ve.

– Tôi lấy chìa khóa để về lấy quần áo sạch cho ông ấy, cô chối khéo.

– Phải rồi... Nhìn tình hình hiện tại, tôi không chắc ông ấy cần một bộ com lê chỉnh tề trong mấy ngày tới đâu.

– Ông ấy sẽ không như vậy cả đời chứ?

Vị bác sĩ chẳng thêm giữ ý.

– Cả cơ thể ông ấy nát bươm. Đội cấp cứu đã phải cẩn thận từng tí một. Với những chấn thương trên người như vậy, rất có thể ông ấy sẽ không qua khỏi.

Anh ta kiểm tra các chỉ số sinh tồn trên máy theo dõi, nồng độ oxy trong máu trên máy đo, gỡ rời ống thông truyền.

– Chiều nay, các bác sĩ sẽ cố gắng phẫu thuật một đốt sống cho ông ấy, anh ta thông báo. Ta sẽ xem cuộc phẫu thuật ra sao trước khi thử trồng cây trên trời.

Lúc rời đi, anh chàng tóc đỏ với nụ cười tàn ác đi ngang qua Valentine đang quay lại từ chỗ máy bán cà phê.

– Tôi nghĩ ra một chuyện, cô sinh viên nói trong lúc đưa một cốc cho Roxane. Liệu Milena có chị em sinh đôi không? Vậy thì có thể lý giải khả năng ADN trùng khớp, nhỉ?

– Không, không, quên chuyện đó đi. Trò anh em song sinh chỉ có trong truyện trinh thám thôi. Mà mấy cuốn hay thì không có đâu.

– Ít nhất chị cũng nên gọi vài cuộc rồi hăng gặt bỏ giả thuyết đấy chứ, cô sinh viên phật lòng đáp trả.

– Cô cứ tập trung vào các thợ xăm đi đã. Dù vất vả nhưng còn có ích hơn.

– Tôi đã gọi mấy cuộc rồi, nhưng chẳng thu được gì cả. Hình đây

thường xuyên quán không phổ biến lắm. Người ta thích vòng nguyệt quế hơn vì nó biểu tượng cho chiến thắng. Cũng không có ai từng nghe thấy họa tiết da hươu cả. Cùng lắm chỉ có hình đầu hươu, gọi sự thống trị hoặc tái sinh.

– Cứ tiếp tục đào sâu đi, Roxane yêu cầu trong lúc mở cửa phòng. Còn tôi sẽ cố đi tìm Raphaël Batailley.

3.

Chiếc taxi mắc kẹt trong dòng xe cộ trên đường Vaugirard. Tài xế bực bội chửi rủa “mấy làn đường cho xe đạp vô rích sự, “bọn sinh thái học dần độ” và bà thị trưởng Paris, người mà theo ông ta là đã “biến Kinh đô Ánh sáng thành Kinh đô Rác”. Kỳ bầu cử địa phương đã qua nhưng viên tài xế vẫn luôn trong trạng thái vận động bầu cử.

– Cô có biết hội chứng Paris không? ông liếc mắt nhìn Roxane qua kính chiếu hậu và hỏi.

Chẳng chờ cô trả lời, ông thể hiện ngay sự thông thái của mình.

– Đó là một dạng sốc tâm lý dữ dội ở một vài du khách khi đến thăm thủ đô nước Pháp. Người ta quảng cáo cho họ nào là Amélie Poulain, *Emily in Paris* và nét quyến rũ của đồi Montmartre, và rồi họ khám phá tuyến tàu nội vùng RER B tẻ nhạt, bến cửa ô Chapelle hỗn loạn, tụ điểm buôn ma túy và những bồn tiểu lộ thiên của bà mẹ Hidalgo.

Roxane không tài nào nhịn cười. Cô đeo tai nghe và lấy điện thoại mở bản thu mới nhất được hãng thu âm của Milena Bergman phát hành. Với nhan đề *The Last Recording*^[2], album gồm bản thu buổi hòa nhạc của Bergman tại Teatro Colón, Buenos Aires, kết hợp với dàn nhạc Filarmónica. Hai ngày sau, nghệ sĩ dương cầm qua đời ở một trong những

vụ tai nạn thương tâm nhất của ngành hàng không dân dụng Pháp.

Roxane đã tải vài bài viết từ nhiều trang báo khác nhau để làm mới lại ký ức. Cô căng mắt nhìn màn hình bé tẹo của chiếc iPhone, cố gắng nắm được nhiều thông tin nhất có thể.

Chuyến bay Air France 229 rơi xuống biển ngày 8 tháng Mười một năm 2019, kéo theo 178 người chết, trong đó có 10 thành viên phi hành đoàn.

Vụ tai nạn mới xảy ra gần đây, nhiều thủ tục pháp lý vẫn đang được tiến hành. Tại Pháp đã có hai cuộc điều tra chính được tổ chức: một cuộc điều tra về mặt “tư pháp” để xác định tội ngộ sát và cuộc điều tra còn lại về mặt “kỹ thuật” dưới sự bảo hộ của BEA, Phòng Điều tra và Phân tích.

Ngoài các báo cáo và biên bản giám định, mọi người đều đồng tình với một số sự kiện. Vào thời điểm mất tích, máy bay đang ở đâu đó trên vùng biển giữa Tenerife và Madeira. Máy bay rời Buenos Aires vào đầu giờ chiều và dự tính đến Paris khoảng 7 giờ sáng. Chuyến bay đó khá phức tạp: thời tiết xấu kèm theo nhiều cơn dông xuất hiện liên tục gây ra các vùng nhiễu động trên toàn bộ tuyến đường bay. Hôm đó, phần lớn các chuyến bay phải bay qua khu vực xảy ra tai nạn đã chọn cách bay vòng, nhưng cơ trưởng chuyến 229 lại không lựa chọn như vậy.

Sau vài giả thuyết điên rồ ban đầu - không tặc khủng bố, sét đánh vào máy bay gây chập điện toàn bộ, máy bay bị điều khiển từ xa - các báo cáo trung gian của BEA đã làm sáng tỏ vụ tai nạn theo cách hợp lý hơn. Khi bay qua vùng dông bão ở độ cao lớn, các thiết bị đo thám trên máy bay bị đóng băng. Việc đóng băng các thiết bị đo lường đã làm rối loạn tức thời số liệu vận tốc hiển thị trong khoang lái và ngắt chế độ lái tự động.

Các báo cáo kín đáo nhắc đến “những phản ứng không phù hợp của các phi công” dẫn đến việc máy bay mất lực nâng và chệch ra khỏi đường bay. Nói nôm na thì người ta hiểu rằng các phi công đã hoàn toàn không

kiểm soát được thảm kịch. Bản ghi âm từ chuyến bay khiến người ta lạnh sống lưng và cho thấy toàn bộ phi hành đoàn đều hoảng loạn và thiếu năng lực tự kiểm soát. Không một giây nào các phi công hiểu rõ được chuyện gì đang diễn ra.

Trung thực với chính mình, sẵn tin theo bầy, khoác lên người đức hạnh trong trắng, một số đơn vị truyền thông nhất định đã tung hàng loạt bài chỉ trích các thành viên trong phi hành đoàn, đào bới mọi góc ngách trong đời sống cá nhân của họ để lật tẩy “những bí mật nho nhỏ thảm hại”. Dưới vỏ bọc điều tra, tất cả đều bị phanh phui: ngoại tình, ly dị, bệnh tâm lý, dùng thuốc ngủ, thích tiệc tùng, thường xuyên lui tới các quán bar mại dâm ở khu Recoleta. Ai cũng có lý do để người ta phàn nàn. Dẫu những hành vi ấy có đáng ghét đến đâu thì sự thật vẫn ở đó: không ai trong ba phi công có thể xử lý sự cố máy bay mất thăng bằng và họ đã để nó rơi tự do đến khi gặp va chạm.

Ở những trang cuối của báo cáo, người ta gần như nhẹ nhõm khi biết được rằng có lẽ phần lớn hành khách không hề nhận ra máy bay đang trong tình hình nguy khốn. Khi đó đang là buổi đêm, nhiều người đã tháo dây an toàn.

Mọi chuyện xảy ra rất nhanh. Từ lúc máy bay mất thăng bằng đến thời điểm va chạm với mặt nước ở vận tốc cao là chưa đầy ba phút. Hành khách tử vong tại chỗ. Xác máy bay chìm xuống nhưng khu vực rơi không quá sâu, đủ để người ta tìm được hộp đen trong lúc chúng vẫn còn phát tín hiệu siêu âm cho phép định vị. Sau vài tháng, phần lớn các mảnh vụn máy bay đã được tìm thấy. Trong số 178 nạn nhân, người ta vớt và xác nhận được danh tính của 121 thi thể, tất cả đã được trả về cho gia đình.

Trong số đó có thi thể của Milena Bergman.

[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Người là sự tĩnh lặng lẫn nổi rối bởi trong tim ta.

[2]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Bản thu âm cuối cùng.



5

Trong nhà kính

Sự tán thành của người khác là một chất kích thích mà đôi khi ta nên nghi ngờ.

Paul CÉZANNE

1.

Phố Assas, lối vào nhà Batailley khá khó đi. Để vào đến nơi, đầu tiên phải đi qua một cánh cửa sắt cũ mềm dần vào một lối đi hẹp. Con đường nhỏ chạy dọc khu vườn thực vật của khoa Dược Đại học Paris chừng hai mươi mét trước khi đâm vào khoảng sân xanh mát của khu chung cư. Nơi này được trồng nhiều hoa cỏ cây cối, mang lại chút không khí thôn dã hiếm hoi tại đất Paris. Roxane nhớ lại khu vườn của bà, nhận ra một hàng rào cây trúc đào, hai cây đoạn lá bạc lớn, một cây phong đỏ và cả một cây có lẽ là bạch quả đang rụng những chiếc lá màu hoàng ngọc tuyệt đẹp. Cuối cùng, đằng sau bức rèm làm nên từ những cây tiêu huyền cao vút trụi lá, toàn bộ căn nhà kính hiện ra trước mắt cô.

Chủ tiệm đồng hồ không hề nói dối. *The Glass House* là một khối hình hộp khổng lồ trong suốt, được lồng vào một tòa nhà nhỏ ba tầng

bằng gạch đỏ. Roxane đã đọc lúc tên taxi rằng tòa nhà thực chất được xây từ những năm 60 thế kỷ trước bởi một kiến trúc sư người Mỹ sống ở Paris, một ông William Glass nào đó, người vô cùng nổi tiếng nhờ các tác phẩm của mình. Quả vậy, Glass là một nhà lý luận bị ám ảnh với những đồ vật trong suốt. Thành tích nổi bật của ông phải kể đến một số dự án nổi tiếng như nhà hát bằng kính ở Copenhagen, trường kiến trúc Bilbao, trụ sở tập đoàn Green Cross ở New York...

Roxane đi một vòng quanh tòa nhà. Không một bóng người. Điểm hấp dẫn của ngôi nhà là ở sự đơn giản và trong sáng của các đường nét. Một kiến trúc trong mơ dành cho những người theo chủ nghĩa tối giản. Cấu trúc khung thép màu xám mờ đỡ một dãy kính thay cho tường. Kỳ lạ là khi đứng nhìn từ ngoài vườn, ta không thấy rõ bên trong ngôi nhà lắm. Bầu trời, những đám mây trôi, mặt trời, bóng các cành lá và cây cối tô điểm phản chiếu lên ngôi nhà như một trò chơi miên với chuyển động vô tận.

Khi đến gần tấm kính cường lực mờ được dùng làm cửa ra vào, Roxane nghe thấy tiếng lách cách và ngạc nhiên khi thấy tấm kính xoay ra. Hẳn là trong chùm chìa khóa cô lấy ở bệnh viện có một chiếc hoạt động như khóa điện tử, tự động mở cửa khi bạn đến gần.

Cô bước qua cửa và vào trong một căn hộ thông tầng kiểu gác xép. Cô chưa từng thấy cách bài trí như vậy bao giờ. Không có lấy một vách ngăn. Các món nội thất bằng gỗ mộc, thấp và dài dùng để phân chia không gian. Dù ở đâu ta cũng có thể nhìn xuyên suốt toàn bộ căn nhà. *Thiết kế căn hộ nhìn thông 360 độ*, cô vừa nghĩ vừa bước trên sàn gạch đỏ sòn cũ lát chéo, hết như sàn gỗ xương cá bằng đất nung thực thụ.

Cô đến đây để tìm thứ gì? Chính cô cũng không rõ. Cô muốn thăm dò nơi này bởi chỗ ở thường phản chiếu tính cách của những người sống trong đó. Và hiện tại, cô có hứng thú với gia đình Batailley không kém gì

với Milena Bergman. Hơn hết, cô muốn bầu víu vào cuộc điều tra này càng lâu càng tốt. Nó là chiếc phao cứu sinh trên cả mong đợi của cô. Sorbier, Botsaris và những người khác tưởng đã loại được cô ra khỏi công việc này, nhưng số phận - cái số phận khốn kiếp lúc nào cũng khiến cô bàng hoàng - vừa ném cô vào cuộc điều tra về một vụ án bất thường, bí ẩn mà thú vị.

Cô đi theo bước chân của cha con Batailley, dạo quanh căn nhà như đang ở nhà mình. Thoạt đầu nơi này làm cô nghĩ đến một bảo tàng tư nhân nhỏ. Giống như bố mình, tay nhà văn rất có gu. Các tác phẩm nghệ thuật - điêu khắc và hội họa - trú trong không gian căn nhà với một sự duyên dáng mà khắc khoải. Cô nhận ra bức tượng đồ sộ điển hình của nhà điêu khắc Bernar Venet: những vòng tròn méo mó bằng thép gỉ dường như xoắn lại không ngừng. Một bức quái thú Minotaur vẽ trên toan bằng sắt mạ kẽm và cả một bức thạch bản lớn của Hans Hartung với những nét gạch và cuộn xoắn trên nền chủ đạo màu xanh nửa đêm.

Nhưng tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời nhất vẫn là khung cảnh nhìn ra bên ngoài. Tầm nhìn mở ra thiên nhiên đem lại cảm giác cây cỏ thực vật cũng là một phần của ngôi nhà. Cảnh tượng ấy khiến Roxane tự đặt câu hỏi: tại sao tiểu thuyết gia kia lại không ngồi viết trong khung cảnh mê hoặc này?

Rải rác trên các bức tường và trong phòng sách là những bức ảnh của nữ nghệ sĩ dương cầm cùng nhà văn. Milena và Raphaël tại New York, Milena và Raphaël trên đường trượt tuyết ở Courchevel, Milena và Raphaël ở bờ biển Côte d'Azur, v.v. Tóc bay trong gió cùng nụ cười nở trên môi, đôi tình nhân công khai thể hiện tình yêu. Niềm hạnh phúc dường như là lớp vỏ bọc quá lộ hay sặc mùi dàn dựng. Niềm hạnh phúc mà người ta thường khoe ra cho người khác thấy hơn là cho chính bản thân họ. *Không*, cô buộc phải thừa nhận, cô nói vậy là vì ghen tị. Roxane tự thấy

xấu hổ khi rơi vào tâm trạng tầm thường ấy, bị ô uế bởi thứ cảm xúc thù hằn vì trước giờ cô chỉ trải qua những mối tình tồi tệ. Sự thật là Milena Bergman có một vẻ đẹp đặc biệt. Vượt trên mọi khuôn mẫu, mái tóc vàng của cô tỏa ra vầng hào quang từ bụi sao. Con người cô toát ra vẻ sâu muợn thanh khiết và nét duyên sâu kín. Sự thật là Roxane đơn giản chỉ đang ghen tị. Trong thâm tâm cô thừa nhận điều này và ngay sau đó cô cảm thấy đau buồn cho nữ nghệ sĩ cùng số phận bi thảm của cô ta.

Căn phòng lạnh như đá. Hệ thống sưởi có lẽ được đặt ngấm dưới sàn bởi nơi này không có lấy một máy sưởi, có thể là vì lý do thẩm mỹ. Dọc một bức tường thấp bằng đá có các đầu đốt của một lò sưởi bằng ga. Roxane nhấn công tắc và lập tức những ngọn lửa màu cam nổi dài bắt đầu nháy nhót lơ lửng trên thảm đá cuội màu trắng.

Những ngọn lửa quynh rũ níu cô lại gần lò sưởi. Trên một trong hai chiếc xô pha lounge đặt quanh lò sưởi, cô tìm thấy - bên dưới chiếc áo khoác len họa tiết ô vuông - cuốn tạp chí *Week'nd* mà Valentine đã kể với cô. Không nằm hẳn trong thể loại thông tin, phong cách sống hay con người, tên tạp chí được đặt theo kiểu tỏ ra cao cấp, đâu đó giữa tạp chí *Vanity Fair* và *M, le magazine du Monde*. Cuốn tạp chí đã mở sẵn ở bài viết tiết lộ mối quan hệ giữa Milena và Raphaël, một năm sau tai nạn của chuyến bay Buenos Aires-Paris.

Cô mặc chiếc áo len lên người cho vui, cũng như để khơi gợi sự hiện diện của Raphaël Batailley. Chiếc áo khoác tỏa hương nước hoa nhẹ nhẹ, kết hợp giữa mùi muối biển và cam đắng. Cô thả mình ngồi lọt thỏm trên xô pha và đọc lướt bài báo với niềm vui đơn thuần mà cô thường không cho phép mình có được ngay cả khi ngồi ở tiệm làm đầu.

Cô hiểu vì sao bài viết khiến Raphaël nổi giận, khơi lại nỗi đau của anh và biến tấn bi kịch sâu kín thành chủ đề của những câu chuyện ngồi lê đôi mách. Cô cũng hiểu vì sao Raphaël Batailley và Milena Bergman lại

phải lòng nhau: hai nghệ sĩ nổi danh, nhưng kín tiếng, hoạt động nghệ thuật bên lề, cách xa những nhóm hội nghệ sĩ khác. Milena cũng không được ca tụng như các nghệ sĩ cùng thời khác, những người như Hélène Grimaud, Khatia Buniatishvili hay Vương Vũ Giai. Nhưng cô cũng không cố được như vậy. Cô từng nhắc đi nhắc lại không mệt mỏi rằng đam mê dành cho dương cầm không phải điều quan trọng nhất cuộc đời cô.

Hai câu hỏi lập tức hiện lên khi Roxane đọc trang tập chí. Tại sao đến lúc này bài viết mới được đăng? Và ai đã tuồn thông tin cho tên phóng viên - một gã Corentin Lelièvre nào đó - bằng cách cung cấp cho hắn những bức ảnh riêng tư và rất nhiều câu chuyện cá nhân bí mật của hai người họ. Một ý tưởng nảy ra trong đầu. Cô gõ tìm trên màn hình điện thoại và thông qua tòa soạn, cô đã liên lạc được với Lelièvre và nói chuyện với hắn. Vô cùng khó chịu và luôn cảnh giác, tay phóng viên tự xem mình như Bob Woodward^[1]. Hắn làm khó cô, thậm chí còn dạy cô bài học về bí mật nguồn tin trước khi thẳng thừng dập máy.

Roxane hít một hơi thật sâu để giữ bình tĩnh, quyết tâm phải đạt được mục đích bằng cách khác. Nhân thể đang cầm điện thoại, cô gọi cho tiểu thuyết gia lần nữa. Thật ngạc nhiên. Một hồi chuông khẽ vang lên trong căn phòng. Nữ cảnh sát tìm xem âm thanh phát ra từ đâu và phát hiện chiếc iPhone của Raphaël trong ngăn kéo bàn làm việc bằng gỗ hồ đào, đặt bên cạnh hộ chiếu, chìa khóa ô tô, một tấm séc và thẻ từ của bãi đỗ xe André-Honnorat. Để phòng xa, cô thử mở khóa điện thoại lên nhưng nó liền tắt nguồn. Hết pin.

Thật kỳ quặc là Batailley ra ngoài mà không cầm điện thoại.

2.

Vắn quần chặt chiếc áo khoác len trên người, Roxane quay lại nằm dài trên chiếc xô pha gần lò sưởi. Cô nhắm mắt, tái hiện lần lượt những hình ảnh của vụ tai nạn máy bay. Nỗi sợ, những tiếng la hét, ý thức đột ngột về cái chết cận kề. Cô cần dò lại từ điểm bắt đầu: nhận dạng thi thể của Milena. Đó là cách duy nhất để tìm ra câu trả lời. Cô suy nghĩ vài phút về cách tiến hành tối ưu nhất. Nhưng rồi lạc vào mê cung của cơ quan cảnh sát. Bộ máy phức tạp ấy chỉ phản tác dụng và khiến người ta tê liệt. Việc tìm kiếm thông tin đơn giản nhất cũng vương phải bộ máy quan liêu phi lý và ngột ngạt như trong tiểu thuyết của Kafka, sự đối đầu giữa các ban ngành và sức ì đặc trưng của nền hành chính Pháp.

Không nản chí, cô thăm điểm lại trong đầu danh sách các mối liên hệ mình có ở Viện Nghiên cứu Hình sự thuộc lực lượng hiến binh quốc gia. Cuối cùng cô chọn Bertrand Passeron làm điểm tiếp cận đầu tiên, ông là người cũ của Unic, Đơn vị Điều tra Hình sự Quốc gia. Cô không chắc ông có thể cung cấp những thông tin trực tiếp, nhưng có lẽ ông sẽ giúp cô làm trung gian với một đơn vị khác. Quan trọng là ông cũng khá có cảm tình với Roxane bởi họ từng có một thời gian ngắn đánh án cùng nhau trong vụ Dupont de Ligonnds, một trong những thất bại lớn nhất của BNRF.

– Chào Roxane, ông chào đón cô bằng giọng phấn khởi.

Passeron chắc còn vài tháng nữa thì về hưu và làm việc ở Paris từ đầu chí cuối, nhưng ông vẫn giữ cái giọng đặc sệt vùng Tây Nam.

Cô giải thích với ông rằng cô đang tìm thông tin về việc nhận dạng thi thể hành khách trên chuyến Buenos Aires-Paris.

– Ô vụ đó à, U2I mới là cơ quan có thẩm quyền xử lý yêu cầu kiểu này.

Roxane mong chờ câu trả lời này. Đơn vị Điều tra và Nhận dạng U2I

được thành lập từ gần ba mươi năm trước, khi xảy ra sự cố hàng không trên núi Sainte-Odile. Họ là những người được điều đi xử lý mọi vụ thảm họa - tai nạn hàng không, tai nạn giao thông nghiêm trọng, tấn công ở nước ngoài - có nạn nhân quốc tịch Pháp.

– Không biết ông có số liên lạc của người nào có thể cho tôi thông tin về việc nhận dạng thi thể không?

– Để xem đã. Chính xác thì cô đang tìm gì?

– Tôi muốn xác minh vài chi tiết.

– Tôi sẽ cố tìm người giúp cô, Passeron hứa. Cho tôi chút thời gian.

Roxane cúp máy, thầm nghĩ kế sách này không còn kéo dài được lâu nữa. Suốt những giờ qua, cô tìm được người giúp bởi họ đều nghĩ đang hợp tác với BNRF. Nhưng sớm muộn gì, tin tức cô bị khai trừ khỏi đội sẽ được truyền đi. Trong khi chờ đến lúc đó, cô có vài ngày tự do tiến hành một cuộc điều tra không cần giấy tờ hay bị gò bó gì hết. Và cô đã quyết tâm tận dụng điều ấy.

Một loạt tin nhắn SMS kéo cô ra khỏi dòng suy nghĩ. Valentine. Cô ta đã gọi cho hãng đĩa Deutsche Grammophon rồi đến công ty đại diện của Milena. Đúng như Roxane nghi ngờ, nữ nghệ sĩ dương cầm đó đương nhiên không có chị em sinh đôi, mà cũng chẳng có anh chị em nào nữa. Bố cô ta đã mất từ lâu. Bà mẹ tái giá và sống ở Dresden với một giáo viên về hưu.

Hãy gọi cho nhà xuất bản của Raphaël Batailley để xem họ có biết anh ta đang ở đâu không, cô nhắn cho Valentine.

Rồi cô nhắm mắt, tận hưởng hơi ấm và sự yên tĩnh trong căn phòng để trở lại dòng suy tư. Cô đã đúng khi gồng hết sức cho vụ này. Tuy vậy, cô vẫn thiếu điểm nhìn rộng hơn để nắm bắt toàn bộ những yếu tố liên quan đến vụ việc. Bối cảnh thì rộng mà cô lại không có đội ngũ cùng điều tra, cô

cũng không thể một mình ôm đồm quá nhiều việc. Để tiến thêm, cô phải tập trung lại vào hai mục tiêu: xác định thân phận cô gái và tìm ra cô ta.

– Cô làm gì ở đây vậy?

Câu hỏi khiến cô giật nảy người.

Cô mở mắt và đứng bật dậy. Một phụ nữ đứng trước mặt cô, tay thủ sẵn cái xô và cây lau nhà hơi nước. Người phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi, mũm mĩm, mặc áo phông vàng và quần yếm màu lam sọc trắng. Chị ta có mái tóc tẩy trắng và đeo cặp kính mắt mèo dày cộp.

– Tôi là cảnh sát, thưa chị, Roxane vừa nói vừa lùi thê ngành ra.

– Cảnh sát thì có quyền ngồi ườn trên ghế xô pha đó à? Ai cho phép cô vào đây?

– Tôi đang thực hiện điều tra.

– Cô có lệnh khám nhà không?

Người phụ nữ này không phải kiểu dễ dãi. Roxane cố lặc ngược tình thế.

– Thế còn chị, chị là ai?

– Josefa Miglietti, người trông nhà. Tôi đến dọn dẹp vào thứ Ba hằng tuần.

Chị ta xoay cánh cửa chiếc tủ buýp phê bằng gỗ hồ đào đựng đồ lau chùi.

– Tôi tìm Raphaël Batailley để báo cho anh ta biết sáng hôm qua bố anh ta đã gặp một tai nạn rất nghiêm trọng.

– Thật sao? Josefa hỏi.

Nhìn chị ta có vẻ thực sự bất ngờ.

– Chị có biết anh ta đang ở đâu không?

– Tôi không gặp anh ấy ít nhất cũng hai tuần rồi.

Roxane chỉ vào bài viết trong tờ *Week'nd*.

– Thế còn người này, chị biết cô ta chứ?

– Cô nghệ sĩ dương cầm á? Milène-gì-đó?

– Phải, gần đây chị có thấy cô ta lảng vảng quanh đây không?

– Gần đây ư? Cô ấy mất từ một năm trước rồi! Cô đúng là chẳng biết tin tức gì nhỉ!

– Hoặc người nào đó giống cô ta? Roxane gợi ý.

Người phụ nữ lắc đầu.

– Lần duy nhất tôi nói chuyện với cô ấy là hơn một năm trước rồi. Cô ấy đến đây ở vài ngày.

– Chính xác là khi nào?

– Tôi không nhớ nữa. Chắc là mùa hè. Vào cái hồi mọi người tưởng ông Marc sắp chết vì bệnh ung thư phổi.

– Chị không thấy có gì đáng ngờ trong khu vực này trong khoảng hai ngày gần đây à? Roxane gắng hỏi.

– Ngoại trừ cô à?

– Tất nhiên, trừ tôi ra!

Josefa gãi đầu.

– Tuần trước một tay phóng viên đã cố phỏng vấn tôi hai lần.

– Hắn đến tận đây à?

Chị ta gật đầu.

– Hắn bảo mình tên là Constantin Lelièvre, hay cái gì đó kiểu vậy.

– Hắn muốn biết gì?

– Thật ra là gần giống cô. Hắn hỏi tôi vài câu về nữ nghệ sĩ kia.

Roxane lôi chiếc điện thoại đang rung trong túi ra. Tin nhắn mới từ Valentine: *Tổng biên tập nhà xuất bản của RB khẳng định anh ấy đang ở*

London, nhưng bà ấy không biết chính xác chỗ ở.

– Nào, tránh ra, tôi còn phải làm việc! Josefa ra lệnh, làm bộ đẩy Roxane đi bằng tay cầm cây lau nhà.

Nữ cảnh sát không để chị ta phải nhắc lại lần hai. Batailey không ở London. Kể từ sau vụ Brexit, muốn sang Anh thì phải có hộ chiếu mà hộ chiếu của anh ta vẫn ở bàn làm việc. Bà tổng biên tập kia đã nói dối và cô sẽ ghé qua gặp bà ta. Đã đến lúc cô phải sút một cú đau điếng cho con thú ăn kiến quen thói bịa chuyện kia.

3.

Roxane kéo ống tay áo với hy vọng hảo huyền là che chắn bàn tay khỏi nhiệt độ lạnh cóng. Vừa rải những bước dài, cô vừa thổi vào các đầu ngón tay nhằm sưởi ấm trong lúc những giọt nước mắt chảy ra vì lạnh lẫn trên má cô. Để đến chỗ nhà xuất bản, Raphaël Batailley thật may mắn khi không phải đi xuyên qua cả Paris. Hơn nữa, quãng đường đi bộ cũng khá dễ chịu: vườn Grands-Explorateurs, đại lộ Observatoire, đại lộ Montparnasse. Và cuối cùng là con phố nhỏ Campagne-Première. Một trong những con phố yêu thích của Roxane ở thủ đô. Cô ùa vào con phố hết như nắng và gió. Ở đây cũng vậy, nơi này không tránh khỏi sự tấn công của các công trình dang dở. Lần trước cô tới đây, con phố còn chưa bị tu sửa. Giữa các mặt tiền rêu phong nhiều màu sắc giờ đây trỗi lên một tòa nhà xám xịt và tẻ nhạt được bọc một lớp lưới kim loại.

Sự xấu xí luôn chiến thắng...

Đó là quy luật tàn nhẫn và đáng buồn của thời đại. Vừa đi trên đường, cô vừa đắm chìm trong kỷ niệm. Dạo gần đây, cô ngày càng như vậy. Không hề báo trước, như thể một luồng nhiệt đột ngột, một chùm hồi

ức bất chợt ập đến, xâm chiếm cô với độ chính xác như ma xui quỷ khiến. Cô bỗng nhớ lại tại đây, trên chính con đường này, một tối tháng Sáu năm 1997, cô ăn mừng tốt nghiệp phổ thông với hội bạn, vui mừng trước viễn cảnh tuyệt vời được tham gia khóa dự bị đại học ngành Văn học vào năm học tới.

Hôm đó là lễ hội Âm nhạc. Trời nóng. Phe cánh tả vừa thắng cử. Một nhóm *baby rocker* đang hát bài *Champagne Supernova* trước cửa khách sạn Istria. Cuộc đời với cô khi ấy thật phong phú, tràn trề hy vọng và cơ hội. Còn cuộc đời hiện giờ như một bức tường, một chuỗi rắc rối cần giải quyết, một loạt cú đánh cô phải chống đỡ mà không thể đáp trả lấy một lần. Cô đã từ bỏ mọi viễn cảnh cải thiện hay phát triển bản thân. Cô biết rõ mình đã lạc lối. Cô biết rằng thế giới đã hoàn toàn thay đổi và cô sẽ không bao giờ tìm được chỗ cho mình ở đây.

Roxane tới số nhà 13B, một tòa nhà ba tầng bằng gạch hồng, địa chỉ trụ sở nhà xuất bản Fantine de Vilatte. Cô bấm chuông rồi bước vào căn sảnh tối tăm chật chội dẫn ra một khoảng sân lát đá. Ở giữa sân có một đài phun nước bị dây thường xuân che lấp, xung quanh là vài xưởng nghệ sĩ nối tiếp nhau đã bị chuyển thành chỗ ở. Xưởng lớn nhất chính là trụ sở nhà xuất bản: một tòa nhà giống như nhà kính với những vách kính nhô bên trên các bàn làm việc.

– Tôi muốn nói chuyện với Fantine de Vilatte.

– Nếu chị không hẹn trước thì không thể gặp.

Cô gái trẻ ở lối vào trả lời với giọng ban ơn làm cô nổi cáu. Roxane rút thẻ ngành và đập mạnh lên mặt quầy bằng kính.

– Cảnh sát đây, cô gái. Giờ thì nhắc cái mông khỏi ghế rồi đi đi...

– Tôi là Fantine de Vilatte, một giọng nói vang lên sau lưng cô.

Bà tổng biên tập xuất hiện giữa một vệt nắng. Một phụ nữ khoảng

sáu mươi tuổi thanh lịch, khoác tấm khăn san nhiều màu. Mái tóc màu vàng tro của bà ta cuộn thành một búi bên cầu kỳ, khiến bà ta trông như một nữ anh hùng thời Trung cổ.

– Đại úy Montchrestien của BNRF. Tôi đang tìm Raphaël Batailley để phục vụ điều tra.

– Và tôi có thể giúp gì cô?

– Chẳng hạn như cho tôi biết anh ta đang ở đâu.

Fantine siết chặt chiếc khăn lụa vuông quanh vai.

– Rapha đang ở London. Có lẽ là trong một khách sạn hay nhà thuê nào đó, nhưng tôi *hoàn toàn* không biết là ở đâu và tôi cũng không có cách nào biết được.

Roxane mong chờ câu trả lời này. Cô chìa ra thứ giấy tờ tùy thân tìm được trong nhà anh ta.

– Anh ta đã để hộ chiếu ở nhà, nên anh ta không thể ở London, tức là bà coi tôi như trò cười và tôi sắp tức điên lên đây.

Fantine de Vilatte đáp lại cô bằng nụ cười bình thản và ánh mắt trong trẻo, một cách cho thấy bà không hề mất bình tĩnh.

– Bố anh ta vừa gặp tai nạn nghiêm trọng, Roxane đưa thêm lý lẽ.

– Tôi thực sự không thể nói gì với cô. Giữa chúng tôi có cam kết tín nhiệm. Khi viết sách, Rapha muốn ở một mình. Cô biết định nghĩa về nhà văn mà Thomas Mann đã nói đấy: “nhà văn là người mà đối với anh ta, viết lách còn khó khăn hơn cả đối với những người khác”.

Roxane đổi nước đi khác.

– Bà biết nghệ sĩ dương cầm Milena Bergman chứ.

– Ừm... tôi biết tên, nhưng không quen biết cô ấy, bà tổng biên tập đáp kèm cái bĩu môi nhẹ.

– Thế mà đó lại là bạn gái anh chàng “Rapha” của bà. Anh ta chưa từng giới thiệu cô ta cho bà à?

– Không, cậu ấy chưa kể với tôi bao giờ.

– Kỳ quặc nhỉ?

– Không hề. Rapha kể với tôi về các nhân vật của cậu ấy. Với những tiểu thuyết gia như cậu ấy, sách còn quan trọng hơn cả cuộc sống.

“Sách còn quan trọng hơn cả cuộc sống.” Fantine de Vilatte đúng là đối lập với Passeron: bà ta nói giọng nặng, nuốt âm và chuyển hết “a” thành “o”.

– Phải, dù sao đây cũng chỉ là cách nói, Roxane nhận xét.

– Đúng, là cách nói, thưa cô, và chớ coi thường sức mạnh của lời nói.

Roxane thở dài. Mấy người này đúng là tự phụ.

– Với nhiều nghệ sĩ, Fantine nói tiếp, viết là một lối thoát. Đó là phép màu của sự hư cấu: nó tạm thời đưa cô thoát khỏi hiện thực. Nhưng tôi không định tranh luận với cô về chuyện này.

Vilatte là người bảo thủ và ưa màu mè. Tệ nhất là bà ta thực sự tin vào mấy lời tầm phào đó.

– Tôi nghĩ là bà chưa nắm rõ tình hình. Marc Bacailley đang thập tử nhất sinh trong bệnh viện. Điều gì có thể thanh minh cho việc bà không cho con trai ông ấy biết thông tin này chứ?

– Cô đang đặt tôi vào tình huống khó xử.

– Không, đúng ra, tôi đang đề xuất với bà một cách thoát khỏi tình huống đó. Hãy tin chắc rằng nếu người bố qua đời mà anh ta không được báo tin ông nhập viện, Raphaël sẽ không xuất bản cuốn sách nào ở chỗ bà nữa đâu.

Lập luận lần này có vẻ hiệu quả. Bà tổng biên tập im lặng hồi lâu rồi cuối cùng đành phải tiết lộ.

– Raphaël đang ở một phòng khám tâm thần, bà thì thầm nói.

Ngay từ đầu, Roxane đã ngờ đến một chuyện điên rồ nào đó, và cô đã không thất vọng.

– Anh ta bị giữ ở đâu?

– Không phải *bị giữ*. Cậu ấy tự nguyện ở đó.

– Bà nghĩ tôi là đồ ngu à?

– Đó là phòng khám Fitzgerald ở mũi Antibes. Mấy năm gần đây Rapha có thói quen viết sách ở đó.

– Vì sao?

– Vì cậu ấy thích khung cảnh, môi trường ở đó, gần các bệnh nhân tâm thần, những thứ ấy nảy sinh cảm dỗ trong cậu, nuôi dưỡng và thôi thúc cậu ấy viết lách.

– Các vị làm việc với một đám tâm thần thực sự.

– Cô không hiểu được đâu.

– Đương nhiên là không. Cảnh sát chúng tôi quá ngốc mà...

Roxane tạm biệt Fantine de Vilatte và đi ra sân. Cô ngồi xuống một băng ghế bằng đá trắng gần đài phun nước và mở trình duyệt trên điện thoại. Cô vào trang web của Air France. Vào tầm thời gian này trong ngày, mỗi giờ đều có chuyến bay từ Orly đi Nice. Nếu đi nhanh, có lẽ cô sẽ bắt kịp chuyến khứ hồi lúc 2 giờ 15 chiều. Vụ án của cô đã đi đến nút thắt quan trọng. Hiện giờ, cô tin chắc nhiệm vụ truy tìm Milena Bergman của mình đã chuyển sang Raphaël Batailley. Và cô quyết định đi tìm anh ta.

^[1]Nhà báo Mỹ sinh năm 1943, nổi tiếng vì đã phanh phui vụ bê bối Watergate năm 1972, vụ việc khiến tổng thống Mỹ khi ấy là Richard Nixon phải từ chức vào năm 1974.

6

Nhà văn nơi những kẻ điên

*Kẻ điên và nhà văn là những người
thấy vực thẳm sẽ nhảy xuống.*

Honoré de BALZAC

1.

“Thưa quý khách, máy bay sắp hạ cánh, xin quý khách trở về chỗ ngồi và thắt chặt dây an toàn. Vui lòng cất hành lý xách tay xuống dưới ghế phía trước hoặc trong ngăn hành lý phía trên. Không để hành lý hay đi lại gần khu vực cửa ra và lối thoát hiểm. Thành phố Nice hôm nay quang mây, nhiệt độ ngoài trời là 16°C.”

Tì trán vào cửa sổ máy bay, Roxane chưa thể ngồi thẳng dậy. Dù rất phấn khích trước cuộc điều tra nhưng cô đã mệt lử ngay khi máy bay vừa cất cánh và ngủ liền một mạch suốt chuyến bay. Lưng cô đau nhói. Con đau nửa đầu bắt đầu giãn giật phía dưới hộp sọ. Cô bắt đầu khó chịu với bộ quần áo chưa thay từ hôm trước. Cô ngửi thấy mùi mồ hôi và có cảm giác chúng như đóng ga giường ẩm mốc và nhàu nhĩ.

Cô bật lại điện thoại trước cả khi máy bay hạ cánh và thấy tin nhắn của trung tá Najib Messaoudi, thuộc Đơn vị Hiến binh về Nhận dạng Nạn

nhân trong thảm họa, ông bảo cô liên hệ với mình. Passeron đã giữ lời và vào vai người đưa thư. Chỉ thông tin này cũng đủ làm cô mỉm cười. Được đà tiến tới, cô suýt định gọi luôn cho viên cảnh sát, nhưng cô kìm lại được, cảnh hỗn độn lúc xuống máy bay không phải hoàn cảnh thuận lợi cho một cuộc trao đổi nghiêm túc.

Ra tới sảnh đến, cô phân vân định thuê một chiếc ô tô nhưng rồi chuyển sang gọi taxi. Tiết trời ở Nice ấm áp, nhiệt độ như đương xuân và bầu trời mang màu xanh thăm thẳm. Roxane chờ xe ổn định tốc độ trên con đường ven biển rồi mới yêu cầu tài xế tắt radio và gọi cho Najib Messaoudi. Quyết định không tỏ thái độ thù nghịch với vị quân nhân, cô dè dặt mở lời.

– Cảm ơn ông đã dành chút thời gian cho tôi, thưa trung tá. Tôi sẽ không làm phiền ông lâu. Trong lúc thực hiện một cuộc điều tra, tôi có quan tâm đến vụ tai nạn của chuyến bay 229 và tôi muốn xác minh vài điểm với ông.

– Tôi nghe đây.

– Tôi đọc được rằng người ta đã vớt được gần hai phần ba thi thể nạn nhân.

– Đúng vậy, 121 trên 178 người.

– Cụ thể thì ai đã đưa các thi thể lên?

– Chúng tôi, lực lượng hiến binh, phối hợp với quân đội Bồ Đào Nha và Bộ Nội vụ Argentina. Chiến dịch kéo dài sáu tháng, nhưng phần lớn các thi thể được trục vớt thành hai đợt. Một đợt vào những ngày ngay sau sự cố và đợt còn lại khi chúng tôi tìm thấy khoang ngồi của máy bay, nhờ có tàu ngầm.

– Tình trạng các thi thể ra sao?

– Thực tế là khá nguyên vẹn. Nước lạnh và áp suất đã kìm hãm quá

trình phân hủy. Khi chúng tôi đưa họ lên khỏi mặt nước mới là lúc bắt đầu có vấn đề.

– Do oxy hóa à?

– Đúng vậy. Khi thi thể vẫn ở dưới nước, quá trình chuyển hóa chất béo thành sáp mỡ vẫn diễn ra và ngăn thối rữa. Nhưng khi tiếp xúc với không khí, thi thể sẽ phân hủy rất nhanh.

Roxane hạ cửa kính. Taxi vừa đi qua trường đua ngựa Cagnes-sur-Mer. Thời tiết thật dễ chịu. Đắm mình trong không khí mùa hè, con đường khá thoáng đãng. Trời và biển hòa quyện trong buổi tân hôn của màu thiên thanh. Bầu không khí yên bình ấy khiến cô nhớ đến Riviera ngày trước và tương phản với nội dung cuộc nói chuyện nặng nề của viên cảnh sát.

– Sau đó thì sao, Roxane hỏi tiếp, các ông tiến hành xác nhận danh tính bằng cách nào?

– Chúng tôi có hai nhóm khác nhau làm việc đó. Một bộ phận khám nghiệm tử thi, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm trên thi thể nạn nhân, và một bộ phận lấy thông tin người sống, họ sẽ liên lạc với gia đình các nạn nhân để thu thập càng nhiều thông tin về họ càng tốt, kể cả thông tin di truyền.

– Theo báo cáo của BEA, toàn bộ hành khách đều tử vong tại chỗ.

– Đúng vậy, Messaoudi tán thành, ở tốc độ ấy, máy bay bị vỡ vụn chỉ trong chớp mắt. Chúng tôi thấy được điều ấy trong lúc khám nghiệm vùi thi thể: họ không chết do đuối nước mà vì đa chấn thương.

– Không có cơ may ai đó có thể sống sót sao?

– Không, tôi không thấy có cách nào cả.

Sau phần mào đầu, Roxane mạo hiểm đi thẳng vào vấn đề.

– Tôi sẽ không vòng vo nữa, thưa trung tá. Tôi đang tìm thông tin về

một nạn nhân cụ thể: nữ nghệ sĩ dương cầm Milena Bergman.

– Cái đó thì cô phải gửi yêu cầu chính thức thôi. Tôi không nghĩ mình có thể cung cấp những thông tin ấy qua điện thoại.

– Làm thế thì thay đổi được gì ngoài việc làm mất thời gian của tôi?

– Quy định là vậy, thế thôi. Còn gì nữa không?

– Làm ơn, tôi không thể chịu nổi cái đồng giấy tờ thủ tục làm phức tạp hóa cuộc sống của chúng ta nữa, ông thực sự không thể nói cho tôi chút gì sao?

Najib Messaoudi thở dài.

– Cô muốn biết gì đây, đại úy?

– Trước tiên là ngày thi thể của cô ta được vớt lên.

Cô nghe thấy tiếng nhấp chuột ở đầu dây bên kia, rồi tiếng gõ bàn phím máy tính.

– Ngày 21 tháng Tư năm 2020, vài ngày sau khi chúng tôi định vị được phần lớn nhất của khoang hành khách. Cô ta nằm trong số các nạn nhân kẹt lại trên ghế ngồi.

– Điều đó giúp việc nhận dạng cô ta dễ hơn phải không?

– Đúng vậy, chúng tôi có quá nhiều lựa chọn. Nói thật với cô là chúng tôi thực hiện nhận dạng hai bước. Đầu tiên là so sánh hai đoạn ADN, một mẫu lấy trên thi thể và một mẫu thu thập từ người thân của nạn nhân, sau đó nhờ vào phim X-quang toàn hàm được gia đình nạn nhân cung cấp. Chúng ta không thể mong đợi gì hơn nữa.

– Ông có ảnh chụp thi thể không?

– Có, nhưng đừng hy vọng tôi sẽ gửi chúng cho cô.

– Thi thể đã được trả lại cho gia đình cô ta rồi à?

– Như mọi thi thể khác được chúng tôi vớt lên.

– Ông có biết thi thể sau đó ra sao không?

Tiếng nhấp chuột lại vang lên.

– Milena Bergman đã được hỏa táng tại Dresden, Đức, ngày 18 tháng Năm vừa qua.

2.

Xe lúc này đang chạy trên đường tới mũi Antibes, hướng về phía bán đảo Îlette. Khung cảnh đẹp mê hồn cùng mùi thông tạo nên thứ hương thơm của những kỳ nghỉ mát. Chỉ còn thiếu khúc đồng ca của lũ ve để hoàn thiện bức tranh. Roxane vật lộn với những gì Messaoudi vừa nói: Milena Bergman đã chết. Khả năng cao là vậy. Cô ta đã được các chuyên gia giỏi nhất của lực lượng cảnh sát xác định danh tính và đã được hỏa táng. Vậy tại sao tóc của cô gái vô danh lại trùng khớp với cơ sở dữ liệu ADN được lưu ở Bộ Nội vụ? Cô thầm nhớ lại điều Botsaris đã nói: Fnaeg có dữ liệu của Milena Bergman bởi chín năm trước cô ta đã bị kết án vì tội trộm cắp ở một cửa hàng đồ hiệu. Có khi nào thời điểm đó người ta gặp sai sót trong quá trình lấy mẫu xét nghiệm gen không? Báo chí có đào lại vụ bắt giữ ấy không? Liệu có bức ảnh nào về vụ việc đó? Cô cần xác minh lại.

Chiếc taxi đến trước một cổng sắt cao có hai máy quay giám sát.

– Anh chắc chắn là chỗ này chứ?

– Trên GPS chỉ như vậy, tài xế đáp và chỉ vào màn hình: phòng khám Fitzgerald.

– Chờ tôi ở đây.

– Đồng hồ vẫn chạy đấy. Cô phải trả phí chờ.

Roxane bấm chuông, tự giới thiệu và chờ một lúc đến khi hai cánh

cửa mở ra dẫn vào một công viên nhiều cây cối. Cô đi bộ vào một lối đi rải sỏi xuyên qua khu rừng thông dài một trăm năm mươi mét. Một căn nhà lớn kiểu tân cổ điển, như thể được xây vào thời Những năm điên rồ^[1], mọc lên giữa những cây thông và bạch đàn.

Lúc này đang là thời điểm ngày ngắn nhất trong năm. Chỉ trong vài phút không khí đã chuyển mát. Mặt trời đã lặn, kẻ lên bầu trời những vệt sáng phớt hồng. Trong công viên, một số người vừa chơi bóng cửa xong, số khác đang chơi ném ky, số khác nữa thì đang ngồi trên băng ghế hút thuốc, mắt nhìn xa xăm. Thời gian trôi chậm lại, khung cảnh dường như phi thời gian, dẫu đó ở giữa nhà dưỡng lão, vườn trẻ và trại cai nghiện. Không gì để lộ cho ta biết mình đang ở thời đại nào. Cứ như thể ta đang trở về một thế kỷ trước. Roxane nghĩ đến hình ảnh những khách sạn xa hoa bị trưng dụng thành bệnh viện quân y trong Thế chiến thứ nhất.

Như có linh tính mách bảo, thay vì vào tòa nhà, cô tiếp tục đi theo con đường nhỏ đến khi tới một mô đá cao dốc xuống biển. Đứng vào lúc ấy cô nhìn thấy anh ta, từ xa, ở tách biệt dưới một nơi như túp lều tranh, có hình dạng giống chòi hát. Cô tranh thủ thời gian quan sát anh ta một lúc trước khi bị phát hiện. Ngồi bên chiếc bàn ngoài trời, trước màn hình máy tính và chai vang trắng, Raphaël Batailley nhìn xa xăm, dán mắt về phía chân trời.

Ngay cả khi cô bắt đầu lại gần, dường như anh ta vẫn chưa nhận ra sự hiện diện của cô. Bên ngoài chiếc sơ mi trắng, anh ta mặc áo khoác len dày dặn màu xanh hải quân cùng kiểu với chiếc cô nhìn thấy lúc sáng trong căn nhà kính. Nhìn gần, ban đầu cô thấy anh ta có vẻ giống một quý tộc Anh quốc với mái tóc như đi ra từ tiểu thuyết của E. M. Forster. Rồi khía cạnh cảnh giác của anh ta khiến cô liên tưởng đến các tài tử điện ảnh: điểm cân bằng giữa nét phong lưu của Rupert Everett và những dẫn vật của Montgomery Clift.

– Anh đã uống khai vị cho bữa tối rồi hay đây chỉ là chai lai rai từ bữa trưa? cô hỏi.

Đó là tất cả những gì cô nghĩ được để bắt chuyện.

Nhà văn bất ngờ quay mái tóc dày và đôi mắt màu nhạt về phía cô, khó chịu vì bị làm phiền, như thể Roxane vừa chích vào anh một cú điện giật. Nữ cảnh sát vẫn sa lầy vào câu chuyện về rượu.

– Anh mời tôi một ly nhé?

Bị khiêu khích, anh ta đưa chai rượu đã mở nút cho cô - một chai Meursault Perrieres không còn mới lắm - và cô đánh liều uống một ngụm thẳng từ chai.

– Tôi là Roxane Montchrestien, cô nói trong lúc ngồi xuống chiếc ghế trống đối diện anh ta.

– Một cái tên tuyệt vời cho nữ chính tiểu thuyết, anh ta ngẫm nghĩ rồi tuyên bố.

– Cảm ơn vì lời khen.

– Cô mới đến đây à?

– Tôi không phải bệnh nhân.

– À, cô là y tá mới mà mọi người nói đến à? Tôi tưởng cô trẻ hơn cơ.

– Cũng không phải.

Vẫn giữ vẻ khó gần, anh ta cau mày và gãi bộ râu mới nhú. Ánh mắt anh ta ánh lên nghìn ngọn lửa như thể đang phê thuốc hay đang say. Hoặc cả hai.

– Ít nhất thì cô không phải phóng viên chứ? anh ta lo lắng nhìn cô chăm chú. Không, cô có vẻ không giống phóng viên.

– Thế tôi có giống cảnh sát không?

Không có ý làm méch lòng Valentine, nhưng nhìn gần, cô thấy tay

nhà văn cũng không “lý tưởng” đến mức đấy. Một vẻ thanh lịch đầy cầu thả, cặp mắt mệt mỏi, nét quyến rũ đáng thất vọng. Batailley càng sa sầm hơn khi nhận ra Roxane đang mặc áo khoác của mình.

– Tại sao áo của tôi lại ở trên người cô? Cô tự tiện đến nhà tôi à?

Cô cần môi vì nhận ra sơ suất của mình.

– Tôi sẽ giải thích cho anh.

– Tôi mong cô lèo lái cho tốt và hy vọng phía cảnh sát sẽ trả tiền luật sư cho cô.

Roxane tìm cách xoa dịu không khí.

– Tôi đến để báo cho anh một chuyện.

Roxane tháo chiếc đồng hồ đeo ở cổ tay và đặt nó lên bàn. Thoạt tiên, Raphaël Batailley nhìn nó với vẻ thờ ơ. Rồi anh lật nó lại để tìm dòng chữ.

– Cô tìm được cái này ở đâu?

– Nó là của anh, phải không?

– Phải, của tôi. Nhưng tôi đã tặng nó cho một người.

– Cho ai?

Batailley đưa tay lên vuốt tóc.

– Tôi có cảm giác cô đã biết rồi.

– Cho cô gái anh yêu, Milena Bergman. Anh có biết liệu cô ấy có đeo nó lúc qua đời không?

– Rõ ràng là không. Nó đã không được thế này nếu bị ngâm nước sáu tháng. Cô tìm được nó ở đâu?

– Hôm qua một người đã cố bán lại nó cho tiệm đồng hồ cổ trên đường Marbeuf.

– Ai vậy?

– Nhân viên an ninh của một bệnh xá tâm thần ở Paris.

- Anh ta trộm nó từ ai?
- Từ tay một nữ bệnh nhân của I3P.
- Người đó đã cướp được nó từ ai?
- Đó chính là điều tôi đang cố tìm hiểu.

Roxane có cảm giác Raphaël đang dần mất hứng thú, vì anh ta không thấy chuyện đồng hồ bị đánh cắp này liên quan gì đến mình.

– Được rồi, anh ta vừa nói vừa đeo chiếc đồng hồ vào cổ tay. Cảm ơn cô đã mang trả nó cho tôi. Tôi phải ký giấy tờ gì đó phải không? Nộp lời khai à?

3.

– Chờ đã, chuyện chưa hết đâu! Để tôi kể cho anh tuần tự các sự kiện đã.

– Được thôi, nhân lúc tôi đang có tâm trạng. Nhưng làm ơn nói nhanh.

– Cuối tuần trước, Đội Cảnh sát đường sông đã cứu được dưới sông Seine một cô gái sắp đuối nước ở khu vực gần cầu Pont-Neuf. Cô gái khỏe thân, vô cùng hoang mang và bị mất trí nhớ. Thứ duy nhất cô ta đeo trên người là chiếc đồng hồ này.

Raphaël day mạnh hai mí mắt, như thể nhờ hành động ấy anh ta có thể lấy lại bình tĩnh. Roxane nói tiếp.

– Qua phân tích ADN từ tóc của cô gái, chúng tôi đã tìm thấy ADN trùng khớp trong Cơ sở Dữ liệu Tự động Thông tin di truyền Quốc gia-Fnaeg.

– Tương ứng với ai?

– Với Milena Bergman.

Nhà văn lác đầu.

– Tôi không hiểu vì sao ADN của Milena lại được lưu ở Fnaeg.

– Vì vụ trộm năm 2011.

Raphaël nhún vai nghi ngờ.

– Chắc hẳn có nhầm lẫn ở đâu đó.

Roxane đưa anh ta bản sao báo cáo giám định của Phòng Giám định Pháp y.

Batailley liếc mắt nhìn. Bức ảnh có vẻ làm anh ta tò mò nhưng không mấy may lung lay.

– Một bức ảnh đen trắng mờ tịt chẳng nói được gì.

Roxane chìa điện thoại cho anh ta xem một loạt ảnh chụp từ máy quay giám sát của I3P.

Lần này, các đoạn clip đã thu hút Raphaël. Gương mặt anh ta biến đổi: mắt mở to, miệng mím chặt, hàm nghiến lại.

– Đây là trò đùa hay sao?

– Tôi không biết phải giải thích thế nào, Roxane thú nhận. Theo anh, đó có phải cô ấy không?

– Không. Đó *không thể* là cô ấy được. Milena đã ở trên chuyến bay gặp tai nạn. Thi thể cô ấy đã được xác nhận. Đó là điều chắc chắn.

– Tôi muốn nhờ anh giúp tôi tìm ra cô gái này.

– *Tìm ra* cô ta là sao?

– Cô ta đã trốn thoát trên đường chuyển viện và từ đó không ai thấy cô ta nữa.

Raphaël nổi giận đẩy chiếc bàn sắt, đứng lên và căng thẳng đi vài bước trên mòm đá. Cái bóng bồn chồn của anh ta hối hả phía ngược sáng.

Đường chân trời rực sáng. Bóng những cây thông biển rung rinh trên bầu trời tựa viên hồ đào ngào đường.

– Taxi đang đợi sẵn ngoài cổng rồi. Hãy về Paris cùng tôi, cô vừa nói vừa tiến tới chỗ nhà văn, gần vách đá đổ xuống biển Địa Trung Hải.

Anh ta cao giọng, giơ ngón tay đe dọa cô.

– Không, tôi sẽ không theo cô vào cái trò điên rồ này đâu. Milena đã chết. Tôi đã chịu đựng đau khổ quá đủ rồi. Cô ấy còn đang mang thai đứa con của chúng tôi. Chuyện ấy khiến tôi...

Giọng anh ta vỡ vụn.

– Tôi không biết chuyện ấy, cô khế nói.

– Biến khỏi đây ngay.

– Tôi xin lỗi vì đã khơi lại những ký ức đau buồn của anh, nhưng...

– CÚT ĐI! anh hét lên.

Tiếng thét của nhà văn đã đánh động các hộ lý. Roxane quay đầu nhìn. Như bước ra từ *Bay trên tổ chim cú cu*, hai gã mặc đồ trắng vừa lập tức nhận ra sự hiện diện của cô và nhanh chóng đi về phía họ. Thời gian hành động của cô bị rút ngắn. Hơn nữa Batailley cũng bắt đầu khiến cô thấy hơi sợ. Và đứng ngay gần vách đá như thế này chẳng tiện chút nào.

– Tôi phải nói với anh một chuyện nữa, Raphaël, và đáng buồn đây là một tin xấu.

Tiểu thuyết gia lại gần cô và giơ tay lên. Trong một khoảnh khắc, Roxane tưởng anh ta định tóm vai cô và quăng xuống biển từ vách đá cao, nhưng anh ta chỉ xua xua tay giục cô nói.

– Bố anh đã gặp tai nạn nghiêm trọng sáng hôm qua. Ông ấy đang nằm viện.

– Gì cơ?

- Ông ấy bị ngã cầu thang ở văn phòng. Ông ấy đang hôn mê.
- Cô không thể nói chuyện này cho tôi sớm hơn à!
- Hãy về Paris cùng tôi, cô yêu cầu.

Chống hai tay lên hông, Raphaël Batailley nhắm mắt và lấy lại hơi như một cầu thủ bóng đá đứng dậy sau một pha truy cản hỏng.

– Cho tôi năm phút để chuẩn bị đồ đạc, anh ta nói và ra hiệu trấn an với các y tá đang lao về phía họ.

Trong lúc anh ta quay lại khu nhà của phòng khám, Roxane trình bày với hai người đàn ông đang vây hai bên và hộ tống cô sát sao ra tận cổng. Cô ngồi vào ghế sau taxi và bảo tài xế chờ thêm một lát. Tay nhà văn hơi có máu điên. Anh ta sẽ không dễ bị dắt mũi. Nhưng cô cần anh ta có mặt ở Paris để thúc đẩy tiến độ điều tra.

Cô xem tin nhắn trong lúc chờ Raphaël. Johan Moers đã cố gắng liên lạc. Cô liền gọi lại cho anh chàng.

– Nghe này, Roxane, tôi đã tự mình làm lại các mẫu phân tích bằng cách trích xuất các đoạn ADN khác trong mẫu tóc. Kết quả xét nghiệm vẫn giống sáng nay. Không có sai sót nào cả.

– Thế còn nước tiểu?

Nhà sinh học quả quyết đáp.

– Không thể trích được đoạn ADN nào hết.

– Tại sao?

– Đầu tiên là vì có rất ít ADN trong nước tiểu và nó còn suy biến rất nhanh, nhưng chủ yếu thì mẫu nước tiểu của cô đã bị ô nhiễm do các chất khử trùng có trong bồn cầu.

– Chết tiệt thật!

– Đúng, nói câu đó lúc này là chuẩn đấy, anh chàng đùa. Tuy nhiên,

tôi có một thông tin có lẽ sẽ làm cô hứng thú.

– Nói luôn đi.

– Tôi đã làm vài phân tích khác để phòng hờ. Và có một kết quả khiến tôi tò mò.

– Tốt lắm, nói nhanh nào, Johan!

– Tôi tìm thấy trong nước tiểu dấu vết của hormon Beta-hCG.

– Tức là sao?

– Tức là cô gái đang mang thai, Moers đáp. Cô nàng vô danh trên sông Seine của cô đang có bầu.

Khi Roxane cúp máy, một suy nghĩ lướt qua đầu cô: Phòng Sự vụ Phi truyền thống không chỉ vừa được mở cửa trở lại, mà còn sắp lấy lại được vinh quang thuở xưa.

[\[1\]](#) *Les Anées folles* trong tiếng Pháp, giai đoạn từ năm 1920 đến 1929, đây là thời kỳ bùng nổ các hoạt động xã hội, văn hóa và nghệ thuật ở Pháp, tiệc tùng và hoan lạc trở thành tâm điểm để người ta quên đi nỗi kinh hoàng của Thế chiến thứ nhất.



II. DOPPELGÄNGER

7

Raphaël Batailley

Thực tế, chính là thứ không chịu biến mất khi ta ngừng tin vào nó.

Philip K. DICK

1.

Paris buổi đêm.

– Anh có thể thả tôi ở kia. Tôi sẽ đi bộ tiếp.

Chiếc taxi thả tôi ở ngã tư đường Assas và Vavin. Dù trời lạnh nhưng tôi cần duỗi tay duỗi chân và hít vài ngụm không khí mát lành trước khi trở về nhà. Nhìn thấy bố mình phải nằm hồi sức tích cực ở viện Pompidou quả thực là một thử thách. Xế chiều vừa rồi, bệnh viện đã phẫu thuật đốt sống cho ông. Theo lời bác sĩ, cuộc phẫu thuật đã diễn ra thuận lợi, nhưng chắc chắn nó không thể giúp ông hồi phục ngay được.

Đứng cạnh giường ông, tôi có cảm giác lại trải qua thời khắc tăm tối của năm ngoái, khi tôi tưởng mình sẽ mất ông mãi mãi sau khi ông được chẩn đoán ung thư phổi. Đó là món quà, để cảm ơn vị khách trung thành, được gửi đến từ hai bao thuốc lá ông hút mỗi ngày từ năm mười lăm tuổi. Thời điểm đó, ông kiệt quệ vì hóa trị, và trong khi phần lớn hộ lý đều đã từ bỏ ông thì một phác đồ điều trị bằng liệu pháp miễn dịch lại giúp ông hồi

phục một cách thần kỳ. Tối nay, tôi bầu vú vào cái kết cục viên mãn ấy để tự nhủ ngài sư tử già ấy sẽ lại thoát nạn lần nữa. *Fluctuat nec mergitur*.^[1]

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay - chiếc Résonance trứ danh mà Roxane Montchrestien đã trả lại cho tôi. 9 giờ tối. Trời rét thấu xương. Vì gần đến Giáng sinh và cũng là đợt mưa sấm cuối cùng nên xe cộ đông nghịt dẫu đã muộn. Tôi đi bộ trên phố khoảng hai trăm mét đến tận bảo tàng nhỏ Zadkine, băng qua đường để sang vỉa hè đối diện rồi đi dọc khu vườn thực vật của khoa Dược.

Dưới vầng trăng tròn, nơi đây như một bức tranh cảnh đêm của Douanier Rousseau. Phía sau cánh cửa sắt, một thảm thực vật sum sê đến khó tin nổi bật trên cái nền đơn sắc màu xanh nửa đêm. Những cành cây đen ngòm trụi lá tản mát trên bầu trời, tạo thành các tấm mạng nhện giữ lại những dải mây được cắt ra từ tờ bánh trắng.

Tôi đẩy cánh cổng nhà 77B và đi vào con đường rải nhựa để đến ngôi nhà kính. Trời đêm quang mây và trăng đặc biệt sáng khiến ngôi nhà phản chiếu ánh sáng màu xanh lục và trắng sữa, làm nó trông như một bể cá khổng lồ. Tôi mua căn nhà này trong một phút tùy hứng vào ba năm trước, từ tay một doanh nhân Canada đang chật vật sau những cú đầu tư mạo hiểm. Lần đầu tiên xem nhà, tôi đã bị hấp dẫn bởi kỳ tích kiến trúc của nó, cách bài trí tinh tế cùng toàn bộ nội thất mà chủ cũ để lại cho tôi. Thời gian tôi ở đây, mặc dù rất đẹp và tiện nghi nhưng căn nhà lúc nào cũng khiến tôi rợn tóc gáy. Nhất là khi ở một mình. Năm đầu tiên, một con chim đâm vào làm vỡ tan một ô cửa kính. Tôi sợ đến mức phải thay toàn bộ kính bao quanh nhà bằng loại kính cường lực nhiều lớp không thể vỡ. Nhưng bây giờ vẫn vậy, tôi không thể ngăn được cảm giác hơi bất an, cái cảm xúc mãnh liệt bị phơi bày và yếu đuối như một con côn trùng bị giam hãm trong lồng. Tôi biết cảm giác nguy hiểm ấy chỉ do tôi tưởng tượng. Cách xử lý các mặt tiền nhà thực sự ngăn được người ngoài nhìn

thấu bên trong căn nhà. Nhưng điều đó vẫn chẳng thể giúp tôi ngừng sợ hãi. Ngay từ nhỏ, tôi đã học được rằng vấn đề lớn nhất của đời tôi, dù tốt hay xấu, chính là làm chủ được những gì diễn ra trong đầu mình.

2.

Tôi xoay cánh cửa, ấn cầu dao tổng và bật lò sưởi. Dù e sợ nhưng tôi vẫn rất vui khi được trở về với ngôi nhà đầy tiện nghi này. Tôi đặt hành lý xuống và lập tức lấy điện thoại trong ngăn bàn làm việc. Điện thoại tắt ngấm, có lẽ đã hết pin từ lâu.

Trong lúc sạc điện thoại, tôi dùng máy bàn gọi cho người trông coi khu nhà, chị Miglietti. Sau khi hỏi han sức khỏe bố tôi và kể lại cuộc gặp với Roxane Montchresin, chị cho tôi biết một tin khiến tôi lo lắng: tay phóng viên *Week'nd* kể viết bài về tôi và Milena, đã lảng vảng quanh nhà. Hẳn đã hỏi chị mấy câu nhưng - chị thề với tôi - chị không trả lời. Bài báo đó đã khiến tôi phát điên. Nó khuấy động lại khoảng thời gian mà tôi đã chôn sâu và không muốn nghe thấy nữa. Dưới vỏ bọc “báo chí văn học” hay “cuộc điều tra lớn”, các đơn vị truyền thông uy tín một thời đã tiếp thêm đồng bóng lá cải vào vũng lầy để sung sướng đắm mình trong đó mà vẫn nghĩ mình trong sạch. Khi bài báo được tung ra, tôi đã thắc mắc ai là kẻ cung cấp số ảnh riêng tư và những thông tin ấy cho tay phóng viên. Khi nhớ lại mọi chuyện trong đầu, tôi chỉ tìm thấy một khả năng: nhân viên của bệnh viện Salpêtrière. Khi bố tôi nhập viện năm ngoái để điều trị ung thư, ông hẳn đã thân thiết với một số y tá và kể cho họ nghe cuộc đời của mình (và của tôi). Tôi thấy rõ cảnh ông mở ảnh trong điện thoại và tiết lộ các câu chuyện mà không nhận ra tác hại của việc ấy. Mà bệnh viện thì giống như cái rây vậy. Chẳng có bí mật nào trong khoa phòng hết. Và người nào đó, lợi dụng lòng tin và sự yếu đuối vì bệnh tật của ông, đã tuần

thông tin cá nhân của tôi cho một tay chuyên bịa chuyện để đổi lấy 400 hay 500 euro.

Nhưng tại sao lại là lúc này? Và tại sao hắn vẫn rình mò như con chó đánh hơi quanh nhà tôi? Tôi liếc mắt nhìn chiếc điện thoại di động đã mở lại. Tim đập mạnh, tôi lướt nhanh các tin nhắn và cuộc gọi nhỡ, nhưng không có gì liên quan đến Milena Bergman, dù mới hay cũ.

Đó là chuyện thường tình bởi Milena đã chết rồi, một giọng nói thì thầm trong đầu tôi.

Bị cảm giác khó chịu như bị theo dõi giày vò, tôi đứng dậy nhìn ra ngoài. Là người dễ bị hoang tưởng, tôi bật hết các đèn chiếu phía ngoài. Cây cối và các bụi rậm bao quanh ngôi nhà tắm mình trong ánh đèn gay gắt, còn cảnh vật thì đáng sợ hơn khi chìm trong bóng tối lơ mờ, run rẩy ở phía sau.

Tôi trở lại ngồi vào bàn làm việc và lấy từ túi áo khoác ra bản sao giấy tờ mà Roxane Montchrestien đã đưa lại cho tôi.

Trong lúc đọc lướt đồng tài liệu, tôi thăm dò cảm xúc của mình. Đa phần là sợ hãi, xen lẫn cảm giác khó hiểu. Tại sao có người phải cố gắng khiến người khác tin Milena Bergman còn sống? Tôi không thể hiểu được mục đích của việc làm này. Tống tiền ư? Âm mưu chiếm đoạt tiền thừa kế? Hay thủ đoạn để thu hút sự chú ý của truyền thông? Tôi không thấy phương án nào có vẻ hợp lý. Nhưng cô cảnh sát đến tìm tôi ở Antibes có vẻ tin vào điều đó. Tài liệu của cô ta đúng là khiến tôi bối rối - kết quả xét nghiệm ADN thu được trong tóc, giấy xét nghiệm mang thai - nhưng tất cả những thứ ấy đều không có mấy sức nặng trước những điều chắc chắn. Những gì đã xảy ra không có gì phải nghi ngờ. Milena Bergman rõ ràng đã có mặt ở Buenos Aires vào hai ngày trước khi xảy ra tai nạn, bằng chứng là Canal 7 - kênh truyền hình quốc gia Argentina - đã ghi hình buổi hòa nhạc của cô ấy và đăng trên kênh Youtube của họ. Rõ ràng cô ấy đã lên

máy bay theo như chứng nhận của cảnh sát, sau khi thực hiện nhận dạng hai bước (qua ADN và phim chụp toàn hàm). Phần còn lại thì tôi không muốn nghe. Quãng thời gian ấy đã khiến tôi suy sụp. Tôi còn không đủ sức khởi động lại mọi chuyện. Và lúc này thì càng không.

Tôi từng trải qua một giai đoạn khó khăn. Kể từ khi tôi còn chưa đến tuổi vị thành niên, đời tôi cứ luôn xoay vòng. Cuộc sống của tôi khi lên rất bổng lúc xuống rất trầm. Mọi người đều biết chuyện em gái tôi, Vera, đã chết trong cảnh quần bách khi tôi lên mười. Nhưng một điều không ai biết, đó là tôi tiếp tục sống với bóng ma của em gái. Vera xuất hiện trước mặt tôi ở nhiều độ tuổi khác nhau trong đời: tuổi thơ ấu, tuổi thiếu nữ, tuổi trưởng thành, thậm chí đôi lúc nó còn thành bà lão.

Vera đến chuyện trò, hỏi han tin tức, cho tôi vài lời khuyên, nhưng trên hết, nó đến để bảo tôi viết sách cho nó. Kể cho nó những câu chuyện như tôi vẫn làm khi hai anh em còn nhỏ. Vì vậy, tất cả tiểu thuyết tôi viết đều đề tặng Vera. Nó là lý do tôi làm nghề văn và những gì tôi từng viết trong đời đều là dành cho Vera.

Theo thời gian, tôi quen dần với sự hiện diện ấy. Thậm chí, tôi còn cần đến bóng ma của em gái. Tôi mong đợi Vera đến, rình chờ nó, nhưng từng biểu hiện của nó đều ảnh hưởng mạnh mẽ tới cảm xúc tôi. Dẫu có thể biến mất hàng tháng trời, nhưng cuối cùng Vera vẫn trở lại. Thường là khi tôi ít mong nó nhất, hoặc khi tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn nhờ gặp gỡ một cô gái. Nó chống lại mọi liệu pháp tâm lý và các loại thuốc. Dĩ nhiên tôi vẫn luôn ý thức được rằng tất cả chỉ diễn ra trong đầu mình, nhưng biết vậy cũng chẳng giúp được gì.

Nhiều năm nay, tôi được một nữ bác sĩ tâm thần người Thụy Sĩ “theo dõi”, Christa Lanzinger, người duy nhất biết những thống khổ của tôi. Nhưng ngay cả với cô ấy, tôi cũng không nói sự thật suốt một thời gian dài. Cho đến tháng trước, khi không thể sống trong dối trá nữa, tôi đã tiết

lộ bí mật của mình và kể cho cô nghe nguồn cơn cảm giác tội lỗi trong tôi về cái chết của em gái.

3.

Aubagne, mùa hè 1990.

Một ngôi nhà phong cách Provence dành cho gia đình nằm trên khu đồi cao của thành phố. Vào cuối kỳ nghỉ hè. Tôi mười tuổi. Trên tường phòng ngủ tôi có dán tấm poster Chris Waddle và tờ áp phích phim *Cuộc chiến tại phố Hoa*. Trên giá sách có xếp một quả địa cầu gắn đèn, tượng nhân vật trong phim *Biệt đội săn ma*, mô hình xe đua McLaren của Alain Prost, bộ sách trò chơi “Cuốn sách trong đó bạn là nhân vật chính”, vài số tạp chí truyện tranh *Pif* và trong một thùng các tông là mấy món đồ chơi bán kèm tuyệt nhất mấy tuần qua: bút mực vô hình, kính ống hút, lược gấp, kẹo hoảng sợ, bột đông cứng, boomerang thời tiền sử, dao và vòng cổ của Rahan.

Tôi mặc chiếc áo câu lạc bộ Olympique de Marseille và xỏ đôi Nike Air Pegasus được ông anh họ cho vì chúng quá chật. Tôi chạy vào gara, cưỡi lên chiếc xe đạp địa hình và lao nhanh trên con dốc giao với con đường rải nhựa. Dưới ánh nắng gay gắt của buổi chiều cùng tiếng ve kêu với tần số biến điệu, tôi phi xe đến nhà cậu bạn Vincent Merlin vì bố cậu ấy đã hứa lấy ô tô chở chúng tôi đi xem buổi luyện tập của câu lạc bộ Olympique de Marseille tại sân Luminy, phía Nam thành phố. Mười lăm phút sau, khi đến nhà Vince, tôi thấy cậu ta đang nằm bẹp trong phòng cùng bố mẹ và một bác sĩ đứng bên giường: cậu ấy bị viêm ruột thừa cấp. Phải đưa cậu ấy đến bệnh viện. Tôi ở lại động viên Vince đến khi cậu ấy đi rồi tôi về nhà, có chút bực mình.

Từ đằng xa, khi đang ngược lên con đường đất, tôi ngạc nhiên nhận ra cạnh chiếc Audi 80 của nhà tôi có một chiếc Renault 9 màu hạt dẻ mà tôi chưa thấy bao giờ. Theo bản năng, tôi cảm nhận có mối nguy hiểm tiềm tàng. Tôi nhảy xuống khỏi chiếc xe đạp BX, giấu nó sau bụi cây. Trời nóng hầm hập. Tôi đi vòng để vào khoảng sân quanh nhà và tiếp cận từ phía sau nhà.

Tôi nghe thấy có giọng nói phát ra từ sân hiên. Đó là giọng mẹ tôi và giọng một người đàn ông mà tôi không nhận ra. Mẹ tôi, Élise Batailley, đang ôm hôn đắm đuối một người không phải bố tôi. Một cục nghẹn trôi lên trong họng. Toàn thân tôi run rẩy. Tôi ngồi thụp xuống để không ai thấy mình rồi, sau vài giây kinh sợ, tôi lén xuống tầng hầm. Chưa hết run, tôi ngồi dưới ống khói lò sưởi nơi, nhờ hiện tượng truyền âm bí ẩn, tôi có thể nghe rõ cuộc nói chuyện như thể chỉ cách họ vài mét. Cuối cùng tôi đã biết người kia là ai: Joël Esposito, nha sĩ của nhà tôi.

Tôi sửng người, đau đớn, nhưng không ngạc nhiên. Mẹ tôi vẫn luôn như vậy: bà chỉ có thể sống và hít thở nhờ ánh mắt của đám đàn ông nhìn bà. Tôi đã mất rất lâu mới hiểu ra và định hình được chuyện ấy. Đối với bà, mọi cuộc trò chuyện, trao đổi cùng một tên đàn ông đều là hành động tán tỉnh, thứ gây nguy hiểm cho tất cả chúng tôi bởi nó đe dọa phá hủy thành trì tổ ấm của gia đình. Mẹ tôi tự tưởng tượng mình là nghệ sĩ. Bà từng có thời gian ngắn ngủi là vũ công của đoàn Ballet Quốc gia Marseille nhưng lại kể lể khắp nơi là vì lấy chồng mà bà không có được sự nghiệp mình đáng được hưởng. Tâm trạng không thỏa mãn chính là nét hình thành nên tính cách của bà, khiến bà bộc lộ cái bản tính ích kỷ không tên.

Tôi trốn hàng giờ dài dặc dưới tầng hầm để chờ gã nha sĩ rời đi. Nhiều ngày sau đó, những hình ảnh ấy đeo bám và giày vò tôi. Nhưng tôi không biết phải làm gì với thông tin này. Biết nói cho ai đây? Không phải với mẹ. Cũng không phải với bố, ông tôn sùng vợ bất chấp tính cách thiếu

đứng đắn của bà và ông không thể chịu nổi cảnh chia tay. Bố mẹ tôi thường xuyên cãi vã, kể cả trước mặt tôi, và tôi thuộc lòng những lời đe dọa của mẹ trước một câu trách móc nhỏ nhất của bố: “mang con bỏ nhà đi”, “bôi nhọ danh tiếng của ông”, “khiến ông bị đuổi khỏi ngành cảnh sát”.

“Một cậu bé thông minh như con”: đó chính là câu bố thường xuyên nói với tôi để giúp tôi tự tin. Một cậu bé thông minh như tôi hẳn phải tìm được cách tháo gỡ tình hình và cứu cả gia đình.

Nhưng tôi có thể làm gì? Tôi dựng lên hàng chục giả thuyết. Chỉ có một cái có vẻ đáng tin: thử dọa gã nha sĩ để ép ông ta chấm dứt vụ ngoại tình.

Tôi gom hết đồng đồ chơi *Pif Gadget* và cả mấy tờ lịch phát sóng đầy trong giá để tạp chí ngoài phòng khách. Tôi cắt các chữ cái ra và ghép lại thành một bức thư nặc danh hòng giấu tuổi của mình:

TÔI BIẾT ÔNG ĐANG QUA LẠI VỚI ÉLISE BATAILLEY. NẾU KHÔNG CHẤM DỨT NGAY, CHỒNG BÀ TA VÀ VỢ ÔNG SẼ BIẾT CHUYỆN.

Trên phong bì, tôi viết địa chỉ bằng cách lấy thước kẻ gạch từng đường thành chữ in hoa rồi gửi cả vào hòm thư của gã nha sĩ.

Hai hôm sau, mọi chuyện bắt đầu chuyển biến. Ngày 5 tháng Chín, thứ Tư đầu tiên sau ngày khai trường. Tôi về nhà sau khi tan học buổi trưa và 2 giờ tôi phải quay lại trường để tập môn bóng ném. Em gái tôi, Vera, bốn tuổi, ăn trưa cùng tôi trong bếp. Điện thoại reo ngay giữa bữa ăn. Mẹ tôi nghe máy rồi cầm điện thoại rồi đi. Tôi đoán chính là “ông ta”. Gã tình nhân. Tôi đóng tai nghe và biết được ông ta đang nói với bà về bức thư ông ta nhận được. “Em sẽ gửi Vera ở nhà trẻ rồi sang gặp anh”, bà nói với ông ta.

Khi lấy xe đạp để đi chơi bóng, tôi kinh hãi. Tôi cảm thấy một cỗ máy vượt quá tầm kiểm soát của mình vừa được khởi động. Nhưng kể cả trong những cơn ác mộng kinh khủng nhất, tôi cũng không tưởng tượng được nó có thể phá hủy đến mức ấy.

4.

Một bé gái bốn tuổi chết trong ô tô giữa trời nắng nóng

Provence, ngày 7 tháng Chín 1990

Vera Batailley, con gái của cảnh sát nổi tiếng thuộc Đội Hình sự Marseille, được tìm thấy bị nhốt trong ô tô của mẹ mình. Cô bé bị mắc kẹt và không thể ra khỏi xe. Cô bé đã chết ngạt trong chiếc xe quá nóng.

Một tai nạn thương tâm - vụ thứ hai cùng tính chất vào mùa hè này trong vùng của chúng ta - đã xảy ra hai ngày trước ở khu đồi cao Aubagne.

Lò lửa kinh hoàng

Như mọi chiều thứ Tư hằng tuần, Élise Batailley, cựu vũ công của đoàn Ballet Quốc gia Marseille, đưa con gái đến điểm trông trẻ ở Haut-Caroux. Vì lý do không thể lý giải, bà đã quên không gửi con lại mà chở cô bé đến điểm hẹn cùng mình. Trong thời gian đó, cô gái nhỏ bốn tuổi ngủ ở ghế sau. Lúc đó là 2 giờ chiều. Dường như quên mất sự có mặt của con mình, bà Batailley đã để cô bé lại trong chiếc Audi 80, đỗ giữa trời nắng ở bãi gửi xe của khu nhà Val-Claret.

Cô gái nhỏ bị nhốt trong một lò lửa thực sự và có lẽ đã mất ý thức trong lúc ngủ say. Mãi đến 5 giờ 30 người mẹ mới nhận ra lỗi lầm của mình. Quá hoảng loạn,

Élise Batailley lập tức đi đến doanh trại La Bouilladisse, song lính cứu hộ không thể làm gì. Đứa trẻ đã tử vong từ lâu.

Hội chứng đứa trẻ bị bỏ quên

Hằng năm, đặc biệt là khi thời tiết nóng đỉnh điểm, nhiều trẻ em tại Pháp thiệt mạng vì bị bố mẹ bỏ quên trong xe ô tô nóng hầm hập. Được biết với cái tên “hội chứng đứa trẻ bị bỏ quên”, thảm kịch này thường xảy ra ở các phụ huynh quan tâm chăm sóc con cái và không thể lý giải vì sao họ lại “quên” nếu không phải do căng thẳng hay mệt mỏi.

“Dưới nhiệt độ ngoài trời 40°C, một chiếc ô tô trở thành lò nướng thực sự và có thể vượt quá 70°C”, Anaïs Traquandi, trưởng khoa nhi bệnh viện Timone, nhắc nhở. Bác sĩ còn chỉ rõ: “Nhiệt độ cơ thể trẻ em tăng nhanh hơn cơ thể người lớn rất nhiều bởi lượng nước dự trữ ở trẻ rất hạn chế, do đó dễ dẫn đến tình trạng nghiêm trọng”.

Người mẹ bị tam giam

Công tố viên thành phố Marseille đã mở một cuộc điều tra về tội ngộ sát. Theo một nguồn tin thân cận thì *“hiện tại, có vẻ giả thuyết tai nạn là rõ ràng nhất”*. Không ai trong khu phố phát hiện hay nghe được gì. Công tố viên nói rõ: *“Khám nghiệm tử thi cô bé cho thấy cô bé đã tử vong do mất nước. Trên thi thể không có dấu vết đánh đập, bạo hành hay bất kỳ dấu hiệu khả nghi nào”*.

Tối thứ Tư, bà Batailley nhập viện trong tình trạng tâm lý đáng lo ngại, bà bị tạm giam vào trưa thứ Năm nhưng nhanh chóng được thả. Bà không đưa ra bất cứ giải thích nào về thảm kịch ngoại trừ thời gian vắng mặt kinh hoàng.

38 tuổi, Élise Batailley từng là vũ công của đoàn Ballet Quốc gia Marseille trong thời gian ngắn. Chồng bà, Marc Batailley, đội trưởng Đội Hình sự Marseille, đã trở thành tâm điểm chú ý hồi đầu năm khi đội của ông tìm ra danh tính và bắt giữ sát

nhân Raynald Pfefferkorn, biệt danh Gã làm vườn, kẻ gây ra nhiều vụ giết người
đẫm máu tại thành phố Marseille suốt nhiều tháng.

^[1]Khẩu hiệu của Paris bằng tiếng La tinh, có nghĩa là “Dẫu bị sóng đánh cũng không chìm”.

TÔI BIẾT ÔNG

ĐANG QUA LẠI VỚI

ÉLISE BATAILLE

NẾU KHÔNG CHẤM DỨT

NGÀY CHỒNG BÀ TA VÀ

VỢ ÔNG SẼ BIẾT CHUYỆN

8

Thế giới không như nó hiện diện

Dionysus là bậc thầy Ảo giác, ngài có khả năng [...] khiến các tín đồ nhìn thấy thế giới không như nó hiện diện.

Donna TARTT

1.

Paris, 9 giờ tối.

Lúc đẩy cánh cửa tháp đồng hồ, Roxane lại cảm nhận được cảm giác dễ chịu khi “trở về cái nôi của mình”, ấn tượng ấy càng sâu đậm hơn trước cái lạnh cắt da cắt thịt ngoài trời. Ngọn hải đăng như một bong bóng nhiệt nhồi bông gòn. Với Poutine bám theo chân, cô đặt ở lối vào mấy món đồ thay đổi vừa mua khi trở về từ sân bay, ngay trước khi trung tâm thương mại Bon Marché đóng cửa: đồ lót, quần bò, áo phông dài tay, áo len và cả một bộ đồ ngủ kiểu cũ bằng vải cotton satin và đăng ten Calais. Một chuyến đi đi về về đã ngốn cả nửa tháng lương của cô. Roxane còn tiêu tốn thêm khi mua một chiếc gối lông ngỗng to đùng để bù cho cái xô pha cứng ngắt. Rồi cô leo thang lên văn phòng cũ của Marc Batailley, nơi từ giờ cô sẽ xem là của mình. Một bất ngờ đang chờ cô trong căn phòng:

không chỉ Valentine đang ở đó, mà cô gái còn đặt hai suất ăn ở Luca, nhà hàng Ý bên kia đường. Cảm động trước sự quan tâm của cô gái, Roxane ngấu ngiến đĩa nui sốt nấm, uống kèm chai vang trắng mà cô mở từ hôm trước.

Bầu không khí bữa tối giống như hình ảnh các món ăn: đủ đầy và dễ chịu.

Đầu tiên, Roxane kể cho cô sinh viên cuộc gặp của mình với Raphaël:

– Vậy, chị thấy anh ấy thế nào?

– Hơi khủng. Cô biết Milena Bergman đang mang thai vào thời điểm gặp tai nạn chứ?

– Tôi biết, Marc đã kể với tôi. Với ông ấy, vụ tai nạn đã nhân đôi nỗi đau: ông mất cùng lúc cả con đầu tương lai lẫn cháu trai - hoặc cháu gái - tương lai.

– Và kỳ lạ hơn nữa là Moers nói với tôi cô gái mới được vớt lên kia cũng đang mang thai.

– Như thế thời gian đã ngưng lại một năm và Milena trở về hệt như trước khi xảy ra tai nạn vậy.

– Cô thực sự tin là thế à?

– Chừng nào chưa đưa ra được bằng chứng chứng minh điều ngược lại.

Đến lúc ăn tráng miệng, Roxane hỏi lại cô cộng sự về chuyện thợ xăm.

– Đúng là tôi có tin mới đây! Tôi đã dành cả chiều để nghiên cứu theo linh cảm mách bảo: không nên coi dây thường xuân và da hươu là hai hình ảnh riêng biệt, mà gộp chung thành một biểu tượng.

– Đồng ý.

– Sự kết hợp ấy như một phát kiến. Nó khiến tôi nảy ra một ý tưởng.

Tôi nhớ người ta thường thấy hai chi tiết ấy trong thần thoại Hy Lạp, cụ thể là giống các biểu tượng của thần Dionysus và tùy tùng.

– Khai sáng trí nhớ cho tôi đi, Roxane yêu cầu trong khi chú mèo chui tọt vào lòng cô, cào lên đùi cô qua lớp quần bò.

– Dionysus là một trong mười hai vị thần trên đỉnh Olympus. Ông ta thường được xem là người bảo hộ nho và rượu vang. Quả vậy, nhưng thế thì giản lược quá. Ông ta trước nhất là vị thần say rượu, lật đổ và sai phạm. Vị thần của sự phóng đảng và điên rồ.

Roxane nhớ lại những tiết học của khóa dự bị đại học. Những hình ảnh chồng lên nhau trong đầu cô: ánh sáng thần thánh của Zeus, mưu mẹo của các vị thần, tàn độc và ti tiện, hàng chục giờ đồng hồ đổ mồ hôi sôi nước mắt với đồng bản dịch và chủ đề về Hy Lạp, cuộc chiến thành Troy không hồi kết, những mưu kế của Odysseus, người dành hết thời gian để trở về gặp lại Penelope...

– Dionysus là vị thần duy nhất sinh ra từ người mẹ phạm trần, Valentine nói tiếp. Thần Zeus quyến rũ nàng Semele xinh đẹp. Trở thành tình nhân của Zeus và mang thai đứa con thần, cô gái trẻ yêu cầu người tình xuất hiện trong hình dạng thần thánh đầy uy quyền. Nhưng cú hiện nguyên hình của Zeus kéo theo lửa và sấm sét đã thiêu sống nàng. Thần Zeus chỉ kịp lấy thai nhi trong bụng Semele ra và khâu vào đùi của mình để chờ đến khi đứa trẻ chào đời. Và Dionysus được sinh ra như vậy, với sự kết hợp giữa mặt đất và sấm chớp.

Từ đó có thành ngữ “sinh ra từ đùi của Jupiter”^[1]... nữ cảnh sát nhớ lại.

– Ngoài bản thân vị thần đó, người ta còn viết rất nhiều về việc *thờ phụng* Dionysus, Valentine tiếp tục, bởi ở ông ta vẫn luôn có khía cạnh suy đồi, không đứng đắn.

Ký ức của Roxane ngày càng hiện rõ. Hình ảnh những cuộc truy

hoan trong rừng, những bữa tiệc huyền ảo, các nữ thần dâng mình cho đám thần Dê háo sắc. Hay nói trắng ra là những buổi thác loạn khổng lồ giữa chốn rừng sâu.

– Dionysus mê hoặc các phụ nữ ông ta gặp trên đường. Bị rơi vào cơn mê sảng thần bí, họ trở thành những tín đồ thờ phụng ông ta. Và một khi chi phối được họ, ông ta sẽ mang họ vào rừng để dâng mình cho việc tôn thờ sự truy hoan trác táng. Người ta gọi những phụ nữ này là các Maenad. Dâng hiến hoàn toàn cho việc tôn thờ Dionysus, họ cùng các thần Dê lập thành một kiểu như đoàn tùy tùng - đội rước thần, để hộ tống vị thần của sự say sưa tới mọi nơi ông ta đến.

Dù tò mò với bài diễn thuyết của cô nàng sinh viên nhưng Roxane vẫn phải tập trung lại vào chủ đề câu chuyện.

– Điều ấy có liên quan gì đến hình xăm trên người cô gái vô danh kia?

– Tôi nói đến ngay bây giờ đây. Trong các truyện kể và hình ảnh biểu tượng, các Maenad và thần Dê thường đội vòng hoa tết từ dây thường xuân và khoác một mảnh da động vật làm áo choàng. Loại da thường thấy nhất là da động vật họ hươu nai như hươu hoang, hươu cái, nai con...

– Da động vật biểu tượng cho điều gì? Sức mạnh muông thú ư?

– Đúng vậy. Sức mạnh và sự mãnh liệt của động vật. Trong thần thoại, tấm da được lột từ con vật do các Maenad săn và xé nát thành từng mảnh trong cơn mất kiểm soát.

– Thú vị thật, nhưng hơi đi xa cuộc điều tra của chúng ta đấy nhỉ?

Valentine nở nụ cười bí hiểm.

– Trừ phi tôi còn phát hiện được một điều khác.

Cô sinh viên đứng dậy khỏi xô pha - hai người ngồi ăn tối trên chiếc Chesterfield, trước chiếc bàn trà nhỏ - và đi vài bước về phía bàn làm việc

ngập ngựa sách vở lẫn giấy tờ.

– Gần đây Marc Batailley đã mua sách về Dionysus.

– Cô nghiêm túc à?

Valentine chỉ xuống một túi vải in hình cú mèo phía dưới chân bàn.

– Vẫn còn hóa đơn ở đáy túi tote. Bốn cuốn mua tại hiệu sách Guillaume Budé vào thứ Bảy ngày 12 tháng Mười hai.

Roxane lại gần cô nàng nghiên cứu sinh đang đứng cạnh bàn. Trên bàn làm việc, nhan đề của các cuốn sách ấy đã nói lên tất cả: *Bóng đen của Dionysus*, *Dionysus và nữ thần Đất Gaia*, *Dionysus và các Maenad*, *Dionysus: vị thần điên cuồng*.

Cô mở chỗ sách ra đọc lướt: cuốn nào cũng có trang được gấp mép, ghi chú và gạch chân như thể viên cảnh sát đang chuẩn bị tiểu luận thời đại học. Đây không thể nào là ngẫu nhiên.

– Tôi nghĩ cô lôi ra được câu hỏi gai góc đấy, Roxane công nhận. Ta cần tìm hiểu tại sao Marc Batailley lại nghiên cứu những thứ này. Ông ấy chưa từng nói với cô về việc ấy sao?

– Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại về việc ấy, nhưng chưa từng. Chuyện duy nhất tôi chú ý là hai tuần gần đây, ông ấy chăm chỉ tới văn phòng hơn trước nhiều.

– Vì bạn điều tra à?

– Có lẽ thế.

– Mai tôi sẽ làm một quẹt đến hiệu sách kia để xem Batailley có nói gì thêm không.

– Còn tôi, tôi có thể làm gì khác không?

Roxane trầm tư vài giây.

– Tôi muốn cô đi điều tra thực địa nếu cô cảm thấy có khả năng.

Cô lấy điện thoại, mở ứng dụng Instagram đến tài khoản mà cô đã phát hiện được trong lúc ghé chân qua Nice.

– Giới thiệu với cô Corentin Lelièvre, phóng viên tờ *Week'nd*. Hẳn chính là người viết bài về Raphaël và Milena.

Valentin chú ý người nhìn màn hình. Gã phóng viên bất lương có cái đầu tròn như hòn bi, cặp mắt bé bằng đầu kim, chòm râu lún phún vài sợi dưới cằm và dấu hiệu bắt đầu hói rất rõ ràng dù hẳn đã cố giấu dưới mũ lưỡi trai ở phân nửa đồng ảnh. Hẳn còn có xu hướng thích mặc áo phong in các thông điệp như: “Tôi mê apéro^[2] hơn opera”, “Bạn không thể làm cả thế giới hạnh phúc, bạn nào phải chiếc bánh waffle”, “Muốn một Trái đất Happy”.

– Chao ôi! Tay này đáng ghét thật đấy, Valentine cười cợt khi lướt xem các bài đăng.

Đa phần các bức ảnh liệt kê những cuộc la cà hết chỗ này đến chỗ khác của tay nhà báo ở các khu ăn chơi. Hẳn khiến người khác nghĩ hẳn lúc nào cũng quanh quẩn ở các quán cà phê, chụp đến phát ngán những khay thịt nguội, những đĩa *burrata* và những chai bia hữu cơ. Địa điểm check-in của hẳn cho thấy phạm vi những nơi hẳn thường đến nhất là hai quán bar: quán Những đứa trẻ khủng khiếp, kè Jemmapes, và quán Tay bán rượu lậu, đường Faubourg-Saint-Denis.

– Chị muốn tôi làm gì?

– Hãy thử tiếp cận hẳn ta.

– Nằm vùng à?

Roxane cười.

– Từ đó hơi quá một chút, nhưng ý tưởng đúng là vậy.

– Chính xác thì ta cần tìm gì?

– Hai thông tin: hẳn chôm được tin rò rỉ từ đâu để viết bài báo và tại

sao hắn vẫn còn rình rập xung quanh Raphaël.

– OK, tôi làm được.

– Trên hết, đừng làm gì liều lĩnh và chớ có vào vai nữ chính tiểu thuyết nhé. Tôi không đòi cô phải ngủ với hắn đâu.

Valentine phá lên cười.

– Chuyện đó thì có lẽ hơi khó.

– Tốt nhất là cô nên đi thám thính ngay tối nay. Hắn vẫn chưa đăng gì lên mạng, nhưng không có nghĩa hắn không đến một trong những quán bar ruột của mình.

– Tôi sẽ cập nhật tin mới cho chị! Valentine vừa nói vừa đội mũ bảo hiểm và mặc áo khoác dài.

Roxane để cô gái rời đi, cố gắng kiềm chế không nhìn theo. Valentine khiến cô vô cùng xúc động. Sự nhiệt tình và nụ cười của cô gái thật dễ truyền sang người khác. Mỗi khi ở cùng Valentine, cô cảm tưởng như ai đó vừa cầm xi lanh vào tim cô để tiêm một liều endorphin. Không may là tác dụng ấy không duy trì được lâu sau khi cô gái vắng mặt. Ngay khi cô gái trẻ không còn ở đó, Roxane liền cảm thấy trống vắng.

2.

Trong phòng tắm chật hẹp, cô làm một chậu tắm dưới vòi sen, gội đầu, đánh răng và chui vào bộ đồ ngủ vừa mua trước đó. Tối nay vẫn vậy, cô quyết định không về nhà để ở yên trong guồng chảy và nhịp độ của cuộc điều tra.

Cô đun nước hãm trà, đổ đồ ăn cho con mèo - cậu bạn mới của mình - và vật lộn với lò sưởi để chỉnh nhiệt độ phù hợp. Trước khi quá khuya, cô điện cho bộ phận cấp cứu của Phòng Giám định Pháp y bệnh viện Hôtel-

Dieu và yêu cầu gặp Jacques Bartoletti, bác sĩ đầu tiên khám cho “Milena”. Anh ta không có ca trực tối nay, nhưng nhờ nài nỉ cô đã lấy được số điện thoại cá nhân của người này. Nói một cách nhẹ nhàng thì viên bác sĩ không mấy vui vẻ vì bị làm phiền lúc ở nhà.

– Sau ba mươi sáu tiếng trực, tôi còn không thể xem một trận bóng đá trong yên bình được à?

Roxane cố ý nói sai.

– Hôm nay là tối thứ Ba, ti vi đâu có chiếu bóng đá.

– Cô tìm hiểu thêm đi: Olympique de Marseille - RC Lens, trận lượt về vòng chín.

– Anh đúng là can đảm khi cổ vũ Marseille năm nay đấy.

– Tôi cổ vũ Lens. Sao cô lại gây sự với tôi vào lúc 10 giờ tối hả?

– Tôi có vài ba câu muốn hỏi anh về người phụ nữ đã được anh kiểm tra vào sáng Chủ nhật vừa rồi.

– Cô gái tóc vàng mà tôi đã chuyển sang I3P à?

– Vâng.

– Thế không đợi đến sáng mai được à?

– Không. Anh có để ý thấy hình xăm của cô ta không?

Cổ động viên đội Lens suy nghĩ một hồi.

– Có. Nếu tôi nhớ không lầm thì đấy cũng là thứ khiến các thợ lặn của Đội Cảnh sát đường sông lo ngại, và họ đã đúng.

– Vì sao?

– Vì mấy hình xăm đó có vẻ rất mới và vết xăm hơi ẩu. Hình vẽ run rẩy và không đều. Rõ ràng không phải sản phẩm của dân chuyên nghiệp, kéo theo đủ thứ hậu quả có thể có về mặt vệ sinh y tế.

– Anh có nghĩ cô ta bị ép xăm không?

- Có thể. Nói thật thì đó cũng là điều đầu tiên tôi nghĩ đến.
- Trên người cô ta có dấu vết bạo lực nào khác không?
- Không. Tôi đã tìm xem liệu có vết kim chích không, nhưng không thấy. Nếu cô gái có chơi thuốc thì cũng không phải bằng kim tiêm.

Roxane hỏi câu cuối.

- Anh có thấy liệu...?
- Khốn thật, cô làm tôi bỏ lỡ một bàn thắng vì mấy câu hỏi đần độn rồi đấy! tay bác sĩ ngắt lời và gào lên tức giận. Biến đi!

Anh ta đập máy, giận dữ đến mức Roxane cảm thấy không nên gọi lại.

Thay vào đó, cô xếp đồng sách về Dionysus thành chồng rồi đặt lên bàn trà cạnh ghế xô pha. Trang bị cây bút và quyển sổ xé, ngồi khoanh chân trên chiếc Chesterfield, cùng Poutine nấu sau lưng, cô đắm chìm vào những cuốn sách và ghi chú Batailley để lại.

Valentine đã tìm thấy gì đó, chắc chắn vậy. Một hương đi còn mờ mịt, nhưng hấp dẫn. Ban đầu, Roxane chỉ xem hình minh họa. Dionysus, vị thần của sự phóng túng, lệch lạc và cuồng nhiệt, thường được thể hiện ngồi trên một cỗ xe do những con báo kéo. Thông thường, vị thần này khoác áo choàng bằng da dê hoặc linh miêu, tay giương Thyrsus - một cây gậy có dây thường xuân quấn quanh, bên trên gắn quả thông - như một cây quyền trượng. Phía sau ông ta là đoàn tùy tùng đáng sợ: đi đầu là các thần Dê khét tiếng, nửa người nửa dê, tông đồ của lối sống hoang dại và dâm dục, luôn mang biểu cảm ghê tởm. Theo sau là các nàng Maenad quyền rũ, những người tôn thờ Dionysus, bị thao túng và luôn mê muội.

Rồi Roxane bắt đầu đọc, lướt qua nhiều đoạn Batailley gạch chân. Các thông tin được tổng hợp lại tạo nên bức chân dung quyền rũ của một nhân vật thần thoại mà cô chỉ biết sơ qua. Trong đền thờ chư thần,

Dionysus là vị thần độc đáo. Vị thần duy nhất không sống trên đỉnh Olympus. Là người sống lẫn khuất, nay đây mai đó, ông ta ngự trang khi di chuyển, xuất hiện thông qua hiển linh, thoát ẩn thoát hiện, lan tràn như một thứ bệnh dịch không thể ngăn lại.

Bất cứ nơi nào ghé qua, Dionysus đều gieo rắc nỗi kinh hoàng và chết chóc cho những kẻ không chịu khuất phục theo tín ngưỡng của ông ta. Có lẽ vở bi kịch *The Bacchae* của nhà soạn kịch Hy Lạp Euripides chính là minh họa rõ ràng nhất cho tính cách và khát khao trả thù của vị thần này. Trở về Thebes, thành phố nơi mình sinh ra, Dionysus muốn trừng phạt người dì Agave đã lăng nhục mẹ ông ta, và cả em họ Pentheus, con trai đức vua, vì không chịu công nhận tín ngưỡng của mình. Nhờ các Maenad hộ tống, ông ta đã đẩy Agave vào con đường phóng túng trụy lạc. Bị nỗi lo sợ điên cuồng đeo bám và rơi vào ảo giác, cuối cùng bà này đã chặt đầu con trai mình rồi cắm lên đầu ngọn giáo diễu khắp thành phố.

Roxane háo hức lật từng trang. Câu chuyện về các Maenad đặc biệt làm cô tò mò, bởi cô thấy trong đó cánh cửa có thể dẫn vào vụ án của mình. “Milena” đã bị đóng dấu bằng sắt nung, bị xăm, có thể do cưỡng ép, hình một vòng dây thường xuân và tấm da hươu, hai đặc điểm của những người thờ phụng Dionysus. Vị thần có sức mạnh xâm chiếm họ, “cuối” lên họ, như được viết trong một đoạn Batailley gạch chân, để chiếm lấy linh hồn và thể xác họ. Một khi đã bị Dionysus điều khiển, bạn sẽ sống trong thế giới toàn ảo ảnh và chỉ có bề ngoài, trở thành con mồi của những hoang tưởng ảo giác. Bị cơn điên cuồng mãnh liệt chiếm giữ, bạn có thể sẽ gây ra những hành vi tàn bạo nhất không chút thương xót, nhằm thỏa mãn nghi lễ thờ phụng thánh thần. Các đoạn văn nói về những con thú hoang bị mổ xẻ, trẻ em bị cắt cổ và chặt nhỏ, về sự hiến sinh đẫm máu của con người vì vinh quang duy nhất của vị thần mang tên “Kẻ ăn thịt sống”.

3.

Tiếng điện thoại rung kéo Roxane khỏi những cuốn sách. Corentin Lelièvre, tay phóng viên bị chứng hói đầu sớm, vừa đăng một ảnh mới trên Instagram. Đó là hình chụp cả nhóm, đăng từ nhà hàng Vườn rau Marais. Lelièvre diện chiếc áo phong denim in dòng chữ nói trại kiểu cũ rích: “Vieux motard que jamais^[3]”. Hắn cùng đám bạn cười tươi rồi tạo dáng quanh đĩa *paella* chay. Roxane nhận ra Valentine ngồi bên bàn. *Làm tốt lắm*, cô nghĩ thầm. Cô nàng đã không lãng phí thì giờ. Hẳn cô gái đã phát hiện Lelièvre trong một quán bar ở quận 10 và khéo léo trà trộn vào hội tư sản phóng túng.

Cô hài lòng đắm mình trở lại vào những trang sách. Nội dung của chúng tràn ngập sự cuồng nhiệt và ồn ào. Con cuồng nhiệt của vị thần và các Maenad, bị chi phối bởi sự ngất ngây đến gần như điên loạn, tàn phá mọi thứ trên đường họ đi. Tính nữ đầy quyến rũ mà đáng sợ, trái ngược với hình mẫu lý tưởng mà nhà chức trách ngợi ca: người mẹ, hiền từ và lặng lẽ, hết mình tận tụy vì gia đình.

Tính chất dữ dội trong câu chuyện thần thoại này đã dẫn đến nhiều hệ lụy vào thời Cổ đại. Về mặt lịch sử, Thiasus, đoàn tùy tùng gồm các tín đồ và người hầu của Dionysus, thực hiện nghi thức thờ phụng huyền bí vào các buổi lễ bí mật và suy đồi. Những khi ấy, họ uống rượu, dùng á phiện và lao vào tình dục vô độ.

Một tờ giấy gấp đôi rớt khỏi chương sách và rơi xuống sàn. Con mèo lao đến ngoạm lấy tờ giấy và Roxane phải đuổi theo nó để lấy lại. Đó là một trang bản sao - có lẽ Batailley đã sao ra - của một đoạn trong báo cáo của Phái đoàn liên Bộ về phòng chống các giáo phái lệch lạc. Viên cảnh sát đã dùng bút Stabilo đánh dấu một đoạn nhắc đến việc phục hưng tín ngưỡng thờ phụng Dionysus thời hiện đại. Dù còn thiếu thông tin nhưng Phái đoàn đã phát hiện sự tồn tại, trong thời gian ngắn, của một số hội

nhóm được tổ chức thành các Thiasus, lấy cái có thần thoại ấy để biện minh cho việc dùng ma túy, rượu chè và những cuộc truy hoan của mình.

Roxane lật tờ giấy. Ở mặt sau, Batailley đã tự viết vội vài câu như một dạng ghi chú:

Hãy biết rằng tín ngưỡng thờ Dionysus dựa trên sự nghịch đảo các giá trị và lật đổ trật tự. Dionysus là kẻ thù của sự tự chủ và đúng mực. Thờ phụng Dionysus chính là hưởng thụ cơn say, thứ chỉ khiến ta vứt bỏ lý trí và trốn chạy khỏi thế giới, khỏi thực tại tầm thường. Hiện thực chối bỏ chúng ta. Hiện thực chỉ toàn những muộn phiền và áp bức. Cơn say - nói rộng ra là rượu, ma túy, nghệ thuật tổng hợp - là cánh cửa bước vào một chiều không gian mới. Cơn say cho phép ta chao đảo trong cuộc đời thực. Như vậy, thờ phụng Dionysus chính là chấp nhận quyền năng của cơn say và trạng thái ngất ngây. Chấp nhận cảm dỗ, chấp nhận từ bỏ ý thức, chấp nhận mọi vi phạm, đánh mất toàn bộ khả năng kiểm chế của mình. Chối bỏ sự tôn trọng các chuẩn mực, mở lòng với sự khác biệt. Chính cơn say giúp con người vươn lên và sánh vai với các vị thánh thần, trong vài giờ đồng hồ.

Dù rất có hứng thú nhưng Roxane không cưỡng nổi cơn buồn ngủ. Dòng thông tin mới dồn dập làm cô hơi rối. Cô cần ngủ một giấc để sắp xếp toàn bộ những thông tin ấy vào các ngăn niềng trong não bộ. Dẫu thực tế, cô chưa có tiến triển gì mấy, nhưng Roxane chắc chắn mình đã chạm đến điều gì đó vô cùng quan trọng. Bản chất của vụ việc đã thay đổi, dù khó nhận thấy. Cô không còn chỉ điều tra về một vụ mất tích. Cô đang chơi một ván cờ với một đối thủ tàn độc và hung hãn. Dionysus, bậc thầy ảo giác, con trai thần Zeus. Vị thần điên loạn.

[1]Thành ngữ tiếng Pháp, có nghĩa là sinh ra trong gia đình khá giả hoặc nổi tiếng.

[2]Cách nói khác của “apéritif”, nghĩa là món khai vị.

[3]Nói trại của câu “Mieux vaut tard que jamais”, nghĩa là “Muộn còn hơn không”.



Thứ Tư ngày 23 tháng Mười hai

9

Bóng đen của Dionysus

Ước gì em ở đây, em gõ cánh cửa. Và nói với tôi rằng em đây. Đoán xem em mang gì tới. Và em mang chính em cho tôi.

Boris VIAN

1.

Chuông báo động xoáy vào màng nhĩ tôi. Một cây lao móc cắm thẳng vào ngực kéo tôi khỏi giấc ngủ sâu. Vô cùng bối rối, khó thở, tôi ngồi dậy trên giường. Hoang mang mất vài giây tôi mới định hình được tình huống: có lẽ ai đó vừa đột nhập vào nhà. Tôi chậm chạp đứng dậy. Đờ đẫn, tôi lò dò tìm công tắc đèn, nhưng vấp phải chiếc túi du lịch và ngã sõng soài xuống nền nhà.

Chết tiệt. Tôi loạng choạng đứng dậy, đầu óc như bị một gọng kìm siết chặt, hai bên màng nhĩ vẫn bị tiếng chuông báo động xuyên thủng. Đêm qua thật kinh khủng. Những cơn ác mộng, chứng đau nửa đầu và mất ngủ đến tận 5 rưỡi sáng. Hình ảnh Milena Bergman không ra khỏi đầu tôi. Tôi mới khổ sở ngủ lại được chừng hai tiếng và giờ thì một kẻ đột

nhập kéo tôi rời khỏi giường.

Ngay khi tỉnh táo trở lại, hình ảnh cô ấy lại hiện lên. Tim tôi đập mạnh. Công tắc đây rồi. Ánh sáng. Mấy thanh gỗ dưới chân. Cầu thang lơ lửng xuống tận tầng trệt.

Chuông báo động tiếp tục kêu, nhưng phòng khách trống trơn. Cửa kính, lối vào nhà duy nhất, vẫn được khóa chặt. *Báo động giả à?* Đây không phải lần đầu hệ thống cảnh báo bị lỗi. Tôi nhập mật mã để tắt chuông. Ngoài kia trời đã hừng sáng. Bầu trời xanh nhạt, tựa như cõi mộng. Lớp sương giá mỏng nhẹ lập lòe trên khu vườn bị đông cứng trước cái lạnh của buổi sớm. Những cành cây đen trụi lá tạo thành các vệt răng cưa trên nền trời đã tắt các vì sao. Vẫn còn ngái ngủ, tôi dụi mắt và đi một vòng quanh tầng trệt để kiểm tra lần cuối.

Kể cả khi mọi thứ đều yên ắng, tôi cũng chưa an tâm. Tôi lại cảm thấy như bị giam cầm trong những tán lá và cây cối co cụm bên trên căn nhà. Những tấm kính bị các ánh phản chiếu xuyên qua, thay đổi không ngừng, chúng dội lại và chồng lên nhau, tạo thành những hình ảnh khó chịu.

Một tiếng động lớn làm rung chuyển bức tường kính sau lưng tôi. Tôi quay người lại. Tiếng động đến từ đằng sau nhà, nơi nhìn ra bụi nguyệt quế rậm rạp rồi đến khu nhà kính vườn thực vật của khoa Dược. Vào thời điểm này trong ngày, khu vực mang vẻ ma mị. Những hàng rào đầy băng giá được bao phủ một lớp bột trắng, tạo ấn tượng chúng nằm trong cảnh phim của hãng Hammer, chứa đầy những sinh vật ma quỷ.

Đột nhiên một bóng đen hiện ra và một bàn tay vỗ mạnh lên tấm kính. Quá kinh ngạc, tôi lùi lại và hét lên. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra đó đúng là cô ấy. “Milena”. Cô ấy đang sợ hãi, hoảng loạn, tóc rối bù, mặc độc chiếc váy ngủ, cô ấy cầu xin tôi cho vào nhà.

– Raphaël, mở cửa cho em!

Giọng cô ấy run rẩy vì khiếp sợ, dù đã bị tấm kính dày cản âm. Chìa khóa cửa tôi để trong cái khay gần lối vào. Tôi gí chìa lại gần khóa cửa. Không có tiếng kêu gì và cánh cửa vẫn đóng chặt.

– Nhanh lên!

Tôi lặp lại lần nữa, nhưng khóa điện vẫn không mở. *Tại sao?*

– Làm ơn nhanh lên, em xin anh!

Đó là lần đầu tiên tôi bị kẹt trong nhà. Việc chuông báo động kêu hẳn đã làm chập hệ thống điện khiến việc điều khiển cửa ra vào.

Tôi nhìn vào mắt cô ấy và gắng hết sức để giữ bình tĩnh, cố không làm cô ấy hoảng sợ thêm.

– Ta sẽ tìm cách giải qu...

– Hẳn đang đến, Raphaël! Hẳn đang đến!

Cô ấy đang nói về ai? Tôi nhìn kỹ khắp khu vườn nhưng không thấy bóng người. Nhưng tôi thấy rõ ánh mắt cô ấy tràn ngập kinh hoàng. Tôi lại lao đến khay để đồ để lấy điện thoại và tấm danh thiếp tôi vừa nhận được hôm qua. Tôi cần giúp đỡ và tôi chỉ thấy một số điện thoại duy nhất.

2.

Roxane vừa trải qua một đêm tồi tệ. Cô mở mắt lúc 4 rưỡi sáng, người đầm đìa mồ hôi, sau một loạt ác mộng lộn xộn đầy các thần Dê, những người đàn bà cuồng nộ và những thợ xăm điên khùng. Bị những thông tin vừa đọc hôm trước ám ảnh, cô trở mình liên tục trên xô pha mà không tài nào ngủ lại. Một suy nghĩ xoáy sâu trong đầu: cô phải tìm hiểu thêm về hoạt động của Marc Batailley mấy ngày trước khi xảy ra tai nạn. Dễ nhận ra là viên cảnh sát đang tiến hành một cuộc điều tra liên quan đến thần thoại. Nhưng đối tượng nghiên cứu của ông là gì và đâu là mối liên hệ

giữa nghiên cứu ấy và Milena Bergman? Trước mắt, cô chỉ nhìn thấy một cách duy nhất để tìm hiểu.

Cô ra đường trong cái lạnh buốt giá buổi đêm tàn và ra về người chạy bộ, cô sỏi những bước dài trên phố Sèvres và phố Lecourbe đến tận nghĩa trang Vaugirard. Các tòa nhà của bệnh viện Pompidou ở ngay phía sau. Bình minh ló rạng khi cô tiến vào sân trong. Trái ngược với hôm trước, bệnh viện châu Âu còn đang say ngủ. Cửa kính để lọt ánh đèn trắng gay gắt khiến nơi đây càng thêm buồn tẻ. Cô đi thẳng lên phòng hồi sức tích cực. Thang máy. Những hành lang bật sưởi nóng bức. Mùi thức ăn và mùi cái chết. Cuộc thương lượng với hộ lý để vào phòng 18, “năm phút, để phục vụ điều tra”. Cần hỏi ý kiến bác sĩ. Roxane lờ đi, nhưng cô hộ lý kia sẽ trở lại cùng vài đồng nghiệp hoặc nhân viên bảo vệ. Cô phải hành động thật nhanh. Cô liếc nhanh nhìn viên cảnh sát. Giờ ông đã được nằm ngửa, tóc bù xù và râu rậm rạp, cả người ông khuất sau hệ thống các ống truyền dịch, máy theo dõi và máy thở. Cô mở tủ đồ, lục túi áo khoác dài bằng da và tìm thấy thứ mình cần: iPhone của Bataille. Vạch pin báo đỏ, máy sắp sập nguồn. May thay, cô đã lường trước tình huống và lấy trong túi áo củ sạc của mình để sạc chiếc điện thoại ở cạnh giường. Đó là mẫu đời mới dùng công nghệ nhận diện khuôn mặt. Cô nghiêng màn hình về phía gương mặt bất động của viên cảnh sát và điện thoại được mở khóa. Như được tiếp thêm can đảm nhờ thắng lợi ấy, cô bắt đầu nghiên cứu thật nhanh nội dung bên trong. Thư điện tử, tin nhắn điện thoại, lịch sử trình duyệt, ảnh chụp... Roxane chững hững không lâu sau đó. Rõ ràng Marc Bataille không sa đà vào Internet và chỉ dùng những chức năng cơ bản nhất của chiếc điện thoại thông minh. Song, danh sách các cuộc gọi gần nhất giúp cô thêm phấn chấn. Cô chụp lại màn hình rồi gửi SMS sang máy của mình. Tương tự với ứng dụng bản đồ trong đó hiển thị những địa điểm cuối cùng Bataille tìm kiếm. Vì cho rằng mình đã có một số dữ liệu

ban đầu để khai thác, cô trả điện thoại về chỗ cũ và chuẩn đi.

Trái với lo lắng trong lòng, Roxane không gặp bất cứ rủi ro nào ở hành lang. Các bệnh nhân đã thức dậy, đội ngũ y tá phải vào vị trí. Không có dấu hiệu nào của tay bảo vệ tóc hung khó chịu hay cô nàng hộ lý. Cô đi thang bộ rồi lánh vào Relais H, quán cà phê cô phát hiện thấy ở sân trong và vào giờ này, khách khứa trong quán chủ yếu là nhân viên bệnh viện. Cô gọi liền hai cốc Double Espresso cho liều cafein đầu tiên của buổi sáng rồi ngồi vào một bàn trống hiếm hoi.

Cô bắt đầu nghiên cứu các dữ liệu thu được trong điện thoại. Ứng dụng bản đồ trực tuyến cho thấy hai ngày trước tai nạn, có lẽ Batailley đã đến số 14, đường Montmartre, quận 9. Cô lập tức soạn một tin nhắn cho alentine để nhờ đào sâu manh mối này. Sau đó, cô tập trung vào các số cuối cùng Marc đã gọi. Hai trong số đó dường như đáng quan tâm. Một số hiển thị trong danh bạ điện thoại của Marc dưới tên Valétie Janvier. Cái tên tức thì vang lên trong đầu Roxane. Janvier là một nữ cảnh sát. Thậm chí còn là cảnh sát cấp cao. Cựu thành viên Đội Hình sự, cảnh sát trưởng sư đoàn, trưởng quận 1 của thủ đô. Một trong những gương mặt luôn được ngành nêu bật trước truyền thông trong các phóng sự về “những phụ nữ trong ngành cảnh sát”. Không chỉ Batailley đã gọi cho bà hai lần vào tuần trước, mà chính Valérie Janvier cũng cố liên lạc với ông suốt 48 giờ qua: hai cuộc gọi nhỡ, không để lại lời nhắn.

Bất chấp mới sáng sớm, Roxane cả gan thử gọi cho bà cảnh sát trưởng dù không hy vọng gì nhiều. Không ngờ bà lại bắt máy.

– Valérie Janvier đây.

Trong vài giây, Roxane bị bất ngờ. Từ âm thanh bên kia đầu dây, cô nghe thấy rời rạc tiếng cả gia đình đang ăn sáng. Máy pha cà phê, điểm báo của đài RTL, tiếng lũ trẻ chí chóc với nhau trước khi đi học.

– Chào buổi sáng thưa bà cảnh sát trưởng, tôi xin phép làm phiền bà

để...

– Cô là ai?

– Đại úy Roxane Montchrestien thuộc BNRF. Tôi gọi cho bà về việc của ông Marc Batailley.

– Vào 7 rưỡi sáng ư?

– Marc đang hôn mê ở bệnh viện.

– Trời đất, chuyện là thế nào?

– Ông ấy gặp tai nạn rất nghiêm trọng vào hai ngày trước. Ông ấy bị ngã, có thể liên quan đến vụ án ông ấy đang thực hiện.

Janvier im lặng một hồi rồi thận trọng nói.

– Tại sao cô lại chủ động báo cho tôi?

– Vì tôi biết bà đã cố liên lạc với ông ấy hai ngày nay.

Một khoảng im lặng còn dài hơn trước.

– Dựa vào tư cách gì và ai cho phép cô thu giữ điện thoại của ông ấy?

– Tôi tự cho phép mình và không làm theo quy trình. Không ai khác biết chuyện này.

Cô cảm thấy Janvier là người cứng rắn, nhưng đang do dự ở bên kia đầu dây.

– Chính xác thì cô trông đợi gì ở tôi, đại úy?

Roxane muốn thu thập thông tin từ Janvier, nhưng cô thử nhử mồi bà trước.

– Tôi muốn cho bà biết vài thứ tôi phát hiện.

Chắc chắn không phải người dễ bị lừa, song Janvier chấp nhận tham gia cuộc chơi.

– Tôi chưa có lịch từ 1 đến 2 giờ chiều. Một bữa trưa nhanh ở Select, cô thấy ổn chứ?

Roxane hài lòng chớp lấy cơ hội và cảm ơn bà cảnh sát trước khi cúp máy. Một số khác gọi đến hai lần trong lịch sử cuộc gọi của Marc, nhưng không có trong danh bạ. Cô bấm gọi, nghe thấy tiếng trả lời tự động và ngắt máy mà không để lại lời nhắn. Cô thử tra ngược trên số danh bạ nhưng không thành. Số máy này hẳn nằm trong danh sách đỏ^[1]. Cô đang nghĩ cách xác định số điện thoại này mà không bị ai phát hiện thì điện thoại rung lên, tên của Raphaël Batailey hiện trên màn hình.

- Raphaël?
- Làm ơn đến ngay.
- Đến đâu?
- Nhà tôi, phố Assas.
- Có chuyện gì vậy?
- Cứ đến đi, chết tiệt! Và báo cho đồng nghiệp của cô cùng một xe cứu thương!

3.

Quá sửng sò, tôi thả rơi điện thoại xuống đất.

Cảnh tượng diễn ra trước mắt tôi thật phi thực.

Cận cảnh là thân thể thon dài như dây leo của cô gái trẻ đang đập mạnh lên bức tường kính. Cô đi chân trần, trông như hồn ma và run rẩy trong chiếc váy ngủ óng ánh, mái tóc vàng của cô xõa tung trên vai.

Trên nền âm thanh, tiếng thét, tiếng khóc, những tiếng nức nở nghẹn ngào vì sợ hãi.

Xa hơn một chút, ở phía ngược sáng, trong ánh rạng đông, một bóng người cao kều hiện rõ. Một cái bóng ma quái. Thoạt tiên tôi nghĩ đến sinh

vật ma cà rồng trong phim *Nosferatu*: cái đầu trọc lốc, đôi tai nhọn, móng vuốt ở đầu mỗi ngón tay. Dáng đi của gã chậm chạp, giật cục nhưng không gì có thể ngăn gã tiến lên. Con quái vật đang sà vào người đẹp.

Tôi vô cùng hoảng loạn. Phải làm gì đây? Tôi quyết định đập liên tiếp lên vách kính. Ban đầu còn dè dặt nhưng rồi tôi tung những cú đá như võ kung fu. Bức tường kính rung lên trên khung đỡ, nhưng không một vết nứt.

Trong lúc ấy, con quái vật tiến gần và tôi có thể quan sát hẳn kỹ hơn. Tôi đã nhầm khi ví hẳn với ma cà rồng. Hẳn gần giống Pan hơn, vị thần của tự nhiên trong thần thoại Hy Lạp. Một sinh vật giả tưởng, nửa người nửa dê. Loài nhân thú này có lưng còng, đứng bằng hai chân sau rậm lông, gương mặt hẳn gồ ghề và hàng lông mày rậm rạp. Hai chiếc sừng cuộn lại trôi lên từ dưới lớp tóc.

Khoác trên mình chiếc áo choàng lông thú, tên thần Dê nhảy bổ vào con mồi. Ngay trước mắt tôi, hẳn vừa đánh vài cú vào sườn cô gái vừa găm lên. Tôi chẳng có vũ khí gì trên tay. *Có chứ, hẳn thế!* Bố tôi cất một khẩu MR 73 trong ngăn tủ. Tôi tức tốc chạy vào phòng ông, tìm thấy khẩu súng... nhưng không có đạn. Chẳng gì có thể thực sự giúp tôi. Trong cơn tuyệt vọng, tôi chộp lấy que còi lửa trang trí cạnh lò sưởi. Tôi gõ hết sức vùng thanh sắt rền vào mặt kính trước nhà. Bằng một hành động hung hăng, con quái vật điên giáng thêm vài cú tát, rồi nhấc nạn nhân đang kinh sợ lên vai mà không thèm để tâm đến tôi lấy một khắc. Tấm kính nhiều lớp bắt đầu vỡ vụn. Các ngón tay tôi đầm đìa máu, nhưng tôi tiếp tục nện mạnh đến khi một lỗ hổng hở ra. Tôi dùng que còi thay xà beng để phá bức tường kính và nó lập tức sập xuống.

Cuối cùng cũng được giải thoát, tôi chạy chân trần ra vườn đuổi theo thứ sinh vật kia. Tôi tìm được hẳn ở đầu con đường rải nhựa. Tay cầm que còi làm vũ khí, tôi tiến đến sau hẳn, sẵn sàng giáng một cú. Hẳn đột

nhiên quay phắt lại và chộp lấy một đầu của que cời lửa rồi giật nó khỏi tay tôi. Trong một giây, tôi chạm mắt hấn, cái ánh mắt dã thú và như bị ảo giác. Tôi lấy tay che mặt tự vệ, nhưng cú đánh đã giáng thẳng vào gáy tôi. Tôi cảm tưởng da mình nóng rực lên. Tôi lão đảo, há miệng định hét lên, nhưng trước khi tiếng hét thoát ra khỏi họng, tôi đã ngã quy xuống đất.

[\[1\]](#)Danh sách các số điện thoại không có trong sổ danh bạ (sổ giấy hoặc trên Internet). Người dùng đăng ký vào danh sách đỏ thường là để bảo mật thông tin, tránh người lạ tìm được số và gọi cho mình.



10

Màn đêm trong những trái tim

Những mái tóc ướt đầm, những đôi chân thoăn thoắt, những bộ ngực ửng hồng và đầy đặn, mồ hôi lăn trên má, bọt vương trên môi, ôi Dionysus, các nàng đang dâng trả ngài sự cuồng nhiệt mà ngài ban cho họ!

Bài ca của Bilitis

1.

Quầng sáng màu xanh đỏ xoay tròn trên lớp nhựa đường. Từ đầu phố Assas, ánh bình minh màu vàng nâu dịu nhẹ tan ra trong những vệt đèn chói mắt của các đèn hiệu. Một dàn hỗn loạn toàn xe cảnh sát chặn đứng lối vào vườn thực vật của khoa Dược. Các biển báo hình tam giác thông báo phương tiện chuyển hướng thành một hàng duy nhất ở lối vào nhà 77B.

Roxane đóng sập cửa taxi và xuất trình thẻ cho nhân viên canh gác trước cổng vào. *Vậy đấy, cô nghĩ thầm trong lúc đi vào con ngõ cụt dẫn tới ngôi nhà kính, không còn là cuộc điều tra CỦA MÌNH nữa rồi.*

Khi nhận được cuộc gọi hoảng loạn của Raphaël, cô cho rằng để thận trọng cần báo cho Botsaris và cảnh sát quận 6. Đi từ bệnh viện Pompidou, cô có thể phải mất rất nhiều thời gian mới đến nơi. Viên trung úy ở BNRF thông báo với cô về vụ can thiệp của họ. Cô được biết Raphaël vẫn bình an vô sự, nhưng cảnh sát đã đến quá muộn nên không thể ngăn chặn vụ bắt cóc cô gái trẻ mà họ cho là Milena Bergman.

Không khí xung quanh căn nhà tấp nập hồi hả. Các dải băng cấm vào khoanh vùng phạm vi vụ án, bên trong là nhân viên đội Nhận dạng Tư pháp mặc đồ như phi hành gia đang tất bật làm việc. Roxane quan sát cảnh tượng từ xa, đánh giá quân số hiện có. Cả ê kíp cũ của cô ở BNRF đều có mặt, nhưng có cả mấy người của Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp (DPJ) số 3 - bao gồm các quận tả ngạn sông Seine - chắc hẳn đã đến cùng lúc. Botsaris sốt ruột thương lượng với Serge Cabrera, chỉ huy DPJ số 3, để cố giữ kín vụ việc. Thiếu tá Sorbier hơi lùi phía sau, im lặng, khuôn mặt đanh lại, ánh mắt anh có vẻ chán chường, một tờ báo gấp lại kẹp dưới nách. Xa hơn, ngồi trên ghế xếp ngoài vườn, cuộn tròn trong chiếc chăn giữ nhiệt, Raphaël Batailley có vẻ thất thần, ánh mắt vô định, tóc rối bù.

Bằng trực giác, Roxane biết các đồng nghiệp sẽ không nhẹ nhàng với cô. Để tránh bị tổng lên giàn thiêu, cô không nên ở lại đây lâu. Cô điện cho Valentine Diakité.

- Cô có thể đi xe máy đến chỗ này đón tôi không?
- Ở đâu?
- Phố Assas, trước cổng nhà Batailley.
- Có chuyện gì à?
- Tôi sẽ giải thích sau. Khi nào cô đến được đây?
- 15 phút nữa nếu tôi đi ngay. Tôi còn có cả ô tô nếu chị muốn.
- Tuyệt vời. Tôi thích cái đó hơn đấy.

Sorbier tóm được cô ngay lúc cô cúp máy.

– Cô không thể ở yên một chỗ à, Montchrestien? Mà cũng chẳng có cách nào khác: những rắc rối luôn thu hút cô. Lúc nào cũng vậy.

– Trong vụ này thì tôi có cảm giác mình mới là người thu hút rắc rối, không phải sao?

– Trò chơi chữ để sau đi, khi ta không còn phải gánh đảm truyền thông trên lưng.

– Chính xác thì anh đang nói đến chuyện gì vậy, thiếu tá?

Sorbier đưa cô tờ báo. Trên trang nhất tờ *Người Paris* là tiêu đề dưới dạng câu nghi vấn: “Cô gái vô danh trên sông Seine là ai?” Roxane mở tờ nhật báo và lướt nhanh bài viết theo đường chéo. Trên hai trang giấy, một bài điều tra nói về việc trục vớt một cô gái trẻ bị mất trí nhớ trên sông Seine, việc cô ta bị nhốt và bỏ trốn khỏi bệnh xá cảnh sát thành phố Paris. Bài viết cầu thả và toàn những câu chữ sáo rỗng. Không hề nhắc đến tên Milena Bergman. Cô nàng phóng viên đã thu thập được nhiều thứ, diễn giải lê thê những thông tin ít ỏi mà cô ta biết - có lẽ moi từ miệng một nhân viên I3P như tay trộm vặt Anthony Moraes chẳng hạn. Dẫu vậy, điều tồi tệ đã xảy ra. Vụ việc đã lên báo và, với những gì vừa diễn ra sáng nay, nó còn lâu mới ra khỏi trang nhất.

– Đây là cô gái bị bắt cóc sáng nay, phải không? Sorbier hỏi.

– Tôi không biết gì hết, thưa thiếu tá.

– Đừng hòng lừa tôi. Cô biết chuyện này nghĩa là sao không, I3P lên trang nhất *Người Paris*? Tại sao cô không báo cho bọn tôi sớm hơn?

– Có chứ, tôi...

Đúng lúc ấy, điện thoại của Sorbier vang lên và anh rời đi để nghe điện, miễn cho Roxane phản kháng nốt. Cô nhân lúc này lên ra xa và đi một vòng quanh ngôi nhà. Một ô kính vỡ vụn hoàn toàn, để lại một lỗ

thùng rộng toác ở ngôi nhà kính, khiến ta có cảm giác lúc này nó mỏng manh không kém cái tháp xếp bằng lá bài. Cô lại gần Raphaël. Nhà văn đang được một cảnh sát của DPJ giám sát trong lúc chờ thẩm vấn lần nữa.

– Tôi xin lỗi vì không thể đến sớm hơn, cô dang hai tay và nói. Không có quá nhiều thiệt hại chứ?

Raphaël nhăn mặt và bỏ chặn giữ nhiệt sang bên để cho cô xem vết bầm bắt đầu từ dưới cổ lên tận gáy.

– Cô gái đó, có phải Milena không? cô hỏi.

Nhà văn im lặng, anh ta vẫn còn bàng hoàng sau những gì vừa trải qua.

– Thế kẻ hành hung, anh biết hấn chứ? Câu chuyện về sinh vật kỳ lạ đó là thế nào? Hấn hóa trang thành thần Dê Satyr, phải vậy không?

Đúng như cô lo lắng, Botsaris tiến đến. Vừa để chấm dứt âm mưu tra hỏi của cô và cũng để mắng mỏ cô như thể cô chỉ là đứa trẻ mới lớn.

– Ta cần nói chuyện, Roxane.

– Trước nhất, cậu cần thay đổi cách nói chuyện với tôi đã, chắc chắn thế.

Cô không thích cả giọng điệu lẫn thái độ của viên trung úy. Chàng trai trẻ từng được cô huấn luyện, người một tuần trước vẫn còn dưới trướng cô và lúc này được ngồi vào vị trí của cô chỉ vì cô bị loại khỏi đội một cách đầy bất công.

– Chị thích dành thời gian để làm phiền đồng nghiệp lắm phải không? anh công kích.

– Cậu nói gì vậy? Sáng hôm qua tôi đã gọi cho cậu bao nhiêu cuộc để nói về vụ này. Tôi cảm thấy cậu đâu có quan tâm lắm trước khi nó bị đưa lên trang nhất *Người Paris*.

– Đúng là tráo trở!

Cô biết anh đang căng thẳng nhưng cô không hề muốn tạo thuận lợi cho công việc của anh. Chắc hẳn anh chính là người tố cô với Sorbier. Cô không chút nao núng trước ánh mắt của người phụ tá cũ. Anh trông tức giận và rõ ràng là kiệt sức. Botsaris là một ông bố trẻ. Tự nhận là người ủng hộ nữ quyền, anh muốn trở nên hoàn hảo, hằng đêm thức dậy cho con trai bốn tháng tuổi bú bình. Roxane biết anh đã xin nghỉ phép dịp Giáng sinh và dự định dành cả kỳ nghỉ ở tỉnh lẻ cùng bố mẹ vợ. Cuộc điều tra này xóa sổ kế hoạch cuối năm của anh. Và người phải ái ngại với anh không phải cô.

– Cậu sẽ nhận vụ này à? cô hỏi.

– Chúng tôi mong được tham gia điều tra, nhưng khó lắm, vì thế mà...

– Ta đã tìm được thứ này, Botsa! một giọng nói xen vào.

Liêm Hoàng Thông vừa chui ra từ sau hàng rào nguyệt quế.

– Chào buổi sáng sếp, anh nói với Roxane.

– Chào anh, Liêm.

Hoàng Thông là thành viên trong đội của cô. Một người tuổi tứ tuần trầm tính, luôn ăn vận chỉnh chu, anh là người vô cùng kiên nhẫn và có tài bắt người khác mở miệng. Anh không bao giờ tỏ vẻ khó chịu khi phải cáng đáng việc điều tra khu phố. Và một lần nữa, anh trở lại với thông tin quý báu.

– Một ông hàng xóm đã quay được một cảnh tượng điên rồ bằng điện thoại, anh giải thích trong lúc phe phẩy thiết bị trước mặt. Đó là nhân viên bảo vệ của bảo tàng nhỏ Zadkine, ở bên kia đường. Ông ta nói mình bị tiếng còi báo động đánh thức.

Roxane và Botsaris xúm quanh màn hình. Viên cảnh sát bật đoạn

ghi hình. Được quay từ tòa nhà đối diện, cảnh tượng ngắn nhưng thật kinh hoàng. Batailley không hề bịa chuyện. Một gã đàn ông ăn mặc dị hợm như thần Dê thực sự đã đến bắt cóc Milena Bergman. Họ nhìn thấy hắn đi ra từ đường nhựa, có lẽ là sau khi giáng cho Batailley một cú, và lao nhanh trên phố Assas với cô nghệ sĩ dương cầm vác trên vai. Cô gái trẻ vùng vẫy trong vô vọng, cô ta không thể làm gì khi bị kẻ tấn công tóm gọn. Sau đó, gã nửa người nửa dê quăng mạnh cô gái vào sau một chiếc xe van rồi tháo chạy.

– Thật điên rồ. Tựa lại đi, tôi nghĩ ta thấy được biển số xe, Botsaris nói.

Xem lại lần nữa. Đoạn clip khiến Roxane cảm tưởng như được cắt ra từ một phim cũ rích kiểu *found footage*, ngoại trừ việc điện thoại ngày nay có hiệu năng quá tốt nên hình ảnh hiển thị rõ các chi tiết dễ dàng khai thác như nhãn hiệu xe - chiếc Citroën Jumpy có cửa bên - và biển số.

– Tuyệt, ta có biển xe rồi! Botsaris hô lên. Có biển xe rồi! Ta sẽ tóm được nó thôi!

Đám đàn ông chúc mừng nhau, hơi vội vàng so với tính cách của Roxane. Botsaris - người vừa thấy được chút khả năng cứu vãn kỳ nghỉ của mình - tức tốc báo cho Sorbier và cảnh sát của DPJ.

Trên đường trở ra, Roxane nhận ra bản thân không hề muốn vụ việc được giải quyết. Một cuộc điều tra thú vị tuyệt hơn nhiều so với cocaine, tình dục, Seroplex và Lexo^[1] cộng lại. Một cuộc điều tra thú vị sẽ tiếp năng lượng cho cuộc sống của bạn, tiêm vào đó một liều adrenaline. Ngược lại, một cuộc điều tra khép lại mang đến điều gì đó hụt hẫng. Giống như đọc xong một cuốn sách hay. Ta cảm thấy trống trải, rầu rĩ, buồn bã hết như khi phải chia tay một người mà ta vừa bắt đầu thân thiết. Cái cảm giác đặng miệng nhắc nhở về thực tế cuộc đời đáng buồn của bạn.

Cô rời xa căn nhà, men theo lối đi ra phố Assas. Các máy quay của đài BEM và LCI vây quanh cổng. Khi lách người qua đám phóng viên, cô có một niềm tin sâu sắc. Vụ việc này thật dị thường và còn lâu mới kết thúc được. Chỉ vài giờ nữa, Roxane sẽ tiến được những bước dài so với đám cảnh sát kia. Một lợi thế quyết định mà cô cần khai thác.

Một tiếng còi xe kéo cô khỏi dòng suy nghĩ. Bên kia đường, Valentine Diakité đang đợi cô trước vô lăng của chiếc Mini Cooper màu xanh băng.

2.

– Dàn cảnh sát này là thế nào? Valentine hỏi.

– Nổ máy đi, tôi sẽ giải thích sau.

– Ta đi đâu đây?

– Rẽ trái, phố Vavin rồi đến Raspail. Tôi muốn ta ghé qua nhà sách Guillaume Budé.

Trên đường đi, Roxane kể vắn tắt các sự kiện buổi sáng cho Valentine.

– Vậy ra ta không còn là hai người duy nhất điều tra vụ này à? cô nàng nghiên cứu sinh kết luận với giọng hơi thất vọng.

– BNRF tham gia tìm kiếm cô gái cũng là chuyện tốt. Về mặt logic, họ là đội ngũ giỏi nhất. Nhưng chúng ta vẫn sẽ đào sâu hướng đi của mình: cuộc điều tra mà Marc Batailley đang tiến hành trước khi gặp tai nạn.

Cô mở cửa sổ và lơ mơ thấy khuôn mặt mình trong kính. Cô nhột nhột đến mức đáng sợ, tóc rối bù, mắt thâm quầng và đầy vết chân chim. Một gương mặt thảm họa. Trái ngược, Valentine lúc nào cũng mang nét tươi trẻ như cây địa du cùng vẻ ngoài trau chuốt như thể đang đến một buổi chụp hình. Váy ngắn bằng da nâu, áo len lông dê Angora, quần tất

bóng và đôi boots cao gót. Cuộc đời thật khốn nạn và bất công.

Nhà sách Guillaume Budé ở ngay gần, tại góc giao giữa đại lộ Raspail và phố Fleurus. Valentine gấp gấp đỗ xe, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, cô nhanh nhẹn lấn lên dải phân cách. Mới 9 giờ 30, nhưng đúng như Roxane hy vọng, đã có người ở trong dọn dẹp bàn để chuẩn bị cho đợt mua sắm Giáng sinh cuối cùng. Cô gõ lên cửa kính để thu hút sự chú ý của nhân viên.

– Chào cô, tôi là cảnh sát, Roxane giơ thẻ lên và nói.

Cô bước vào nhà sách, nơi nổi tiếng chuyên bán sách về thời Cổ đại, Trung đại và Phục hưng. Tiệm sách trải rộng trên diện tích bảy mươi mét vuông, với những kệ sách hoen gỉ và bậc thang bằng gỗ gợi nhắc đến các thư viện kiểu Anh.

– Tôi có thể giúp gì? cô nhân viên hỏi.

Cô ta cùng lắm khoảng ba mươi tuổi, có phong cách lạc điệu với bầu không khí cổ điển nơi đây: mái tóc vàng nhạt, đi giày Dr. Martens, quần bò rách, áo phông Pearl Jam và áo khoác len *oversize* theo xu hướng Kurt Cobain.

– Cô còn nhớ từng phục vụ vị khách này không? Roxane hỏi và giơ ra tấm hình của Batailley cô đã mượn từ ngôi nhà trên phố Assas.

– Tất nhiên rồi! Tuần trước, ông ấy đã mua vài cuốn sách ở đây. Tôi chính là người tư vấn cho ông ấy.

– Chính xác thì ông ấy tìm gì?

– Các sách về thần thoại. Chuyện về Dionysus, các đặc trưng, ý nghĩa của tín ngưỡng tôn thờ vị thần này...

– Ông ấy có nói cho cô vì sao không?

– Ông ấy nói mình là cảnh sát và đang điều tra về một vụ giết người hàng loạt.

Roxane và Valentine nhìn nhau bằng ánh mắt nửa mừng rỡ, nửa hoài nghi. Cả hai người họ đều hình dung khá rõ cảnh chú sư tử già bịa ra những chuyện tầm phào để tạo ấn tượng với cô gái trẻ. Cô nàng bán sách phủi những mảng gàu tưởng tượng khỏi vai rồi tiết lộ một điều.

– Vả lại, tôi đã quên tiết vụ gọi lại cho ông ấy, sách của ông ấy đã về từ hôm qua!

– Sách nào vậy?

– Ông ấy muốn mua một cuốn mà tiệm đã hết hàng và tôi phải đặt cho ông ấy. Tôi đi lấy nó đây, cô gái nói rồi biến mất sau cánh cửa gỗ gụ.

Roxane xem điện thoại. Một tin nhắn của Liêm Hoàng Thông báo rằng kết quả lần theo biển số cho ra chiếc xe van là xe bị trộm vài ngày trước. Đúng như cô mong đợi, cuộc vây bắt thần Dê sẽ khó khăn hơn dự tính. Cô chìa tin nhắn cho Valentine xem rồi lục lọi giữa các bàn. Bìa các sách của Budé xếp trên giá nhắc cô nhớ lại những năm học khóa dự bị. Trải qua biết bao giờ đồng hồ đến tận khuya để đọc hết các sách dịch của ông... Màu vàng là loạt sách tiếng Hy Lạp, màu đỏ là loạt sách tiếng La tinh. Nữ thần Athena tuyệt vời với chú sói Lupa Capitolina.

Những thứ ấy giờ còn lại gì, ngoài những kỷ niệm?

Cô nheo mắt. Đằng sau những ô kính lớn, mặt trời đang leo lên bầu trời, rọi xung quanh Valentine chiếc vương miện vàng óng, chiếu lên sàn gỗ đánh xi sáng bóng và cánh cửa gỗ gụ mở ra lần nữa.

– Cuốn sách đây, cô nàng bán sách nói rồi đặt quyển sách lên mặt quầy.

Hai người phụ nữ ghé đầu nhìn tít sách: *Đại lễ Dionysus. Sự ra đời của sân khấu cổ điển Hy Lạp*.

– Cuốn này kể về cái gì?

– Đây là một tác phẩm tham khảo dùng trong trường đại học nói về

việc nghệ thuật sân khấu ra đời trực tiếp từ tín ngưỡng thờ Dionysus như thế nào.

- Tôi sẽ giữ cuốn sách làm vật chứng.
- Thế ai sẽ trả tiền cho tôi?
- Tôi sẽ trả sách cho cô sau. Cảm ơn cô đã giúp đỡ và chúc cô Giáng sinh vui vẻ.

3.

Vừa ra ngoài đường, hai người phụ nữ liền lao vào đàm phán với kiểm soát viên đang lập biên bản cho chiếc Mini Cooper. Mối đe dọa đã được loại bỏ, Valentine ngồi lại vào ghế lái.

- Giờ ta thẳng tiến đến số 14, đại lộ Montmartre chứ?

Valentine đã lần ra địa chỉ, đó là quán Ba con kỳ lân, quán cà phê mà Marc Bataille hẳn đã đến trước ngày xảy ra tai nạn.

- Ta sẽ đến đó sau. Trước tiên tôi muốn qua phố Léon-Maurice-Nordmann, quận 13, ngay cạnh nhà tù Santé.

Valentine quay đầu trên phố Raspail.

- Tôi phải kể cho chị buổi tối hôm qua của tôi. Tôi cũng có tin mới đấy nhé!

– Tôi quên bém cuộc gặp của cô với Corentin Lelièvre. Thế vụ thâm nhập phố ăn chơi của cô kết thúc ra sao?

- Gã đó ngu như cái va li thiếu tay cầm vậy, Valentine bắt đầu, nhưng hẳn đa nghi lắm. Ban đầu, hẳn kể tôi nghe vài câu chuyện vặt, rồi im bặt khi tôi gắng hỏi. *Anyway*^[2], tôi vẫn mang về được một tin có thực.

- Nói tôi nghe.

– Những thông tin được dùng trong bài báo của hần và các bức hình được một gã chim lợn “chìa khóa trao tay” hai tháng trước. Tôi đã cố gắng dò xem đó là ai, nhưng hần không nhả thêm bất cứ thứ gì khác.

Roxane cau mày.

– Raphaël đã nói với tôi chuyện này trên máy bay. Anh ta nghĩ đó là một nhân viên của bệnh viện điều trị cho bố anh ta vào năm ngoái.

– Lelièvre nói rằng bài báo lá cải của hần có được từ thông tin hoàn toàn *miễn phí*. Nếu kẻ đưa tin không đòi trả tiền, nghĩa là hần có động cơ khác khi muốn tung bài báo ra vào lúc này.

– Hoặc chỉ đơn giản là hần kể cho cô những thứ tào lao.

– Hần mời tôi đi uống tối nay. Tôi sẽ tiếp tục đào sâu.

– Thứ ta cần tìm hiểu lúc này, đó là *tại sao* gã phóng viên đó vẫn tiếp tục điều tra về Raphaël.

– Chị biết đấy, tôi đã cố tìm hiểu. Hần đã đánh hơi thấy mùi tin độc đắc, chắc chắn thế, nhưng hần không tiết lộ gì nhiều cho tôi. Tối nay chỉ có hai chúng tôi, chuyện sẽ dễ hơn.

– Dù sao cũng đừng mạo hiểm đấy. Tôi thấy hần không đáng tin lắm.

Chiếc Mini Cooper đi hết đại lộ Montparnasse, đến tận quảng trường Denfert-Rochereau rồi dọc đường Saint-Jacques. Phố Santé, cây cầu cạn của đường tàu điện ngầm cắt đôi đại lộ. Sự hiện diện đáng lo ngại của nhà tù Santé bao trùm khắp nơi. Bóng những bức tường bao che sầm mặt đường, khiến nó tách biệt với bên ngoài trong một nỗi buồn trĩu nặng.

Cảm giác ngột thở tan biến ngay khi tới đường lớn tiếp theo. Léon-Maurice-Nordmann là một con phố yên bình và sáng sủa. Valentine đậu chiếc Mini ở giữa ngôi trường công lập của khu phố và một nhà hàng Ethiopia với mặt tiền đất nung màu hổ phách.

– Ta sẽ gặp ai?

– Jean-Gérard Azéma, một tay săn ảnh đã rửa tay gác kiếm. Tôi muốn nhờ ông ta lần theo một manh mối mà không cần thông qua cảnh sát. Nhưng tôi nên đi một mình để khỏi kinh động đến “chú chim”. Cô chờ tôi ở đây nhé?

Valentine đồng ý nhưng chẳng buồn giấu vẻ thất vọng. Roxane xuống xe và đi bộ đến một tòa nhà sơn trắng đẹp đẽ, hơi hướng phong cách Art Déco, được xây ở hai bên vườn hoa Albin-Cachot, nơi chỉ có tên chứ chẳng thấy vườn hoa nào. Cô bấm điện thoại nội bộ, xưng danh và đề nghị tay săn ảnh cho cô lên. Vốn tính đa nghi, Azéma từ chối, nhưng trước thái độ khẳng khái của Roxane, ông ta đành đồng ý gặp cô ở dưới nhà.

Nữ cảnh sát xoa hai tay cho ấm. Không khí vẫn lạnh buốt, nhưng nắng đã chan hòa. Nhà hàng Ethiopia có bán cà phê mang đi. Cô vào mua một cốc Double Espresso cho mình và một cho tay săn ảnh.

– Được rồi, đi gặp Jeangégé nào!

Giọng nói khàn khàn cất lên khiến cô giật nảy. Azéma đã lén đến sau lưng cô. Hẳn là chút bệnh nghề nghiệp còn sót lại. Tay thợ ảnh trau chuốt tỉ mỉ vẻ ngoài phong độ của người đàn ông đứng tuổi. Vóc dáng dong dỏng được giữ gìn tốt, mái tóc muối tiêu cắt gọn gàng, áo măng tô len cashmere và kính râm màu khói. Một Richard Gere của ngoại ô Saint-Marcel.

– Chào Azéma.

Cô từng gặp ông ta hai năm trước tại một buổi lấy lời khai, tên ông ta xuất hiện trong một vụ bắt ma túy. Ông ta có tên trong danh bạ của một tay buôn lậu ma túy bị BNRF tìm kiếm.

Khi đó ông ta không mấy may lo lắng, nhưng Roxane không quên hồ sơ của người này. Ban đầu làm nghề phóng viên ảnh, Azéma từng là một

trong những tay săn ảnh có ảnh hưởng nhất trong thời hoàng kim của nghề này vào những năm 1990 và 2000. Thời đó, các báo về người nổi tiếng trả hàng gia tài cho một bức chụp Diana và Al Fayed, hoặc Mazarine Pingeot đi ra từ một nhà hàng hay Kate Moss đang rít một liều cocain. Ông ta đã kiếm bộn tiền, nhưng ma túy, hai lần ly hôn và cuộc khủng hoảng báo khổ nhỏ đã khiến đời ông ta lộn độn. Kể từ đó ông ta sống lay lắt, nhưng vẫn giữ được mạng lưới của mình.

– Nước luộc gà đấy à? ông ta đùa trong lúc cầm cốc cà phê.

Roxane đã mong có thể tận hưởng hơi ấm trong nhà hàng nhưng nhìn chủ quán, họ hiểu mình không nên đứng chắn lối đi.

– Được rồi, nói tôi nghe điều gì đưa cô tới đây, Montchrestien. Ta sắp chết rét đến nơi rồi, tay thợ ảnh càu nhàu trở ra vỉa hè.

Roxane lấy tờ giấy nhớ trong túi ra.

– Tôi muốn nhờ ông xác định số điện thoại này, cô đưa ông tờ giấy màu vàng nhạt và yêu cầu. Nó nằm trong danh sách đỏ.

– Cô đùa à? Cô có thể tự làm trong ba giây.

– Đây là cho điều tra cá nhân. Tôi không muốn lôi cảnh sát vào.

Jeangégé lắc đầu.

– Thôi, vụ của cô bốc mùi quá.

– Tôi đã nói đây là chuyện cá nhân. Một vụ vợ vẫn thôi. Tôi thấy số này trong điện thoại bạn trai.

– Tôi không tin cô lấy một giây.

– Giúp tôi vụ này đi. Tôi nào bắt ông hái sao trên trời.

– Thế về phần mình thì tôi được gì?

– Tôi nợ ông một kèo.

– Quá mơ hồ. Tôi sẽ giúp cô với giá ba trăm đồng.

– Quên đi.

Tay sẵn ảnh ra chiều khó lòng lay chuyển.

– Xin lỗi người đẹp, nhưng dạo này khó khăn lắm. Instagram đang giết chết nghề này, ông ta than thở. Đám người nổi tiếng ấy đã hại chết chúng tôi: qua mạng xã hội, họ tự tiết lộ bí mật thầm kín của bản thân. Và với mấy thứ điện thoại khốn kiếp này, ai nấy đều là tay sẵn ảnh tài ba.

Roxane đã nghe bài diễn thuyết của ông ta nhiều lần: chiến thắng của những kẻ đưa tin và *storytelling*^[3] trước “nghề báo”. Cô dụi mắt. Hôm đó là ngày 23 tháng Mười hai, nhưng trường học đối diện hẳn đang nhường chỗ cho một trung tâm tổ chức các kỳ nghỉ, có thể nghe rõ tiếng hò hét của lũ trẻ trong sân. Một trong những bản nhạc phim đẹp nhất trên đời.

– Milena Bergman, ông biết người này không? cô hỏi để đổi chủ đề.

– Chưa nghe bao giờ.

– Một nữ nghệ sĩ dương cầm trong vụ rơi máy bay năm ngoái.

– À rồi, chắc vậy.

– Có một bài báo về cô ta hiện vẫn đọc được trên trang web của tờ *Week'nd*. Ngó qua mấy tấm ảnh rồi nói tôi nghe ông có phát hiện được gì đặc biệt không.

– Làm không công hả?

– Chuyện ấy và cả số điện thoại trong danh sách đỏ, đừng quên.

– Cô đừng có mơ, ông ta nói đùa rồi rồi đi. Thôi, chào tạm biệt cô cóm.

4.

Hữu ngạn sông Seine. Quanh các đại lộ lớn, Giáng sinh đã đến hồi sôi động nhất. Đám người chen chúc, đông nghịt, mà chẳng vui vẻ gì. Những bóng người mệt mỏi, cùng chung một nỗi vất vả, nạn nhân của cái mệnh lệnh buộc họ tham gia vào một tinh thần Giáng sinh đã tha hóa từ lâu. Những dây đèn trang trí và những cây thông bằng nhựa tái chế tươm tươm khiến các con phố trở nên xấu xí. Cả cửa kính của các cửa hiệu lớn, sắp đổ sập dưới đồng đồ trang trí bông tuyết trông như bánh trứng đường, cũng chỉ khơi gợi được sự thờ ơ hay những tiếng reo vui gượng gạo.

Roxane và Valentine để chiếc Mini lại bãi xe, đường Chaussée-d'Antin. Roxane không mong đợi gì nhiều trong chuyến đi này, nhưng bằng kinh nghiệm, cô biết rằng muốn bắt được con mồi trên một vùng biển ít cá, điều tra viên phải giăng thật nhiều lưới.

Đẩy cửa quán Ba con kỳ lân, họ bước vào một khung cảnh có vẻ vừa sang trọng vừa hiện đại. Khoảng chục chậu cây xanh trải dọc từ sàn lên đến trần. Khắp sảnh, đồ đạc đều bằng gỗ sơn chì các bộ nệm và màu phấn nhạt, một quầy bar lát gạch trắng không tì vết, như trong phòng thí nghiệm. Ba con kỳ lân không phải quán cà phê truyền thống, mà là kiểu quán bar bán nước ép hữu cơ. Khách trong quán thưởng thức cải xoăn sấy giòn và nước ép lạnh “dưa chuột bạc hà đại” với giá 12 euro. Ở đây mọi thứ đều *green, healthy, lactose free*^[4] và đắt.

Roxane lấy tấm thẻ tam tài ra rồi, với tấm kim bài ấy, cô mở lối đi đến quầy thu ngân để yêu cầu nói chuyện với quản lý quán. Người quản lý cũng hết như nơi này: niềm nở kiểu giả tạo. Bà ta nghe nữ cảnh sát nói rồi tra lịch làm việc của nhân viên. Magda, quản lý sảnh, người có khả năng đã tiếp Bataille hôm Chủ nhật tuần trước, 15 phút nữa mới đến ca làm.

– Chúng tôi sẽ đợi cô ấy, Roxane quyết định rồi ngồi vào bàn.

Cô gọi một cốc cà phê, nhưng vì quán *juice bar* không có cà phê, cô bắt chước Valentine và đành gọi một cốc sữa hạnh nhân.

– Cô có tưởng tượng nổi Marc Batailley ngồi ở một nơi thế này không?

– Không, tôi thường hay ngồi đối diện ông ấy, trong một quán nhỏ ở hẻm Panoramas, trước một chai bia Chouffe và một chiếc xăng đũa kẹp xúc xích khô.

– Nếu ông ấy đến đây thì hẳn là do chủ kiến của ai đó. Ông ấy không phải kiểu người sẽ chọn đến nơi như thế này.

Trong lúc chờ cô quản lý sảnh đến, họ cố gắng điếm qua cuộc điều tra. Chuyện xảy ra sáng nay ở nhà Raphaël - gã đàn ông hóa trang thần Dê đột nhập và bắt cóc Milena - đã khẳng định giả thuyết của họ về mối liên hệ với yếu tố thần thoại. Tay “thần Dê” hành động một mình hay có đồng bọn? Roxane nhớ lại các ghi chép của Batailley về những hiện tượng cuồng tín liên quan đến tín ngưỡng thờ Dionysus. Một nhóm người cuồng tưởng, sùng bái Dionysus, có thể đã giam giữ Milena để cưỡng ép cô tham gia vào các nghi lễ của chúng. Có thể lắm. Nhưng điều đó không giải thích được làm sao cô nghệ sĩ đó có thể sống sót sau tai nạn máy bay hay tại sao thi thể cô được xác nhận trong số nạn nhân của tai nạn.

Điện thoại của Valentine đang nằm trên bàn, nó rung lên không ngừng suốt năm phút qua.

– Nghe máy đi, biết đâu là chuyện quan trọng.

– Không, đây là gã tôi từng hẹn hò thoáng qua năm ngoái và hẳn cứ bám lấy tôi.

– Cô muốn tôi dọa hắn một phen không?

– Không cần tốn công đâu, hắn thiếu tế nhị chứ không phải người ác ý.

– Cô có bạn trai hay bạn gái gì không?

– Tôi không biết là mình đang bị giám sát đấy! cô sinh viên nhảy

dựng lên.

Phật lòng, Roxane trừng mắt nhìn cô.

– Tôi không có người yêu, Valentine nói tiếp với giọng hòa hoãn hơn. Tôi đã thể hiện cho chị biết điều đó rồi đấy: người tôi thích là...

– Đừng nói với tôi đấy là Raphaël Batailley!

– Chính thế! Thật hổ thẹn khi phải nói điều này, nhưng tôi không vui vẻ gì khi thấy cô nghệ sĩ kia xuất hiện trở lại trong cuộc sống của anh ấy.

– Tôi không hiểu. Vụ tai nạn xảy ra hơn một năm rồi. Nếu thích Batailley, cô có khối thời gian để thử làm gì đó với anh ta.

– Tôi muốn một cuộc tình nghiêm túc! Tôi muốn chờ một chút, tôn trọng thời gian chịu tang, không tỏ ra mình đang nhảy bổ vào miếng thịt như một đứa tham lam đục nước béo cò.

Roxane nổi cáu.

– Dù sao, tôi cũng chẳng hiểu cô thấy gì ở anh ta. Một tay đom đóm, kiểu công tử đóng vai nghệ sĩ đau khổ và...

– Không phải thế! Chị chẳng hiểu gì về anh ấy.

– Nhưng cô cũng đâu biết anh ta *thực sự* là người thế nào!

– Ít nhất tôi đã đọc sách của anh ấy.

– Vì yêu phương diện nghệ sĩ mà cô nghĩ mình yêu cả con người anh ta!

– Đừng có bóp méo lời tôi.

– Tôi chẳng ưa anh ta. Nói cô hay, anh ta không đáng tin đâu. Hãy tin vào kinh nghiệm cảnh sát của tôi.

Quản lý quán cắt ngang cuộc tranh cãi của họ.

– Magda đến rồi, bà ta vừa nói vừa giới thiệu cho họ một cô gái trẻ có đôi mắt to màu nhạt và cái đầu cạo trọc.

Britney Spears năm 2007, Roxane nghĩ thầm trong lúc nắm bắt tình hình.

– Tôi sẽ không làm phiền cô lâu, nhưng tôi yêu cầu cô tập trung. (Cô chìa ra tấm ảnh Marc Batailley). Cô có nhận ra người này không?

– Vâng, có thể.

Nữ cảnh sát thở dài. Mới là câu hỏi đầu tiên và cô gái đã làm cô bực mình.

– “Có thể” không có nghĩa gì cả. Cô có nhận ra người này hay không?

– Có, hình như ông ấy đến đây tuần trước. Một người hơi khó gần, gọi tôi là “người đẹp”, nhưng ông ấy đã boa cho tôi một tờ 5 euro.

– Cô từng gặp ông ấy trước đó chưa?

– Nope^[5].

– Ông ấy đến một mình hay có người đi cùng?

– Ông ấy có hẹn với một phụ nữ. Một người khá già, tóc hung dài, chắc thế.

– Già với cô là bao nhiêu tuổi?

– Già hơn cô. Dù sao tôi cũng từng thấy bà ấy hai hay ba lần rồi.

– Bà ấy làm việc ở khu này à?

Magda nhún vai.

– Chắc thế.

– Họ ngồi đây bao lâu?

– Hơn 15 phút.

– Cô có nghe thấy họ nói gì không?

– Không, nhưng tôi nghĩ họ cãi nhau.

– Gay gắt chứ?

– Kịch liệt thì đúng hơn. Ông ấy muốn biết điều gì đó và bà ấy từ chối

trả lời.

– Biết điều gì ?

– Tôi không biết. Một chỉ dẫn. Một cái tên, một địa chỉ...

Roxane hiểu có lẽ cô nàng chẳng biết gì hơn. Cô cảm ơn cô gái rồi bước ra đại lộ. Thờ ơ trước cảnh nhộn nhịp, cô bước quá thêm một mét xuống lòng đường để bắt taxi.

– Tôi đưa chị về nhé? Valentine đề xuất.

– Khỏi cần, tôi sẽ tự xoay xở.

– Chị giận à?

– Phải, cô làm tôi bức mình. Tôi biết Raphaël Batailley chẳng hề đáng tin.

– Đó không phải lý do khiến chị bức đến thế.

– OK. Để tôi yên đi, ngay bây giờ.

– Chị đó, khi tâm trạng không vui thì đừng giả vờ...

5.

Không khí lạnh buốt bên ngoài quất vào khiến tôi tỉnh táo. Tôi dựng cổ áo măng tô và bước ra vỉa hè bên trái phố Assas. Thuốc giảm đau sắp hết tác dụng, cơn đau ở cổ và nửa đầu lại trở dậy. Cảnh sát đã tra hỏi tôi suốt hơn bốn giờ đồng hồ. Họ hoang mang đến nỗi tôi chẳng cần nói dối làm gì. Tôi cứ trả lời lan man, lảng tránh, đáp lại câu hỏi của họ bằng câu hỏi khác. Tôi còn sẵn lòng đồng ý lấy mẫu gen khi họ yêu cầu. Vì chẳng hiểu tình hình cho lắm, họ dường như chỉ muốn ỷ vào công nghệ: máy quay giám sát, điện thoại, ADN, hệ thống định vị. Người duy nhất có vẻ thông minh hơn là Roxane Montchrestien, nhưng trái với những gì đã khẳng định với tôi, cô ta không trực tiếp tham gia điều tra.

Không thể kéo dài tình hình này nữa. Tôi phải nhận trách nhiệm và tự đảm đương mọi chuyện. Tôi là người duy nhất biết một phần của cái sự thật mà cảnh sát phải ít lâu nữa mới hiểu được. Để tìm ra phần sự thật còn thiếu, tôi cần dò ngược lại khởi nguồn vấn đề. Thời điểm Milena Bergman bị “nhân đôi”. Thời điểm kẻ song trùng của cô ấy, *Doppelgänger* phiên bản ác, vì lỗi của tôi mà xuất hiện để lợi dụng cô ấy.

Tôi nhớ đi nhớ lại những cú đánh của kẻ tra tấn. *Sự giận dữ, vẻ hung hăng của hắn...* Hắn là ai? Tại sao ăn mặc dị hợm như vậy? Tại sao phải truy lùng ráo riết thế? Tôi không hiểu lắm. Tôi cần sắp xếp các yếu tố trong đầu. Nhưng phải bắt đầu từ đâu? Tôi còn thiếu quá nhiều mảnh xích để hiểu được logic của chuỗi sự việc.

Tôi sang đường ngoài vạch cho người đi bộ để đến bãi gửi xe Luxembourg nơi tôi đỗ xe. Khi ngoái đầu lại, tôi phát hiện có bóng người bám theo mình từ nhà. Cảnh sát chăng? Đám người đàn độn ấy muốn để mắt đến tôi cũng không phải chuyện lạ. Tôi đến trước hàng hiên có sười của quán Liberty Bar, ở góc giao hai phố Assas và Vavin. Tôi dừng chân và người kia đứng lại phía sau. Để chắc chắn mình có bị theo dõi hay không, tôi bước vào quán. Sau một thoáng do dự, hắn vào theo tôi, đúng lúc ấy tôi tóm cổ hắn và đẩy hắn ra vỉa hè.

– Mà là ai?

Hắn không giống cảnh sát. Vóc người mảnh khảnh, chòm râu *hipster*, áo phong theo tinh thần chống chủ nghĩa tư bản với tuyên bố: *#EatTheRich*. Hắn bơi trong chiếc áo khoác da, đội mũ len kẻ sọc che cái đầu hói.

– Dừng động vào tôi! Tôi là phóng viên đấy.

– Tao đếch quan tâm. Cút đi.

Gã đàn ông căng thẳng và xoay chòm râu dê như thể muốn bút rụng.

Như để tự vệ, hắn lôi điện thoại ra và bắt đầu quay phim tôi. Tôi vừa nhận ra: hắn chắc hẳn là Corentin Lelièvre, tên bồi bút lảng vảng quanh tôi nhiều ngày nay. Hắn chìa iPhone về phía tôi như thể nó vừa là tấm khiên vừa là khẩu bán tự động. Hắn chất vấn tôi với giọng hăm dọa.

– Tôi đang điều tra về anh và tôi có vài câu muốn hỏi.

Sau màn sáng nay với cảnh sát, tôi chẳng muốn dính vào cuộc tra hỏi nào nữa và càng không muốn dây vào gã phóng viên kiêm công tố này.

Tiếng lớp xe ken két bất thường khiến tôi ngẩng đầu lên. Hai mươi mét trước mặt tôi, đèn đường vừa chuyển sang xanh. Một chiếc Mercedes hai chỗ đột ngột rẽ ga, tạt đầu dòng xe bên phải. Tôi liền nhảy sang bên cạnh.

Chiếc xe điên phóng về phía tôi như tên lửa.

[1] Tên các loại thuốc an thần, chống trầm cảm.

[2] Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là “Dù sao”.

[3] Tiếng Anh trong nguyên bản, ám chỉ một hình thức quảng bá thông qua xây dựng và lan tỏa những câu chuyện có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sản phẩm, dịch vụ của thương hiệu.

[4] Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là “xanh, tốt cho sức khỏe, không lactose”.

[5] Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là “Không”.

11

Lâu đài ảo giác

*Không có chương ngại, chương ngại
duy nhất là đích đến, hãy bước đi mà
không cần biết đích là đâu.*

Francis PICABIA

1.

“Pháp là đất nước tự do cực đoan”, “Macron là gã độc tài thực sự, “Hệ thống y tế Pháp tốt nhất thế giới”, “François Hollande không phải tổng thống tồi”.

Roxane ngẩng đầu nhìn về phía hai người đàn ông ngồi bàn bên. Ta có đây hai ứng cử viên nặng ký cho cuộc thi ai nói nhảm nhất trong một phút.

12 giờ 45. Ngồi ở quán Select, Roxane đọc lại ghi chú trên điện thoại trong lúc chờ Valérie Janvier. Quán ăn trong truyền thuyết trên đại lộ Montparnasse không hề đông khách. Khách quen của căng tin dành cho “dân chữ nghĩa” - nơi thường bị cánh phóng viên và biên tập viên chiếm đóng - đã về những căn nhà nghỉ dưỡng của họ ở Luberon hay Bretagne. Với các vách kính, ghế đan mây, hoa văn thạch cao và phào nẹp trần, nơi

đây tái hiện nước Pháp những năm 1920 và làm yên lòng du khách. Đột nhiên, một bóng người quen thuộc đi qua cửa nhà hàng. Jean-Gérard Azéma. Tay sẵn ảnh tìm Roxane trong quán và khi thấy cô, ông ta tiến đến với một nụ cười rạng rỡ.

– Ta sẽ không chia tay nhau nữa!

– Sao ông tìm được tôi?

– Nghề của tôi mà! ông ta đáp trong lúc ngồi xuống đối diện cô.

Jeangégé kêu bồi bàn và gọi một ly Perroquet.

– Từ bao giờ cảnh sát lại ăn trưa ở Select vậy? Cứ như cô chẳng nhận được gì ấy.

– Ông có tin gì cho tôi à?

– Chắc là có. Đổi lại thì tôi được gì?

– *Nada*^[1], tôi đã nói với ông lúc sáng rồi.

Cô đã hy vọng tay sẵn ảnh rồi cuộc sẽ trở lại. Vào cái giai đoạn đối kếm này, câu chuyện của Milena Bergman là một món mồi hấp dẫn.

– OK, ông ta gạt đi, để chứng minh thiện chí của mình, tôi sẽ cho cô danh tính chủ nhân số máy trong danh sách đỏ.

Ông ta đưa tờ giấy nhớ mà cô để lại vài giờ trước. Azéma đã viết thêm một cái tên vào đó.

– Gaétan Yordanoff?

– Có vẻ là đồng nghiệp của cô đấy.

– Cảnh sát ư?

– Phải, một chú gà thả vườn đẹp mã của Đội Cảnh sát Tài chính. Tôi mê đội đó lắm, khi cảnh sát săn cảnh sát. Nó làm tôi rợn cả người.

Roxane thấy tin này khá thú vị. Đây là một bằng chứng mới cho thấy Batailley đã kích hoạt toàn bộ mạng lưới của mình và cuộc điều tra có

nhiều phân nhánh phức tạp.

Một bồi bàn mang ly cocktail tới. Jeangégé nốc một ngụm lớn, như thể ông ta vừa băng qua sa mạc Sahara mà không cầm theo bình nước.

– Khààà! Tuyệt thật! Rượu Pastis đúng là nhất. Nó làm tôi nhớ đến những kỳ nghỉ, trò bi sắt, vùng quê Saint-Paul-de-Vence...

– Tôi đang đợi bạn, nên nếu không còn gì để nói thì ông có thể qua quầy bar thưởng thức nốt ly rượu.

– Gượm đã, tôi xem qua bài báo cô nói rồi. Khá thú vị đấy...

Azéma không hề ngốc. Dù bao năm tháng đã qua, ông ta vẫn giỏi đánh hơi tin sốt dẻo, những chuyện khác thường, mùi hôi thối bốc ra từ nhân cách. Mà đồng thời vẫn tô vẽ cho công việc bản thiêu của mình hào quang “truy tìm sự thật”.

– Giải thích cho tôi vì sao cảnh sát lại quan tâm đến chuyện này.

– Câu hỏi ấy đáng giá nghìn đô đấy, Jeangégé, nhưng nếu tôi cần tung tin gì đó, ông sẽ là người biết đầu tiên.

– Hứa đấy nhé?

– Tôi thề, thôi ông đi ngay đi, sắp đến giờ hẹn của tôi rồi. Và bảo quán tính ly Pastis của ông vào hóa đơn cho tôi.

12 giờ 55. Roxane gọi điện để kiểm chứng thông tin. Tay săn ảnh đã nói gần đúng. Gaétan Yordanoff đúng là cảnh sát, nhưng không thuộc Đội Cảnh sát Tài chính, mà là BRIEF, Đội Nghiên cứu và Điều tra Tài chính. Cô gọi điện tới cơ quan này, không xưng danh và yêu cầu gặp Yordanoff dấu chẳng dám mơ tưởng nhiều khi gọi vào cái ngày giờ này. Một phụ nữ nghe máy, cũng là cảnh sát, cô cho biết Yordanoff xin nghỉ phép đến ngày 3 tháng Một. Vì cô nàng có vẻ dễ tính, Roxane thử moi số điện thoại của viên cảnh sát nhưng không thành.

– Chúng tôi đang trải qua những ngày cuối năm như địa ngục. Chắc

Gaétan mệt mỏi lắm. Anh ấy nói đến chuyện nghỉ phép từ nhiều tháng trước rồi.

Người Pháp và những kỳ nghỉ, câu chuyện tình bền đẹp theo thời gian.

– Ít nhất làm ơn hãy gửi tin nhắn cho anh ấy kèm theo số liên lạc của tôi, nói rằng tôi muốn nói chuyện về Marc Batailley.

Cô cúp máy mà không mấy mong chờ với mỗi câu này.

2.

– Tôi là thành viên thứ ba trong nhóm của Marc Batailley ở Đội Hình sự từ đầu những năm 2000. Ông ấy đã chỉ dạy tôi mọi thứ.

Đóng bộ vest, tóc ngắn ngang vai, đi giày thể thao hàng hiệu, Valérie Janvier có vẻ ngoài thanh lịch và năng động. Đang là kỳ nghỉ đông nên bà buộc phải dẫn theo con gái, một cô nhóc khoảng bảy, tám tuổi, hơi lơ đãng, say sưa đọc một tập *Geronimo Stilton* dày cộp.

Không như Roxane lo sợ, cô và Janvier hợp ý nhau ngay tức thì. Nữ sĩ quan cấp cao không chỉ dễ gần mà còn thoải mái và cởi mở, như thể cái nghề này chẳng thể tác động được gì đến bà nữa. Sau khi nghe tin sức khỏe của Batailley, bấy giờ bà mới kể lại những ngày đầu của mình dưới sự dẫn dắt của vị sư tử già.

– Thời đó, bà nói tiếp, Marc vẫn còn đau khổ vì cái chết của con gái. Công việc lúc bỗng lúc trầm, nhưng ông ấy là một thủ lĩnh tuyệt vời bất kể bên trên có nghĩ thế nào. Chúng tôi không được giải quyết nhiều vụ án ly kỳ lắm bởi người ta không ưu tiên giao việc cho chúng tôi, dẫu vậy chúng tôi vẫn làm việc và mang về kết quả đáng tự hào.

Roxane chờ bà cảnh sát trưởng nhấm nháp vài miếng *ceviche*^[2] rồi lại hỏi.

– Sau đó bà vẫn giữ liên lạc với ông ấy chứ?

– Đúng vậy, có thể nói con đường thăng tiến của tôi có ông ấy sánh bước từ xa. Ông ấy luôn đưa những lời khuyên bổ ích và mặc dù bị đình chỉ hoạt động, ông ấy vẫn giúp đỡ tôi.

– Lần cuối cùng ông ấy liên lạc với bà là khi nào?

– Khoảng mười ngày trước. Tôi chưa bao giờ thấy ông ấy như vậy: vừa phẫn khích vừa lo lắng. Ông ấy bảo tôi là đang tự mình thực hiện một cuộc điều tra nằm ngoài khuôn khổ pháp lý.

– Ông ấy không nói đó là về vấn đề gì à?

– Phải nói là ngay từ đầu, ông ấy đã rất mập mờ. Đó là cách để không dọa tôi sợ và bảo vệ tôi nếu chuyện có chuyển xấu.

Valérie Janvier nhón vài miếng khoai tây chiên trong đĩa của con gái, Roxane tiện đà hỏi tiếp.

– Marc cần gì ở bà?

– Việc đầu tiên ông ấy nhờ tôi là móc nối với một người đáng tin ở Phòng Khoa học Hành vi.

Trước kia nằm ở pháo đài Rosny-sous-Bois, Phòng Khoa học Hành vi, ngày nay đóng tại Cergy, gồm một nhóm nhỏ sĩ quan có chuyên môn bao gồm các nhà phân tích và điều tra viên thực địa. Người ta thường huy động họ làm việc kết hợp với các điều tra viên địa phương khi xảy ra vụ án hình sự có hành vi gây án đặc biệt bạo lực.

– Bà có biết ông ấy đang tìm gì không?

– Theo tôi hiểu thì ông ấy đang tìm thông tin về những án mạng liên quan ít nhiều đến việc dàn dựng yếu tố thần thoại. Ông ấy muốn tra cơ sở dữ liệu xem liệu có thể liên hệ với cách thức gây án nào không.

– Ông ấy từng nhắc đến Dionysus chứ?

– Cô biết nhiều đấy nhỉ! Đúng, sau này ông ấy có nói đến. Chuyển

chu du ngắn của ông ấy ở Cergy, lục lại dữ liệu trên SALVAC^[3] đã có kết quả. Có hai vụ án ông ấy quan tâm hơn cả, một vụ trên đất Pháp và vụ kia ở Anh.

Roxane lấy từ trong túi ra một cây bút để ghi chép. Valérie Janvier tập trung một lúc để nói cho ngọn ngành.

– Có lẽ cô đã nghe đến vụ án đầu tiên, bởi truyền thông Pháp từng nhắc đến. Năm 2017, thi thể một quân nhân được tìm thấy trong một xe container gần Cung điện Giáo hoàng ở Avignon.

Roxane viết lên cẳng tay như học sinh.

– Còn vụ thứ hai?

– Một năm sau đó, vụ giết một thẩm phán ở Stratford. Cô cứ lên mạng tìm thông tin cụ thể.

– Thế giữa hai vụ ấy có gì liên quan?

– Trong cả hai trường hợp, thi thể nạn nhân đều bị bọc một miếng da dê khôu thẳng vào người.

Cô nhóc rời mắt khỏi trang sách khi nghe thấy chi tiết án mạng. Janvier mỉm cười với con gái để trấn an.

– Batailley có nghĩ mình đang lần theo giả thuyết một tay giết người hàng loạt không?

– Không hẳn, nhưng có lẽ là án mạng liên hoàn. Dù thế nào cũng là một vụ thú vị. Một trong những thứ là lý do khiến ta chọn nghề này thuở đầu sự nghiệp.

Rốt cuộc, Batailley không hề tán tỉnh cô nàng bán sách.

– Giúp ông ấy là một việc mạo hiểm đối với bà, phải không?

– Marc là một cảnh sát tài ba. Ông ấy không điều tra vụ này cho vui hay để giải khuây. Tôi cảm thấy rõ ông ấy đang săn một con mồi béo bở. Vậy nên, khi một tay chuyên trong lĩnh vực này đến bày sẵn một vụ án

mạng liên hoàn lên mâm cho bạn, họa có ngu mới không giúp ông ấy một tay.

– Thỏa thuận ngầm giữa hai người là gì?

Janvier nhún vai.

– Khi mọi chuyện chín muồi, ông ấy sẽ giao lại vụ án cho tôi.

– Vì sao bà lại kể cho tôi toàn bộ chuyện này?

Thay vì trả lời, Janvier ăn nốt món cá tráp.

– Tôi đã tìm hiểu một chút về cô, Montchrestien. Tại sao Sorbier lại đẩy cô đi?

Mặt Roxane không chút biểu cảm, như thể câu hỏi chẳng liên quan đến mình.

– Tôi sẽ nói thật với cô, bà cảnh sát trưởng nói tiếp. Mùa xuân tới tôi sẽ rời ngành cảnh sát. Có người đề xuất với tôi vị trí quản lý an ninh của một hộp đêm lớn hạng sang.

Roxane không thể không lộ rõ vẻ ngạc nhiên.

– Cái nghề này bây giờ chỉ có ăn đòn và nhận lương bèo bọt, Janvier phân trần. Về lâu về dài, chỉ còn rặt những kẻ tầm thường nhất.

– Nhưng có lẽ bà sẽ không phản đối việc kết thúc sự nghiệp bằng một vụ hoành tráng, Roxane phỏng đoán.

Khuôn mặt bà cảnh sát trưởng đanh lại, giọng nói gần như đe dọa.

– Tôi đã cho cô thông tin điều tra của Batailley. Đổi lại, tôi hy vọng cô...

Trên bàn, điện thoại rung lên. Liêm Hoàng Thông. Roxane đưa tay ra dấu cô bắt buộc phải nghe máy.

– Chào Liêm.

– Tôi có một tin cho sếp đây. Cô muốn làm gì với nó thì làm.

- Nói ngay.
- Có người vừa định giết Raphaël Batailley.

3.

Tình cờ, Roxane lại đang ở gần nơi xảy ra tai nạn. Sau khi thanh toán, cô đi theo phố Vavin để về lại quán Liberty Bar. Trước cửa, các lực lượng an ninh và lính cứu hộ vây kín làm cản trở giao thông và thu hút biết bao kẻ hiếu kỳ.

Cảnh tượng thật điên rồ. Một xe ô tô - Mercedes hai chỗ - đâm trực diện vào cửa chính của quán cà phê, các ô kính vỡ tan tành. Roxane đứng cùng mấy người hóng chuyện sau dây chắn của cảnh sát một lúc, đồng tai để thu hoạch mẻ thông tin đầu tiên. Hình như có một nạn nhân, nhưng không phải nữ tài xế, cô gái mà đội cứu hộ phải vật lộn hồi lâu mới đưa được ra khỏi xe. Xe cứu thương vừa chở cô ta vào viện. Túi khí đã bung và cứu mạng cô. Roxane nhìn thấy Botsaris đang thảo luận với thiếu tá Gallonde, chỉ huy đội cảnh sát ban ngày của STJA - Ban Xử lý Vấn đề Tư pháp sau tai nạn - có nhiệm vụ can thiệp và điều tra các vụ tai nạn đường bộ gây thiệt hại lớn về người. Gương mặt viên trung úy thuộc hạ cũ của cô trông rệu rã: nước da xám ngoét, nét mặt cứng đờ trong điệu cười mệt mỏi.

Roxane giờ thể để qua rào chắn. Trong khi cảnh sát quận 6 có nhiệm vụ bảo vệ hiện trường thì người của Gallonde và Đội Nhận dạng Tư pháp lúc này đã vào việc, họ tản ra để chụp ảnh, ước lượng khoảng cách, lấy vân tay trên vô lăng và hỏi han nhân chứng. Trong khi cô tiến lại chiếc xe gặp nạn gần nhất có thể, một cảnh tượng kinh hoàng khiến cô sững người: vỉa hè bêбет máu. Những vệt lớn đỏ sẫm hơi ánh đen như thể ai đó vừa bị

cắt tiết ngay tại chỗ.

– Không có gì hay mà xem đâu, sắp...

Roxane nhận ra giọng Liêm Hoàng Thông ở đằng sau.

– Tóm tắt cho tôi đi. Chính xác thì ta biết được gì?

– Người phụ nữ lái con Méc bị mất lái rồi chồm lên vỉa hè với vận tốc lớn, phá tung hàng hiên lẫn mặt tiền quán cà phê. Thật thần kỳ là không có thêm nạn nhân đấy.

– Danh sách nạn nhân chính xác là thế nào?

– Một cô gái đang uống cà phê ở ngoài hiên, cạnh đứa con trong xe nôi đã bị tông mạnh và bay sang đầu kia quán. Cô ấy đã chết trước khi cứu hộ đến.

– Khốn thật... Thế còn đứa bé?

– Nhờ ơn Chúa, thằng bé không sao.

Roxane không thể rời mắt khỏi vỉa hè. Chiếc xe đã cày nát các cột trụ lan can. Để chốt hạ cú phóng điên rồ của mình ở đây, chiếc xe hẳn đã phải vượt đèn đỏ hoặc điên cuồng tăng tốc. Cô nhớ lại vụ tai nạn tương tự hai năm trước, khi một ông lão nhầm chân phanh và chân ga.

– Cậu nhìn thấy tài xế chưa?

– Rồi, lúc cứu hộ đưa cô ta ra khỏi xe.

– Bao nhiêu tuổi?

– Khoảng ngoài ba mươi. Người châu Á. Khá xinh xắn.

– Cô ta chỉ có một mình trong xe à?

– Theo những gì ta biết thì đúng.

– Còn Raphaël Batailley?

– Anh ta bị xây xước vài chỗ do mảnh kính bắn phải, nhưng sẽ ổn thôi. Anh ta đã được sơ tán đến bệnh viện Cochin.

Botsaris đến chỗ họ, hai mắt đỏ ngầu, dáng vẻ kiệt sức, anh day mắt như thể hai ngày nay chưa được ngủ. Anh tức tối chỉ tay vào lề đường với vẻ điên dại.

– Đây không phải tai nạn, chết tiệt! Không hề có dấu phanh xe.

– Có thể cô gái không được khỏe, Roxane nói liều.

– Cô ta ba mươi tuổi rồi, không thể tin nổi. Anh bạn chị chính là mục tiêu đấy.

– Batailley không phải “bạn” tôi. Cậu đã xác minh được danh tính tài xế chưa?

Botsaris hất hàm chỉ vào hai cảnh sát và một chuyên gia nhận dạng đang vây quanh ô tô.

– Gallonde đã đi thu thập tin tức. Tôi để anh ta làm vì không muốn người khác phật lòng.

– Nói đến tin tức, vẫn chưa tìm thấy xe của tên thần Dê à?

– Tìm được rồi, và rõ trớ trêu: một ông già về hưu đã thấy chiếc xe bị bỏ trong khu rừng gần Chartres. Thằng cha đó hẳn đã trốn tiếp bằng một phương tiện khác.

– Hẳn có đốt chiếc xe không?

– Không, mà tôi ngạc nhiên lắm. Chắc tên này không bị lưu hồ sơ tiền án tiền sự, bởi trong xe sẽ có cả đồng dấu vân tay.

– Còn sáng nay ở nhà Batailley? Đội Nhận dạng Tư pháp có phát hiện được dấu vết nào hữu ích không?

– Bọn tôi đang chờ kết quả, nhưng mai là Giáng sinh nên mọi thứ chậm lắm, chị biết mà.

Ngồi xồm cạnh chiếc xe, thiếu tá Gallonde đứng dậy với vẻ nghiêm nghị và ra hiệu gọi họ lại.

– Chúng tôi tìm được hộ chiếu của người lái, anh ta nói rồi đưa họ quyển sổ màu xanh hải quân dập chữ vàng.

Yukiko Takahashi. Quốc tịch Mỹ. Sinh năm 1989 tại Nhật. Nhét giữa các trang sổ hộ chiếu là tờ in vé máy bay và hợp đồng thuê xe, có cả thẻ từ phòng khách sạn. Cô gái mới đến Paris hôm trước, xuất phát từ Berlin. Cô ta đã thuê một chiếc Mercedes ở sân bay Roissy và qua đêm tại khách sạn Lenox, không xa đây lắm.

– Chúng tôi phát hiện thứ này trong ngăn để đồ, Gallonde vừa thông báo vừa mở một bản sao bài báo của *Week'nd* về Raphaël và Milena.

– Phòng khi có ai còn nghi ngờ mối liên hệ của Batailey với vụ này, Botsaris nghiêng rằng.

Roxane chăm chú nhìn quyển hộ chiếu. Tám ảnh một cô nàng tóc nâu xinh xắn: mắt to, gò má cao nổi bật, tóc dài tối màu hất ra sau. Yukiko Takahashi. Cô từng gặp cái tên này trong lúc điều tra. Nhưng ở đâu?

Điện thoại. Google. Kết quả tìm kiếm: Takahashi là nghệ sĩ vĩ cầm thường biểu diễn song tấu hoặc tam tấu cùng Milena Bergman. Cô ta cũng là đối tác quen của Milena trong những buổi thu âm nhạc thính phòng. Không phải ngôi sao trong mảng của mình, mà đúng hơn là ngôi sao hạng hai. Và có lẽ là bạn của Milena. Suốt nhiều năm, hai người phụ nữ đã cùng nhau tổ chức các buổi hòa nhạc ở khắp năm châu. Chứng tỏ họ thực sự gần gũi. Nhưng vì sao cô ta lại hận Batailley đến mức muốn giết anh ta?

– Ta phải tra hỏi nhà văn càng sớm càng tốt, Roxane quyết định và cất điện thoại. Botsa, hai chúng ta cùng đến Cochín gặp anh ta thôi.

Viên trung úy lắc đầu.

– Ta không thể đập lên thủ tục như vậy, Roxane. Chị không còn là

người của BNRF và chị chẳng có việc gì ở đây hết.

– Đừng ngớ ngẩn thế, Botsa. Cậu không đủ sức giải quyết một vụ như này đâu.

– Thế à? Tại sao vậy?

– Cậu thiếu kinh nghiệm, thiếu nhạy bén, thiếu bình tĩnh, thiếu thông minh và thiếu cả can đảm. Cậu là kiểu cảnh sát làm việc ba mươi lăm giờ một tuần và đang lo lắng cho kỳ nghỉ bé mọn của mình.

– Thôi, đủ rồi đấy. Liêm, anh về Nanterre trực chốt. Roxane, tôi không giữ chị lại đâu.

– Cậu sẽ thua vụ này, Botsa. Trên tay ta giờ đã có một người chết, một đứa trẻ mồ côi, một vụ bắt cóc, một người quốc tịch Mỹ bị liên lụy, một cô gái trở về từ cõi chết, một nhà văn nổi tiếng, truyền thông thì lăm le phục kích. Cậu sẽ là cái cầu chì đầu tiên bị nhảy áp.

Viên cảnh sát đã quay gót và giơ thẳng một ngón tay về phía cô.

– Tất cả sẽ nổ tung trước mặt cậu. Tôi báo trước rồi đấy. Đáng đời lắm!

4.

– Thôi nào sếp, bình tĩnh, làm vậy đâu ích gì.

Theo thói quen, Liêm cố vào vai người hòa giải.

– Đúng là tên dân! Anh biết tôi nói đúng, phải không?

– Phải đặt mình vào vị trí của anh ấy...

– Vị trí của kẻ ngốc, khỏi cần, cảm ơn!

– Sếp muốn tôi đưa đi đâu không?

Anh chỉ vào chiếc Peugeot công vụ mà anh đỗ lấn lên vỉa hè một

chút.

– Không, tôi sẽ đi bộ. Tên đầu kia làm tôi sôi cả máu.

– Sếp, năn nỉ đấy. Tôi muốn nói với sếp chuyện này.

Cô theo anh ra tận xe dù chẳng lấy làm hào hứng.

Liêm cầm lái và quay đầu trên phố Assas.

– Sếp đi đâu?

– Cứ chạy đi, tôi sẽ chỉ. Anh muốn nói chuyện gì?

– Trước tiên, tôi cần giải thích cho sếp đã, anh nói với giọng bí ẩn.

Cô thở một hơi dài thượt vì bức bối.

– Chết tiệt, Liêm, nói ngay. Tôi không có tâm trạng đâu.

– Sáng nay, ở nhà Raphaël Batailley, trong lúc mấy người của Đội Nhận dạng Tư pháp tràn vào khắp khu vườn và xung quanh nhà, tôi đã đi một vòng quanh phòng khách.

Roxane mở cửa sổ, như thể bị thiếu oxy. Liêm nói tiếp.

– Mọi người đều bị hiện trường vụ án ám ảnh, nhưng không ai vội vàng lục soát căn nhà trong khi với trường hợp bắt tại trận như thế này, ta không cần lệnh khám nhà.

– Nếu tôi hiểu đúng thì anh đã lục soát?

– Gần như là ăn may thôi. Tôi đang xem đồng sách trong thư phòng thì phát hiện thứ này.

Anh lục túi áo và đưa Roxane một khối lập phương nhỏ màu đen, chỉ chừng 1,5 xăng ti mét mỗi cạnh.

– Gì đây? Micro à?

– Máy quay lén siêu nhỏ. Nó được kẹp trên giá sách, nhưng còn nằm cái nữa đặt rải rác trong phòng khách. Đủ để quay được mọi góc ngách căn nhà.

– Thật đấy à?

Anh gật đầu.

Roxane ước lượng thiết bị: nặng chưa đến 5 hoa.

– Món của dân chuyên phải không?

– Ngày nay ai cũng có thể mua nó trên mạng, nhưng giá vẫn khá đắt, đúng là thế.

– Vậy là Batailley đã bị theo dõi sát sao, 24/24?

– Phải mà không phải.

– Giải thích đi.

– Các máy quay hoạt động nhờ một cục pin dung lượng không lớn lắm. Tôi đoán tầm hai tiếng là cùng.

– Trong thiết bị có thẻ nhớ không?

– Không.

Roxane vắt óc để hiểu.

– Nhưng ai có thể truy cập vào những hình ảnh đó?

– Người cài máy quay đã kết nối chúng với mạng Wi-Fi không đặt bảo mật của căn nhà.

– Vậy là...?

– Vậy là hẳn có thể truy cập máy quay theo thời gian thực bằng điện thoại, bất kể hẳn ở đâu.

– Kể cả ở đầu kia Paris?

– Kể cả đầu kia trái đất.

– Máy quay được kích hoạt kiểu gì?

– Nhờ thiết bị cảm biến chuyển động, nhưng ta cũng có thể bật tắt nó từ xa.

Trên đại lộ Raspail, cô ra hiệu Liêm bật xi nhan.

– Chưa hết đâu, sếp. Khi tôi phát hiện ra những máy quay đó, chúng đang hoạt động. Theo tôi nghĩ, tất cả đã được quay lại: cảnh cô gái đến, cảnh gã thần Dê tấn công, lúc cảnh sát can thiệp...

Roxane không nói nên lời. Thêm một yếu tố kéo cuộc điều tra điên rồ này sâu thêm một chút vào chốn vô định.

– Tôi nên làm gì với tin này? Liêm hỏi trong lúc rẽ vào phố Bac.

– Cho nó vào đúng quy trình. Bảo Botsaris là anh đã quay lại nhà Batalley và lúc đó anh đã phát hiện chúng.

Cô ra hiệu dừng lại trước vườn hoa Hội Thừa Sai.

– Và trên hết, hãy báo cho tôi biết tất tật những gì anh có thể thu thập được. Bắn từng tin cho tôi qua Telegram.

Cô tháo dây an toàn, giơ tay chào tạm biệt cộng sự và đi lên vỉa hè đến tận cổng vào cho ô tô. Cô đang nhập mã cửa thì một hồi còi dài khiến cô ngẩng đầu. Liêm đang nháy đèn pha gọi cô. Roxane quay lại phía ô tô.

– Qua đây xem cái này! anh hạ kính nói với cô.

Roxane quay lại cạnh viên cảnh sát, anh đã lấy điện thoại ra để kiểm tra tin nhắn.

– Sáng nay tôi đã để lại số cho bảo vệ bảo tàng Zadkine, anh giải thích.

– Người đã quay lại cảnh bắt cóc à?

– Đúng, nhưng ông ấy không phải người duy nhất. Vợ ông ấy cũng chụp được ảnh, từ tầng trên và từ một góc khác.

Roxane mở ảnh hiện trường. Khung cảnh rộng và cao hơn.

– Sếp có thấy gì lẩn cấn không? Liêm hỏi.

Cô cau mày. Ngoài chuyện những bức ảnh vẫn sắc mùi bạo lực như cũ thì về cơ bản cô chẳng thấy gì mới. Nhưng đột nhiên, cô phát hiện một

thứ và tách hai ngón tay trên màn hình cảm ứng để phóng to.

– Đây là gì? cô vừa chỉ một điểm lớn màu cam đang chuyển động vừa hỏi.

– Là thiết bị bay không người lái, Liêm đáp. Tôi dám cá kẻ đã cài máy quay trong nhà *cũng* quay cả cảnh bên ngoài.

5.

Chưa đến 4 giờ chiều mà mặt trời đã mất dạng. Từ gần trưa, bầu trời đã mang màu trắng xám. Vẫn từ trên đỉnh tổ chim ưng của mình, Roxane chỉ thấy đường chân trời là tấm màn màu xà cừ dày đặc, báo hiệu màn đêm sắp buông xuống. Cô đi tắm, mặc bộ đồ ngủ và chui vào chiếc áo khoác len cashmere họa tiết ô vuông tìm được ở nhà Batailley. Dù thêm một ly vang nhưng cô quyết chấp nhận chờ thêm một tiếng và đi pha một cốc trà nóng. Trà đen Hàn Quốc vị quýt Jeju, cô áp cốc trà vào chân thay túi chườm ấm. Lúc này, cô đang ngủ đông dưới hai lớp chăn, nằm dài trên xô pha, đầu đặt trên gối, ánh đèn mờ ảo, chú mèo gừ nhẹ cuộn tròn bên cạnh.

Cô đã sẵn sàng. Không phải để đi ngủ, mà để tiếp tục điều tra, iPhone trên tay. Bước đầu tiên, Internet. Tìm thông tin về hai vụ án Valérie Janvier đã kể.

Cô bắt đầu với vụ dễ tìm hơn, xảy ra ở Pháp. Về mảng tin vặt thì báo địa phương thường nắm nhiều thông tin hơn kênh trung ương. Cô vào trang web *La Provence*, gõ vài từ khóa và kéo một loạt các bài báo liên quan đến án mạng ở Avignon. Ngày 18 tháng Mười năm 2017, thi thể của cựu quân nhân, Jean-Louis Crémieux, sáu mươi hai tuổi, được phát hiện trong một thùng rác trên đường Banasterie, cách Cung điện Giáo hoàng

vài bước chân. Vào giai đoạn sau một loạt vụ tấn công trên đất Pháp, vụ giết hại một quân nhân làm dấy lên lo ngại về một hành động khủng bố, nhưng mối đe dọa có vẻ đã nhanh chóng được loại bỏ. Crémieux từng là đại úy thuộc Trung đoàn Thủy quân Lục chiến 21 đóng quân tại Fréjus, nhưng ông đã giải ngũ từ lâu. Nguyên nhân tử vong rất rõ ràng: vị cự quân nhân bị cắt cổ. Thi thể ông bán khỏa thân, ăn mặc và trang điểm như cái trang thành nữ: giày cao gót, áo coóc xê, khăn quàng lông thú khâu thẳng vào da.

Quá trình điều tra mất rất nhiều thời gian. Roxane chỉ nắm được một phần rất nhỏ các tình tiết - một bài báo không phải bản hồ sơ điều tra - nhưng cô phỏng đoán qua câu chữ rằng đã không xuất hiện phương hướng điều tra thuyết phục nào. Trong hai tuần đầu, *La Provence* gần như ngày nào cũng đăng một bài về vụ án đó: tính cách viên cự quân nhân, hiện trường giả trang, giả thuyết trả thù, v.v. Nhưng đằng sau các tiêu đề to tướng lại chẳng có mấy thông tin thực sự. Thời gian trôi qua, các bài đăng ngày càng thưa thớt và đến cuối tháng Mười hai năm nay, đã một năm rồi tờ lá cải này không còn thông tin gì về vụ việc ấy đến độc giả. Để tìm hiểu sâu hơn, Roxane đáng lẽ phải thử gọi cho một trong những cảnh sát phụ trách điều tra thời đó. Khi còn 24 giờ nữa là đến đêm Giáng sinh và không qua giới thiệu, ắt cô sẽ thất bại. Hàng giờ tranh luận qua điện thoại sẽ chẳng giải quyết được gì.

Cô chuyển sang vụ còn lại. Viên thẩm phán bị giết ở hạt Warwickshire, miền Trung nước Anh. Lại một lần nữa, cô bắt tay tìm từ các báo địa phương, hết *Harborough Mail* đến *Warwick Courier*, nhưng cô nhanh chóng nhận ra rằng sự việc đã thu hút sự quan tâm của báo chí quốc gia. Stratford-upon-Avon là quê hương của Shakespeare. Một án mạng tại điểm nóng du lịch chắc hẳn có tác động truyền thông. Chuyện là thế nào? Terence Bowman, thẩm phán tòa án thương mại, được tìm thấy

trong tình trạng bị võ đầu và túi quần túi áo rỗng không trong sân vườn nhà thờ Chúa Ba Ngôi. Cuộc điều tra không kéo dài lâu. Đồng hồ, điện thoại và ví tiền của ông được phát hiện trong nơi ở dành cho người làm vườn của nhà thờ. Sau đó cảnh sát bắt giữ vài người và một trong số đó đã nhận tội trong lúc tạm giam, đó là James Deller, một con nghiện ma túy khét tiếng hai mươi một tuổi, từng vào trại cai nghiện nhiều lần.

Khi đọc loạt bài này, Roxane cảm thấy phấn khích xen lẫn thất vọng. Phấn khích vì được làm việc, dù chỉ gián tiếp, về một loạt án mạng và thất vọng vì không được truy cập hồ sơ điều tra. Không như Janvier kể, người ta không nói gì về miếng da dê trong án mạng thứ hai. Bà cảnh sát trưởng đó đã nhầm lẫn chăng? Hay chi tiết ấy không được tiết lộ cho báo chí? Dù sao cũng khó mà hiểu được tại sao những vụ giết người này lại hấp dẫn Batailley và nó cũng chẳng có liên quan trực tiếp nào với tín ngưỡng thờ Dionysus.

Điện thoại rung lên đánh thức cậu mèo đang dính chặt vào chân cô. Số máy ẩn gọi đến.

– Gaétan Yordanoff đây.

Anh chàng Đội Cảnh sát Tài chính!

Roxane ngồi thẳng trên gối dựa.

– Roxane Montchrestien, đội BNRF.

– Tôi đang đi nghỉ, anh chàng bắt đầu với giọng khiển trách.

– Tôi hiểu chuyện ấy, cảm ơn đã gọi cho tôi.

– Chuyện về Marc Batailley là sao?

– Gần đây hai người có liên lạc với nhau không?

– Không, tôi không nghe tin gì về ông ấy năm, sáu năm nay rồi.

– Vậy mà số cá nhân của anh xuất hiện trong lịch sử cuộc gọi của ông ấy mấy ngày trước.

– Cô đang điều tra về cái gì vậy?

– Batailley đang hôn mê. Tôi phụ trách tiếp một trong các cuộc điều tra của ông ấy.

Yordanoff ngừng một lúc lâu.

– Hôn mê ư? Có nghiêm trọng không?

– Có, tiên lượng sống của ông ấy không mấy khả quan.

– Ông... ông ấy gọi cho tôi tuần trước. Ông ấy muốn nhờ tôi giúp dò la hoạt động của một quỹ.

– Quỹ nào?

– Tôi không biết gì cả. Tôi bảo ông ấy tự mà làm. Tôi không quen làm việc ngoài luồng.

– Thôi nào, làm gì có chuyện Batailley gọi bừa cho anh. Nếu ông ấy đã gọi, tức là ông ấy biết anh sẽ giúp.

– Nói cho cô biết, chuyện chỉ dừng ở đó!

– Cứ vờ vịt như vậy đi, Yordanoff, rồi cuối cùng anh sẽ bị triệu tập chính thức. Ta cũng có thể kết thúc chuyện này ngay tối nay và tên anh sẽ không bị dính líu gì.

– Có cố gắng đấy, nhưng chẳng ích gì đâu. Tôi thì nghĩ cô mới là người đang điều tra ngoài luồng. Thế nhé, *ciao*.

Anh ta cúp máy trước khi cô kịp nói thêm lời nào.

Cô thở dài, nhắm mắt và buông xuôi theo làn hơi ấm áp trên chiếc giường tạm bợ của mình, vừa lắng nghe tiếng mưa rơi lộp bộp lên bức tường kính của tháp chuông. Chưa đến 6 giờ tối. Còn một ngày nữa là đến Giáng sinh, cô đã bị đuổi việc, đời sống tình cảm của cô là một hoang mạc, cô khiến người khác khó chịu, và người khác cũng làm cô bức tức. Cô không thể chịu nổi thành phố này thêm nữa, cả nó lẫn đất nước này, thời đại này, những con người này và những thứ phế thải dần dần ta nghe

được khi mở radio, đọc báo, lên mạng. Đại thắng lợi của sự tầm thường. Mọi lúc. Mọi nơi.

“Tôi buồn, và tôi muốn tàn lụi. [...] Đừng viết. Đừng chỉ biết chết cho riêng mình”... Những lời thơ của Marceline Desbordes-Valmore văng vẳng trong đầu cô. Đây rồi, chính nó, cô muốn tàn lụi. Ngọn lửa thúc đẩy cô thuở nào đã lụi dần và mỗi ngày một chập chờn. Trong cô không còn gì có thể tỏa sáng hay bùng cháy. Ngọn lửa nơi cô bằng lòng chờ cơn gió đến thổi tắt nó vĩnh viễn.

Cô sẽ không bao giờ trở thành một cảnh sát vĩ đại. Trong ký ức của số đông, những cảnh sát vĩ đại luôn gắn với các cuộc điều tra đặc biệt hoặc từng bắt được tội phạm nguy hiểm. Cô dần chìm vào giấc ngủ, trong tiếng ru gừ gừ của Poutine. Khi cô mở mắt lại, đã hơn 11 giờ đêm. Gương mặt Liêm hiện trên màn hình điện thoại.

- Chào buổi tối, Liêm.
- Tôi đánh thức sếp à?
- Vớ vẩn, tôi đang làm việc. Còn anh?
- Tôi đang về nhà.

Liêm đang ngồi trong ô tô, điện thoại gắn cạnh bảng điều khiển nhờ miếng hút chân không.

- Có tin mới à?
- Tôi vừa nói chuyện với Botsa một lúc lâu. Anh ấy từ Cochín về.
- Botsa có gặp được Raphaël Batailley không? Anh ta thế nào rồi?
- Anh ta bị sây sát khắp người, nhưng không có gì quá nghiêm trọng.
- Botsa có hỏi chuyện anh ta chứ?
- Có, nhưng anh chàng nhà văn không tiết lộ gì cả. Anh ta xác nhận ô tô lao vào mình, song lại khẳng định không quen người lái xe.

- Thế còn cô gái người Nhật? Yukiko Takahashi?
 - Cô ta bị choáng, dễ hình dung thôi. Khi người ta bảo cô ta đã giết một bà mẹ, cô ta phát khùng và mất kiểm soát. Các bác sĩ buộc phải dùng hết sức giữ chặt cô ta để cô ta bình tĩnh lại.
 - Cô ta có nói gì không?
 - Toàn những câu rời rạc, nhưng về cơ bản, cô ta lặp lại nhiều lần rằng chính bài báo trên tờ *Week'nd* đã khiến cô ta hóa điên.
 - Tôi không hiểu.
 - Cô ta nói Raphaël Batailley đã đánh cắp câu chuyện của mình. Rằng anh ta là kẻ bịp bợm.
 - Liêm, nói rõ xem nào. Tôi chẳng hiểu gì cả.
- Viên trung úy hắng giọng.
- Cô ta khẳng khẳng rằng Milena Bergman trước giờ luôn thích phụ nữ. Vậy đó, cô hiểu mà.
 - Milena là người đồng tính...
 - ... và Takahashi khẳng định mình từng cặp với Milena.
 - Vậy cô ta ghen tuông trước mối quan hệ của Raphaël và Milena?
 - Không, cô ta không ghen. Cô ta cho rằng mối quan hệ đơn giản là chưa từng tồn tại.

[1] “Không gì cả”, tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản.

[2] Món gỏi hải sản của Peru.

[3] Phần mềm hệ thống phân tích các liên hệ bạo lực trong các vụ án hình sự.



ấn mạng Dionysus
→ 2017 AVIGNON
cựu quân nhân
→ 2018 STRATFORD (UK)
thẩm phán

Thứ Năm ngày 24 tháng Mười hai

12

Lý do bị chôn giấu

*Chớ tìm bên trong bạn, chẳng có gì
đâu. Hãy tìm nơi người đang ở đối diện
mình.*

Constantin STANISLAVSKI

1.

Roxane di chuyển trong khung cảnh ngập tuyết trải dài vô tận. Một sa mạc tuyết không tì vết, tĩnh lặng, đầy bất an. Một nhà tù bằng băng, không tường cũng chẳng cai ngục. Mỗi bước chân cô lại làm vang lên tiếng xào xạc khó nghe, bị cảnh tĩnh lặng khuếch trương tiếng vọng và tạo nên tầng âm thanh đáng sợ. Tiếng kèn kẹt biến thành rầm rì, rên rĩ, tiếng khóc nức nở. Để khiến chúng im lặng, cô dừng bước trên nền tuyết. Nhưng những tiếng ai oán không chịu ngừng, Chúng kêu ong ong trong đầu cô đến mức đặc quánh. Mà hai bàn tay bịt chặt hai tai cô chẳng giúp thay đổi gì. Bất chợt, dưới đế giày cô rắc một tiếng. Dưới chân mình, cô nhận ra một hình thù màu đen trôi ra bên trên mặt phẳng màu bụi phấn. Cô cúi xuống để phủi sạch tuyết. Đó là một chiếc điện thoại đang kêu inh ỏi.

Tiếng chuông kéo giật cô khỏi giấc ngủ.

Chết tiệt...

Trong đêm, điện thoại của cô bị rơi từ trên ghế xuống. Cô tìm thấy nó dưới gầm chiếc Chesterfield và nghe máy mà không thèm xem số gọi đến.

– A lô?

– Gaétan Yordanoff đây, tôi làm cô thức giấc à?

Roxane xem giờ: 9 giờ 10 phút sáng.

– Anh đùa à, tôi đến văn phòng được một tiếng rồi.

– Tôi suy nghĩ rồi: tôi đồng ý kể cho cô nghe những gì Batailley đã nhờ tôi.

– Xem chừng ngủ một giấc có ích đấy.

– Tôi chẳng có gì phải giấu, thế thôi.

– Tôi nghe đây.

– Marc đang cố lần theo một giao dịch thanh toán thực hiện ngày 14 tháng Mười hai đến tài khoản của một cửa hàng ở Paris.

– Cửa hàng nào?

– Memorabilia. Một cửa hàng đồ cổ trong hẻm Panoramas, theo như tôi hiểu.

Roxane ngồi bật dậy trên ghế. Nghe thấy địa điểm ấy khiến cô lập tức tỉnh táo. Hẻm Panoramas nằm ngay cạnh số 14, đại lộ Montmartre! Địa chỉ quán cà phê Ba con kỳ lân.

– Ai đã thực hiện giao dịch đó?

– Đó là một trong những điều Marc muốn biết.

– Rồi sao?

– Tôi không tìm được gì cả. Giao dịch không tồn tại. Nếu thực sự có hành động mua bán, chắc hẳn họ đã thanh toán bằng tiền mặt.

– Mua thứ gì?

– Marc không nói. Và đó là toàn bộ những gì tôi biết về vụ này. Vậy nhé, chúc cô Giáng sinh vui vẻ và buổi sáng tốt lành.

Đây là lần thứ hai anh ta dập máy số sàng. Nhưng cô chẳng quan tâm. Thật tình cờ, ngay trước đêm Giáng sinh, ông già Noel Yordanoff đã mang cho cô một món quà hết sảy. Roxane vội vội vàng vàng thay quần áo, cho mèo ăn và xuống cầu thang, dán mặt vào điện thoại. Memorabilia không có trang web, chỉ có trang Facebook sơ sài nhưng ít nhất có thông báo cửa hàng sẽ mở cửa từ 9 giờ sáng đến 7 giờ tối ngày 24 tháng Mười hai.

Ra ngoài đường, cô đông cứng vì cái lạnh tê tái khiến cô nhớ lại giấc mơ đêm qua. Cô ngược mắt nhìn trời: tuyết đang rơi! Những bông tuyết to bông xộp rắc xuống lòng đường và vỉa hè lớp màng trắng sấp sửa bám xuống mặt đất. Cái lạnh làm cơn đói của cô càng cồn cào. Roxane từng nhận ra rằng một cuộc điều tra cường độ cao sẽ khiến một số cảnh sát bị “mất khẩu vị”. Nhưng cô thì chưa bao giờ. Cảm giác hưng phấn trước một vụ án luôn đi đôi với một tầng căng thẳng khiến cô muốn ngấu nghiến tất cả những gì rơi vào tay. Nhất là những món béo và ngọt. Cô lao vào dãy chợ ngoài trời nổi phố Grenelle, phố Bac và đại lộ Raspail. Cô phát hiện một tiệm bánh và vào mua bánh sừng bò cùng cà phê mang về. Cô đang đi về phía bến taxi Saint-Germain thì ba tiếng còi xe khiến cô chậm lại. Cô quay đầu và nhận ra ở góc đường chiếc xe nhỏ màu xanh băng của Valentine Diakité.

2.

Trang điểm nhẹ, tóc đánh rối, áo phông hầm hố và áo khoác mặc vội.

Riêng lần này, Valentine không tạo ấn tượng như bước ra từ tạp chí thời trang. Nhưng một vẻ đặc trưng hiện rõ trên khuôn mặt rạng ngời của cô gái.

– Tôi có một tin đây! Tin bom tấn!

– Rẽ phải đi, Roxane chỉ đường trong lúc tắt nhạc trên radio, ta quay đầu về đại lộ Montmartre, chính xác hơn là hẻm Panoramas.

Đèn đỏ, cô sinh viên lấy iPad nhét đằng sau bảng điều khiển. Trên màn hình là bài báo *Week'nd* bản PDF nói về quan hệ giữa Raphaël và Milena.

– Thế nào, bữa tối thân mật của cô với Corentin Lelièvre sao?

– Tôi đã cạy được miệng hắn rồi! Tôi biết tại sao hắn điều tra Batailley!

– Nói đi.

– Vì Milena không phải là Milena! cô thốt lên, mắt sáng rực.

– Tức là sao?

Cô đưa máy tính bảng cho Roxane vì đèn đã chuyển xanh.

– Xem bức ảnh trong bài đi.

– Bức nào?

– Bức Milena và Raphaël ở Courchevel. Nó được chụp trước khách sạn Les Airlles, một trong những khách sạn sang trọng nhất ở đó.

– Ừ, rồi sao?

– Ngó qua cách trang trí lối vào tòa nhà đi.

Roxane nheo mắt và phóng to bức ảnh.

– Là búp bê Nga.

– Chính xác. Cô đến Courchevel bao giờ chưa?

– Cô biết lương cảnh sát được bao nhiêu không?

– Nói cũng phải. Những năm qua, khu nghỉ dưỡng xứ Savoie này đã trở thành một trong những nơi được đám du khách Slav giàu có ưa chuộng. Đầu tháng Một, họ chiếm tới gần 3/4 lượng khách đến đây, đặc biệt là trong dịp Giáng sinh của Chính thống giáo. Để ăn mừng ngày lễ này, có rất nhiều hoạt động ở Courchevel. Các thầy trường Trượt tuyết Quốc gia Pháp thực hiện màn rước đuốc và đặc biệt, các khách sạn cũng tham gia nhiệt tình về mặt trang trí.

– Được rồi, cô muốn nói đến chuyện gì?

– Ở khách sạn Les Airelles, người ta trang trí Giáng sinh Chính thống giáo từ ngày 2 đến 23 tháng Một.

– Thì sao?

– Tức là bức ảnh này được chụp vào tháng Một năm 2019.

– Chắc chắn rồi.

– Vấn đề đó là chuyện không thể. Suốt tháng Một năm 2019, Milena Bergman tổ chức một chuỗi hòa nhạc ở Nhật.

– Hòa nhạc suốt một tháng ư? Roxane ngạc nhiên.

Valentine gật đầu.

– Tôi tìm hiểu rồi. Nhật Bản có lẽ là nước duy nhất trên thế giới mà nhạc cổ điển vẫn luôn được quần chúng vô cùng ưa chuộng. Người dân nước này thực sự có văn hóa âm nhạc. Ngay từ nhỏ, người Nhật đã dành hàng giờ mỗi tuần để học nhạc. Các trường đại học có dàn nhạc riêng và rất nhiều phòng hòa nhạc nổi tiếng với chất lượng âm thanh tuyệt vời. Một số nghệ sĩ âm nhạc phương Tây được coi như ngôi sao. Trường hợp của Milena cũng vậy, cô ấy đạt được thành công phi thường ở đất nước này ngay từ đĩa nhạc đầu tiên.

– Thế anh bạn phóng viên của cô giải thích chuyện này thế nào?

– Đúng ra là hẳn không giải thích. Milena Bergman không thể ở hai

nơi cùng một lúc. Hắn điều tra Rapha để tìm hiểu bí ẩn này.

Không mấy hài lòng, Roxane ném iPad lên trên bảng điều khiển. Cô biết mà, lẽ ra cô phải kiên quyết đích thân tra hỏi Raphaël và cô nàng người Nhật sau tai nạn.

– Này! Nhẹ nhàng với đồ của tôi chứ! Valentine cầu nhàu.

Roxane liền gọi cho Liêm. Chẳng thèm chào hỏi gì, cô trách anh vì không theo sát đám người của Đội Nhận dạng Tư pháp.

– Gọi cho bên Nhận dạng để lôi họ đi làm việc ngay, chết tiệt! Batailley bảo ta rằng cô gái đã dùng tay không đấm cửa kính. Đội Nhận dạng Tư pháp hẳn đã lấy được cả chục mẫu vân tay. Ta cần có kết quả NGAY SÁNG NAY, NGAY BÂY GIỜ! Tôi cóc quan tâm đến cái cơ Giáng sinh vớ vẩn. Ta cần biết liệu...

– Hạ hỏa nào, sếp, Liêm bình tĩnh ngắt lời cô. Ta có phần nào kết quả ADN rồi. Tôi đã gửi cho sếp hai mươi phút trước.

Khốn thật. Cô đã kiểm tra tin nhắn và email, nhưng quên mất Telegram.

– Để tôi *spoil*^[1] kết quả cho sếp, viên trung úy nói tiếp. Cô gái bị bắt cóc trước nhà Raphaël Batailley không phải Milena Bergman.

3.

10 giờ. Hẻm Panoramas.

Trên đường đi tìm cửa hàng Yordanoff đã chỉ, Roxane hất cùi chỏ, xô đẩy người qua lại, thẳng tay gạt mọi vật cản trên đường.

Con hẻm này là một trong những hành lang có mái che cổ nhất thủ đô. Nó trải dài từ đại lộ Montmartre phía Bắc, đến phố Saint-Marc phía Nam, và nổi tiếng vì là địa điểm công cộng đầu tiên ở Paris được thắp đèn

bằng khí ga. Vào giờ này buổi sáng, con hẻm đã chật ních người. Những nô lệ khốn khổ của lễ Giáng sinh và du khách chen chúc dọc lối đi hẹp với các quán nước, nhà hàng và cửa tiệm cũ kỹ xen kẽ nhau: cửa hàng sưu tầm tem, tiệm bưu thiếp, cửa hàng tiền cổ và đồ thủ công mỹ nghệ. Người Mỹ và người Nhật say mê nét quyến rũ xưa cũ này. Rốt cuộc, họ thấy ở đây hình ảnh Paris đúng với những gì họ mong mỏi. Tất thấy đều ở đây để hoàn thiện bức tranh và không khí của Thời kỳ Tươi đẹp: đồ mạ vàng, điêu khắc gỗ, gạch lát phong cách mosaic, vách kính để lọt thứ ánh sáng hân hoan, những tấm gương phản chiếu đến vô tận.

Con hẻm là một mê cung thực thụ. Lối đi ở giữa phân ra nhiều nhánh nhỏ. Các mạch máu nhỏ là nơi trú ngụ của những cửa hàng tem, tiệm sách cũ hay quán cà phê. Cuối cùng, Roxane cũng tìm ra tấm biển trắng men, theo kiểu một viên gạch bông, viết: “Memorabilia từ 1956”. Cùng Valentine theo sát phía sau, nữ cảnh sát bước vào cửa tiệm nhỏ xíu ám thứ mùi trộn lẫn giữa mùi sáp và mùi bụi.

Hình ảnh đầu tiên hiện lên trong đầu cô là một phòng chứa đồ quý hiếm. Trên các kệ gỗ hồ đào cũ kỹ chất đầy đồ đạc đủ mọi thể loại từ tiêu bản động vật nhồi bông hay hóa thạch cho đến thủ bút, thư từ và bản chép tay. Điểm chung của những món đồ này là chúng đều từng thuộc về người nổi tiếng.

Vương quốc nhỏ bé này được một phụ nữ khó đoán tuổi trị vì, gương mặt như xác ướp, bà mặc chiếc váy đính cườm tựa bộ váy. Mái tóc nhuộm đỏ đã phai thò ra từ chiếc khăn quấn đầu màu xanh ngọc lam.

– Đại úy Montchrestien, Roxane tự giới thiệu.

– Lại cảnh sát à? Tôi chán ngấy rồi!

Roxane hiểu cô đã gõ cửa đúng nơi.

– Tôi đã nói với đồng nghiệp của cô là tôi không tiết lộ thông tin

khách hàng.

– Tình hình đã thay đổi, thưa bà. Người bà đang cố bảo vệ bị tình nghi giết người và có ý đồ bắt cóc.

Người phụ nữ đang ngậm một tẩu thuốc lá bằng ngà voi theo kiểu Alice Sapritch và vờ rít một hơi.

– Không phải chuyện của tôi.

– Rất nhanh sẽ thành của bà thôi nếu tôi tạm giam bà bốn mươi tám tiếng. Bà sẽ mất đứt một ngày bội thu, tạm biệt đêm Giáng sinh và...

– Thế cô muốn biết gì?

Roxane tiếp tục tung đòn gió và hỏi dò.

– Những gì lẽ ra bà đã phải nói với đồng nghiệp tôi.

– Vị khách đó đã mua ở chỗ tôi lợn tóc của một nữ nghệ sĩ dương cầm người Đức.

Lợn tóc... Roxane cảm thấy cơn phẫn khích dâng trào.

– Bà làm ơn kể lại mọi chuyện từ đầu.

Bà chủ tiệm thở dài, mân mê cả chục sợi dây chuyền dài lòng thòng xuống tận eo.

– Được thôi, nhưng hai cô ngồi xuống đã. Nhìn hai cô đứng mà tôi thấy mệt hộc, bà ta nói với chất giọng trầm khàn vì thuốc lá.

Roxane và Valentine ngồi vào hai chiếc ghế bằng đồng mạ vàng với phần tựa lưng có hình con cá sấu ở tư thế vặn vẹo đau đớn.

– Khoảng bốn tháng trước, bà bắt đầu kể, một người đàn ông đến cửa tiệm của tôi. Vì đã tìm hiểu rất kỹ từ trước, anh ta tìm đích danh một vật từng được nghe kể: lợn tóc dài của Milena Bergman.

Roxane rùng mình. Cô đang tiến gần sự thật. Cô đã mất bốn ngày, nhưng giờ thì sắp sửa lật tẩy được trò gian trá. Cô chưa bao giờ tin vào câu

chuyện Milena Bergman phục sinh. Cũng chưa từng tin rằng có một *Kẻ song trùng* tồn tại. Milena thật đã chết. Tất thấy những thứ khác đều là dàn dựng và bịp bợm.

– Bà *thực sự* bán tóc à? Valentine hỏi.

Máy sưởi trong cửa tiệm quá nóng. Sapritch phe phẩy trước mặt cái quạt bằng sừng chạm trổ.

– Chính xác. Kinh doanh tóc của người nổi tiếng và danh nhân lịch sử là một thị trường nhỏ hẹp nhưng rất sôi động và sinh lời tốt.

– Nhưng người mua là ai?

– Người sưu tầm có hai loại, bà chủ tiệm giải thích. Những người ghiền tích thật nhiều vào kho báu của mình như trẻ con thu thập thẻ câu thủ Panini. Và những người tìm cách tạo kết nối đặc biệt với thần tượng.

– Kết nối ư?

Thêm một cú phẩy quạt đầy khó chịu.

– Tóc giúp bạn tiếp cận đến một sự thân mật mà thủ bút, ghi chép hay kể cả quần áo người nổi tiếng từng mặc cũng không có được. Đó là thứ gì đó rất riêng tư, thuộc về cơ thể. Cô sở hữu một phần nhỏ của người đó, và nó gần như trở thành một phần của cô.

Để minh họa rõ hơn, bà đứng dậy gom các khung hình được bảo vệ bằng một tấm kính lọc.

– Tôi có vài món rất tuyệt. Xem này: David Bowie, Édith Piaf, Nathan Fawles... Trong sự nghiệp của mình, tôi đã bán được nhiều mẫu tóc có giá trong số những mẫu được săn tìm nhất: The Beatles, Elvis, Marilyn, Napoléon, JFK, Churchill...

– Nhưng số tóc ấy từ đâu mà có?

– Rất nhiều người có thể là nhà cung cấp. Thợ cắt tóc riêng, người giúp việc, thợ làm tóc giả của trường quay...

– Chính xác thì tóc của Milena Bergman do ai đưa đến?

– Từ một cuộc đấu giá từ thiện do Hội Chữ thập Đỏ Thụy Sĩ tổ chức ba năm trước. Các nhân vật có tiếng được mời đến quyên góp đồ dùng cá nhân. Yannick Noah đem bán cây vợt tennis, Soulages bán tấm thạch bản, v.v. Cô nghệ sĩ dương cầm có ý tưởng quyên một bản nhạc phổ đề tặng và một đoạn tóc. Tôi mua được món ấy với giá hai trăm đô. Nó là một món hàng khá xoàng, vì danh tiếng của Bergman ở châu Âu khi đó mới chỉ tầm tạm. Mãi đến sau cái chết của cô ấy, người ta mới nhắc đến cô ấy nhiều hơn.

– Và rồi một người đàn ông đã mua nhúm tóc từ bà?

– Đúng vậy, và anh ta còn muốn tôi bện nó thành vòng tay. Thế nên mới mất thời gian.

– Thành vòng tay ư?

Roxane cảm thấy máu trong người như đóng băng, “Cô gái đeo đồng hồ và vòng tay”: lời của Bruno Jean-Baptiste, viên thợ lặn Đội Cảnh sát đường sông, trở lại trong đầu cô như boomerang. Tại sao cô không đào sâu manh mối này? Cô đã định hỏi tay bác sĩ của Phòng Giám định Pháp y nhưng anh ta thẳng thừng dập máy. Vụ cô gái vô danh trên sông Seine không phải mới bắt đầu từ thứ Bảy tuần trước. Đó là một âm mưu đã nhen nhóm suốt nhiều tháng nay. Một âm mưu mà cô vừa là nạn nhân, vừa là một bánh răng hoạt động tích cực. Cô tự cho mình là thông minh khi nhặt lại mớ tóc từ I3P. Nhưng đó đâu phải tình cờ. Mớ tóc ở đó là để cô *tìm được*.

– Ngày nay có lẽ chúng ta thấy chuyện này thật kỳ quặc, Sapritch nói tiếp, nhưng trước khi máy ảnh ra đời, tóc là một biểu tượng gắn bó vô cùng mật thiết. Người ta thường cắt tóc của người chết trước khi chôn cất, mang trên người tóc của người mình thương yêu hoặc của con cái. Thông

thường họ giữ tóc trong mặt dây chuyền có nắp, nhưng cũng thường xuyên có người đan nó vào vài món trang sức.

– Người yêu cầu bà làm chuyện đó, hẳn trông thế nào?

– Khoảng bốn mươi tuổi, tóc màu hạt dẻ, trông rất bình thường.

Roxane cao giọng.

– Gắng nghĩ thêm đi, thưa bà. Đây là một vụ án hình sự.

– Tôi đâu thể bịa ra được! Không cao không thấp. Không béo cũng chẳng gầy. Không xấu mà chẳng đẹp. Tầm thường, không có gì nổi bật. Như Quý ngài Cellophane trong nhạc kịch.

Roxane bất chợt nảy ra một ý. Cô tìm một bức ảnh Raphaël Batailley qua điện thoại và cho người phụ nữ xem.

– Có phải người này không?

Bà nhún vai.

– Không hề, nếu là người này thì tôi đã nhớ.

Roxane nín lặng một lúc. Đột nhiên cô chán nản. Nhục nhĩ vì sập bẫy của một thủ đoạn tài tình nhưng thủ công. Cô bị niềm tin coi ADN là ông hoàng bằng chứng che mờ mắt. Bị một nhúm tóc đơn giản đánh lừa.

Tiếng chuông điện thoại kéo cô khỏi trạng thái nghiền ngẫm. *Liêm again*^[2].

– Tôi đây?

– Tôi chỉ có mười giây nói với sếp. Tôi vừa ra khỏi Cochín cùng Botsa. Batailley cuốn gói đi mất rồi!

– Gì cơ? Lúc nào?

– Mới vài phút trước theo phỏng đoán của các hộ lý. Anh ta trốn qua cửa sổ.

– Tôi biết ngay mà!

Rất một đám ngớ ngẩn...

– Bọn tôi sẽ cố tóm anh ta lại, Liêm nói tiếp. Tôi sẽ báo tin cho sếp.

4.

– Tăng tốc và đi vào làn xe buýt ấy!

– Nhưng đi đâu mới được? Valentine hỏi.

– Tôi chưa biết. Tạm thời cứ đi về phía Louvre và Rivoli.

Đây chính là thời điểm đèn và còi hiệu cảnh sát sẽ rất có ích với họ. Roxane nhắm mắt, hai tay ôm đầu và cố lờ đi những náo động lẫn âm thanh vây quanh. Vai trò của Batailley trong toàn bộ chuyện này là gì? Nạn nhân hay kẻ thủ ác? Lúc này anh ta đang nghĩ gì? Và nhất là, anh ta đang ở đâu? Cô hình dung trong đầu các tòa nhà ở Cochín. Cô biết nơi này vì có một thời gian từng tới phòng khám phụ sản của bệnh viện nhiều lần. Bệnh viện không quá xa phố Assas, nhưng tay nhà văn sẽ không mạo hiểm trở về nhà. *Vậy thì ở đâu?* Có lẽ anh ta chỉ đơn giản bắt taxi ở bến Port-Royal, lúc ra khỏi bệnh viện. Hay đúng hơn anh ta sẽ tìm cách lấy xe của mình. Cô nhớ lại thẻ gửi xe mình từng thấy trong nhà anh ta. Batailley có đăng ký đỗ xe ở bãi đỗ ngầm André-Honnorat, gần vườn Luxembourg.

– Sang bờ bên kia rồi đi vào phố Saint-Jacques.

Mất cô vẫn nhắm. Batailley rời bệnh viện bao lâu rồi? Hai mươi phút? Nửa tiếng? Kể cả đi bộ thì anh ta cũng đã đến Luxembourg. Ta sẽ không bắt được anh ta.

– Rẽ phải, vào đại lộ Michel sẽ nhanh hơn. Vượt đèn đỏ đi, quan tâm gì nữa!

Lối vào cho ô tô của bãi xe Honnorat nằm ở phố Auguste-Comte, lối

cho người đi bộ thì ở hai bên vườn Luxembourg. Đến góc phố, hai người phát hiện một chiếc Peugeot 308 nguy trang dân sự của BNRF. Botsaris và Liêm cũng cùng suy luận với cô! Nhưng họ không có tiếp viện để bao vây các tầng nên quyết định chờ con chim rời tổ.

– Con dốc, nhanh lên! Roxane hét lên. Lấy vé rồi vào trong bãi đỗ.

Chiếc Mini lượn qua bốn tầng hầm đầu. Lối vào tầng hầm thứ năm được một rào chắn tự động bảo vệ, muốn mở phải có thẻ đăng ký.

– Chờ tôi ở đây, Roxane yêu cầu rồi xuống xe. Cô bước qua rào chắn và nép sát vào tường để xuống tầng dưới. Ở đó, cô luồn lách giữa các cột bê tông, các thanh chống sốc và các thùng xe. Được ánh đèn vàng nhạt chiếu sáng, bãi xe tầng này hoang vắng và tĩnh lặng. Cô đưa mắt một vòng nhìn đồng xe. Không một tiếng động cơ hay tiếng lốp kèn kẹt. Batailley không có ở đó, hoặc cô đã bắt hụt anh ta. Đèn hẹn giờ vụt tắt. Roxane đứng một lúc trong cảnh tranh sáng tranh tối. Cô nhắm mắt nhớ lại. Thẻ gửi xe cô phát hiện ở phòng làm việc của tay nhà văn nằm trong ngăn kéo gần cuốn hộ chiếu, điện thoại và chìa khóa xe. *Cái móc khóa*. Cô chỉ nhớ nó mang máng. *Một chiếc móc tráng men màu trắng và xanh lam. Một chữ A cách điệu có mũi tên gạch ngang...* Logo hãng Alpine!

Cô bật lại đèn và tiến vào trong hầm, đi dọc khắp các dãy xe thêm lần nữa. Chiếc A110 cô muốn tìm đỗ ở cuối lối đi, giữa hai con SUV to sụ. Lại gần chiếc xe, cô phát hiện một bóng người ở ghế trước. Raphaël đang suy sụp, vùi đầu giữa hai cánh tay đặt trên vô lăng. Trong khoảnh khắc, cô những tưởng anh ta đã chết, nhưng khi áp mặt vào cửa kính, cô nhận ra anh ta đang khóc.

Cô gõ lên kính thông báo sự xuất hiện của mình. Tiểu thuyết gia giật mình, mất một lúc mới nhận ra cô rồi rút cuộc cũng mở cửa.

– Chúng ta phải nói chuyện thật nghiêm túc, Raphaël, cô vừa tuyên bố vừa ngồi vào ghế bên cạnh.

Anh ta ử rữ lau nước mắt.

– Tất cả là lỗi tại tôi. Cô gái chết trong tai nạn hôm qua là *tại tôi*...

– Nếu anh muốn tôi giúp, anh phải kể tôi nghe toàn bộ sự việc.

– Đó là một mớ bòng bong, một lời nói dối gây họa và dẫn đến kết cục hại chết một người.

– Hiện giờ tôi được biết cô gái mà tôi chạy theo từ đầu tuần đến giờ không phải Milena.

– Đúng vậy, anh ta xác nhận. Cô ấy là Garance de Karadec.

– Chết tiệt, tại sao anh không nói với tôi từ trước?

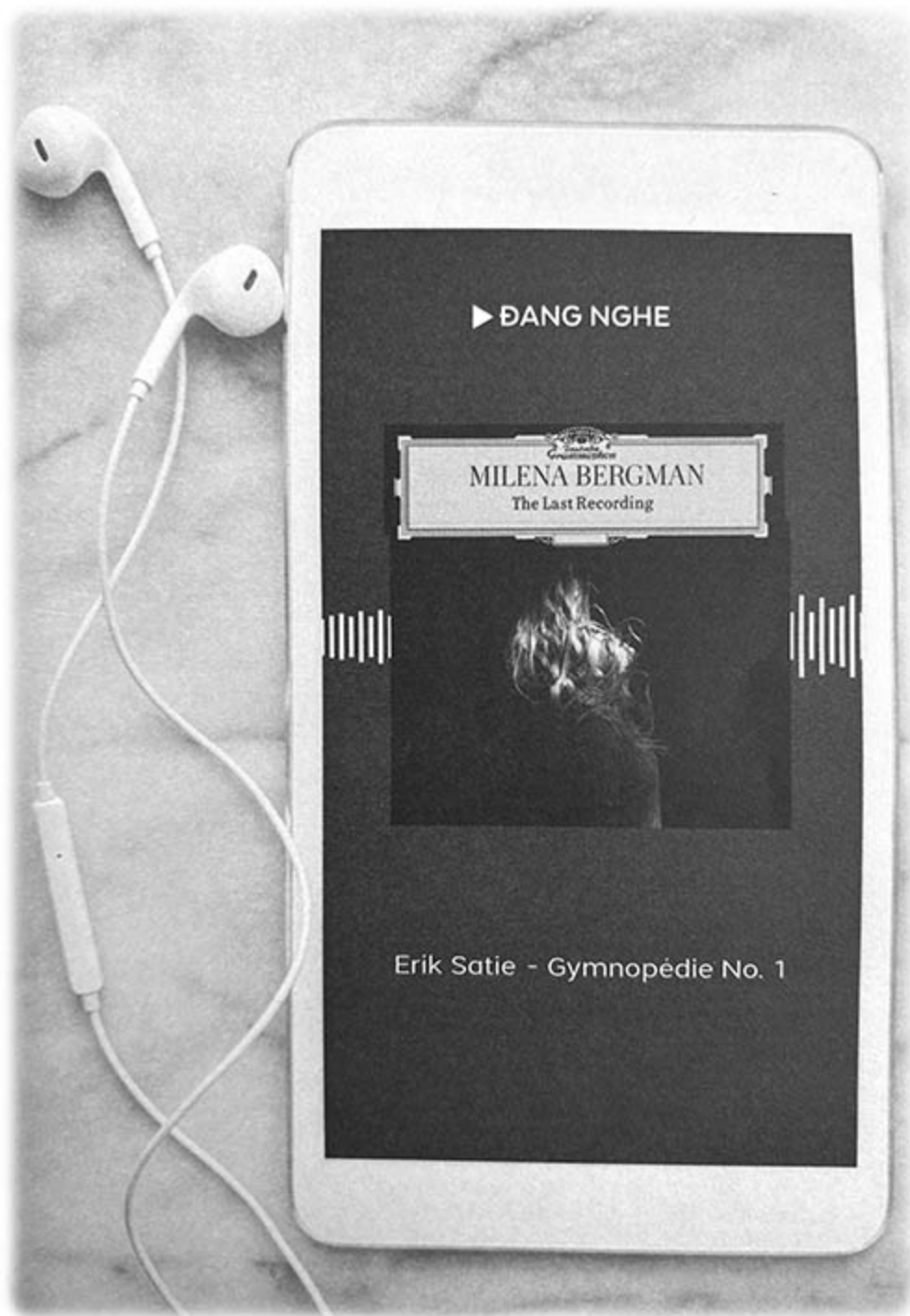
– Vì tôi nghĩ mình có thể dàn xếp mọi chuyện. Đó là một câu chuyện phức tạp.

Cô thở dài và tóm vai anh lắc.

– Anh phải kể HẾT cho tôi, cô nhắc lại. Thật chi tiết. NGAY BÂY GIỜ.

[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: tiết lộ.

[2]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Lại là Liêm.



13

Con trai của Bébel^[1]

*Thậm chí chính như vậy ta mới biết
mình đang sống: khi ta phạm sai lầm.
Có lẽ tốt nhất ta nên từ bỏ chuyện đúng
sai nơi người khác, và chỉ tiếp tục dạo
chơi thôi. Nhưng nếu làm được thì
bạn... bạn là người may mắn.*

Philip ROTH

1.

Xác định chính xác điểm khởi đầu câu chuyện không phải khó. Thời điểm mọi thứ bắt đầu trật bánh. Đó là một sáng thứ Bảy tháng Mười, cách đây chừng hơn hai năm. Khi ấy, bố tôi vẫn sống trong căn nhà ở Moret-sur-Loing, tỉnh Seine-et-Marne, cách Paris một giờ chạy xe. 10 giờ sáng. Tôi bấm chuông cổng ngoài một hồi lâu, nhưng không ai trả lời. Thấy ô tô của bố vẫn trong vườn, tôi bèn trèo qua cổng và vào nhà qua lối ga ra.

Bố tôi, Marc Batailley, nằm say bí tỉ giữa căn bếp. Tôi đã quen với bức tranh ấy. Từ năm tôi lên mười, kể từ sau cái chết của Vera, em gái tôi,

cảnh tượng ấy thường xuyên tái diễn, gần như theo cùng kịch bản. Cứ một thời gian, ít nhiều thường xuyên, bố tôi lại lôi đóng album ảnh và thú bông của em tôi ra, những thứ ông còn giữ. Ông đẩy tấn bi kịch đi xa tới nỗi còn đặt trước mặt mình cái ghế ăn bằng gỗ mà em tôi hay ngồi, nói chuyện với bóng ma của nó trong cơn say ngà ngà, xin lỗi nó và tua lại thước phim cuộc đời gia đình tôi. Cũng có lúc ông lôi khẩu Manurhin 73 từ bao đựng ra và có suy nghĩ tự bắn vào đầu để đến với em tôi.

Như mọi khi, tôi làm theo nghi thức đã được tinh chỉnh sẵn: tôi cởi quần áo cho ông, lôi ông đi tắm - nước ấm rồi chuyển sang tia lạnh - sau đó đặt ông lên giường cùng một tách trà Phổ Nhĩ nóng và một cốc nước chanh gừng lớn, tất cả để trên bàn đầu giường.

Tôi chưa bao giờ giận ông. Trái lại là đằng khác. Tôi biết những cú lặn xuống vực thăm nỗi buồn này là cái van an toàn. Là những cơn giải tỏa cần thiết giúp ông sống được đến ngày hôm nay. Hơn nữa, chính tôi cũng có những lúc buông xuôi, những giờ phút chẳng có gì huy hoàng, những cơn quở quen thuộc trong lòng. Và những khi ấy, bố tôi luôn có mặt, không hề rao giảng đạo lý. Nhiều lần ông đến đón tôi ở đồn cảnh sát sau trận xô xát; đã hai lần ông đồng hành cùng tôi lúc tôi phải nhập viện ở Bệnh viện Paris, khi đến lượt tôi bị tiếng gọi từ hư vô kéo vào cửa tử. Chúng tôi luôn ở cạnh nhau. Chúng tôi luôn tựa vào nhau qua những giai đoạn khó khăn khắc nghiệt. Bố là người đàn ông của đời tôi. Và tôi cũng là người quan trọng trong đời ông.

Tôi trở xuống phòng khách dọn dẹp một chút. Tôi xếp gọn cái ghế ăn, đóng thú nhồi bông, trong đó có chú “Bébéléfan” lừng danh mà Vera mang theo khắp nơi và là nhân chứng chứng kiến khoảnh khắc con bé hấp hối trong ô tô của mẹ. Là người bạn đồng hành cuối cùng. Là hình ảnh sau cùng mà con bé hẳn đã mang theo sang thế giới bên kia. Chắc chắn thế, mỗi khi nhìn thấy con thú bông, chính tôi cũng khóc và muốn tự kết liễu.

Đến lượt mình, tôi mân mê khẩu MR 73 và có ý định bắn nổ đầu mình để đi gặp con bé trên trời. Tôi biết rất có thể một ngày nào đó chuyện sẽ kết thúc như vậy. Một phần trong tôi chuẩn bị cho điều ấy từ rất lâu về trước. Nhưng không phải hôm nay và cũng không phải bằng cách này.

Cuối cùng, tôi cất khẩu súng về chỗ của nó, trong bao da. Tôi và bố có điểm chung: chúng tôi là những kẻ lý trí một cách phi lý. Những kẻ biết chừng mực trong vô độ. Chúng tôi thường xuyên rơi vào điên cuồng và hỗn loạn mà không bị nhấn chìm hoàn toàn trong đó. Khát khao sống cuối cùng vẫn luôn dẫn chúng tôi về ánh sáng.

Tôi hoàn thành việc dọn dẹp bằng cách xếp đồng ảnh về đúng chỗ trong album rồi chẳng ngạc nhiên khi chính mình nổi da gà. Thật tiếc là mẹ có mặt trong hầu hết các bức ảnh. Say sưa hình ảnh của chính mình, bà luôn tìm cách chui vào khung hình, ngược lại với bố, người đảm nhiệm vai trò chụp ảnh. Lật giở các trang ảnh, tôi chỉ tìm thấy đúng bốn tấm ảnh em tôi chụp riêng với bố. Bốn bức ảnh nhắc tôi nhớ mình từng có thời thơ ấu hạnh phúc, cho đến năm lên mười. Sự ngây thơ chẳng kéo dài lâu, nhưng mười năm ấy đã cho tôi một khung sườn và nền tảng để tôi có thể dựa vào và là thứ, cuối cùng, bảo vệ tôi khỏi rất nhiều điều. Nhưng không phải tất cả.

2.

Trong một quyển album, tôi đọc lại những mẫu báo cắt ra mà đã lâu tôi không thấy. Những bài viết của tờ *La Provence* và tờ *Phụ nữ Marseille* xuất bản những ngày sau vụ bắt giữ Raynald Pfefferkorn, Gã làm vườn. Đó là thời kỳ đỉnh cao trong sự nghiệp của bố tôi. Chỉ vài tháng trước cái chết của Vera, nhóm điều tra của Đội Hình sự Marseille do ông chỉ huy đã xác định và bắt giữ một trong những sát nhân hàng loạt đầu tiên của nước

Pháp thời hiện đại. Biệt danh Gã làm vườn, Pfefferkorn là một tên tâm thần bệnh hoạn đã giam hãm và giết hại tám người - sáu phụ nữ và hai nam giới - trong khu vực Marseille từ năm 1987 đến 1989. Tháng Hai năm 1990, biết mình đã bị vạch trần, Gã làm vườn tìm cách bắt tàu chạy về hướng Bỉ. Bố tôi cùng hai cảnh sát trong nhóm, Nucerra và Albertini, đuổi riết hắn theo cách “Kinh điển”, trên cầu thang lớn nhà ga Saint-Charles. Gần giống Belmondo thời phim *Nỗi sợ bao trùm thành phố*.

Bài báo của *La Provence* có so sánh với Bébel. Ba mươi năm sau, nó tiếp tục làm tôi tràn ngập tự hào. Đó chính là hình ảnh về bố mà tôi giữ trong tim. Không thể xóa nhòa. Nó cho phép chống đỡ mọi hình ảnh khác. Sau chiến công oanh liệt ấy và việc ông được thăng chuyển lên Paris, sự nghiệp của ông lên bổng xuống trầm tùy thuộc vào tình trạng tâm lý và vị trí bổ nhiệm của ông. Nhiều lần ông bị IGPN, Tổng Thanh tra Cảnh sát Quốc gia, gây khó dễ. Tôi rất lo lắng mỗi khi họ cố kéo ông ngã ngựa, tuy nhiên nghịch cảnh lại có tác dụng giúp ông phấn chấn. Ba năm trước, ông suýt bị cách chức sau khi lấy hai bánh cần sa thưởng cho người chỉ điểm. May mà vị luật sư kỳ cựu tôi tìm cho ông đã ngăn được việc tố tụng xảy ra.

Hiện giờ ông sắp đến tuổi nghỉ hưu. Tôi biết ông đã bị đẩy ra khỏi ngành từ lâu. Các cơ quan đùn đẩy cho nhau cái thân nhếch nhác của ông như một con mèo lạc và những người ủng hộ ông gần như đã biến mất hết. Chuyện ấy khiến tôi đau lòng. Tôi thường xuyên nghĩ về nó, đau đáu cảm xúc giận dữ lẫn đau lòng, điều mà chính ông không ngờ tới.

Đầu tiên nổi tức giận ấy chĩa về mẹ tôi, Élise Batailley. Sau cái chết của em gái, khi cả bố lẫn mẹ đều đòi quyền nuôi con, bà thẩm phán tòa gia đình đã quyết định giao quyền ấy cho mẹ tôi! Chúng tôi chỉ ở chung được hai tháng. Tôi không nói với mẹ câu nào ngoài những lời chửi rủa. Tôi bỏ nhà đi hết lần này đến lần khác để gặp bố và, để bôi nhọ uy tín của

mẹ, tôi kể ở trường rằng bà nhốt tôi trần truồng dưới hầm và mang đàn ông về nhà ngủ qua đêm. Thế rồi, một sáng nọ, tôi biết tin tình nhân của bà, nhà sĩ Joël Esposito, kẻ bết bát vì tai tiếng sau cái chết của em tôi, đã treo cổ tự vẫn trên cái cây trong vườn nhà. Cái chết của Esposito khiến mẹ tôi nhanh chóng đầu hàng. Bà đồng ý chia sẻ quyền nuôi con, nhưng ít lâu sau, bố tôi đến Paris làm việc và bà không phản đối tôi đi theo ông.

Suốt nhiều năm, Élise liên tục gọi điện và viết thư cho tôi, nhưng tôi không bao giờ nghe máy hay mở thư của bà. Năm tôi mười lăm tuổi, bà bỏ cuộc và tôi không còn nghe tin về bà nữa. Khi tiểu thuyết đầu tay của tôi được xuất bản, bà lại tìm cách liên lạc với tôi thông qua nhà xuất bản, nhưng tôi yêu cầu họ hoàn trả thư bà. Lần cuối bà cố gặp tôi là khoảng mười năm trước, trong buổi ký tặng tại cửa hàng Virgin Megastore trên đường Champs-Élysées. Tôi nhận ra bà từ xa, và giờ ngón giữa khiến bà không dám lại gần.

Tôi đặt các cuốn album ảnh lên giá sách ở thư phòng, cạnh hàng trăm đĩa nhạc cổ điển. Là người có tinh thần tự học, bố tôi luôn nuôi dưỡng niềm đam mê với dương cầm. Tôi đặt bừa một đĩa nhạc lên máy hát, chỉ vì thích cái vỏ - bản *Gymnopédies* của Erik Satie do Milena Bergman trình bày - trong lúc rửa bát và quét qua nhà cửa. Dọn dẹp xong, tôi tự pha một cốc cà phê rồi mang ra ngoài uống. Trên mặt bàn gỗ tếp ngoài sân hiên, bố tôi để quên bao thuốc lá và cái bật lửa Zippo khắc hình đầu sư tử với chiếc bờm rực lửa. Tôi châm một điếu dù không hút bao giờ. Một hành động thảm hại để được gần gũi với ông. Để bắt đầu tự kết liễu từng chút một với mục đích cùng ông đi vào cõi chết. Để ông bớt cô đơn. Lý do là mấy ngày nay sức khỏe ông dần nguy kịch. Đầu tuần, phim chụp cắt lớp phổi và kết quả sinh thiết đã phát hiện một khối u ở giai đoạn nguy hiểm đang phát triển trong phổi của vị sư tử già.

Tôi dẫn bố đi làm xét nghiệm. Ở bệnh viện, bác sĩ đề nghị ông lập tức

sử dụng phác đồ hóa trị, phương pháp duy nhất kìm hãm sự phát triển của căn bệnh. Cảm ơn bác sĩ xong, bố tôi đáp ông không muốn làm hóa trị. Ông đứng dậy khỏi ghế rồi, để chế nhạo hơn là thách thức, ông châm điều thuốc trước khi rời phòng.

3.

– Chào nhà vô địch.

Cha tôi xuất hiện trở lại lúc 1 giờ chiều, không quá suy sụp trước hoàn cảnh. Ông vò tóc tôi rối bù như thường làm khi tôi còn nhỏ. Ông đã cạo râu, mặc sơ mi trắng, quần bò và chiếc áo khoác Kenzo chắc cũng phải mười mười lăm năm tuổi, nhưng vẫn có khí chất.

– Ta đi ăn gì nhé? ông hỏi tôi như thể chẳng có gì xảy ra.

– Đồng ý.

– La Belle Équipe được không?

– Đi thôi.

La Belle Équipe là một quán rượu ven sông ông thường xuyên đến. Dù trong người vẫn còn men say nhưng ông nhất quyết đòi lái chiếc Caterham mui trần của mình. Tôi là người tặng ông con xe hai chỗ của Anh năm năm trước, vì đó là mẫu xe Belmondo lái trong phim *Cảnh sát hay lưu manh*. Đến nhà hàng, ông bắn tín hiệu cho bà chủ quán để được ngồi bàn “sát biển”.

Chúng tôi gọi hàu và một món chiên nhỏ. Tôi uống rượu Pessac-Léognan, ông uống Coca không đường cho tỉnh táo. Hôm đó là cuối tuần. Quán ăn trang trí xấu hoắc, nhưng nhìn chung có không khí đồng quê: khăn trải bàn kẻ ca rô đỏ trắng cùng các bồn hoa. Một anh chàng ăn mặc như người lái xuống chơi phong cầm... Xung quanh chúng tôi, dường như

mọi người rất vui vẻ. Nơi này không hẳn là gu của tôi, nhưng nó khá hấp dẫn nếu bạn thích món vẹm kèm khoai tây chiên với giá 19,90 euro cùng một ly vang trắng nhỏ uống dưới vòm cây.

– Con nghĩ thế này: sẽ tiện hơn nhiều nếu bố đến nhà con ở, trên phố Assas, trong quá trình hóa trị.

– Bố không làm hóa trị đâu, bố đã nói rồi mà, Rapha.

– Rõ ngớ ngẩn: bố không được để mặc mình chết dần mà không cố làm gì!

– Không, bố mệt rồi. Bố chán ngấy tất cả chuyện này.

– Con biết bố từng kiên cường hơn thế.

– Nghe này, “chiến đấu chống lại bệnh tật”, “trở nên mạnh mẽ”, “tinh thần tích cực”, chỉ là nói suông thôi. Nó chả có tác dụng gì trước quá trình lây lan của tế bào ung thư hết.

– Thế bố không sợ chết à?

– Chẳng hơn gì chuyện đó. (Ông nhìn vào mắt tôi.) Và hai ta đều biết rõ một phần trong bố đã chết từ lâu.

– “Một phần trong bố đã chết từ lâu” cũng chỉ là nói mồm.

Ông không nén nổi nụ cười.

– Bố thừa nhận, kể cả đó là sự thật.

– Thế bố định để mặc mình chết à?

Ông gãi chòm râu, mặt nhăn nhó.

– Chắc sẽ không lâu lắm đâu.

– Còn con thì sao?

– Gì, con á?

– Bố mặc kệ bỏ con lại một mình à?

– Bố không thể đem lại gì cho con nữa, Rapha à.

Ông không tìm cách trốn ánh mắt tôi và những gì tôi thấy trong mắt ông khiến tôi sụp đổ. Quả thực, ông đã đầu hàng.

– Bố cảm thấy *trống rỗng*, ông thừa nhận.

Rồi ông đứng dậy, miệng làu bàu gì đó như: “Lại buồn tiểu. Tuyến tiền liệt chết tiệt. Khốn kiếp.”

Tôi vẫn ngồi tại chỗ, tâm trí hoang mang, bối rối. Suốt cuộc nói chuyện vừa rồi, tôi cố không quay đầu, nhưng tôi biết rõ *con bé* đã ở đó được một lúc và *nó* theo dõi câu chuyện của chúng tôi. Vera, em gái tôi. Hay đúng hơn là hồn ma của nó. Hoặc hình ảnh bóng ma tôi tự tưởng tượng trong đầu. Tôi quay đầu về phía nó, quyết định đối mặt. Hôm nay, con bé khoảng bảy, tám tuổi. Nó đeo kính râm hình trái tim, tết tóc thành hai đuôi sam dài và hút một ly Mr. Freeze vị bạc hà.

– Lần này thì được rồi, nó nói với tôi, bố sẽ sớm đến gặp em.

– Không, anh không tin.

– Bố rõ ràng thế rồi còn gì?

– Anh sẽ không để bố đi.

Con bé kéo thấp cặp kính xuống cái mũi hếch.

– Còn anh, sao anh không đến cùng bố và em? Ta sẽ hạnh phúc ở trên kia, cả ba chúng ta.

– Không, chuyện không phải như thế.

– Có cái bạt nhún khổng lồ và cả ngựa nữa. Trên đó vui lắm.

– Đi chỗ khác đi, ngay bây giờ.

Con bé lè lưỡi, nhưng nó tan biến khi bố tôi quay lại. Vẫn gương mặt khó gần, ông gọi một ly vang hồng và châm điếu xì gà loại nhỏ.

– Còn con, con thế nào rồi? Cuộc sống, sách vở, phụ nữ...

Chính vào khoảnh khắc ấy kịch bản đã thành hình. Giống như một

dàn ý tiểu thuyết: một sáng kiến lóe lên, các ý tưởng từ đó kết hợp với nhau để tạo thành cốt truyện mạch lạc. Sáng kiến ấy từ đâu mà có? Có lẽ là từ cảm giác tội lỗi tôi luôn mang trong người vì đã không cho bố mình một thứ có thể giúp ông vui vẻ trở lại. Một cô con dâu và các cháu nội, những người sẽ gây dựng lại gia đình mà mẹ tôi đã phá hủy. Suốt nhiều năm, ông nói với tôi về mong muốn được lên chức ông nội, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện có con. Vì tôi sẽ phải sống với nỗi sợ mất con thường trực. Như lúc chúng tôi mất Vera.

– Suôn sẻ lắm. Con đã gặp một cô gái tuyệt vời!

– Ở Paris à?

– Không, ở Thụy Sĩ, tháng trước. Bọn con thuê cùng khách sạn ở Lausanne.

– Con làm gì ở đấy? Tìm thông tin cho tiểu thuyết à?

– Không, con đến buổi ký tặng ở hiệu sách Payot.

– Con bé đó là ai? Làm ngân hàng à?

Vở đĩa nhạc tôi nhìn thấy ở nhà ông hiện lên trong đầu.

– Một nghệ sĩ dương cầm người Đức. Có khi bố biết đấy: Milena Bergman.

Đúng như tôi hy vọng, một tia sáng lóe lên trong mắt ông.

– Đương nhiên bố biết người đó! Bố có gần hết đĩa nhạc của con bé. Schubert, Debussy, Satie...

Tôi thích sự hoài nghi trộn lẫn tò mò và thích thú mà tôi đọc được trong mắt ông.

– Nhưng, hai đứa... đang hẹn hò thật à?

– Vâng, được một tháng rồi.

– Tuyệt vời quá! Kể cho bố đi! Con bé ngoài đời thế nào?

Quả bom được thả xuống như vậy đấy. Một câu nói vô thường vô phạt trong bữa trưa bên bờ sông nhằm thu hút sự chú ý của bố tôi. Để nhỏ vài giọt xăng cho động cơ của ông. Và cỗ máy đã vận hành. Chúng tôi gọi nhiều tách cà phê trong lúc buôn chuyện suốt hơn một giờ. Tôi sa lầy vào thứ mình giỏi làm nhất: bịa chuyện, lừa phỉnh, dối trá. Và tôi đang có một ngày trọng đại. Nụ cười của ông tiếp thêm cho tôi thật nhiều chi tiết mới. Dần dần, tôi bị cuốn vào trò chơi. Câu chuyện tôi kể ngày càng nhất quán và chi tiết. Tôi vẽ nên nhân vật Milena Bergman đúng theo cách mà tôi biết sẽ làm ông hài lòng: pha trộn giữa một cô nàng tóc vàng Scandinavia và nét nhiệt tình Địa Trung Hải. Một người kín đáo, phụ nữ của gia đình, luôn san sẻ và ủng hộ. Phiên bản trái ngược với mẹ. Càng nói, tôi càng thấy ông thay đổi. Tôi đẩy mạnh lợi thế của mình: tôi phác ra khả năng về một cuộc hôn nhân và có lẽ không lâu nữa là một gia đình. Chỉ trong một giờ, tôi đưa được ông trở lại cuộc đời. Cuối bữa, lúc lên xe, vấn đề đã giải quyết xong: ông sẽ bán căn nhà, đến nhà tôi ở và bắt đầu làm hóa trị càng sớm càng tốt.

4.

Năm 1971, thị trấn nhỏ Illiers, tỉnh Eure-et-Loir, yêu cầu đổi tên thành Combray, tên địa danh được Proust mô tả và trở nên nổi tiếng trong cuốn *Đi tìm thời gian đã mất*. Tôi thích câu chuyện ấy. Nó chứng minh cho sức mạnh của sự hư cấu: tạo ra được một vũ trụ đôi khi thay thế thực tại.

Tôi tự bịa ra mối quan hệ với Milena Bergman và bây giờ, tôi phải biến nó thành sự thật. Với một quy mô hạn chế: vì bố tôi là cảnh sát. Tôi sẽ chẳng thể đánh lừa ông được lâu nếu không hiện thực hóa lời nói dối.

Tôi quả thực rất may mắn khi lựa chọn Milena Bergman, người mà

tôi chẳng biết được mấy điều: cô ấy hoàn toàn kín tiếng về đời tư. Cô ấy có tài khoản Instagram, nhưng thông tin trên đó rất hạn chế và có lẽ chỉ mỗi nhà phát hành đĩa là đăng bài. Những bài phỏng vấn hiếm hoi tôi đọc được cho phép tôi trích một vài thông tin hữu ích để đưa vào cuộc nói chuyện với bố.

Hiểu rõ mình cần thêm vũ khí đạn dược, tôi đến tìm Julien Hoarau, tay thiết kế đồ họa hành nghề tự do, chuyên thiết kế bìa tiểu thuyết cho tôi. Là người đam mê hình ảnh, Hoarau từng làm đủ thứ nghề: từ quảng cáo, anh chuyển sang thiết kế trang web, dựng phim ngắn và làm clip quảng bá sách. Không nói rõ chi tiết, tôi nhờ anh làm giả vài cảnh có tôi đứng cùng Milena, dùng mấy tấm hình cô nghệ sĩ lấy được trên mạng. Thành quả rất ấn tượng và đáng giá với tôi vì có thể kéo dài thêm vài tuần, nhưng bây giờ bố tôi lại muốn một điều: gặp mặt cô ấy.

Ở vào tình thế không thể quay đầu, tôi tìm một phương án thoát khỏi hậu quả của những lời nói dối. Không có giải pháp nào. Tôi quyết định tiết lộ mọi chuyện với bố nhưng khi đứng trước ông, quyết tâm ấy lại xếp lếp. Phác đồ điều trị khiến ông kiệt quệ. Tôi cảm tưởng việc thú nhận sự thật sẽ đẩy ông xuống mồ nhanh hơn. Người duy nhất tôi yêu thương trên đời và người có ánh mắt mà tôi vô cùng trân trọng sẽ chết đi, mang theo hình ảnh thằng con trai phản trắc thảm hại. Tôi phải bảo toàn cái vỏ bọc ấy đến cùng. Chính Hoarau, người mà tôi đành phải kể toàn bộ câu chuyện, đã đưa ra ý tưởng quyết định dưới dạng một câu đùa cợt: “Anh chỉ việc thuê một cô diễn viên đóng vai Milena trước mặt bố anh là được mà?” Cái kịch bản phi lý ấy luẩn quẩn trong đầu tôi vài ngày. Tôi có một người đại diện chuyên quản lý vấn đề sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm nghe nhìn cho các cuốn sách của mình. Tôi nhờ cậu ta giúp tôi gặp một đạo diễn tuyển vai. Cậu ta đề xuất Adrienne Koterski, người được cậu ta cho là một trong những người giỏi nhất Paris.

– Tôi biết một người phù hợp với anh đây, Koterski cam đoan với tôi trong điện thoại.

Bà sắp xếp cho tôi gặp một cô Garance de Karadec nào đó vào buổi xế chiều tại sân hiên quán Zimmer, cạnh nhà hát Châtelet. Tôi đến muộn và mất năm phút tìm cô ta vì cô ta không hề giống Milena. Tóc không vàng cũng chẳng nâu, Garance de Karadec mờ nhạt trong đám đông. Chiều cao trung bình, khuôn mặt góc cạnh, đường nét chẳng sắc sảo, đôi mắt nhạt màu nhưng lơ đãng, tóc dài quá vai đã xơ còn rối. Về mặt trang phục, cô ta nửa giống tranh biếm họa sinh viên khoa xã hội, vừa giống bà giáo tiểu học theo cánh tả hồi tôi còn bé. Tất cả đều ở đó: quần ống túm nhàu nhĩ, khăn choàng Palestine, áo gi lê da cừu và giày Pataugas kaki.

Tôi khó giấu nổi vẻ thất vọng, nhưng vì phép lịch sự, ít nhất tôi cũng bắt chuyện. Cô ta giới thiệu ngắn gọn hoàn cảnh bản thân: cô ta đang dạy lớp ứng biến diễn xuất tại các trường, đã đóng một vài vai nhỏ, từng phụ trách trang phục cho các dự án nghiệp dư và tham gia biểu diễn với một đoàn kịch. Sau ba phút đầu, tôi những muốn bỏ đi. Với cái túi len đan của cô ta, tôi dễ dàng hình dung cảnh Garance de Karadec phát truyền đơn kêu gọi “quy tụ đấu tranh” ở cửa các giảng đường. Nhưng chưa một khắc nào tôi thấy cô ta có thể hóa thân thành Milena Bergman.

– Tôi sẽ không làm mất thì giờ của cô, tôi vừa nói vừa giơ tay gọi thanh toán. Tôi nghĩ Adrienne Koterski không hiểu người tôi cần tìm.

– Ít nhất ta có thể thử!

– Không, chẳng ích gì đâu. Không muốn cô phật lòng chứ giữa cô với nhân vật của tôi không có điểm chung.

Tôi đặt một tờ tiền lên bàn và bỏ cô ta lại với nơi sân hiên lồi ra đầy ghê tởm. Những ngày sau đó, tôi quên tiệt cái kế hoạch gàn dở này. Sức khỏe của bố tôi ngày càng suy sụp. Liệu pháp hóa trị đúng là một thất bại

và cái chết đang vững vàng thẳng thế. Nhưng một tuần sau đó, một tối lúc về nhà, tôi thấy bố tươi cười vui vẻ đang uống rượu khai vị ngoài sân hiên cùng cô gái ông tưởng là... Milena Bergman. Đó không phải bắt chước. Mà là hóa thân thực sự. Tài biến hóa của Garance de Karadec quả thực đáng sợ. Cô ta có mọi thứ: âm sắc nhẹ nhàng, giọng nói uyển chuyển, tư thế đầu, mái tóc vàng óng ả, vẻ sang chảnh của những tiểu thư trâm anh thế phiệt pha thêm nét thu hút người khác. Ngay cả quần áo cũng ăn rơ: vòng tay trắng men, áo len cashmere hiệu Loro Piana, nước hoa thoang thoảng kín đáo, áo khoác dài Heritage. Làm sao một cô diễn viên quen có thể biến hóa đến vậy? Cô ta lấy tiền đâu để mua đồng quần áo ấy? Tôi hết sức kinh ngạc - và hạnh phúc khi thấy bố mình sung sướng - nên bèn cất đi những thắc mắc.

Thấy tôi về, bố tôi đề xuất chuẩn bị bữa tối. Chúng tôi trải qua một buổi tối tuyệt vời giúp ông vực lại tinh thần. Những tuần sau tình huống lặp lại nhiều lần. Garance hoàn toàn nhập tâm vào vai diễn. Chúng tôi đã thỏa thuận tiền nong, song cô diễn viên vẫn là một bí ẩn đối với tôi. Tháng Chín, bị căn bệnh hành hạ, bố tôi nhập viện và bác sĩ lạnh lùng cam đoan rằng “ông sẽ không trụ được quá mười ngày”. Thế rồi, để ông được ra đi nhẹ nhàng, tôi lại chìm sâu hơn vào những lời nói dối. Nên tôi vờ rằng Milena và tôi sắp có con.

5.

Mười ngày sau, bố tôi vẫn sống. Hai tháng sau lời tiên tri báo tử, ông trở về nhà, bám trụ lấy cuộc sống nhờ một phương pháp điều trị mới dựa trên liệu pháp miễn dịch và ông đã có phản ứng tốt.

– Lão sư tử già vẫn còn gầm được, ông nhận xét. Bố sẽ có cơ hội nhìn mặt cháu gái.

Ông tự huyễn hoặc rằng “Milena” đang mang thai một bé gái và chỉ chờ xác nhận của kết quả siêu âm giai đoạn tam cá nguyệt thứ hai. Một lần nữa, tôi cảm thấy giằng xé. Vừa hạnh phúc và nhẹ nhõm khi thấy bố bám lấy sự sống, nhưng cũng kinh hãi khi nghĩ đến hậu quả của lời nói dối này. Tôi không tài nào chợp mắt. Bị dồn vào chân tường. Dao kề cổ. Tôi biết rằng không những không có bất cứ giải pháp nào giúp tôi thoát khỏi mớ rắc rối này, mà chuyện mang thai bịa đặt còn thêm vào những lời dối trá một *hạn chót* không thể đẩy lùi.

Tuy nhiên, lần này cũng vậy, có một chuyện đã cứu vãn tôi. Một sự kiện bi thảm. Một trong những thảm kịch lớn nhất trong lịch sử hàng không hiện đại. Ngày 8 tháng Mười một, chuyến bay AF 229 gặp tai nạn trên Đại Tây Dương, toàn bộ hành khách tử vong, trong đó có nghệ sĩ dương cầm Milena Bergman. Chỉ trong vài giờ, tình cảnh của tôi đã được giải quyết nhờ một tai nạn máy bay tàn khốc.

Tôi cho Garance de Karadec nghỉ việc và, trước mặt bố, tôi miễn cưỡng vào vai cậu con trai mà ông phải bảo vệ. Tôi trở thành một kẻ “u ám, góa vợ, cần được an ủi”. Hồi phục nhờ liệu pháp miễn dịch, vị trưởng lão không chịu gục ngã. Bố trở lại vai trò trụ cột gia đình và coi sóc tôi như khi tôi lên mười. Căn bệnh của ông thuyên giảm đầy ngoạn mục. Nhiều tháng trôi qua, thời gian cho phép tôi cởi dần vỏ bọc của một người mới góa vợ. Bố con tôi vô cùng hòa hợp. Cuộc sống tiếp diễn. Bố tôi trở lại làm việc; tôi lao vào viết tiểu thuyết mới.

Tôi không bao giờ nghe nói đến Garance de Karadec nữa. Tôi gần như quên bằng sự tồn tại của cô ta. Cho đến khi một nữ cảnh sát đến sào huyệt bí mật tìm tôi để trả tôi cái đồng hồ Garance từng đeo.

[\[1\]](#)Tên khác của nam diễn viên người Pháp Jean-Paul Belmondo.

III.
GÁNH HÁT RONG
CỦA DIONYSUS

14

Bốn sự thật

*Bạn là nhà văn bởi chỉ làm chính bạn
thì không đủ. Tôi cần làm diễn viên bởi
chỉ là mình thì không đủ cho tôi.*

Joyce Carol OATES

ROXANE

1.

Văn phòng của Adrienne Koterski tọa ở đường Lincoln, quận 8, trên tầng bốn của một tòa nhà nhìn được ra phố lẫn một khoảnh sân nhỏ trải thảm tuyết đang tan dần. Mặt trời thỉnh thoảng trở lại để chấm dứt những mộng tưởng về một kỳ “Giáng sinh trắng”. Roxane sắp sửa nhấn chuông thì một phụ nữ trẻ - dáng người mẫu, đeo kính râm và tai nghe dính vào tai - đã đẩy cửa văn phòng, nói qua điện thoại về chuyện thử vai bằng chất giọng pha giữa tiếng Anh và Do Thái. Nữ cảnh sát lợi dụng lúc cửa mở để lách vào trong.

Vào giờ ăn trưa của cái ngày 24 tháng Mười hai này, chẳng có ai ở

quầy tiếp tân. Trong tầng nhà hoang vắng, Roxane men theo hành lang lát gỗ vàng với hai bức tường treo đầy áp phích phim nghệ thuật. Ở cuối hành lang ngoằn ngoèo là phòng chụp ảnh nơi để lọt vài giọng nói bập bõm. Roxane đẩy cánh cửa đang hé. Căn phòng rộng thênh thang, xung quanh là các vách màu ghi sáng, là nơi để đèn chiếu, tấm hắt sáng và một bàn trộn âm thanh. Một ê kíp nhỏ đang thử vai cho một vai nữ. Ngồi trên ghế đẩu giữa phòng, Adrienne Koterski với mái tóc dài vàng rực đang đọc thoại với một nữ diễn viên. Hai kỹ thuật viên hỗ trợ, một người cầm máy quay, người kia đứng sau một chiếc bàn chân quỳ.

– Cảnh sát đây, các vị! Tạm dừng chút nào! Roxane hướng về hai người đàn ông và hô lên.

Cô hất cằm với nữ diễn viên để bảo cô ta cũng ra ngoài. Khó chịu trước bầu không khí tù túng và ánh đèn tù mù, cô kéo tấm rèm cuốn tự động lên để đưa ánh nắng vào rồi cướp chỗ của cô nàng thử vai, ngồi đối diện với bà đạo diễn, người này giờ nhìn cô chăm chăm mà không cất tiếng nào.

– Cô đến thử vai à? cuối cùng bà cũng hỏi.

– Không, hôm nay người thử vai là bà mới đúng, Roxane đáp rồi chìa thẻ cảnh sát. Tôi muốn bà cho tôi biết về Garance de Karadec.

– À, Garance, chắc chắn rồi... bà thờ dài, trầm ngâm. Ít nhất thì không có chuyện đáng tiếc gì xảy ra với cô ấy chứ?

Adrienne Koterski nhuộm tóc vàng bạch kim và có làn da khô queo đang bong tróc như một ngày 15 tháng Tám đầy nắng. Bà giấu ánh mắt sau cặp kính ánh xanh gọng bát giác. Dáng cao lòng không, bà đi đôi xăng đan cao gót, mặc váy và áo khoác bò ôm sát người.

– Bà quen cô ta lâu rồi à?

– Được bốn, năm năm. Cô chưa trả lời tôi: có chuyện gì với cô ấy à?

Khuôn mặt bà để lộ vẻ lo lắng không giấu giếm.

– Trả lời câu hỏi của tôi trước.

– Đúng là cảnh sát..., Koterski thở dài.

Roxane bắt đầu vở diễn.

– Tôi chỉ nghĩ công việc của tôi không khác việc của bà cho lắm.

– Tức là sao?

– Tìm kiếm người tài, cũng gần giống truy bắt tội phạm đấy nhỉ? Có nét giống các tay thợ săn. Ta đều thám thính địa điểm để tiếp xúc với con mồi.

– Tùy cô nghĩ. Dù sao tôi chính là người đã phát hiện Garance, chắc chắn thế.

– Kể tôi nghe đi. Ở đâu?

– Trong một nhà hát khá bản thủ. Một phòng biểu diễn ở ngoại ô.

Koterski châm một điếu thuốc, đủ thời gian để khơi lại những hồi ức.

– Ngày nay rất nhiều thứ đang chuyển sang dạng kỹ thuật số, nhưng tôi thì không, tôi theo trường phái xưa cũ. Tôi chẳng ngại cái đáng những buổi diễn nghiệp dư ở ngoại ô, kể cả những màn tệ hại nhất, vì mong muốn khai quật được một viên đá quý. Khi tôi nhìn thấy Garance biểu diễn lần đầu, cô ấy là thành viên của đoàn diễn viên ứng diễn không chút tiếng tăm, chịu ảnh hưởng của Living Theatre.

– Tôi chẳng biết gì về những thứ đó đâu, Roxane vừa thừa nhận vừa ngồi thẳng người dậy trên chiếc ghế đầu không thoải mái.

– Công ty Living Theatre được một cặp vợ chồng theo chủ nghĩa vô chính phủ thành lập ở New York, có thời hoàng kim vào những năm 1960. Phương châm của họ là cho phép khán giả tham gia vào tạo dựng bối cảnh sân khấu. Phá bỏ ranh giới giữa diễn viên và khán giả...

– Nói cho rõ ra thì là thế nào? Khán giả có thể trở thành diễn viên và tự ứng biến vào vở kịch ư?

– Chính thế. Sẽ có những lệch lạc mà ta có thể hình dung, gắn với tư tưởng tự do thời bấy giờ. Các diễn viên đôi khi có hành vi quan hệ tình dục ngay trên sân khấu và mời khán giả tham gia cùng. Họ còn đưa cả dân nghiện ma túy đến tham gia vở kịch. Tóm lại là khá cấp tiến và ghê tởm...

Roxane tập trung vào cuộc điều tra, cô cố gắng liên kết trong đầu những gì bà đạo diễn nói với các yếu tố đã biết nhưng chẳng ích gì.

– Mục đích là gì?

– Chất vấn mối quan hệ giữa thực tại và hư cấu. Sử dụng vở kịch như một lối thoát cho những ham muốn bị xã hội đè nén.

Koterski căng thẳng rít liền hai hơi thuốc rồi trở lại câu chuyện về Garance.

– Tóm lại, ngay cả trong một buổi diễn ngắn ngủn như thế, tôi vẫn lập tức cảm nhận được điều gì đó trong cô gái này. Một nét diễn độc đáo, tràn đầy sức sống với sức hút quyến rũ. Tôi đến gặp cô ấy để đề xuất thử vai và mời về công ty. Cô ấy đáp “sao lại không chứ”, nhưng không bao giờ đến!

Bà đứng dậy lấy cốc giấy làm gạt tàn. Bà hé cửa sổ và hút tiếp trong ánh sáng lọt lọt của mặt trời ngày đông.

– Tôi mới là người phải chạy theo cô ấy. Dần dần, tôi tìm hiểu và nhận ra mình đã nhầm to: Garance không chỉ có “điều gì đó”, mà đích thị là một diễn viên xuất chúng.

Roxane thở dài. Cô vắt óc cố hiểu một diễn viên xuất chúng thì có nghĩa lý gì. Với cô, tất cả những thứ ấy chỉ là sáo rỗng. Nảy sinh từ cái óc tự sướng của đám trí thức học đòi. Nhưng giờ không phải lúc công kích người đối thoại.

– Điểm đặc biệt của cô ta là gì? cô hỏi. Với bà, cô ta có gì nổi bật?

– Trước hết, cô ấy là một nhân tài hiếm có: có khả năng diễn mọi vai. Garance là diễn viên hoàn hảo. Cô biết Meryl Streep hay Dustin Hoffman những năm 1980 không? Họ xuất sắc trong cả vai trò biểu tượng tình dục lẫn một người vô danh bình thường. Những người như thế sẽ không yên phận nhốt mình trong rương. Họ có khả năng biến hóa khôn lường.

Roxane bíu môi nghi ngờ.

– Tôi khó mà hình dung *cụ thể* được điều bà nói. Ngoài những câu từ có sẵn được thổi phồng.

– Tôi hiểu, Koterski vừa đáp vừa dập tắt điếu thuốc. Lại đây xem này.

Bà di chuyển đến chỗ chiếc bàn chân quỳ nơi có đặt một máy tính xách tay.

– Suốt một thời gian dài, các diễn viên tham vọng từng luôn cấp nách một cuốn sách ảnh. Ngày nay, mỗi người đều có bản giới thiệu của mình trên các trang web lưu trữ video.

Vài giây sau, màn hình máy tính chiếu một clip gồm các đoạn cắt từ phim ngắn và kịch. Những hình ảnh chứng tỏ khả năng diễn xuất đáng kinh ngạc của Garance de Karadec. Điểm ấn tượng nhất trong đoạn clip là những nhân vật đa dạng mà cô diễn viên hóa thân, đa dạng tới mức qua từng cảnh quay, ta khó mà tin được đây là cùng một người.

– Nhìn thì đơn giản bởi cô ấy có thiên phú, nhưng để thể hiện được trọn vẹn những vai diễn khác nhau đến vậy thì vô cùng khó, Adrienne Koterski chỉ rõ. Một mặt là nhờ bản năng và năng khiếu, nhưng cũng phải tìm tòi nghiên cứu và vất vả nhiều mới có thể tiếp cận được bản chất của nhân vật. Máy quay và sân khấu đều ưu ái cô ấy. Ngay khi cô ấy xuất hiện, điều gì đó sẽ xảy ra.

Trong giọng của bà vừa có sự ngưỡng mộ lẫn dịu dàng.

– Tôi hiểu những gì bà nói, Roxane tán thành, nhưng có một điều tôi băn khoăn: nếu Garance sở hữu tài năng vượt trội đến vậy, tại sao cô ta không tìm một vai diễn xứng tầm trên sân khấu hoặc điện ảnh?

Vị đạo diễn tuyển vai thờ dài thườn thượt.

– Cô đã chỉ ra điểm đặc biệt thứ hai của cô gái, điểm khác biệt so với mọi diễn viên tôi biết: Garance không thực sự đòi hỏi đi diễn.



2.

– Cô biết ở Pháp có bao nhiêu người làm việc trong ngành điện ảnh không? Adrienne Koterski hỏi.

Roxane - người không thích bị bắt bẻ - nói bừa một con số.

– Ba mươi nghìn?

Hai người phụ nữ đã di chuyển sang gian bếp nhỏ ngay sát phòng chụp. Bà đạo diễn rót nước nóng vào hai cái cốc trên bàn: trà cho bà, cà

phê hòa tan cho Roxane.

– Ba trăm nghìn, Koterski thông báo, trong đó có hơn năm mươi nghìn diễn viên. Chưa kể mấy cô nàng chơi trò công chúa trên Instagram, vô vàn người chơi truyền hình thực tế, người mẫu đủ kiểu tìm cách chen chân bằng mọi giá, v.v. Tóm lại, ở Pháp ai cũng nghĩ mình có thể làm diễn viên.

Roxane đã thấy thứ mình cần. Cô mớm lời bà bằng cách nhận xét.

– Trong khi số lượng vai diễn rất hạn chế...

Koterski gật đầu đồng tình.

– Công ty tôi chuyên làm phim nghệ thuật. Tôi phải ráo riết tuyển cho được một trăm rưỡi đến hai trăm vai diễn mỗi năm. Vì thế, nghề của tôi là nói “không”. Là dập tắt mộng tưởng của cái tôi quá cao và mong manh. Và không một ai từ chối khi được tôi mời diễn. Kể cả khi đó chỉ là một vai phụ trên phim truyền hình, tôi cũng có đến năm mươi nữ diễn viên cạnh tranh nhau. KHÔNG MỘT AI từ chối, trừ... Garance de Karadec.

Roxane nhận thấy ở Koterski có một cảm xúc gần như trách yêu. Bà trầm ngâm mở gói bột tạo ngọt rồi đổ vào cốc trà nóng. Cầm cốc của mình, Roxane phân tích câu nói được cho là của Marlon Brando: “Diễn viên là người không lắng nghe bạn nếu bạn không nói về anh ta.”

– Ba năm trước, Garance thắng thưởng từ chối Jacques Audiard, bà đạo diễn nói tiếp với giọng câu hỏi. Năm ngoái, chính tôi đã mở buổi tuyển vai diễn người Pháp cho phim tiếp theo của David Fincher, khoảng một trăm cô gái đến ứng tuyển và đoán xem người duy nhất ông ấy chọn là ai? Tất nhiên là Garance! Phải tội quý cô Karadec không hứng thú với bộ phim. Cô ấy đến thử vai vì thấy thích, nhưng chỉ dừng lại ở đó. Thật phí phạm khi sở hữu một tài năng như thế mà không sử dụng!

Giờ đây, sự ngưỡng mộ đã biến thành tức tối rồi phẫn nộ.

– Thế cô ta tìm kiếm điều gì? Roxane hỏi.

– Thứ cô ấy quan tâm chính là trải nghiệm và thử thách của vai diễn. *Diễn xuất*. Chứ không phải danh vọng. Không phải trở thành ngôi sao mới. Garance đam mê sân khấu kịch. Cô ấy thông thạo văn học cổ điển và hiểu biết về những cuốn sách nổi tiếng, nhưng với cô ấy, chỉ có diễn xuất mới đạt được hiệu suất toàn diện. Cô ấy sẽ nói đi nói lại với cô rằng cô ấy chỉ cảm thấy mình đang sống trong lúc diễn. Rằng sân khấu thật thần kỳ, bởi mọi thứ đều sụp đổ trong nháy mắt. Một cô nàng lập dị thực sự.

Roxane đổi chủ đề.

– Cái họ Karadec gốc ở đâu? Tôi đoán là Bretagne.

– Đúng. Garance xuất thân trong một gia đình quý tộc lâu đời. Bố cô ấy, Abel Toussaint de Karadec, là một nhà ngoại giao khá xuất chúng, từng giữ chức vụ quan trọng thời tổng thống Mitterrand. Mẹ cô ấy, Tiphaine de Karadec, là nhà tâm lý học ủng hộ Mao Trạch Đông. Vợ chồng họ nghiện thuốc phiện và cuối cùng lao vào heroin. Bị sa sút trí tuệ trong thời gian ở bệnh viện tâm thần, cả hai qua đời vì kiệt quệ, tại biệt thự của họ trên đảo Finistère.

– Khi đó Garance bao nhiêu tuổi?

– Tôi đoán là mười bảy, mười tám. Học xong, cô ấy sang Anh theo một chương trình trao đổi vừa học vừa làm. Ở đó, cô ấy gặp một gã kỳ quặc, Amyas Langford, diễn viên người Anh, kẻ lập ra đoàn diễn viên. Hắn là một tên bất lương, vô cùng điên rồ.

Một tín hiệu vang lên trong đầu Roxane.

– Nói thêm đi.

Koterski châm điếu thuốc mới, như thể cần thêm một liều nicotin nữa để kích hoạt trí nhớ.

– Amyas là cựu sinh viên của Học viện Nghệ thuật Sân khấu Hoàng

gia, trường sân khấu lâu đời và danh giá nhất Anh quốc. Lẽ ra hẳn cũng phải có một sự nghiệp tuyệt vời. Hẳn đóng nhiều vai trong các phim của đài BBC. Việc hẳn là một huyền thoại ngắn ngủi, tôi tin là có cơ sở. Vài năm trước, khi đóng vai chiến sĩ kháng chiến trong phim truyền hình về Thế chiến thứ hai, hẳn đã đẩy độ chân thực đến mức tự cấy một cái răng rỗng với viên xyanua thật bên trong! Đây là một chút về con người hẳn...

– Ô, hẳn cũng thuộc trường phái nghệ thuật vị nghệ thuật à?

– Còn triệt để hơn thế. Amyas Langford là một gã cực đoan, gần với giới theo chủ nghĩa chống tư bản và vô chính phủ. Hẳn ủng hộ loại hình sân khấu tổng thể, có tính xung đột và cách mạng.

– Thực tế thì đó là gì ?

– Là thứ vớ vẩn. Những vở kịch trữ tình sến sẩm to tát - gạt bỏ giới hạn của sân khấu, đưa kịch nghệ vào cuộc đời, làm lu mờ ranh giới giữa nghệ thuật và cuộc sống - nhưng đặc biệt là rất nhiều chi tiết kích động rẻ tiền. Tôi vẫn nhớ vở kịch tôi từng xem. Amyas muốn tái hiện khoảnh khắc *happening* do Peter Brook nghĩ ra. Cuối vở diễn, các diễn viên thả những con bướm thật có đôi cánh bốc cháy về phía khán giả. Đó là mảnh của họ: khiến khán giả khó chịu và đưa sự khó chịu ấy vào vở diễn.

Roxane đặt điện thoại lên bàn. Chiếc Iphone để ở chế độ im lặng nhưng cô luôn liếc nhìn màn hình mỗi khi có tin nhắn đến. Sau màn tẩu thoát thất bại của Batailley, Botsaris đã được cho lui và đi nghỉ với gia đình. Sorbier đích thân tiếp quản nhóm điều tra. Dù không thể chính thức phục chức cho Roxane, anh thừa nhận mình cũng không thể làm tốt hơn cô trong vụ này. Vì thế Liem tiếp tục gửi tin tức cho cô, lần này có sự cho phép của *big boss*^[1]. BNRF đã chuyển tên Garance de Karadec sang nhiều bộ phận khác, nhưng hiện tại chưa thu hoạch được gì nhiều. Chỗ ở cuối cùng Garance đăng ký đã được thuê lại kể từ khi cô ta chuyển nhà, cô ta không có trong hệ thống thuế và chỉ có vốn vụn vặt giao dịch ngân

hàng. Vừa nghe Koterski nói chuyện, Roxane vừa tìm hình của Amyas Langford trên Google Hình ảnh - cô chỉ tìm được một tấm và bắn qua tin nhắn cho Valentine, kèm theo câu hỏi: *Hỏi anh chàng phóng viên của cô xem có phải gã này là người tuồn thông tin để hắn viết bài không.*

– Theo bà, Garance có chịu ảnh hưởng của Langford không?

– Chắc chắn hắn đã ảnh hưởng không tốt đến cô ấy. Amyas ủng hộ cô ấy theo hình thức cực đoan, từ chối mọi loại hình biểu diễn sân khấu hay điện ảnh thương mại, phản đối mọi quy tắc đã có từ trước. Tôi sinh ra ở Ba Lan những năm 1970. Gia đình tôi hiểu cái ách toàn trị đến tận xương tủy và tôi không đồng cảm nổi với những người muốn làm cách mạng bằng những bài đăng trên Twitter với chiếc iPhone đời mới.

Roxane bật cười.

– Bà nghĩ hắn có thể đối xử hung bạo với cô ta không?

– Có thể lắm. Có điều này cô cần biết về Garance. Đám đàn ông như phát điên khi tiếp xúc với cô ấy. Như thể bị bỏ bùa mê thuốc lú. Còn Amyas lại thiên về dạng thích sở hữu. Nếu hắn có phát cuồng thì tôi cũng chẳng lấy làm kinh ngạc.

Bà im lặng vài giây rồi hoàn thiện bức chân dung tâm lý của cô gái được bà che chở.

– Garance là một cô gái phức tạp. Hơi kỳ quái nhưng rất cuốn hút. Một cô nàng lãng mạn đang tìm kiếm điều tuyệt đối. Cô ấy mang trên mình một vẻ sầu muộn tăm tối. Nhưng bây giờ thì tôi muốn biết: cô đến thăm vấn tôi vì Garance bị tình nghi trong một cuộc điều tra hay cô ấy là nạn nhân của chuyện gì đó?

– Chúng tôi nghĩ cô ta đã bị bắt cóc.

– Ai bắt cóc? Amyas à?

– Có lẽ thế. Bà đã bao giờ nghe Garance nói về tín ngưỡng thờ

Dionysus chưa?

– Chưa, nhưng đoàn diễn mà cô ấy cùng Amyas thành lập...

– Vâng..?

– Tên đầy đủ của nó là Gánh hát rong của Dionysus.

Roxane cảm thấy một lượng adrenaline tưới đẫm cả cơ thể. Không nghi ngờ gì nữa, cô đang tiếp cận kẻ chủ mưu giết dây đẳng sau vụ án đen tối này.

– Và cô không phải người đầu tiên hỏi tôi những câu này, Koterski nói tiếp. Một đồng nghiệp của cô đã đến gặp tôi cách đây hai tuần.

– Sao cơ?

– Tên ông ấy giống một loại vang.

– Loại nào?

– Château Batailley.

Roxane gật đầu. Hẳn rồi, một cảnh sát như Marc Batailley sao để mình bị trò ngớ ngẩn của cậu con trai lừa được. Lúc rơi vào hôn mê, Batailley đang điều tra về Gánh hát rong của Dionysus và có thể đã lần ra được đường dây của chúng.

Một loạt tin nhắn mới của Liêm kết thúc bằng dấu chấm than. Một nhân viên phục vụ phòng của một khách sạn tại Orléans đã báo cho quản lý sau khi phát hiện trong phòng tắm tắm da thú dính máu và một mặt nạ có sừng dê. Máy quay an ninh đã ghi lại hình ảnh hành lang và cửa ra vào khách sạn.

Ảnh chụp màn hình từ máy quay hiện trên điện thoại cô. Chính là Amyas Langford!

Cô định gửi tin nhắn cho Liêm thì điện thoại rung lên. Sorbier *himself*.

– Sếp! cô nghe máy rồi nói, tôi biết gã trong đoạn dip của khách sạn là ai!

– Tôi cũng vậy, chỉ huy BNRF điềm đạm đáp. Amyas Langford, chúng tôi vừa xác định được danh tính hắn ta.

Cô khó giấu nổi vẻ thất vọng.

– Tôi có thể giúp gì anh?

– Tôi muốn biết cô đã sẵn sàng chưa.

– Sẵn sàng cho chuyện gì?

– Cho một cuộc đi dạo nhỏ. Tôi đợi cô ở dưới.

– Dưới đâu cơ?

– Đường Lincoln.

Roxane mở cửa sổ nhìn xuống. Cô phát hiện con Peugeot của Sorbier đỗ ở góc đường François-I.

– Ta đi đâu vậy?

– Căn cứ quân sự Villacoublay. Tôi sẽ giải thích cho cô trên đường đi.

^[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Sếp lớn.

MARC

3.

Tôi là Marc Batailley. Tôi sáu mươi hai tuổi. Thân xác tôi rã rời còn tâm hồn thì đau đớn. Lõm lồng ngực, gãy xương đòn, tổn thương cột sống, thủng phổi. Còn miệng, tôi thậm chí còn không nói nổi. Tâm trí mù mờ của tôi bơi trong trạng thái mơ hồ giả tạo vì hôn mê do thuốc. Cả đời tôi thường xuyên đổ bệnh. Tôi bị tấn công nhiều hơn đi tấn công, nhưng lần nào tôi cũng vực dậy được. Nhờ một chút nghị lực và rất nhiều may mắn. Mình đồng da sắt nhưng trái tim tôi róm rớm. Tuy vậy lần này, tôi sợ. Không phải sợ cho tôi, mà cho những người khác, đầu tiên là con trai Raphaël của tôi. Tôi phần nộ vì nằm bất động trên giường bệnh, không thể động đậy một ngón tay hay nói được lời nào dù nhỏ nhất, trong khi tôi biết guồng máy hiểm họa sắp khởi chạy.

Như thường khi trong cuộc sống, một chủ ý đáng khen luôn là khúc dạo đầu cho thảm kịch. Lời nói dối của thằng bé... Tôi rùng mình khi nghĩ lại chuyện ấy. Và cả tức giận. Tôi những muốn tin câu chuyện của Raphaël, hẳn rồi, nhưng tôi không hiểu nổi sao mình có thể mù quáng đến mức ấy suốt một năm trời! Chính bài báo trên tờ *Week'nd* đã làm tôi tỉnh ngộ. Lễ Giáng sinh Chính thống giáo ở Courchevel, trong khi thời điểm đó Milena Bergman đang lưu diễn ở Nhật. Tôi tự trách mình cả tin, nhưng lời nói dối của Raphaël khiến tim tôi thắt lại. Bởi tôi biết trong chuyện này mình có phần trách nhiệm lớn. Và bởi đó là minh chứng to lớn cho tình yêu.

Nhưng là cảnh sát, có một chuyện thu hút tôi. CÔ GÁI ĐÓ. Sao cô ta

có thể qua mắt được tôi? Sao có thể diễn một cách thuyết phục không chút sơ hở như vậy? Vì ngại nên tôi kiềm chế không nói với Rapha. Nhưng để hiểu rõ ngọn ngành, tôi quyết định tự mình điều tra. Cô ta là ai? Lai lịch thế nào, động cơ là gì? Sao cô ta có khả năng thực hiện màn diễn xuất đòi hỏi nhiều công sức và nỗ lực như vậy?

Trên cuốn tập séc của Raphaël, tôi tìm ra tên cô ta: Garance de Karadec. Nhưng chừng ấy chưa giải đáp được thắc mắc của tôi. Có rất ít thông tin về cô ta trên mạng, nhưng vẫn đủ để tôi phác ra được chân dung ban đầu. Một người làm trong ngành sân khấu kịch, diễn viên thời vụ trong một đoàn kịch không chút tên tuổi. Tôi cần biết thêm. Bằng phương pháp cổ điển với bột than chì, một cây cọ và một mẫu băng dính: tôi cố lấy dấu vân tay mà có thể cô ta đã để lại trên tập đĩa nhạc của Milena Bergman cô ta tặng tôi. Tôi lấy được hai mẫu có khả năng phân tích. Điều gì đó nói với tôi rằng không phải không có khả năng cô gái từng có tiền án tiền sự. Và giác quan thứ sáu của cảnh sát đã xui khiến tôi tiếp tục bí mật điều tra.

Để không bị phát hiện, tôi giao vân tay cho Vincent Tircelin, một tay cảnh sát dễ bị mua chuộc, tôi từng làm việc cùng cậu ta ở Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp Versailles. Với bốn trăm euro, cậu ta đồng ý tra trên Cơ sở dữ liệu Vân tay Tự động. Khi trả kết quả, cậu ta trưng bộ mặt hoảng hốt của một người trượt nhúng cả hai chân vào rắc rối sau khi tưởng đã yên ổn trong thế giới của mình.

– Ông lôi chúng ta vào chuyện quái gì thế, Batailley? cậu ta bực bội hỏi.

Dấu vân tay, dù không xác định được danh tính, nhưng có trong cơ sở dữ liệu vân tay, liên quan đến một án mạng từ năm 2017! Nó được lấy mẫu ở Avignon, trên thùng rác nơi phát hiện thi thể của một cựu quân nhân. Tôi đã cật lực khuyên Tircelin quên chuyện này đi và tôi bắt đầu

điều tra một mình.

Garance de Karadec thuê lại một căn phòng nhỏ trên đường Monsieur-le-Prince, bên trên một nhà hàng sushi, cùng một gã người Anh Amyas Langford nào đó, cũng là diễn viên. Để tìm hiểu thêm, tôi bắt đầu theo dõi cô ta. Cùng lúc, tôi thu thập thông tin tìm được về án mạng ở Avignon.

Đây là một vụ án bí ẩn. Mùa thu năm 2017, một quân nhân về hưu, Jean-Louis Crémieux, được tìm thấy trong tình trạng bị cắt cổ, trong một thùng rác lớn trên đường Banasterie, gần Cung điện Giáo hoàng. Crémieux là cựu quân nhân thuộc Trung đoàn Thủy quân Lục chiến 21 đóng quân tại Fréjus, nơi ông không có mấy kỷ niệm đẹp. Với biệt danh “Sergeant Hartman”, lấy theo tên vị chỉ huy tàn bạo trong phim của Kubrick, ông là người “ng nghiêm khắc”, điều này khiến các điều tra viên nghĩ tới hướng điều tra về một vụ trả thù trong quân đội. Vụ án này có thể liên quan gì đến Garance de Karadec? Tôi quyết định dành một ngày ở Thành phố Giáo hoàng để gặp Gabriel Cathala, vị cảnh sát trưởng từng giám sát vụ án.

Tôi dễ dàng có được cuộc hẹn với ông. Lúc đó Cathala đã về hưu và, theo như tôi hiểu qua điện thoại, vụ án này có nhiều điều cần nói. Hôm đó tôi gặp ông đang chăm mấy cây ô liu trên khu đất bậc thang gần Gordes, nơi ông dựng một căn nhà nhỏ bằng đá. Ông là cảnh sát cùng thời tôi. Ông biết chuyện của tôi và “huyền thoại” Gã làm vườn. Chúng tôi bắt chuyện suôn sẻ và ông ấy không có vẻ gì tự hào khi kể tôi nghe cuộc điều tra bên ly rượu đào RinQuinQuin.

– Thi thể của cựu quân nhân bán khóa thân, được hóa trang và cho mặc đồ như đàn bà, Cathala nhớ lại. Cùng với đồ lót, giày cao gót nhọn hoắt và một cái khăn choàng cổ bằng da hươu khâu thẳng vào da.

Hình ảnh chợt hiện lên trong đầu và khiến tôi ớn lạnh. Phấn khích

lẫn ghê tởm, hai cảm xúc thường xuyên đan xen trong nghề này.

– Nhưng điều kỳ quặc nhất, đó là có rắn sống trong thùng rác, viên cựu cảnh sát nói tiếp.

Tin này không được đưa lên báo.

– Có độc không?

– Không. Loài rắn nước bình thường ở Montpellier thôi. Chúng tôi chưa bao giờ biết tại sao hung thủ lại để chúng ở đó.

Là người tỉ mỉ và thận trọng, Cathala đã lần theo từng manh mối nhưng tất cả đều dẫn vào ngõ cụt. Cuộc điều tra bị mắc kẹt. Cuối cùng nó được chuyển cho một thẩm phán điều tra khác, cùng một ê kíp mới. Vì thấy nhục nhã, Cathala lang thang trong tâm trạng suy sụp chờ về vườn. Ông âm thầm rời khỏi ngành cảnh sát sau thất bại. Vụ án lẽ ra sẽ đưa ông ấy vào hàng ngũ cảnh sát xuất chúng hóa ra lại kết thúc sự nghiệp của ông. Ba tháng sau đó, một cơn tai biến mạch máu não khiến sức khỏe ông suy yếu và làm ông già thêm mười tuổi. Hiện giờ, Cathala giống như một ông lão thôn quê bước ra từ tác phẩm của Marcel Pagnol, xa khỏi ngành cảnh sát và hoàn toàn nằm ngoài cuộc chơi.

– Tại sao anh lại đến gặp tôi, Batailley? ông hỏi tôi trong lúc rót thêm ly mới. Anh ở đây hôm nay tức là anh đã phát hiện được điều gì mới.

– Tôi biết một trong những dấu vân tay trên thùng rác là của ai.

– Chết tiệt... Là kẻ nào?

– Một nữ diễn viên hạng hai, Garance de Karadec. Ông có ấn tượng gì không?

Viên cựu cảnh sát thất vọng lắc đầu.

– Không, không hề. Cái tên đó chưa từng xuất hiện trong cuộc điều tra.

– Cô ta là thành viên của một đoàn kịch tên là Gánh hát rong của

Dionysus.

– Có rất nhiều đoàn kịch ở Avignon.

– Tôi sẽ đào sâu manh mối này. Tôi sẽ báo tin mới cho ông, nhưng ông phải cho tôi cách tiếp cận hồ sơ vụ án.

– Điều thú vị nhất trong chuyện này chính là không có hồ sơ, Cathala cười gượng. Vụ này điên rồ lắm. Tôi dám chắc nó vượt xa quy mô án mạng bình thường ở Crémieux.

– Tại sao?

– Anh có biết ai đã phát hiện cái xác không?

– Một người vô gia cư, lúc 6 giờ sáng. Tôi đọc ở đâu cũng nói vậy.

– Chính xác. Người của tôi đến nơi chỉ mười phút sau đó. Thi thể cự quân nhân đó bị ngâm trong rượu cùng ba con rắn. Sau đám bò sát, thứ thu hút óc tò mò của tôi chính là rượu vang, ngoài ra không có chút rác rưởi nào bên trong.

– Tay vô gia cư đổ vào à?

– Không, chỗ rượu đã ở đó từ lâu, ngấm hẳn vào thi thể. Vì thế mà tôi mang nó đi phân tích.

– Gì cơ? Rượu vang ư? Ông tìm được gì trong đó? Ma túy? Thuốc độc?

– Điều tôi muốn biết là thứ rượu đó đến từ đâu. Nó trở thành nỗi ám ảnh. Tôi thậm chí còn đưa mẫu rượu cho các chuyên gia thử rượu, qua *blind test*, không đề cập nguồn gốc của mẫu rượu.

– Thất bại phải không?

– Không hề. Đó là loại vang Pauillac rất ngon. Hai chuyên gia thậm chí còn phát hiện chính xác là loại Château Mouton Rothschild năm 1973.

– Thật bất hợp lý. Tại sao lại đem đồ thứ rượu đắt tiền như vậy?

– Chúng tôi án mạng Crémieux là một vụ giết người theo nghi lễ. Một vụ án được dàn dựng tỉ mỉ và nghiên cứu kỹ càng. Trái ngược với giết người vô cớ. Và vì ta vẫn chưa bắt được thủ phạm...

– ... Ý ông là có thể có những vụ án khác.

4.

6 giờ tối. Trên tàu tốc hành TGV về Paris, tôi thử kết nối thông tin của Cathala với Garance de Karadec.

– Cho bác mượn máy tính bảng năm phút được không?

Cậu sinh viên ngồi kế tôi nhìn khá sáng sủa. Cậu đưa tôi iPad của mình với vẻ hơi cảnh giác nhưng nguôi ngay khi tôi giơ thẻ cảnh sát ra. Gõ vài từ khóa lên máy, tôi tìm được bài báo đáng quan tâm:

Thông tin Người Paris Nhóm tội phạm đánh cắp rượu vang quý tại một cửa hàng rượu cao cấp

Theo thông tin chúng tôi nhận được, một hay nhiều tên trộm đã cướp cửa hàng Hầm rượu Monceau, đường Courcelles, một cửa hàng rượu cao cấp ở quận 17, Paris.

Những tên trộm đã lợi dụng hai ngày cuối tuần của lễ Phục sinh để lẻn vào tòa nhà bên cạnh, nơi có một xưởng sửa quần áo không có hệ thống cảnh báo.

Ngay khi vào bên trong, những tên trộm khoan một lỗ rộng khoảng ba mươi xăng ti mét trên bức tường ngăn giữa hai tòa nhà, sau đó luồn một cái sào đến quầy trưng rượu.

Số tiền bị lấy cắp không lớn, nhưng cửa hàng vẫn rất tiếc nuối vì bị mất năm chai Château Mouton Rothschild. *“Chúng chỉ lấy mỗi loại năm 1973, đây không phải niên vụ tuyệt hảo nhất của dòng rượu này”*, chủ cửa hàng tự an ủi.

Máy quay giám sát đã ghi lại toàn cảnh sự việc, nhưng không thấy được số lượng lẫn khuôn mặt của những tên trộm.

Việc điều tra được giao cho Cảnh sát Tư pháp quận 1, Paris.

Tôi tìm hiểu thêm và phát hiện loại rượu Cathala nhắc đến có một điểm đặc thù. Từ năm 1945, hàng năm Château Mouton Rothschild, xưởng rượu thượng phẩm, đều đặt một họa sĩ thiết kế nhãn rượu. Hầu hết các họa sĩ danh tiếng thế kỷ 20 đều được mời: Miró, Chagall, Warhol, Bacon, Hockney...

Nhãn vang năm 1973, do Picasso thiết kế, có điểm đặc biệt hơn vì được vẽ vào đúng năm mất của vị họa sĩ người Tây Ban Nha. Để tri ân ông, nam tước Philippe de Rothschild, chủ xưởng rượu, đã chọn một bức tranh trong bộ sưu tập cá nhân của mình để in lên nhãn vang.

Tôi kéo xuống cuối trang web và nhấp vào để phóng to bức hình. Bức tranh của Pablo Picasso mang tên *Huyền ảo*. Họa tiết trên bức tranh mang âm hưởng Hy Lạp cổ đại. Nó thể hiện một trong những điệu nhảy trong cơn say được thực hiện bởi các tín đồ của Dionysus, vị thần rượu vang và kịch nghệ.

Dionysus ư?

Đoàn kịch của Garance de Karadec tên là Gánh hát rong của Dionysus! Trong điều tra không có gì là ngẫu nhiên. Mỗi phát hiện đều như một nét cọ trên bức tranh trường phái ấn tượng. Tôi chuyển sang Wikipedia để trợ giúp cho trí nhớ. Chỉ cần đọc lướt là đủ cho tôi biết mình đã tìm thấy mối liên kết. Trong số rất nhiều biểu tượng của Dionysus

đúng là có rắn và da hươu. Các Maenad, những người tôn thờ vị thần này, thường đội vòng dây thường xuân trên đầu. Họ đi theo Dionysus băng qua những khu rừng và nhiều ngọn đồi, cổ quàng một con rắn. Họ hô tống vị thần, trên người giắt vũ khí, họ say sưa, tàn bạo, phá hủy và giết chóc những nơi họ đi qua.

Tất máy tính bảng, tôi thấy toàn thân râm ran. Một cảm giác mà tôi không còn thấy từ nhiều năm nay. Tôi chắc chắn một điều rằng mình sẽ không bỏ lỡ lối thoát này. Ba mươi năm sau Gã làm vườn, cuộc đời vừa thả một kẻ thù mới trên con đường đời tôi.

Và còn gì ngây ngất hơn khi lòng bắt một vị thần trên đỉnh Olympus vào thời điểm xảy ra trận đánh cuối cùng?

RAPHAËL

5.

– Trà xanh của anh đây.

Tôi vô lấy cốc trà bốc khói nghi ngút để sưởi ấm bàn tay. Quãng ngày tuyết rơi không kéo dài lâu. Mặt trời ngày đông nhợt nhạt và chán ngắt, tưới tắm khu vườn Luxembourg. 4 giờ chiều. Tôi ra công viên hít thở khí trời để khỏi phải ủ rũ một mình ở nhà. Tôi đã điện cho bệnh viện hỏi thăm tin tức của bố. Sức khỏe ông vẫn rất bấp bênh, và tiên lượng sống không mấy khả quan. Bệnh viện đã lui lại việc đưa ông vào giai đoạn hồi tỉnh từng bước vì xuất hiện hiện tượng viêm tĩnh mạch. Còn tôi, trái tim tôi tan nát, não quá tải còn tinh thần thì gần như về không.

Hình ảnh vụ tai nạn tiếp tục quấy nhiễu tôi. Tôi là một TÊN GIẾT NGƯỜI. Một tên giết người thực thụ. Vì những lời dối trá của tôi, Yukiko Takahashi đã phát điên và trong lúc cố giết tôi, cô ta đã cướp đi tính mạng của một bà mẹ trẻ mới hai mươi tám tuổi, với sai lầm duy nhất là có mặt ở đó không đúng thời điểm. Còn Garance de Karadec? Lúc này cô ấy đang ở đâu? Cô gái kỳ lạ ấy đã rơi vào nanh vuốt của kẻ săn mồi nào?

Một tay cầm cốc, tôi chộp lấy cái ghế kim loại màu xanh bạc hà và di chuyển nó để bắt lấy tia nắng xuyên qua giữa những tán lá. Tôi ngả người xuống và nhắm mắt. Được bao bọc trong cái nền âm thanh Luco^[1] - tiếng hò hét của đám trẻ chơi quanh bồn phun nước Medici, tiếng gió thổi qua hàng cây cao, tiếng bồ câu vỗ cánh -; tôi cố tập trung suy nghĩ.

Bước chân dẫn lối tôi đến đây không phải tình cờ. Đây là nơi tôi gặp Garance de Karadec lần cuối, cách đây hơn một năm. Chúng tôi hẹn gặp ở

Pavillon de la Fontaine, quán cà phê lịch sử của vườn Luxembourg. Mỗi hợp tác của chúng tôi đã đến hồi kết thúc. Cái chết của Milena Bergman giải thoát tôi khỏi lời nói dối và tôi không cần cô ấy nữa. Tôi đã hứa trả một khoản tiền chấm dứt hợp đồng. Chúng tôi ngồi bên bàn và gọi hai ly vang nóng. Sắc thu tràn ngập khung cảnh, nhuộm vàng bầu trời. Ban nhạc của một trường học đang chơi nhạc bên dưới quán. Tôi nhớ rất rõ dáng vẻ của Garance vào buổi chiều tà đó. Cô ấy đã dần thoát khỏi vai diễn nghệ sĩ dương cầm người Đức. Mái tóc cô bắt đầu gọn sóng và đậm dần. Nét mặt cũng giãn ra. Đôi mắt lấp lánh, kiểu cách bớt giống người Đức và nụ cười cũng bộc trực hơn.

Còn tôi, tôi ngồi đó mà lại như không. Như thường khi, tâm trí tôi xao lãng đi nơi khác. Tôi nghĩ đến bệnh tình của bố, đến cô em gái đang ngồi cạnh chúng tôi và không rời mắt khỏi tôi dù đang uống cốc sô cô la nóng. Đến mong muốn mãnh liệt là bắt mẹ tôi phải trả giá cho những đau khổ bà gây ra cho chúng tôi suốt hàng chục năm. Đến cái cảm giác luôn đeo bám tôi rằng cuộc sống trưởng thành của tôi chưa bao giờ bắt đầu và mọi ánh sáng tôi mang trong mình đã chết cùng Vera.

Garance vui vẻ và nói liến thoắng. Cô ấy thú nhận rằng vai diễn này là vai cô tâm đắc nhất cả cuộc đời, rằng cô ấy sẽ rất buồn khi không được gặp tôi nữa. Cô ấy nói đã đọc sách tôi viết. Rằng chúng tôi đều điên giống nhau. Rằng chỉ có kẻ điên mới cứu vớt được kẻ điên khác. Rằng chúng tôi có cùng ham muốn chạy trốn khỏi thực tại.

Đó là một trong những khoảnh khắc mà cuộc đời có thể xoay chuyển theo cách này hay cách khác. Cô ấy chìa ra chiếc phao cứu sinh, song tôi không nắm lấy. Trong tôi có quá nhiều vùng tối. Hành lý tôi mang đã quá nặng. Tôi mệt mỏi trước mọi điều. Mệt mỏi vì phải rong ruổi khắp nơi cùng nỗi lo âu này.

Nhất là, khi nhìn vào mắt cô ấy, đôi mắt chuyển từ xanh lục sang

màu hạt dẻ dưới ánh mặt trời, tôi tự nhủ mình không được gắn bó với người con gái này. Dầu từ cô ấy tỏa ra sức quyến rũ hiển hiện, trong đầu tôi vẫn phát tín hiệu cảnh báo. Nó thì thầm với tôi rằng, nếu tôi tiếp tục gặp cô ấy, Garance de Karadec sẽ khiến tôi đau khổ, rằng cô ấy sẽ kéo tôi vào những hầm tối của chính cô ấy và còn mang nguy hiểm đến cho những người xung quanh tôi.

Cô ấy xin tôi cho phép cô ấy giữ cái đồng hồ thay cho “quà chấm dứt hợp đồng” và tôi đã chấp thuận, dù món đồ có giá trị không hề nhỏ.

Tôi tiếp tục nhìn cô ấy tươi cười, vừa cố gắng chống lại sức quyến rũ của người phụ nữ lãng mạn khó nắm bắt này, người có khả năng thắp lên ngọn lửa đốt cháy nhân cách của mình để khoác lên lớp nhân cách mới. Tôi tự hỏi làm cách nào ta có thể tự do điều khiển năng lực ấy, ta phải lựa chọn nguyên nhân thế nào để vận dụng được năng lực ấy. Nhưng tôi không hỏi cô ấy câu nào. Garance de Karadec làm tôi sợ. Tôi hình dung cô ấy có quá khứ theo kiểu Milady de Winter^[2]. Một chuỗi vai diễn, danh tính. Một cuộc đời toàn mưu mô và vẻ ngoài giả tạo.

Tôi đang hồi tưởng buổi hẹn tối tệ ấy thì điện thoại đổ chuông, kéo tôi về khoảnh khắc hiện tại. Tôi không bao giờ nghe cuộc gọi từ số máy lạ, nhưng lần này, một linh cảm thôi thúc tôi nghe điện.

– ...phaël? Raphaël, phải anh đấy không?

Giọng nói khiến tôi rùng mình. Một tiếng dội càng khuếch trương ngữ điệu thân thuộc ấy. Bàng hoàng, tôi bật dậy khỏi ghế.

– Garance? Em đang ở đâu?

– Trong... cốp xe ô tô!... đã nhốt em lại.

– Ai? Kẻ nào nhốt em?

– Amyas.

Đường truyền kém. Tiếng lạo xạo và tạp âm khiến cuộc gọi ngắt

quãng. Nhưng tôi nghe rõ phía sau là tiếng ù ù của động cơ.

– Em có biết mình đang ở đâu không? Gần thành phố nào?

– Không... trộm được điện thoại của hấn ở... đường cao tốc, nhưng hấn sẽ phát hiện thôi! Hãy làm gì đó đi!

Tôi day hai mắt và cố gắng suy nghĩ.

– Nói anh biết... cái... cái ô tô đó trông thế nào?

– ... loại 4x4... xanh cổ vịt ánh kim... cốp xe... gắn chữ Q7.

– Một chiếc Audi Q7. Hiểu rồi.

– Giúp em với, Raphaël... xin anh!

– Bình tĩnh nào. Anh sẽ báo cảnh sát. Họ sẽ xác định được vị trí của em, chắc chắn. Em có biết hấn đưa em đi đâu không?

– Có, em nghĩ là... biên giới... sang...

Đường truyền ngày càng lẫn nhiều tiếng nhiễu. Giọng cô ấy nhỏ dần rồi tịt hấn.

– Anh không nghe thấy gì nữa.

Một khoảng lặng dài và âm thanh chồng chéo. Rồi tôi đoán thấy âm thanh đặc trưng của đèn nháy. Tiếng động cơ lúc này tắt hấn rồi, vài giây sau, là tiếng mở cốp xe.

– *Fucking bitch, you stole my phone*^[3]! Amyas quát âm lên. Con K-H-Ố-N!

Garance hét lên một tiếng thất thanh.

Và kết nối bị ngắt.

^[1]Tên gọi khác của vườn Luxembourg.

[2] Nhân vật trong tiểu thuyết *Ba người lính ngự lâm* của Alexandre Dumas, một người có quá khứ đầy tội lỗi và sóng gió, đây cũng là một phụ nữ rất nham hiểm.

[3] Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Con khốn, mày lấy cắp điện thoại của tao!

1973, en hommage à Picasso (1881-1973)



PABLO PICASSO. BACCHANALE. MUSÉE DE MOUTON

Philippe de Rothschild
1973
Château
Mouton Rothschild

PREMIER CRU CLASSÉ EN 1973



PREMIER JE SUIS , SECOND JE FUS

MOUTON NE CHANGE

LE BARON PHILIPPE PROPRIÉTAIRE
APPELLATION PAUILLAC CONTRÔLÉE
PRODUCE OF FRANCE
TOUTE LA RÉCOLTE MISE EN BOUTEILLES AU CHATEAU

15

Điểm điên cuồng

Nét quyến rũ thực sự của con người chính ở khía cạnh khi họ có chút mất kiểm soát, là khi họ không còn biết rõ mình đang ở đâu. [...] Và tôi sợ, hoặc tôi vui mừng, vì điểm điên cuồng của một người cũng là ngọn nguồn quyến rũ của người đó.

Gilles DELEUZE

ROXANE

1.

Tỉnh Yvelines. Con Peugeot 5008 của Sorbier tiến vào căn cứ 107 Villacoublay. Ngồi trên ghế cạnh lái, Roxane liên lạc với một nhân viên của Đội Không quân Cảnh sát, người chỉ cho cô biết đường vào khu vực hạn chế. Một chiếc trực thăng đang chờ họ trước nhà để máy bay quân sự. Phi hành đoàn gồm: đại tá Stéphane Jardel, cơ trưởng, hiến binh Audrey

Hugon, phi công, và hiến binh Alain Le Brusque, thợ máy.

Jardel hất đầu ra hiệu mời họ lên chiếc H160 và Hugon khởi động tua bin. Roxane đội mũ bảo hiểm trước khi ngồi vào khoang sau. Phi công điều chỉnh trục thăng thẳng hướng gió rồi kéo cần điều khiển để cất cánh. Roxane từng bay trên máy chiếc Écureuil cũ được dùng cho nhiệm vụ can thiệp của hiến binh, nhưng đây là lần đầu cô ngồi trên chiếc Airbus mới tinh. Nhờ cánh quạt dạng boomerang, trục thăng hoạt động êm hơn rất nhiều. Cô nghe viên thợ máy ca tụng tính năng của món đồ mới chừng một phút - nào là vận tốc bay 280 km/h, nào là phạm vi hoạt động 900 km, sức chứa tám người - rồi cô ngồi thu mình lại để điểm qua tình hình điều tra.

Như thường khi, sau một thời gian chẳng có tin tức gì, các manh mối và phát hiện mới đồng loạt xuất hiện, tập hợp thành cả phi đội với nhịp độ nhanh tới mức khó mà phân tích từng thứ. Cuộc gọi của Garance de Karadec cho Raphaël cho phép tìm ra vị trí điện thoại nằm ở giữa Vienne và Condrieu. Đó là số của nhà mạng Anh cấp cho Amyas Langford. Vậy là sau khi dừng chân ở Orléans, gã người Anh đi tiếp về phía Đông hướng Lyon. Rất có thể hắn đã ra đến quốc lộ A6 và một lúc sau mới phát hiện Garance lấy cắp điện thoại. Không thể khoan vùng thiết bị được nữa, nhưng một cảnh sát đi mô tô thuộc Lữ đoàn Điều tra và Can thiệp BRI đã phát hiện ra chiếc Audi và bắt đầu theo dõi từ Tournon-sur-Rhône. Chiếc xe thể thao đi về phía Nam theo tuyến đường nghỉ mát: Valence, Montélimar, Carpentras. Để ngăn nó trốn sang Ý, thẩm phán đã bảo lãnh cho phép triển khai một đội tìm kiếm và can thiệp nhằm bắt giữ kẻ đào tẩu và giải cứu con tin.

Cuộc tấn công có nhiều rủi ro. Chỉ còn vài giờ nữa là đêm Giáng sinh, lại đang giữa kỳ nghỉ của học sinh, đường cao tốc đông nghẹt cả hai chiều. Langford chắc chắn có trang bị vũ khí. Không loại trừ khả năng hắn có

đồng bọn và có thể đã lường trước trường hợp nguy cơ bị bắt. Mắt vẫn nhắm nghiền, Roxane thả mình đung đưa theo cảm giác bồng bênh của trục thăng. Bề ngoài thì vụ án có vẻ sắp được giải quyết, nhưng động cơ sâu xa của các nhân vật chính vẫn nằm ngoài hiểu biết của cô. Động cơ của họ là gì? Một hành động đơn giản là vì tình của Amyas Langford ư? Còn lâu cô mới tin. Việc dàn dựng vụ “cô gái vô danh trên sông Seine” quá đổi tinh vi và cần có sự tham gia của chính Garance de Karadec. Một chi tiết khác khiến cô băn khoăn. Thực tế Garance đang mang thai. Càng công nhận mình đã bị thủ đoạn dùng nhúm tóc dắt mũi hoàn toàn, cô càng không thể tin việc mang thai là giả.

Roxane lục lọi túi xách để lấy gói bánh quy thỏ trong căn bếp của bà đạo diễn tuyển vai. Cô lôi cả ra cuốn sách lấy từ hiệu sách. Cuốn Batailley đặt hàng, nhưng không đến lấy được vì hoàn cảnh không cho phép. *Đại lễ Dionysus, Sự ra đời của sân khấu cổ điển Hy Lạp*.

Cầm sẵn bút trên tay, cô vui đầu đọc cuốn sách. Phần mở đầu và kết luận khá cô đọng và, như các bài luận đại học, đọc hai phần này cho phép ta có cái nhìn tổng quát về giả thuyết tác giả ủng hộ.

Cuốn sách cho biết sân khấu cổ điển bắt nguồn trực tiếp từ tín ngưỡng thờ Dionysus như thế nào. Vào cuối thế kỷ 6 trước Công nguyên ở Athens. Chính quyền bấy giờ phải vất vả hạn chế những rắc rối nảy sinh do tín ngưỡng thờ Dionysus, loại hình thờ phụng luôn thể hiện qua hành vi tình dục và bạo lực thái quá, đến mức gây nguy hiểm cho người dân trong thành. Để giữ gìn trật tự xã hội, Athens cố gắng sử dụng tín ngưỡng này vào lợi ích chung của thành bằng cách thể chế hóa nó dưới hình thức các lễ hội lớn kết hợp trình diễn sân khấu. Dần dần, chiều kích tôn giáo của tín ngưỡng nhường chỗ cho chiều kích công dân, theo đó truyền bá đến người dân thông qua tổ chức các cuộc thi kịch nghệ. Sân khấu kịch được sử dụng như một công cụ kiểm soát xã hội.

Roxane hào hứng lật giở từng trang sách, gạch chân những đoạn có thể liên quan chút ít đến cuộc điều tra. Mỗi năm một lần, Đại lễ Dionysus ở Athens mời các nhà soạn kịch nổi tiếng nhất thành thi tài biểu diễn (đó là thời đại của Aeschylus, Sophocles và Euripides...). Những người tham dự tranh tài trên sân khấu, tại khán đài thiêng liêng của nhà hát kịch. Kết thúc các màn biểu diễn, một hội đồng gồm mười giám khảo sẽ chọn ra màn trình diễn hay nhất và người chiến thắng được đội vòng dây thường xuân.

Sự kiện này rất đặc biệt và diễn ra trong năm ngày, trước hơn hai mươi nghìn khán giả. Tất cả đều được phép tham dự. Đàn ông, đàn bà, kẻ giàu, người nghèo, nô lệ: mọi người thấy đều có thể và phải đến xem biểu diễn. Bởi sân khấu kịch là một cách thanh tẩy cảm xúc và dục vọng. Trong buổi diễn, sân khấu xóa nhòa ranh giới với thực tại. Gián tiếp khoác lên mình trang phục của nhân vật bị dục vọng chi phối, khán giả hòa mình vào những hậu quả tàn khốc do một hành vi nào đó. Bi kịch dễ khiến họ sợ hãi.

Roxane thò một tay vào túi hông tìm thêm gói bánh nữa dù chẳng mấy hy vọng. Vì sao cô thấy đói như vậy? Một cơn đói không thể nguôi ngoai. Cô chẳng muốn ăn món xa lát thái độc toàn dưa chuột, hay đĩa cá trắng với đậu cô ve. Cô thèm những thứ nhiều calo. Chất béo, tinh bột, đồ chiên rán. Những thực phẩm làm tắc nghẽn động mạch và khiến tỷ lệ cholesterol xấu tăng vọt. Cô nhắm nghiền mắt, gắng tập trung vào cuộc điều tra, nhưng thay vì thế, hình ảnh đồ ăn cứ ùa vào tâm trí. Bánh mì *kebab* béo ngậy mà cô đứng vồ vập ngẫu nhiên ngay trên phố. Món *steakhouse* và khoai tây chiên của Burger King hăng còn ấm trong túi giấy, mà cô lén lút ăn khi đang trong nhiệm vụ theo dõi không hồi kết. Món bánh quả mơ thi thoảng cô mua ăn sáng, một lát thịt bò sốt tiêu, miếng bánh tart táo ngon tuyệt hảo, bánh chiên phồng nhân phúc bồn tử, cánh

gà chiên, *hot-dog* kèm hành tây chiên, một...

2.

– ROXANE!

Khi cô mở mắt, Sorbier đang lay vai cô. *Chết tiệt!* Cô đã ngủ gật. Cô nhìn đồng hồ. Cô đã ngủ hơn hai tiếng! Giờ trời đã tốiมืด. Trục thẳng chuẩn bị hạ cánh bất chấp mưa gió phần phật.

– Có tin gì mới không? cô ngượng ngùng hỏi.

Sorbier đưa cô cái máy tính bảng đang theo dõi hành trình di chuyển của Amyas Langford. Chiếc Audi tiếp tục lộ trình: Salon-de-Provence, Aix-en-Provence, Brignoles, Fréjus, Cannes, Nice... Hiện tại nó đang ở đẳng Cap-d'Ail, không quá xa Monaco, cách biên giới Ý chừng ba mươi cây số.

– Bên BRI sẽ can thiệp! Sorbier hét lớn để át tiếng động cơ.

Anh chỉ vào bản đồ nút giao thông La Turbie nơi trục thẳng chuẩn bị hạ cánh. Roxane giở mặt vào cửa kính. Qua màn sương, ánh đèn ô tô vẽ nên dòng sông dài màu cam phải uốn lượn giữa rừng cây.

– Ta đáp xuống đâu?

Viên phi công nghe thấy câu hỏi bèn hất cằm chỉ vào một nơi có vẻ là bãi đỗ xe, nằm ngay sau trạm thu phí.

Ba phút sau, khi họ xuống trục thẳng, Roxane không nhìn được gì mấy. Một cơn bão vừa nổi lên trên bầu trời Địa Trung Hải. Cô đi theo Sorbier trong bóng tối, lấy áo khoác trùm lên đầu để che mưa. Đèn hiệu cảnh sát ở khắp nơi khiến họ tưởng mình đến khi trận chiến đã kết thúc. Một cảnh sát trẻ mặc áo bảo hộ màu cam đến gặp họ ở gần hàng máy thu phí tự động.

– Đại đội trưởng Luigi Muratore, anh ta tự giới thiệu.

Anh ta mời họ đi qua dãy hàng rào chắn tầm nhìn. Vừa sang phía bên kia, họ liền hiểu tình hình. Giao thông đã bị chặn chiều Pháp-Ý và hàng chục ô tô cảnh sát cùng hiến binh đã đi ngược từ làn dừng khẩn cấp để đến hội quân với cảnh sát của BRI.

– Đã bắt được nghi phạm chưa?

– Tất nhiên là rồi, Muratore đáp. Người của BRI đã tạo một vụ tắc đường giả trên cao tốc để có thể khoanh vùng phương tiện của nghi phạm.

Roxane che bàn tay trước mặt để tránh mưa. Cách đó chừng năm mươi mét, cô nhận ra chiếc Audi Q7 sơn xanh ánh kim lấp lánh dưới ánh đèn chiếu.

– Hẳn để bị bắt mà không chống cự à? Sorbier hỏi.

– Không đâu. Hẳn định bỏ trốn sau màn đấu súng với cảnh sát, viên cảnh sát giải thích, nhưng chúng tôi đã lập tức tóm được hắn trong bụi cỏ cao gần cao tốc.

– Hẳn không bị thương chứ?

– Một viên đạn sượt qua vai nghi phạm. Chúng tôi đã đưa hắn đến bệnh viện Archet để phòng hờ.

– Còn cô gái? Roxane hỏi.

– Cô gái nào? Muratore thắc mắc.

Roxane bỏ lại hai nam đồng nghiệp đang trú dưới mái che và chạy về phía chiếc SUV dưới làn mưa. Cô đi vòng quanh ô tô. Cốp xe mở toang. Trống không.

Vài cảnh sát của BRI cách đó không xa đang giải tỏa căng thẳng bằng cách trêu chọc nhau.

– Đại úy Montchrestien, cô đến gần họ và tự giới thiệu. Các anh là người bắt được nghi phạm à?

- Vâng, thưa đại úy.
- Thế... trong cốp không có ai ư?
- Không. Nhưng có rất nhiều vết máu.

MARC

3.

Tôi cần trợ giúp để điều tra sâu hơn, nhưng tôi đã bị đẩy ra khỏi ngành. Người duy nhất có thể giúp tôi một tay mà không hỏi nhiều là Valérie Janvier, nữ cảnh sát từng được tôi đào tạo và đã thăng tiến tốt. Bà ấy giúp tôi liên lạc với một đầu mối quan trọng, Pierre-Yves Le Hénaff, một trong những nhân vật chủ chốt thuộc Văn phòng Tình báo Tội phạm Trung ương. Tôi dành ba ngày cùng cậu ấy trong văn phòng của Phòng Khoa học Hành vi ở Cergy-Pontoise, để đào bới cơ sở dữ liệu tội phạm. Ba năm trước, nữ công tố viên ở Avignon từng lôi đơn vị này vào án mạng của viên cựu quân nhân, nhưng những manh mối mới tôi mang đến đã thúc giục Le Hénaff trở lại vụ án.

Chúng tôi tìm kiếm điều gì? Tìm xem có vụ giết người nào khác với cách thức gây án gần giống vụ Avignon không. Các vụ giết người mang dấu hiệu của tín ngưỡng thờ Dionysus. Về lý thuyết, đây là chuyện dễ kiểm tra, nhưng việc dò tìm các vụ giết người hàng loạt gặp rất nhiều vấn đề. Thẩm quyền lãnh thổ, khó khăn trong việc truy cập vào cơ sở dữ liệu nước ngoài, thái độ hời hợt của điều tra viên, thường bị áp lực thời gian, khi điền phiếu thông tin gửi lên phần mềm dữ liệu.

Mỗi khi có được một manh mối, một nghi ngờ, một linh cảm, Le Hénaff và tôi gọi hàng loạt cuộc gọi để xác minh. Tất thấy manh mối liên quan đến nước Pháp đều thất bại, nhưng một án mạng ở Anh thu hút sự chú ý của chúng tôi. Terence Bowman, thẩm phán trẻ tuổi ở hạt Warwickshire được tìm thấy trong tình trạng gãy xương mặt, giập sọ,

trong khuôn viên nhà thờ Chúa Ba Ngôi thuộc Stratford-upon-Avon.

Trong nơi ở dành cho người làm vườn, người ta tìm thấy đồng hồ và ví tiền của nạn nhân cùng hung khí là một cây gậy bằng gỗ đặc. Và nó không phải gậy bình thường. Sau khi kiểm tra, đó là một cây trượng bằng gỗ thù du khắc lá thường xuân và đầu trượng gắn một quả thông. Thyrsus! Tên đặt cho quyền trượng của Dionysus. Người ta không điều tra sâu hơn vào manh mối này. Ngay khi các điều tra viên bắt được nghi phạm - một tên nghiện ma túy nặng đã hai mươi năm - họ liền thở phào khéps lại vụ án. Nhưng cùng thời điểm đó - một trang blog và web sự kiện chính thức đã xác nhận - Amyas Langford và Garance de Karadec cũng ở Stratford nhân dịp liên hoan kịch. Từ đó, tôi hiểu mình đã tìm ra chân tướng hung thủ sát hại viên cựu quân nhân và thẩm phán.

Tôi quyết định giữ kín thông tin vài ngày và lại theo dõi hành tung Gánh hát rong của Dionysus. Cùng lúc, tôi đọc sách và nghiên cứu để làm quen với khía cạnh này của thần thoại Hy Lạp. Động cơ của bộ đôi ác quỷ kia là gì? Chúng làm vậy vì cái gì? Những nhà quan sát các hiện tượng giáo phái đề cập đến việc phục hưng tín ngưỡng Dionysus thời hiện đại. Một vài hội nhóm, tổ chức thành các nhóm rước thần gọi là Thiasus, công khai viện vào hoạt động phục hưng này. Dionysus thu hút họ bởi vị thần này hiện thân cho sự đảo lộn các giá trị, hỗn loạn và lật đổ. Chi tiết này khá trùng khớp với án mạng cựu quân nhân và thẩm phán, hai biểu tượng của thế giới chuẩn mực và quy củ.

Trong lúc tìm hiểu về tín ngưỡng, tôi theo sát bộ đôi kia không rời nửa bước. Amyas đã mua vài thiết bị bay không người lái ở một cửa hàng mô hình máy bay và dành rất nhiều thời gian luyện tập điều khiển và lập trình chúng. Hắn còn mua thứ gì đó ở cửa hiệu đồ cổ trong hẻm Panoramas, nhưng bà già chủ tiệm không chịu nói cho tôi thứ đó là gì. Thời gian không ở Paris, Garance và Amyas ở lại trong một trang trại gần

Vitry-le-François. Ngày 15 tháng Mười hai, Amyas săn trộm một con dê hoang trên núi Alpes phần thuộc Thụy Sĩ. Hắn mang con dê về Marne rồi phanh thây nó trong sân trang trại và sử dụng chính đầu con dê để thuộc da. Tôi đã tận mắt chứng kiến cảnh tượng. Nghi lễ kèm theo thứ mùi ghê tởm khiến tôi buồn nôn. Nó làm tôi khó chịu dù đứng cách hơn năm mươi mét. Cặp sát nhân đang chuẩn bị làm gì đó, tôi cam đoan như vậy. Một vụ giết người hiến tế mới? Nhưng lần này ai sẽ là nạn nhân?

Thứ Hai ngày 21 tháng Mười hai, tôi đến văn phòng sớm. Sau hai ngày cuối tuần suy nghĩ, tôi tin chắc hai kẻ giết người sẽ sớm hành động và tôi quyết định gọi cho Valérie Janvier để cảnh báo. Tôi sắp sửa bấm số thì phát hiện đèn điện thoại bàn nhấp nháy. Tôi mở thư thoại và nhận ra một giọng quen thuộc trước kia:

Chào Marc, tôi là Catherine Aumonier, phó giám đốc Bệnh xá Cảnh sát Thành phố đây. Tôi gọi cho ông để xin ý kiến về một ca khá kỳ lạ. Sáng hôm qua chúng tôi vừa tiếp nhận một cô gái trẻ, mất trí nhớ hoàn toàn, được Đội Cảnh sát đường sông trục vớt từ sông Seine trong tình trạng khỏa thân. Vì không có email của ông nên tôi đành gửi hồ sơ nạn nhân cho ông qua máy fax. Xin gọi lại để báo cho tôi ông có biết người này không. Gặp ông sau.

Vì tò mò, tôi không thể ngăn mình chạy xuống tầng hai ngó qua tờ fax.

– Không!

Khi đọc xong tài liệu Aumonier gửi, tôi hiểu ra nguy hiểm còn gần hơn tôi tưởng nhiều.

Phải báo cho Janvier ngay! tôi nghĩ, ngay trước khi ngã cầu thang và mất ý thức...

ROXANE

4.

Nice. Ngày 24 tháng Mười hai. 11 giờ đêm.

Roxane giữ vẻ ngoài điềm tĩnh dù bên trong đang sôi sục. Cô giận Sorbier đến phát điên. Sau khi bắt được Amyas Langford, viên thiếu tá đã tiện thể ngồi trực thăng để nhanh chóng rời khỏi La Turbie và quay về với các ông to bà lớn ở trụ sở điều tra đặt tại Sở Cảnh sát Nice. Cô bị bỏ rơi ở trạm thu phí và phải kiên nhẫn chờ hàng giờ để Muratore làm xong nhiệm vụ rồi mới đưa cô về trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Alpes-Maritimes.

Chiếc Renault Megane của cảnh sát bỏ lại con đường Promenade des Anglais phía sau từ vài phút trước, nhưng thay vì đi về hướng Bắc phía trụ sở phòng An ninh tỉnh, chiếc xe đi sâu vào khu phố cổ.

– Ta không đến doanh trại Auvare à? Roxane ngạc nhiên.

– Chưa ai nói với cô ư? Muratore thốt lên. Langford đã được chuyển sang trụ sở cảnh sát *mới*, ở phường Carabacel, trong bệnh viện Saint-Roch cũ.

Viên cảnh sát bắt đầu giải thích một tràng. Từ nhiều năm trước, hội đồng thành phố tự xưng là “thành phố an toàn nhất nước Pháp” đã đấu tranh thực hiện một dự án đổi mới: tập trung toàn bộ cơ quan an ninh vào cùng một nơi và chỉ một địa điểm: cảnh sát quốc gia, cảnh sát địa phương và trung tâm giám sát đô thị. “Trụ sở cảnh sát phiên bản thế kỷ 21, như thị trường vẫn thường khoe khoang.

– Dự án thay đổi phải được tiến hành sau kỳ nghỉ lễ, ngay đầu năm tới, viên cảnh sát nói tiếp. Dần dần, hai nghìn cảnh sát sẽ tập hợp tại trụ

sở mới.

– Vậy tại sao người ta lại đưa Langford đến đó?

– Dự án đã hoàn thành ở Auvare. Dù thiếu nhân sự.

Chiếc ô tô đỗ trên đường Hôtel-des-Postes, trước một tòa nhà lớn màu đất son có mặt tiền đồ sộ. Phần trán tường, thiết kế đối xứng và các hình chạm nổi mang phong cách tân cổ điển điển hình mà ta thấy ở hầu khắp thành phố này, từ quảng trường Garibaldi cho đến phố đi bộ Saleya.

Trùm áo khoác cao quá đầu, Roxane đi theo viên cảnh sát đến cầu thang. Màn đêm ở Nice có vẻ không chào đón cô. Bầu trời xám xịt càng cao thêm bởi màu than đen đơn điệu. Những trận gió lốc lạnh tê tái tạt mạnh vào mấy người qua đường hiếm hoi, cuốn theo những tia chớp choáng váng và tiếng sấm rền. Côte d'Azur phiên bản Finistère.

Bên trong tòa nhà thật ấn tượng và không có vẻ gì giống một sở cảnh sát. Ngay khi bước vào, khách mời tiến vào một sân trong rộng mênh mông với rất nhiều cây cối, bao quanh là dãy hành lang với trần vòm và các cột trụ gợi liên tưởng đến hành lang tu viện hay một vài khách sạn *parador* ở Tây Ban Nha.

Toàn bộ tòa nhà chỉ được chiếu sáng bằng đèn pin hoặc đèn công trường.

– Ở đây bị mất điện à?

– Trận bão làm chập một phần các thiết bị điện. Thế nên máy sưởi không chạy nữa, lạnh thật...

Roxane ngẩng đầu lên các ô cửa sổ cao. Tòa nhà rộng lớn và trống không có khả năng truyền âm tốt đến mức khuếch đại từng lời nói nhỏ nhất và dội lại thành nhiều tiếng vọng.

– Ở tít bên trên, Muratore chỉ.

Họ leo cầu thang chính. Các tầng có dãy hành lang dài chia thành

nhiều hướng đối nhau để dẫn sang bốn chái nhà.

– Lối này, viên cảnh sát dẫn đường. Langford được đưa vào tòa nhà cũ dành cho bệnh nhân tâm thần.

Dù sở cảnh sát chìm trong cảnh tranh sáng tranh tối, ta vẫn dễ dàng đoán được nơi này chưa được tu sửa xong. Những cánh cửa không tay nắm, dây điện tơ hơ lủng lẳng trên trần, bạt nhựa che những khu vẫn đang thi công. Chính viên cảnh sát cũng bị lạc hai lần trong các hành lang như mê cung mới đến được dãy văn phòng thoát ra loáng thoáng vài giọng nói. Cảnh sát trưởng sư đoàn của Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp số 3 đã cử người đến. Rõ ràng, họ là những người phụ trách thẩm vấn Amyas Langford. Roxane nhận ra vài gương mặt, trong đó có Serge Cabrera, gã mà cô thậm ghét và là kẻ hằn sẽ khăn gói chạy ngay nếu một ngày phong trào #MeToo nổ ra trong ngành cảnh sát.

Xa hơn một chút, cô nhận ra Sorbier, đang nghe điện một mình, ra hiệu gọi cô lại gần.

– Thẩm phán không đến, anh cúp máy rồi than thở.

Gần giống lúc anh bỏ tôi lại một cách hèn hạ thôi.

Vừa dẫn cô vào phòng tạm giam, anh vừa quay lại chỉ vào nhóm người phía sau.

– Ta đang giành nhau công việc bởi ai cũng muốn có mặt trong vụ này trong khi cuộc điều tra còn lâu mới kết thúc: cảnh sát Nice, cảnh sát tư pháp tả ngạn, chúng ta...

– Nói ngắn gọn đi, sếp. Ta điều tra đến đâu rồi?

– Không tìm được cô gái. Viên cảnh sát lái mô tô phát hiện chiếc Audi từ đoạn Tournon-sur-Rhône đứt khoát rằng Langford không dừng lại lần nào trong suốt thời gian anh ta theo dõi.

– Máy quay giám sát trên cao tốc thì sao?

– Bọn tôi xem kỹ rồi. Langford đổ xăng ở Drôme, trong trạm dừng đỗ Saint-Rambert-d'Albon. Hắn nghỉ chân ở đó già mười lăm phút. Phía ta đã điều tra kỹ lưỡng mọi thứ, hỏi nhân viên trạm xăng, nhân viên các quầy hàng và nhân viên bảo dưỡng. Chẳng tìm được gì.

– Còn các trạm nghỉ khác trước khi đến Tournon?

– Đã cho phát cảnh báo. Nhưng giờ đang đúng đêm Giáng sinh...

– Langford giờ đang ở đâu?

– Ở đây, Sorbier đáp rồi chỉ vào phòng tạm giam.

– Ta có di lý hắn về Paris không?

– Có, dự định là thế. Nhưng thời tiết xấu, đêm Giáng sinh và tình hình khẩn cấp khiến mọi chuyện phức tạp. Cuối cùng đã quyết định thẩm vấn hắn ở đây. Lại mà xem.

Anh rẽ ở cuối hành lang và mở cánh cửa dẫn vào căn phòng nhỏ được chiếu sáng leo lắt cùng đồ đạc có độc một cái gương một chiều lớn cho phép quan sát phòng thẩm vấn.

– Hắn đây à, Amyas Langford? cô ngạc nhiên khi lại gần tấm gương.

Cô thấy hắn khác với mấy tấm ảnh cô xem được. Ngồi sau chiếc bàn dài, trước hai điều tra viên, hắn nhìn có vẻ biếng nhác, khuỷu tay chống trên bàn, tì mặt lên bàn tay nắm chặt, như thể dừng dung với những gì xảy ra xung quanh.

– Hắn không có luật sư à?

– Hắn không cần.

– Vết thương thì sao?

– Chỉ như vết xước thôi.

– Hắn nói gì rồi?

– Hiện giờ thì hắn chưa tiết lộ gì nhiều.

– Tôi có thể thẩm vấn hử chứ?

– Cô biết thừa là không mà, Sorbier đáp. Cô đâu được tham gia chính thức vào cuộc điều tra này.

Anh rời khỏi căn phòng, đóng cửa để cô lại. Roxane thở dài, đặt túi lên chiếc bàn nhỏ và ngồi vào một trong hai cái ghế.

Cô nheo mắt nhìn kỹ hử. Amyas khoảng ngoài bốn mươi, nhưng gương mặt vẫn giữ nét thanh niên. Hử mặc áo khoác nhung màu xanh lá, sơ mi cổ tàu và mái tóc dài ngang vai được chăm chút cẩn thận. Về ngoài gần như lãng tử của hử khiến Roxane nghĩ đến vài bức ảnh của Oscar Wilde hoặc, trong thể loại khác, giống bìa album *Absent Friends* của ban nhạc The Divine Comedy.

Hai cảnh sát thẩm vấn đang cố bắt hử khai mật khẩu điện thoại và máy tính, đặt trên mặt bàn lớn trước mặt, nhưng Amyas có vẻ còn không thèm nghe. Roxane day hai bên thái dương. Con đầu nửa đầu ập đến, thành từng đợt sóng nhỏ, vào thời điểm tồi tệ nhất. Cô tìm thuốc trong túi, nuốt chửng không cần nước rồi theo thói quen đưa mắt nhìn chiếc điện thoại vẫn đang để chế độ máy bay từ chuyến đi trực thăng. Một số điện thoại đã cố liên lạc cho cô ba lần mà không để lại tin nhắn thoại, nhưng có một tin nhắn đơn giản viết: *Chào buổi tối, làm ơn gọi lại cho tôi, chuyện khẩn cấp. P.-Y. Le Hénaff(SCRC).*

Roxane nhớ mang máng cái tên này. Le Hénaff chắc chắn là một nhà phân tích hoặc chuyên gia tư pháp của Văn phòng Tình báo Tội phạm Trung ương - SCRC. Cô lập tức gọi lại.

– Roxane Montchrestien. Có phải anh định gọi...

– Phải, anh ta ngắt lời một cách hơi cục cằn. Valérie Janvier cho tôi số của cô. Tôi có một thông tin cho cô.

Người này hử đang dự lễ Giáng sinh ở Bretagne. Phía sau anh ta, ta

nghe được một đoạn lặp bài *All I want for Christmas* kèm tiếng kèn Biniou truyền thống và kèn túi. Thật kinh khủng.

– Khoảng mười ngày trước, tôi làm việc cùng Marc Batailly để tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu khả năng từng có các án mạng lấy cảm hứng thần thoại, anh chàng người Bretagne giải thích.

Roxane sắp xếp lại trong đầu trình tự bối cảnh.

– Có phải hai án mạng ở Avignon và Stratford không?

– Trên nền nhân vật Dionysus, nhà phân tích bổ sung. Tôi nói với Marc sẽ tiếp tục đào sâu để xem có thể lần ngược lại những vụ cũ hơn không và cố thu thập thông tin từ nước ngoài.

– Thế rồi anh đã xác định được vụ thứ ba?

– Không chỉ một vụ, Le Hénaff đáp. Tôi phát hiện ít nhất sáu vụ.

Roxane thầm cảm thán. Thêm một người muốn kẻ sát nhân hàng loạt “của cô”.

– Anh không nói nhanh hơn chút được à?

– Cô muốn nghĩ sao thì nghĩ, có sáu vụ giết người khác liên quan đến tín ngưỡng Dionysus trong ba năm trở lại đây.

– Sao người ta có thể bỏ qua chúng chứ?

– Các vụ này xảy ra ở nước ngoài. Bán đảo Balkan, Hy Lạp, Ý, Ấn Độ, Hoa Kỳ. Và tôi dám chắc còn nhiều vụ khác nữa.

Roxane giữ im lặng vì nghi ngờ. Le Hénaff nói.

– Tại hiện trường các án mạng tôi vừa nói, những chi tiết quy chiếu đến Dionysus rất rõ ràng: vòng lá thường xuân, da hươu, quyền trượng Thyrsus, nho... Nạn nhân lần nào cũng là đại diện cho chính quyền hoặc trật tự sẵn có: cảnh sát, quan tòa, quân nhân, v.v.

– Anh nghĩ sao? Cùng một hung thủ tại nhiều nước khác nhau à?

– Đương nhiên là không. Đúng hơn là các nhóm hoặc cá nhân khác nhau bị ảo tưởng với những tín ngưỡng tà ma dị giáo và cuối cùng trở nên hoàn toàn lệch lạc. Dionysus là một trong những vị thần hiếm hoi trên đỉnh Olympus từng được hiến tế người sống. Những kẻ gàn dở này muốn tái hiện lại thời đỉnh cao của những buổi lễ thác loạn và đôi khi kết thúc bằng một dạng bí tích thánh thể. Một sự hòa trộn vào với thần thánh thông qua một bữa tiệc là da thịt con người.

Vậy đấy, cô chẳng theo nổi Le Hénaff nữa. Anh chàng đã chuyển phát sang tư duy theo thuyết âm mưu. Vào cái giờ muộn này, chắc hẳn anh ta không chỉ uống mỗi nước ép táo. Cảm thấy bức bối, cô thử nhẹ nhàng ngắt lời anh ta.

– Anh có nghĩ bọn chúng liên lạc với nhau không?

Anh chàng Bretagne thở một hơi dài thượt đẩy cái kính rồi mới nói tiếp.

– Fabio Damiani, giáo viên người Ý của đại học Perugia, đã bị bắt đầu tuần này sau vụ sát hại một viên lính theo nghi lễ có một số điểm tương đồng với án mạng tại Stratford.

Roxane lại im lặng.

– Vụ án đã khiến nước Ý rung động. Cô từng nghe đến chưa?

– Chưa, Roxane thừa nhận.

Le Hénaff phát bực.

– Một nguồn tin ở Ý đã cho tôi xem bản *tóm tắt* lời khai của Damiani. Hắn hoàn toàn buông xuôi khi bị tạm giam trước khi có ý định tự sát.

– Cuối cùng thì sao?

Lần này, anh chàng Bretagne là người im lặng một lúc rồi mới nói:

– Tôi nghe nói bên cô đã tóm được Amyas Langford...

– Đúng vậy. Batailley nói cho anh à?

– Cảnh sát hình sự Ý đã tịch thu được máy tính của Damiani. Tên của Amyas Langford xuất hiện nhiều lần. Chúng liên lạc qua các diễn đàn.

– Anh có bản sao của...?

– Cô nghĩ tôi không làm việc đến nơi đến chốn hay sao, chết tiệt! Tuần này sẽ xảy ra chuyện gì đó rất nghiêm trọng. Thế nên nhắc mong lên hành động đi!

– Chuyện gì sẽ xảy ra? Chúng sẽ kết hợp hành động à?

– Tôi khuyên cô chuyển hẳn sang Đội Hình sự ngay lập tức. Quả lựu đạn đã rút chốt và nó sắp sửa cho cô nếm mùi đấy. *Paour Kaez Parizian!*^[1]

Nhà phân tích đập máy ngay sau lời chửi rủa. Roxane ngoảnh lại thì thấy Sorbier xuất hiện trong phòng. Tay Bretagne hét to đến mức cô không nghe thấy tiếng anh đi vào.

– Ai gọi đấy? thiếu tá hỏi.

– Pierre-Yves Le Hénaff, anh quen không?

– Anh chàng được gọi là “bộ nhớ của Fort-Rosny” à? Một tay ngớ ngẩn, nhưng là cảnh sát giỏi...

– “Ngớ ngẩn”: hẳn cũng giống...

– Anh ta muốn gì?

Cô kể lại cuộc nói chuyện với chuyên viên phân tích. Càng nhiều chi tiết cụ thể, gương mặt Sorbier càng sa sầm.

– Le Hénaff không lầm đâu. Vụ này quả là một mớ bòng bong chết tiệt, anh nói khi cô vừa dứt lời. Tôi phải đi gặp thẩm phán.

– Trước đó, hãy cho tôi thẩm vấn Langford. Không ai hiểu rõ vụ này hơn tôi.

Sorbier gãi mạnh trên gò má phải, như thể định cào phất một miếng

da.

– Mười phút, không hơn.

[\[1\]](#) Tiếng địa phương vùng Bretagne trong nguyên bản, nghĩa là: Lũ Paris dần dần khốn khổ.

RAPHAËL

5.

Hô! Hô! Hô! Hô!

Hô! Hô! Hô! Hô!

Paris. Chưa đầy một tiếng trước nửa đêm.

Ngôi nhà chìm trong cảnh tranh sáng tranh tối. Ấm áp. Ấm đậm. Có chút đáng sợ. Một dải băng huỳnh quang và tấm bạt nhựa vẫn chắn ngang cửa vào phía Nam. Tôi lim dim ngủ trên xô pha, điện thoại trong tầm tay, chờ tin tức mới. Cửa bố hoặc Garance.

Hô! Hô! Hô! Hô!

Hô! Hô! Hô! Hô!

Tiếng cười lặp đi lặp lại khiến tôi mở mắt. Một ông già Noel lắc chuông đang băng qua bãi cỏ.

Mong sao cái ngày này qua thật nhanh...

Một tên hề? Một kẻ pha trò? Dù gì, hắn đang vừa tiến lại gần vừa hớn hờ vẫy cái chuông.

– *Have yourself a Merry Christmas!*^[1]

Trên bàn tay còn lại, ông già Noel hươ một gói quà nhỏ. Hắn đi vòng quanh căn nhà rồi đến đứng ngay trước cửa kính.

– Chronopost đây! Có bưu phẩm cho ngài, thưa ngài Batailley!

Bên trên bộ râu, hắn đeo một chiếc mặt nạ đáng sợ, bản sao y hệt mặt nạ của Alex DeLarge trong *A Clockwork Orange*: chiếc mặt nạ sói tối màu với cái mũi to dài màu đỏ nhạt hình dương vật.

– Chronopost đây! hấn lặp lại như đọc thần chú.

Mi đùa à, làm gì có chuyện bưu điện trả hàng vào 11 giờ đêm 24 tháng Mười hai.

Tôi không hề có ý định dẫn sói vào chuồng cừu.

– Cứ để gói hàng trước cửa, tôi yêu cầu.

– Như ngài muốn, thưa ngài Batailley.

Hấn đặt gói hàng xuống đất, nhưng tôi chẳng yên thân được bao lâu.

– Tôi cần một chữ ký be bé, hấn hênh hếch cười, huơ miếng bìa kẹp tài liệu và cây bút lông từ túi áo ra.

Biến đi, tên kia...

Thủ đoạn có vẻ rõ ràng rành, nhưng tính tò mò từ sâu thẳm trong lòng xúi giục tôi tìm hiểu thêm.

– Anh có tên người gửi không?

Vẫn không bỏ cái mặt nạ lộ bịch ra, tay bưu tá giở mắt vào gói hàng để đánh vần dòng chữ bằng cách đọc to từng âm tiết:

– Bà-Ga-răng-xơ-Ka-ra-đê-cơ.

Rốt cuộc, có khi hấn là bưu tá thật.

– Được! Tôi sẽ ký cho anh, đưa tờ giấy đây.

Vì dè chừng nên tôi chỉ hé cửa, sẵn sàng đóng lại khi có bất kỳ hành động khả nghi nào.

Gã đàn ông đặt cái giỏ mây xuống dưới chân và đưa tôi gói hàng.

– Chronopost cảm ơn ngài và chúc ngài Giáng sinh vui vẻ.

– Ai bắt anh mặc bộ đồ lộ lằng này vậy? tôi hỏi trong lúc ký nhận đơn.

Cuối cùng hấn cũng cởi mặt nạ ra để lau mồ hôi nhỏ thành giọt trên trán. Hấn có vẻ kiệt sức, nét mặt đói khát, và tôi hơi xấu hổ vì đã nghi ngờ

và tỏ thái độ hằn học.

– Đám sắp đều cẳng chứ còn ai nữa? hấn nhăn nhó. Bọn họ khăng khăng khách hàng thích thế này lắm. Nhất là lũ trẻ con. Tất thấy luôn vì lợi nhuận. Với cái giá là phẩm giá con người. Biên lai đây, thưa ngài.

– Cảm ơn. Anh có muốn uống cà phê hay thứ gì giải khát không?

– Tôi sẽ không từ chối một ly rượu nhỏ đâu. Dĩ nhiên là nếu ngài có.

Tôi để cửa mở và đi sang đầu kia phòng khách. Trong tủ rượu bọc da cá của bố, tôi tìm thấy một chai Chartreuse cũ đã khui nắp. Tôi rót một ly cho viên bưu tá rồi đưa cho hấn cùng mười euro tiền boa.

– Cảm ơn, ngài thật tốt bụng.

Hấn nhét tờ tiền vào túi rồi uống một mạch cạn ly rượu.

– Khààà! Thông cả mũi! Tôi có thể chứ? hấn chỉ chai rượu và hỏi xin uống thêm.

– Xin mời.

– Ngài chỉ có một mình vào đêm Giáng sinh à, ngài Batailley?

– Chuyện thường thôi mà. Tôi đang viết nốt cuốn tiểu thuyết. Tôi ở cùng các nhân vật của mình. Trong đầu.

– Tôi cũng vậy, tôi thường nghe thấy những giọng nói trong đầu, gã đàn ông thừa nhận. Tôi hy vọng ngài sẽ thích món quà. Chà, tôi sẽ không quấy rầy ngài thêm nữa. Tôi đây phải làm nốt công việc thôi!

– Cố lên nhé.

Hấn lại đeo mặt nạ và râu giả lên, cúi người xuống cái giỏ...

– Còn đây là cây nhà lá vườn của chúng tôi.

Nhanh như chớp, hấn lôi từ giỏ ra một thứ giống dùi cui dài.

Hấn quật tôi một cú vào bụng dưới. Cú thứ hai giáng trúng cổ, ngay vết thương bị đánh hôm trước.

– Kèm theo lời khen từ Gánh hát rong của Dionysus! hấn thốt lên và đâm một cú móc dưới khiến tôi nằm đo đất.

Một cú đá thẳng giữa mặt làm tôi bất tỉnh nhân sự.

Hô! Hô! Hô! Hô!

Hô! Hô! Hô! Hô!

6.

Tôi nằm dưới đất chừng hơn mười phút, toàn thân tê liệt vì đau đớn, đầu óc quay cuồng, suy nghĩ mơ hồ.

Ông già Noel chết tiệt.

Tôi chật vật đứng dậy. Gã đàn ông không còn ở đây. Tôi chần chừ định gọi cảnh sát, nhưng để làm gì? Tôi hối hận vì không thận trọng hơn. Lẽ ra tôi phải cầm khẩu súng của bố, lúc xế chiều tôi đã tìm thấy hộp đạn.

Tôi nhặt gói hàng nằm dưới đất. Đưa lên tai lắc để đoán xem thứ gì bên trong.

Trong tình trạng hiện giờ của mình...

Tôi quyết định mở ra. Chẳng có gì làm hại tôi cả. Đó chỉ là cái hộp các tông của hãng quần áo trẻ em Bonpoint. Bên trong, một phong bì màu hồng nhạt và đôi tất tí hon cho trẻ sơ sinh bằng len cashmere. Màu trắng sữa.

Tại sao?

Tôi mở phong thư. Bên trong có bức ảnh Garance de Karadec đang cười rạng rỡ, mắt nhìn thẳng ống kính, một tay đặt trên cái bụng trần. Hơi e sợ, tôi lật mặt sau tấm ảnh và nhìn thấy dòng chữ viết tay: “Raphaël, anh sắp làm bố rồi!”

Tôi bất động, cố gắng tránh xa chuyện này và không để trò đùa dở tệ ảnh hưởng đến mình dù chỉ một chút. Nhưng tôi biết chuyện còn nghiêm trọng hơn thế nhiều. Tôi lật tung đóng giấy nhàu nhĩ trong hộp để tìm manh mối khác. Không có gì. Cuối cùng tôi cũng tìm được bên trong một chiếc tất một manh mối là chiếc USB bằng kim loại.

Tôi ngồi trước máy tính, cắm USB và nhấn đúp vào biểu tượng mở ra một tệp QuickTime. Bụng quặn lên và họng nghẹn lại, tôi bật đoạn phim.

7.

Ngay từ những khung hình đầu tiên, tôi nhận ra khách sạn La Vill Azur, nằm sát cùng mũi Antibes.

Tôi mới đến nơi ấy đúng một lần: tháng Chín vừa rồi. Một nhà sản xuất đã quay phim chuyển thể từ tiểu thuyết của tôi với bối cảnh diễn ra trong vùng. Để ăn mừng phim đóng máy, ông ấy mời tôi đến dự một bữa tiệc thân mật. Nhân dịp này, quây rượu nhìn ra toàn cảnh của khách sạn đã được bao trọn. Tôi không khoái tiệc tùng, tôi không biết phải xử sự ra sao, tôi không biết vui vẻ ở đó và tôi cũng chẳng có kỷ niệm đẹp để gì. Và bữa tiệc đó không phải ngoại lệ.

Tôi rướn người gần màn hình để nhìn kỹ khung hình. Ai đã quay đoạn clip này? Trong đó tôi dè dặt đi từ nhóm này sang nhóm khác, uống nhiều ly Krug và Jacques Selosse trong tiếng nhạc khủng khiếp của tay DJ thời thượng mà ai nấy đều khẳng định là “xuất chúng”.

Dù tôi chẳng hứng thú gì, nhưng nơi đó quả là tuyệt đẹp, vươn cao trên biển Địa Trung Hải, đối diện quần đảo Lérins.

– Anh đi bơi với em không?

Em gái Vera của tôi thỉnh thoảng xuất hiện trong đầu và ngay giữa sân

hiên. Nó mặc áo bơi, đội chiếc mũ bơi kỳ quặc, đeo kính lặn và cầm chiếc phao hình con vịt.

– Nào, lại đây, Rapha! con bé vừa nắn nì vừa chỉ xuống phía hồ bơi khoét sâu vào vách đá. Giờ là thời điểm tuyệt vời nhất: mọi người đã đi hết và nước hãy còn ấm.

Như mọi lần, tôi từ chối.

– Không, cảm ơn Vera.

– Tại sao?

– Tại vì em chỉ tồn tại trong đầu anh và anh sẽ trông như thằng ngốc nói chuyện một mình trong bể bơi.

– Ta mặc xác những người khác chứ?

– Vấn đề không phải người khác. Mà là em đã chết rồi.

– Rồi một ngày anh cũng chết thôi, con bé nhún vai đáp rồi chạy biến.

Tôi chỉ còn một mình. Mặt xám xịt. Thuyền trưởng một con tàu bại trận. Bất chợt bị cơn mệt mỏi khủng khiếp đánh gục. Tôi những mong bố đến đón. Đưa tôi về tận phòng, đêm chăn cho tôi, ôm hôn tôi và nói: “Ngủ ngon nhé, nhà vô địch.”

Thay vào đó, một cô gái không biết từ đâu xuất hiện. Trông có học thức và lạnh lợi. Có lẽ cô ta ở trong đoàn quay phim, nhưng trước đó tôi không nhìn thấy cô ta.

Trong căn nhà trên đường Assas, mất cách màn hình hai mươi xăng ti mét, tôi căng mắt nhìn trên máy tính những khung hình nhảy lên làm sống lại ký ức đau buồn.

Chúng tôi đã bắt chuyện thế nào? Tôi chỉ nhớ rất lơ mờ. Những mẫu hội thoại vụn vặt như chiếc kính vạn hoa. Một câu thơ của Paul Valéry - “Bởi ta sống để chờ nàng/ Trái tim này chỉ là bước chân nàng đi” - vài câu

chuyện về những khách hàng nổi tiếng từng đến ở khách sạn. Những chuyện tầm phào về hàng nghìn sắc thái của mặt trời khi lặn.

Tôi vẫn lơ mơ trong làn sương của ly vang sủi bọt, song cảm xúc đã chiếm lấy suy nghĩ tôi. Được tiếng sóng biển êm ái vỗ về, tôi như tan chảy trong đôi mắt màu lục lam của cô bạn mới quen. Khi mặt trời lặn hẳn, tôi không còn đứng vững nữa. Ý thức mơ hồ, tôi đi theo cô gái về phòng. Lúc này, những hình ảnh của đoạn clip sex chạy trên màn hình khiến tôi bàng hoàng. Trong đó tôi không còn là tôi: say khướt, mất kiểm soát. Tôi không thuộc về mình nữa. Tôi là một con rối bị thao túng, vứt bỏ tự do ý chí của mình.

Sáng hôm sau khi tôi thức dậy đã là hơn 8 giờ. Căn phòng tràn ngập ánh nắng. Tôi không còn chút ký ức nào về tối hôm trước. Trống rỗng. Tôi một mình trong nỗi hổ thẹn. Tôi rời khách sạn mà không nói một lời và quyết định về Paris ngay lập tức.

Trên đường ra sân bay, tôi dừng lại nôn. Tay chân tôi run lẩy bẩy. Tôi còn chẳng bị cuống mất tiền. Tôi không bị thương, không bị tấn công hay bị đánh. Nhưng tôi không thể chịu nổi vì không nhớ chút gì. Để kiểm tra tường tận, tôi ghé qua phòng cấp cứu bệnh viện Fontonne, kể ngắn gọn chuyện của mình và yêu cầu xét nghiệm. Tôi chờ đến tận đầu giờ chiều mới có kết quả.

- Anh đã gặp triệu chứng gọi là “G-hole”, một bác sĩ nội trú giải thích.
- Một dạng *black-out*^[2] à?
- Đúng vậy, là hiện tượng hôn mê sau khi uống GBL hoặc GHB.
- Tôi không hút ma túy cũng không dùng thuốc điều trị.

Cô nhún vai.

– Người ta đã cho vào rượu của anh. Việc trộn thuốc vào rượu làm biến đổi hợp chất thành dạng an thần và có thể gây bất tỉnh. Đáng buồn

là chuyện này đã trở nên phổ biến.

Tại bãi đỗ xe bệnh viện, tôi cảm thấy choáng váng, nhưng như thường khi trong cuộc đời, tôi bình tĩnh lại trước vực thẳm. Tôi đã chôn vùi khoảng thời gian ấy sâu trong trí nhớ và quyết rằng nó đơn giản là không hề tồn tại. Nhưng hôm nay, quá khứ khó nuốt trôi ấy trở lại ngay trước mặt tôi với sức công phá gấp mười.

Trở lại đoạn phim. Thời gian trong đó chỉ 7 giờ sáng. Trong lúc tôi còn sõng soài trên giường, một bóng người kéo rèm cửa phòng khách sạn rồi lại gần bàn trang điểm có gắn tấm gương hình bầu dục. Khung cảnh được quay từ điện thoại di động đặt trên cái bàn nhỏ. Người phụ nữ cời tóc giả, tẩy trang, gỡ mi giả và kính áp tròng. Giấy ướt, bông thấm nước tẩy trang, xoa nhẹ lên mặt: sau vài bước lau mặt đơn giản, gương mặt mộc của Garance de Karadec hiện trên tấm gương, nháy mắt và hôn gió với tôi.

Đó là lúc tôi hiểu ra đứa bé Garance mang trong bụng có thể là con mình.

[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Chúc Giáng sinh an lành.

[2]Hiện tượng ngất đột ngột trong thời gian ngắn.

GÁNH HÁT RONG CỦA DIONYSUS

**MỘT ĐÊM
TRÊN THIÊN ĐƯỜNG**

DỰA THEO
VỞ KỊCH CỦA
BECK VÀ MALINA



12-14 tháng Bảy
2018



**MacBeth
Festival**

**Stratford-
upon-Avon**

ĐẠO DIỄN:

**AMYAS LANGFORD
GARANCE DE KARADEC**

Giá vé:

6£ cho hai vở kịch
hoặc 12£ cho hai ngày biểu diễn

Thứ Sáu ngày 25 tháng Mười hai

16

Thế gian là một sân khấu kịch

Ta diễn kịch bởi ta chưa bao giờ cảm thấy là chính mình và để rồi cuộc ta có thể là chính ta.

Louis JOUVET

ROXANE

1.

Trụ sở cảnh sát thành phố Nice.

Cửa sổ duy nhất của phòng thẩm vấn rung lên bần bật sau trận sấm chớp vang rền. Trời mưa suốt đêm. Con bão tận thế tấn công liên hoàn vào thành phố, nhấn chìm các con đường, xô bật các gốc cọ, lật tung các mái nhà. Đang là 7 giờ sáng, nhưng trời vẫn tối mịt. Nửa đêm hôm trước, khi Roxane tưởng mình sắp được thẩm vấn Amyas Langford thì tay diễn viên kêu đau bụng. Việc tạm giam hấn hoãn lại. Hấn lại được chuyển sang bệnh viện Archet và ở đó gần như cả đêm rồi mới được đưa về trụ sở cảnh sát.

Về phía cánh cảnh sát, sự căng thẳng tăng thêm một bậc. Dù họ đã tăng cường lùng sục các vùng phụ cận đường cao tốc và các trạm xăng, nhưng không ai có được bất cứ thông tin nào về sự biến mất của Garance de Karadec.

Nhờ tiếp thêm cafein, Roxane dành những giờ cuối cùng để dùi mài đồng sách thần thoại. Khi ngày lên trong muện màng và cơn mệt mỏi sắp sửa quật ngã cô, cánh cửa rốt cuộc cũng mở. Bị còng tay, gã người Anh được Serge Cabrera hộ tống vào phòng. Cái cổ thô to, dáng người lực lưỡng, tóc đen dài và xoăn, viên cảnh sát người Paris là một trong những nhân vật máu mặt của Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp số 3, và anh ta xử sự như thể đây là nhà mình.

– Cô canh chừng hấn hộ tôi mười phút, hiểu chưa cô gà mái? Sau đó, hãy trả hấn lại cho chúng tôi, anh ta nói bằng giọng người *chân đen*^[1].

Roxane im lặng nhìn gã thú vật. Cabrera tự tin với đôi bột da đánh xi và áo sơ mi hồng nhạt mở cúc để lộ vùng ngực rậm rạp. Anh ta tì lên vai Langford để ép hấn ngồi xuống rồi cuối cùng nổi cáu.

– Làm gì thế, đồ gà mái? Muốn chụp hình tôi chắc? anh ta hỏi rồi rời khỏi phòng với vẻ mặt đần độn và chiếc đồng hồ dây xích.

Còn lại một mình với Amyas, Roxane đứng trước mặt hấn một lúc, gõ lên màn hình máy tính đặt trên mặt bàn sắt dài. Cảnh sát bên BRI đã tìm được nó trên ghế cạnh lái của chiếc Audi. Thay vì gửi nó cho đám kỹ thuật viên thể nào cũng mất nhiều ngày khám xét, đội điều tra đã chọn cách hợp lý hơn là giữ nó trong tay với hy vọng moi được mật khẩu từ gã người Anh trong thời gian tạm giam.

– Cô cũng mong tôi đưa mật khẩu cho cô à? Cô thực sự nghĩ làm thế sẽ giúp cô tìm lại cô gái đó ư?

Bằng đôi tay bị còng, gã diễn viên kéo cao chiếc áo khoác nhung tằm

trên vai và dùng nó như áo choàng. Trên cúc áo hắn có móc một thứ kiểu khuy cài trông rất ghê tởm, nó khiến Roxane nghĩ đến con nhện của Louise Bourgeois^[2] với phần thân teo tóp và những cái chân quái dị cắm thẳng đứng.

– Không, tôi chẳng quan tâm đến cái mặt khẩu của anh, Roxane đáp. Tôi đang cố hiểu, thế thôi.

– Hiểu gì?

Amyas Langford có chất giọng lạ. Nhẹ nhàng nhưng pha khẩu âm Anh thiên nhiều về kiểu Đức. Đâu đó giữa giọng Jane Birkin và Christoph Waltz.

– Thật ra là tôi không hiểu vì sao anh làm chuyện này, cô vừa nói vừa đặt cuốn sách lên bàn rồi ngồi đối diện hắn.

Hắn lén nhìn nhan đề cuốn sách: *Đại lễ Dionysus. Sự ra đời của sân khấu cổ điển Hy Lạp*.

– Tôi sẽ để anh thoải mái, Amyas. Tôi biết anh có nhúng tay vào án mạng ở Avignon và Stratford. Tôi có bằng chứng buộc tội anh và dù anh đang ở Pháp nhưng tòa án sẽ xử phạt anh hai mươi năm tù giam. Trò chơi kết thúc.

– *Yes, you're right. Game is almost over*^[3], hắn đáp, chấp nhận định mệnh, rồi nói thêm: “nhưng tôi sẽ giữ phần hay nhất đến cuối”.

– Vậy là câu chuyện về tín ngưỡng thờ Dionysus tạo động cơ cho anh à?

Langford duỗi cánh tay ra trước, bẻ các khớp ngón tay. Mặt trong cổ tay trái của hắn có một hình xăm chữ gothic: *Totus mundus agit histrionem*. “Mọi người thấy đều là diễn viên.” Nói cách khác là: Cả thế gian là một sân khấu. Khẩu hiệu của Globe, nhà hát của Shakespeare. Vừa theo dõi ánh mắt của Roxane, hắn hỏi cô:

– Cô có thích kịch không?

– Không thích lắm, kịch cổ điển làm tôi buồn ngủ còn kịch hiện đại khiến tôi ghê tởm cả người. Cái thì quá dài, cái thì quá ngắn ngủn.

Amyas cười tán thành.

– Thật tệ là cô nói không xa sự thật!

– Còn anh, anh thích gì ở kịch?

Trung thành theo thói quen từ đầu, hắn đáp lại bằng một câu hỏi khác.

– Cô có hài lòng với cuộc đời mình không? Với các mối quan hệ? Với công việc?

Roxane lắc đầu.

– Không hề. Cái nào cũng tồi tệ.

– Thế cô làm sao để xua tan tâm trạng khó chịu?

– Ừm... Thuốc an thần, thuốc lá, cocktail Caipirinha, vang Chardonnay...

Hai mắt Langford sáng lên như thể vừa làm một liều thuốc phiện.

– Còn tôi, điều làm tôi hạnh phúc chính là DIỄN KỊCH và DÀN DỰNG, bởi chúng cho phép cô tạo nên một thực tại song song. Đó chính là quyền năng thực sự của Dionysus: chỉ cho cô con đường xóa bỏ thực tại và giải phóng chính mình.

Cô lùi người lại tựa vào lưng ghế, mệt mỏi.

– Nhưng chính xác thì anh muốn giải phóng khỏi điều gì?

– Khỏi nhà nước, chính quyền, chủ nghĩa siêu tư bản và cái thế giới đang tha hóa chúng ta.

– Không độc đáo cho lắm, cái trò vấn đáp nho nhỏ kiểu mác xít của anh.

Cô bắt chước giọng Đức của hắn bằng cách nhại lại.

– *Thế là để tự giải phóng khỏi nhà nước và chủ nghĩa siêu tư bản, nên anh giải trí bằng cách giết người? Hợp lý quá nhỉ!*

Lần này, Langford giả vờ cười hòa nhã với cô.

– Cô biết nguồn gốc của từ “bi kịch” chứ ?

– Biết, tôi đọc được nó trong cuốn sách này lúc chờ anh. Tôi đã làm tốt bài tập về nhà của mình, thấy không? Bi kịch nghĩa đen là “bài ca con dê”.

Hắn gật đầu tán thưởng, vờ như ngạc nhiên.

– Chính xác. Nó ám chỉ con vật được đem đi hiến tế trong các nghi lễ thời Cổ đại, để tôn vinh Dionysus.

– Thứ lỗi cho, nhưng tôi không hiểu cắt tiết một con dê thì có ích lợi gì. Ngoài việc ăn.

– Đó là vật hiến tế tượng trưng. Giết con dê vào cuối buổi diễn, chính là phục hưng sân khấu. Làm sống lại sự ngây ngất của vở kịch, thần chú duy nhất xua tan những đau đớn trong cuộc sống chúng ta.

Roxane thở dài.

– Vậy tư tưởng điên rồ của anh là thế à? Mỗi năm anh làm một màn hiến tế nhỏ. Một vụ giết người để tôn vinh Dionysus, để phục hưng sân khấu....?

Tin rằng mình đang làm chủ cuộc chơi, Amyas vẫn giữ nguyên nụ cười. Rõ ràng hắn đang ở nơi hắn muốn, đúng hẹn với số phận. Và cảm giác ấy khiến Roxane khó chịu.

– Cô giết người bao giờ chưa? Hắn đột nhiên hỏi.

– Chưa, nữ cảnh sát nói dối.

– Cô thực sự nên thử đi.

– Lúc nào đó tôi sẽ xem xét.

– Lấy mạng ai đó để mang đi làm lễ vật, *there is nothing more exciting and regarding at the same time*^[4].

Roxane kéo dây khóa áo khoác lên. Trời lạnh thấu xương. Để dùng tạm vì không có hệ thống sưởi, người ta đã đặt một máy sưởi di động có từ đời tám hoánh, khắc ra thứ không khí chỉ hơi âm ỉm. Trong ánh sáng xanh đen của ngày đang lên, cô chăm chú nhìn nụ cười cáo già của Amyas Langford. Từ lúc thẩm vấn hẳn, cô chẳng biết thêm được gì. Đằng sau tấm gương một chiều, những kẻ tự xưng là “đồng nghiệp” hẳn đang coi thường cô lắm. Và họ cũng chẳng lầm. Hẳn dắt mũi cô theo ý mình. Hẳn đang diễn kịch, đang âm thầm trình diễn vở kịch của mình.

Nhưng cho khán giả nào?

Cô bám lấy ý tưởng về bối cảnh sân khấu ấy. Để diễn vai của mình, Amyas cần cả khán giả lẫn bạn diễn. Và vào thời điểm này của vở kịch, đó chính là cô, Roxane Montchrestien, người đối đáp với hẳn. Gã người Anh bẻ khớp ngón tay bất chấp đang bị xích, hẳn kéo các khớp như thể muốn bẻ gãy chúng, và Roxane lại nhìn thấy hình xăm. Cô biết rất rõ động tác này không phải tình cờ và cô là một phần của màn kịch. Cô biết rất rõ Langford đang cố thu hút sự chú ý của cô vào hình xăm. Để cô thẩm nhủ: “Có phải đó là mặt khẩu máy tính không?”

Cô biết rất rõ rằng suy luận như thế tức là cô để hẳn thao túng. Cô chấp nhận bước lên sân khấu để đóng vai mà một kẻ khác viết sẵn cho mình. Cô biết rất rõ rằng Langford chỉ chờ có thế. Cô biết rõ là thế..., dẫu vậy cô vẫn làm.

Roxane tóm lấy chiếc MacBook màu bạc đặt ở đầu bàn. Trước ánh mắt hau háu của nghi phạm, cô gõ dòng chữ mà cô nghĩ là câu thần chú: *Totus Mundus Agit Histrionem*.

Thất bại.

TotusMundusAgitHistrionem.

Thất bại.

Cô thử lại bằng cách viết thường toàn bộ và cuối cùng máy tính cũng mở, nó lập tức kết nối Wi-Fi đã được cài đặt sẵn.

Cả toán cảnh sát nhào vào phòng cùng lúc để chạy đến trước chiếc máy. Thứ đầu tiên hiện trên màn hình là cửa sổ một phần mềm họp mặt trực tuyến. Nền tảng được cài sẵn cho phép hiển thị toàn bộ người tham gia. Vào giờ này, có mười người trong buổi họp trực tuyến. Năm nam, năm nữ. Mặc com lê, đeo cà vạt và váy đen ngắn. Cơ thể họ đều là người nhưng thân trên mỗi người lại mọc lên cái đầu ngựa có tai dựng đứng. Kiểu nhân mã đầu ngựa thân người. Sự hợp nhất giữa tư duy con người và xung năng động vật.

Khung cảnh góm ghiếc khiến mọi ánh mắt sững lại. Sự im lặng tuyệt đối bao trùm căn phòng đến khi một viên cảnh sát nhận ra đèn báo nhỏ màu xanh lá vừa sáng.

– Chết tiệt... cái máy này đang quay chúng ta! Lũ khốn này nhìn thấy chúng ta! anh ta hét toáng trước khi Roxane gập màn hình xuống.

[1]Pied-noir trong nguyên bản, chỉ người Pháp xuất thân châu Âu nhưng sống ở Nam Phi thời kỳ độc lập.

[2]Một tác phẩm điêu khắc của nghệ sĩ Louise Bourgeois.

[3]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Phải, cô nói đúng. Trò chơi sắp kết thúc rồi.

[4]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Không có gì vừa phấn khích liên hệ mật thiết hơn thế.

RAPHAËL

2.

Paris. Ngày Giáng sinh. 0 giờ 12.

Một tiếng còi báo động chọc thủng màn đêm tĩnh lặng. Âm thanh nặng nề và vang rộng. Đánh thức cả nửa khu phố. Loại còi hơi của cổ động viên bóng đá nhiệt thành. Tôi liếc mắt qua cửa sổ, e sợ “ông già Noel” hoặc một tay chân của hắn trở lại. Không một bóng người. Chắc là một nhóm tiệc tùng ăn no rừng mỡ lang thang trên đường Assas. Nhưng tiếng còi kêu dai dẳng và ở ngay gần. *Chết tiệt...*

Tôi gi mũi vào ô kính. Bên ngoài tối mịt. Ánh sáng trong nhà giảm xuống hết cỡ và phân nửa đèn chiếu ngoài trời chỉ phát sáng yếu ớt. Tiếng còi hụ lại vang lên làm tôi giật nảy. *Khốn kiếp...*

Tôi vội chạy vào phòng làm việc của bố. Trong ngăn kéo, tôi vớ lấy khẩu MR 73. Tôi nhét sáu viên .38 Special, khoác áo măng tô và tiến vào màn đêm.

Cuối bãi cỏ, gần hàng rào tre, thứ gì đó đang nhấp nháy yếu ớt. Tôi bật đèn trên iPhone và thận trọng tiến lên. Đó là một thiết bị bay không người lái. Loại bốn cánh màu cam và đen, gắn một cái loa hẳn là thứ phát ra tiếng còi inh tai dựng tôi dậy. Tôi dừng lại hai phút quan sát nhưng thiết bị bay đó vẫn đứng im. Tôi định trở vào nhà thì nó bắt đầu chuyển động, đầu tiên bay thẳng lên rồi rẽ về hướng vườn thực vật khoa Dược. Thoạt tiên, tôi dõi mắt nhìn theo nó rồi, sau một hồi lưỡng lự, tôi chạy theo sau để không bị mất dấu.

Nó rời khỏi tầm mắt tôi một lúc, nhưng tôi lại tìm thấy nó ngoài

đường, nằm trên vỉa hè trước ô tô của tôi. Không có ai xung quanh, nhưng rất có thể loại thiết bị này đã được lập trình sẵn. Chiếc Alpine không khóa. Tôi ngồi vào ghế lái. Quanh màn hình GPS có quấn một sợi dây thường xuân. Tôi mở màn hình lên. Ai đó đã thay tôi nhập một lộ trình.

Chính thế, nhảy vào miệng sói đi nào...

Nhưng vào lúc này, tôi còn lựa chọn nào khác? Còn gì quan trọng hơn việc *tìm hiểu*? Tôi kiểm tra túi áo xem có ví không rồi cài dây an toàn và đóng sập cửa. Tôi chẳng muốn nghĩ ngợi, cân đo lợi-hại, lập giả thuyết hay suy luận gì hết. Các bánh răng trong não tôi đã bị rít và hỏng. Tôi chỉ cần hiểu. Chỉ cần đi đến cùng câu chuyện này bất chấp nguy hiểm ra sao.

Tôi rời Paris theo cửa ô Orléans và buông mình đi như một cái xác sống, máy móc đi theo lộ trình hiển thị trên màn hình: cao tốc hướng Chartres rồi đi qua Perche. Đỗ xăng ở Mans trước khi lại lên đường đi về hướng Laval rồi Vitré.

Ba rưỡi sáng. Dừng chân làm cốc cà phê ở Rennes. Tôi nhân lúc này gọi cho bác sĩ nội trú trực ở Pompidou, người đã cho tôi số điện thoại. Sức khỏe bố tôi không có chút tiến triển nào. Hôm sau họ phải phẫu thuật lần hai - lại một đốt sống nữa - nhưng có lẽ cũng chẳng giúp ông tỉnh lại ngay được.

Tôi tiếp tục đi về hướng vùng mũi Bretagne: Saint-Brieuc, Guingamp, Morlaix. Đêm Giáng sinh sắp trôi qua. Một chuyến đi vào đường hầm một chiều không có lối ra. Tôi lạc lối. Lạc trong suy nghĩ. Trong quá khứ của mình. Trong thứ từ nay có thể là cuộc đời tôi. Tôi nghĩ đến đứa bé trong bụng Garance de Karadec, (không) may mắn rất có thể là con tôi. Nghĩ đến cái bánh răng khủng khiếp mà tôi đã khởi động, từ năm mười tuổi, bằng những lời nói dối, cái bánh răng không dừng tàn phá mọi thứ nó đi qua.

Tôi đến đích khoảng 7 giờ sáng. Thiết bị GPS dẫn tôi đến tận bến tàu, hiện lên trong màn sương buổi sớm, đâu đó giữa Roscoff và Saint-Pol-de-

Léon. Điểm đến thật kỳ quặc. Tôi gửi xe ở bãi đỗ trống không và tiến đến chỗ cầu tàu chìm dưới lớp sương dày đặc ma mị. Chân tôi tê rần như kiến bò, lưng và sườn đau nhức vì lái xe suốt sáu tiếng. Tôi lão đảo vì mệt. Mấy ngày thiếu ngủ khiến suy nghĩ và tầm nhìn của tôi mờ mịt. Trong bối cảnh như tiểu thuyết trinh thám này, bao quanh bởi những dải nước màu mật mía trắng đục, tôi có cảm giác một sinh vật tai ác có thể thành linh trôi lên và nuốt chửng cả người tôi vào bụng.

3.

Ba tiếng còi hơi lại vang lên thông báo di chuyển, hết như ba tiếng báo hiệu mở màn một vở kịch.

Bóng một người đàn ông bất ngờ xuất hiện từ lớp sương đặc như đậu hà lan nghiên. Một người tuổi lục tuần, thấp bé, sần chắc, đầu trọc, đội mũ gắn huy hiệu hải quan Pháp.

– Anh Batailley?

– Tôi đây.

– Xin tự giới thiệu: Fred Narracott. Sẵn sàng phục vụ anh.

Ông ta mặc quần đồng phục hải quan có may một dải màu đỏ dọc ống. Mặt ông ta đanh lại như mặt nạ, ngoại trừ một bên mắt bị lác và hấp háy không ngừng như một con côn trùng điên.

– Ông đang chờ tôi à?

Viên hải quan gãi cái cằm bít kín trong bộ râu rậm rạp ít được tỉa tót.

– Phải, tôi là thuyền trưởng của anh. Tôi là người sẽ chở anh ra đảo.

– Đảo nào?

– Đảo Karadec.

Tôi nhớ lại Garance có lần từng nhắc đến trước mặt tôi về hòn đảo tư nhân nhỏ thuộc sở hữu của gia đình cô ấy từ rất lâu về trước. Lãnh địa của dòng họ Karadec.

– Anh có muốn xem nó không? ông hỏi.

Tôi đi theo ông ta đến cuối bến tàu để xem “nó” mà ông nói là gì: một chiếc ca nô phao đáy cứng kiểu Zodiac dài bảy, tám mét với khung nhôm và viền phao căng phồng.

– Nhưng ai bảo ông chở tôi đến đó?

– Ồm, anh đấy!

– Tôi?

– Hôm kia, một người gọi cho tôi. Người đó xưng là Raphaël Batailley và bảo tôi anh ta muốn đặt thuyền để đi một chuyến ra đảo vào sáng ngày Giáng sinh. Đấy không phải anh à?

Nhận ra rằng có cố tìm hiểu thêm cũng chẳng ích gì, tôi quyết định không phản bác.

– Đảo đó có xa bờ biển không?

– Cách 3 tiếng 15 phút đi thuyền.

– Ôi sao cũng được. Ra biển vào thời tiết này liệu có an toàn không?

– Thời tiết làm sao? Hôm nay trời đẹp phết đấy chứ?

Cứ coi tôi là thằng ngốc đi...

– Hòn đảo thuộc về nhà Karadec phải không? Ông có biết họ còn sống trên đó không?

Viên hải quan phì cười.

– Chẳng còn ai đặt chân lên hòn đảo đó kể từ khi hai ông bà già nghiện rượu qua đời vào đầu những năm 2000. Hai người họ ham mê rượu chè lắm.

– Ở đó có gì vui không?

– Sự cô đơn, nếu anh thích nó. Nhưng chẳng giấu gì anh, đậu thuyền ở đó cũng không vui vẻ gì đâu.

Ông ta lấy từ túi áo ra nhánh cam thảo và bắt đầu tóp tép như thể đó là thuốc lá nhai.

– Nào, anh quyết định đi! Tôi còn có việc khác phải làm.

Tôi gật đầu và đồng ý đi theo ông ta lên chiếc ca nô động cơ kép. Narracott đưa tôi áo phao cứu hộ rồi ngồi xuống ghế đệm. Ông ta nổ máy và bật hai màn hình điều khiển. Bộ phận lái được đặt khá xa mũi thuyền. Tôi bèn ngồi cạnh cốp để đồ, núp càng sâu càng tốt sau tấm kính chắn gió bằng nhựa polycarbonate. Từ nhỏ tôi luôn bị say sóng kinh khủng và hẳn nhiên, tôi không mang theo thuốc chống say.

– Có rung lắc lắm không? tôi hỏi viên hải quan.

Narracott chỉnh lại mũ hải quan và đeo cặp kính lặn.

– Có chứ, chàng trai, xóc tung người đấy! ông nói rồi nổ máy.

ROXANE

4.

Không gian và thời gian như đóng băng một lúc lâu. Dù thoáng qua nhưng thật khủng khiếp, hình ảnh mười thân người đội mặt nạ ngựa khiến bầu không khí trở nên căng thẳng đến mức nghẹt thở. Toán cảnh sát đứng trước màn hình, tê liệt vì sợ hãi, sững người trước đội quân ác quỷ chui ra từ cái hộp của chúng. Amyas Langford tươi cười, hai mắt sáng rực, hấn đang thưởng thức cảnh tượng.

Một chùm sấm chớp chiếu rọi căn phòng và khiến ai nấy cử động trở lại.

– Đám người này là ai? Cabrera hỏi.

Câu hỏi không có lời giải đáp, dội lại giữa các bức tường của căn phòng lạnh giá. Điên tiết, anh chàng chân đen túm cổ Langford.

– Đám người này là ai? anh ta gào lên, lặp lại câu hỏi.

Nhưng tay cảnh sát càng lay mạnh, Amyas càng có vẻ sung sướng. Ai nấy đều hiểu rõ tương quan lực lượng đã thay đổi. Sorbier nháy vào can để giúp viên đại úy của Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp trấn tĩnh lại.

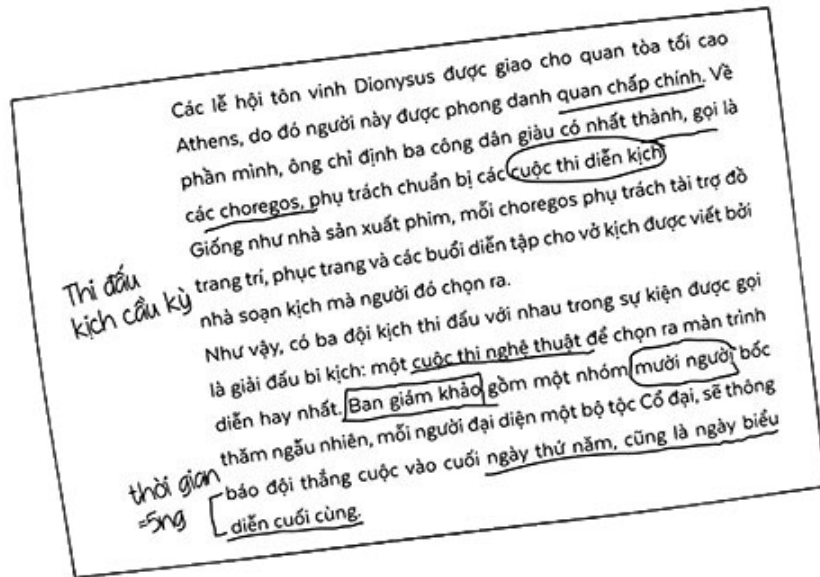
Lùi lại phía sau, trán tì vào cửa kính ròng rọc nước mưa của phòng thẩm vấn, Roxane nhìn các khe rãnh của tòa nhà mới tinh hào nhoáng không thể thoát nước mưa. Một hình ảnh ẩn dụ đẹp cho tình cảnh hiện tại của họ.

– Thì ra, đồ bị thối ọ, các anh kém thông minh đi khi đứng ở bên kia hàng rào, gã người Anh nhận xét lúc Cabrera nói lỏng tay.

Giọng Đức của hấn hoàn toàn biến mất. Gã tắc kè hoa khoác lên

mình lớp da mới để bắt đầu vòng đấu khác.

- Mày nói đến hàng rào nào, thằng khốn?
- Các anh đang đối mặt với BAN GIÁM KHẢO.
- Ở tòa hình sự, chính mày mới là người sắp đứng trước bồi thẩm đoàn^[1], đồ dân. Và họ sẽ khiến mày vô cùng choáng váng.



Từ “ban giám khảo” lóe lên trong đầu Roxane. Cô rời ô cửa sổ để đi lấy cuốn sách trên bàn và tìm lại trang viết về việc tổ chức các lễ hội Dionysus thời Cổ đại mà cô đã đọc và ghi chú trên trục thẳng.

Mọi chuyện bỗng sáng tỏ trong đầu cô. Thiết bị bay không người lái, máy quay lén, Gánh hát rong, mạng lưới tội phạm mà Le Hénaff phát hiện, sử thi về Dionysus, câu chuyện như trong tiểu thuyết của cô gái vô danh trên sông Seine, không khí kịch nghệ bao trùm suốt từ đầu cuộc điều tra... Óc suy luận trốn tiệt mấy ngày nay chột bùng sáng trong cô như một tuyến đường hành hương. Mười kẻ đeo mặt nạ ngựa tạo thành ban giám khảo trực tuyến giống như thời Cổ đại.

- Đây là một cuộc đấu kịch, đúng không? cô lại gần Amyas và hỏi.

Gánh hát rong của Dionysus là một trong ba đoàn kịch đối đầu nhau trước mắt ban giám khảo giống như các cuộc thi đấu của Đại lễ Dionysus.

Nụ cười của Amyas Langford càng mở rộng. Cuối cùng, Roxane cũng đưa ra câu trả lời hần mong đợi.

Cứ cách vài giây, vài chiếc điện thoại lại rung bần bật, kéo theo một hành động nhanh chóng lây lan. Từng người một, toàn bộ cảnh sát trong phòng rút điện thoại ra. Mặt mày nhăn nhó, Sorbier nhìn màn hình hồi lâu rồi đưa Roxane xem. Tờ *Người Paris* đã tiếp tục cuộc điều tra và AFP tóm gọn trong phần tin nhanh với nhan đề: “Cô gái vô danh trên sông Seine có phải nghệ sĩ dương cầm Milena Bergman?” Bài báo có phần chậm trễ nhưng lại là tia sáng hấp dẫn để tin tức này tung hoành trên các phương tiện truyền thông. Được truyền đi khắp nơi, bản tin ban đầu bị đưa vào thùng đun nấu thông tin. Người người *retweet* hàng tỉ lần, họ bình luận, tam sao thất bản, tin tức kích động các mạng xã hội và trở nên phổ biến khắp nơi.

Có thể thấy rõ tốc độ lan truyền nhanh như chớp này khiến các cảnh sát có mặt trong phòng kinh hãi. Hệ quả của việc phơi bày trước truyền thông chính là truy tìm đối tượng để đổ lỗi. Nếu cuộc điều tra thất bại, chẳng sớm thì muộn những người đứng đầu sẽ phải chịu trận. Và khi máy chém được lôi ra, người ta chẳng buồn tìm kiếm sự thật, tư duy hay sắc thái.

Roxane thấy mọi ánh mắt đổ dồn về phía mình. Các đồng nghiệp của cô đã buông xuôi. Choáng ngợp trước cuộc điều tra mà họ chẳng hiểu nổi đầu cua tai nheo. Vậy đấy, cô đã thắng. Hiện tại họ chẳng còn lựa chọn nào ngoài cách dựa dẫm vào cô. Thế rồi, tựa như nữ hoàng trong cung điện mùa đông, cô lặng nhìn họ với sự khinh bỉ tột cùng. Sorbier, người tống cổ cô năm ngày trước, tên béo Cabrera, kẻ tỏ vẻ sắp đột quỵ đến nơi, lũ ngốc của Sư đoàn Cảnh sát Tư pháp tả ngạn, đám què mùa ở Côte

d'Azur huênh hoang với cái giọng sặc mùi rượu Pastis.

Như thể tâm linh tương thông, bầy chuột lần lượt rời khỏi con tàu và chỉ còn mình cô mặt đối mặt lần cuối với Amyas Langford. Gã người Anh không bỏ lỡ bất cứ chi tiết nào của cảnh tượng và đang ngây ngất trước trận đấu giáp lá cà sắp nổ ra. Lần đầu tiên, hắn nói với cô bằng giọng thân thiết.

– Cô như một quả ớt nhỏ vậy, hắn thốt lên trong lúc cô ngồi xuống trước mặt hắn. Là quả ớt góp chút hương vị cho món ăn tôi dày công nấu nướng.

Cô suy nghĩ nhanh. Rõ ràng Langford cần cô và coi cô như một công cụ hữu ích cho màn cao trào của vở diễn tử thần. Tại sao? Một chi tiết trở lại trong ký ức cô.

– Thời Cổ đại, các lễ hội Dionysus kéo dài năm ngày, đúng không? Hôm nay là sáng thứ Sáu. Câu chuyện cô gái vô danh trên sông Seine thực sự bắt đầu từ thứ Hai, tức là...

– ... là sắp đến hội kết. Quả là xuất sắc, thưa quý cô.

– Vậy giờ là lúc nổ pháo ăn mừng phải không?

– Có thể nói đó là cách diễn đạt hợp lý.

– Thế thì anh còn chờ gì? Nói đi.

– Chẳng phải nó đã bắt đầu rồi sao? Nếu tôi hiểu đúng, truyền thông toàn thế giới đang nói về chúng tôi...

– Phải, nhưng đó chỉ là vật vãnh. Để thắng cuộc, anh cần một điều khác. Tái hiện màn hiến tế dê, đúng chứ?

– Cuối cùng cô cũng bắt đầu hiểu rồi. Để chiến thắng, phải tái hiện sự hy sinh tối cao.

– Khai sáng cho tôi đi.

Hắn nhăn mặt rồi thở phì phò bằng mũi như thể vừa hít một liều

cocain vô hình. Mặt hắn cứng đờ như bị tật. Ta cảm nhận được ở hắn một cảm xúc mãnh liệt bị kìm hãm, sẵn sàng bùng nổ.

– Cô biết gì về trận chiến Salamis không?

Lại lần nữa, ký ức về những buổi dự bị đại học dâng lên trong trí nhớ cô, vô cùng chi tiết. 1997. Trường cấp ba Louis-le-Grand. Tiết Văn hóa Cổ đại của cô Casanova chiều thứ Ba từ 5 giờ đến 6 giờ. Câu trả lời bật ra từ miệng cô như thể cô đang trả bài.

– Một trong những trận thủy chiến giữa quân Hy Lạp và Ba Tư.

– Chiến tranh Hy Lạp-Ba Tư, hoan hô! Cô hiểu biết khá rộng đấy, quả là hiếm hoi trong ngành cảnh sát. Salamis là trận chiến quyết định. Không chỉ trong lịch sử Hy Lạp mà cả lịch sử nhân loại nữa. Cô biết tại sao không?

– Tôi mù tịt.

– Nhiều sử gia cho rằng nếu quân Ba Tư giành chiến thắng, sự phát triển của Hy Lạp cổ đại sẽ bị kìm hãm tới mức có thể ngăn cản nền văn hóa phương Tây lẫn thế giới nở rộ như những gì ta biết ngày nay. Hình dung mà xem: số phận nền văn minh của chúng ta bị ngưng lại chỉ sau một trận chiến!

Chỉ trong vài giây, nét mặt của Langford thay đổi. Ánh mắt chòng chọc, con ngươi giãn nở, điệu cười thú vật, cơ mặt và cơ cổ gồng lên như một con thú đang rình mồi.

– Trong trận chiến đó, hạm đội Hy Lạp do Themistocles chỉ huy chỉ có hai trăm tàu chiến chống lại hơn một nghìn tàu Ba Tư! Cuộc đối đầu có vẻ thua chắc. Để nâng cao sĩ khí toàn quân, vị tướng sĩ Hy Lạp quyết định hy sinh những tù binh chiến tranh quan trọng nhất và ra lệnh giết hại ba hoàng tử Ba Tư để tôn vinh thần Dionysus.

– Vậy đó chính là màn hiến tế tối cao? Ba vật hy sinh?

– Đúng thế, ba vụ giết người.

– Hãy dính chính lại nếu tôi nhầm, nhưng trong vụ này chưa ai bị giết mà.

Langford dường như cố gắng hít thở, hấn hờn hển. Hấn lấy hai tay ôm đầu, trán cúi gằm vài giây. Khi hấn ngẩng đầu lên, biểu cảm trên khuôn mặt còn khủng khiếp hơn nữa. Mặt hấn méo mó bất thường, đích thị là một chiếc mặt nạ tạo hình từ bột giấy. Lúc này lông mày hấn nhích cao và mái tóc bù xù thành hai cái sừng nổi bật. Quỷ Beelzebub điên loạn thoát ra từ cái hộp. Hay Jack Nicholson trong vài cảnh phim *The Shining*.

– Chưa ai bị giết? A! A! A! Cô quên hơi nhanh bà mẹ đáng yêu bị cô nàng người Nhật đâm chết, để lại đứa con ba tháng tuổi mồ côi khốn khổ rồi. Và cô sẽ thấy khi truyền thông đánh giá vụ này cùng thất bại của đám cảnh sát không đủ năng lực ngăn chặn vụ việc!

– Anh vợ hết người chết về công mình dễ dàng quá nhỉ! Đó là một tổn thất liên đới mà anh không thể lường trước.

Mặt đầm đìa mồ hôi, hấn phản bác:

– Nhưng đó chính là tất cả sức hấp dẫn của toàn thể sân khấu kịch và sự ngẫu hứng! Cô gieo hạt giống và ngắm nhìn cây cối nảy mầm.

– Còn án mạng thứ hai?

Điệu cười ranh mãnh của hấn biến dạng, hai ngọn lửa bùng lên hùng hục thế chỗ đôi mắt. Thân xác hấn bổ nhào vào điên loạn.

– Nạn nhân thứ hai chính là tôi.

– Anh ư?

– Tôi phải hy sinh chính mình, thấy không?

– Hiện tại tôi chỉ thấy một kẻ bị còng tay và bị hàng chục cảnh sát giám sát.

– Cô sẽ không thể giám sát tôi mãi được.

Khuôn mặt nhón nhác, điệu cười nham nhở đáng sợ, rằng hắn bắt đầu đánh lập cập như thể hắn bị co giật và rơi vào một cơn nhập định thần bí.

Bấy giờ, Roxane thấy sợ. Cô biết dáng vẻ điên loạn của hắn không phải diễn kịch. Cô đang rút khẩu Glock thì phát hiện động tĩnh trong căn phòng phía sau tấm gương.

– Nhìn cho kỹ đi, Langford dặn dò trong mê sảng.

Đột nhiên, hắn tự đập đầu vào cạnh bàn thẩm vấn bằng sắt với toàn bộ sức mạnh có thể. Cú đầu tiên làm vỡ xương mũi, khiến mũi hắn gấp nát và máu mũi phun ròn ròn. Cú thứ hai chém ngang trán như thể một con dao phay cửa sâu vào da đến tận xương sọ.

Toán cảnh sát túa vào phòng, nhảy bổ vào Langford để giữ chặt hắn.

– Xe cứu thương, nhanh lên! Sorbier ra lệnh.

Mặt đầm đìa máu, Amyas vẫn điên cuồng đập răng lập cập.

– Tại sao tên khốn này lại làm thế? Cabrera hỏi trong lúc gã người Anh có vẻ bị khống chế.

Roxane chợt nhớ lại lời bà đạo diễn tuyển vai từng nói: *“Vài năm trước, khi đóng vai chiến sĩ kháng chiến trong phim truyền hình về Thế chiến thứ hai, hắn đã đẩy độ chân thực đến mức tự cắn một cái răng rồng với viên xyanua thật bên trong! Đây là một chút về con người hắn...”*

Khoảnh khắc ấy, cô đoán cái răng giả đã vỡ. Gương mặt Ayas giữ nguyên điệu nhếch mép điên cuồng trong lúc chất độc lan khắp cơ thể. Roxane nhào đến đẩy Cabrera ra và túm tóc tên diễn viên.

– Nạn nhân thứ ba là ai, Amyas?

Cô cúi người và áp tai lại gần miệng Langford, hy vọng nghe được lời trăng trối của hắn. Cô cảm thấy tóc mình bết dính vào nhau vì những vệt máu chảy dọc khuôn mặt của kẻ hấp hối. Cô cảm nhận được hơi thở nóng

ran sắc mùi máu tanh của hắn đang cố nói gì đó.

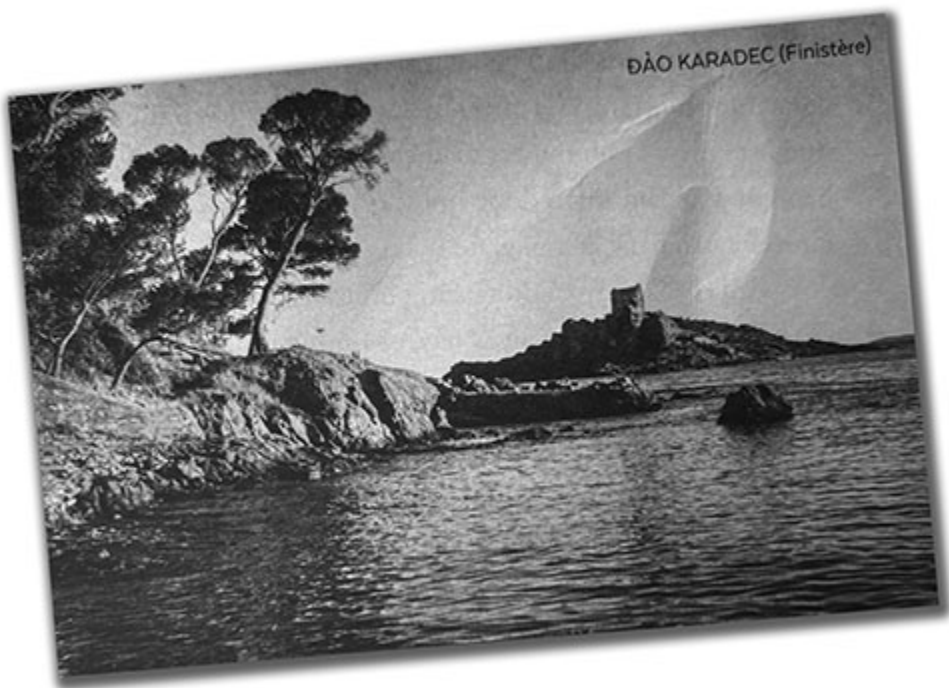
Rồi cô bật dậy và đứng sững một hồi, cả người nổi da gà từ đầu đến chân. Hai ngày nay, cô những muốn tự thuyết phục rằng thời khắc huy hoàng của mình đã đến, rằng cuối cùng cô cũng có cuộc điều tra để đòi và rằng cô sắp giải quyết được nó. Cuộc điều tra cô nóng lòng muốn có và sẽ đưa cuộc đời cô về đúng hướng. Nhưng lại một lần nữa, cô đã đi nhầm đường.

Cô mở lại máy tính. Đám người đầu ngựa đã biến mất từ lâu. Cô nhấn chuột để mở một cửa sổ được thu gọn dưới góc màn hình. Những hình ảnh được quay từ nhiều thiết bị bay không người lái hiện lên. Thoạt tiên, Roxane tưởng là một cảnh ở Hy Lạp, nhưng rồi cô nhận ra đó là hòn đảo ở Bretagne của dòng họ Karadec, trên bờ đảo có một con tàu đang cập bến.

Một làn sóng điện chạy dọc tủy sống. Vụ giết người thứ ba và cũng là cuối cùng sắp xảy ra. Và cô cách xa sân khấu gây án hơn nghìn cây số.

^[1]“Jury” trong nguyên bản tiếng Pháp, vừa có nghĩa là “ban giám khảo”, vừa có nghĩa là “bồi thẩm đoàn”.

ĐẢO KARADEC (Finistère)



17

Cô gái vô danh trên sông Seine

*Ta chẳng thể giải thoát khỏi một thứ
bằng cách né tránh, mà phải vượt qua
nó.*

Cesare PAVESE

1.

Chiếc Zodiac hứng những đợt sóng ngầm khiến nó trông thành lên xuống không ngừng. Ngồi trước bánh lái, tóp tép cọng cam thảo, Narracott thư thả lái thuyền. Ông ta thoải mái lênh đênh trên sóng còn tôi thì dặt dẹo. Hành trình ra đảo Karadec mãi chưa kết thúc. Trên vùng biển muôn trùng sóng gió này, mọi thứ đều khiến tôi nôn nao cùng khiếp sợ. Màn sương màu xà cừ dày đặc và ngọt ngào, bụi nước bắn lên vương mùi tảo biển hôi thối, những con sóng lạnh buốt đập vào thuyền không ngớt.

Để thêm phần tồi tệ, trời bắt đầu mưa. Chuyển động dập dềnh khiến dạ dày tôi cuộn lên. Hiểm nguy ở khắp nơi. Cứ mỗi đợt sóng dồi, tôi tưởng như một bàn tay đen ngòm trồi lên từ biển sâu sắp nuốt chửng chúng tôi. Co quắp ở băng ghế sau, tôi nắm chặt khung thuyền bằng sắt, nhắm mắt

để cố thoát khỏi cơn ác mộng này. Tôi chỉ còn biết nghiêng rằng chờ cho cơn bão đi qua và để tâm trí trôi theo màn sương trắng sữa, chẳng thể chú tâm vào điều gì.

Tôi không biết hành trình còn kéo dài bao lâu, nhưng khi quyết tâm mở mắt, khung cảnh xung quanh đã đổi khác hoàn toàn.

Bị ánh sáng ban mai xuyên thủng, bức màn mây bắt đầu tan dần để lộ ra đảo Karadec. Tôi lấy tay che nắng để nhìn cho rõ. Hòn đảo lập tức làm tôi nghĩ đến bìa cuốn *Hòn đảo đen* của Hergé. Không thấy dải cát nào, chỉ có những tảng đá và một truong đất hình bán nguyệt rộng lớn bao quanh đỉnh núi, nơi mọc lên tòa tháp nhỏ kiên cố có kiến trúc thời Trung cổ.

– Thế nào, được đấy chứ? Narracott nói.

Chiếc Zodiac giảm tốc độ. Gió nổi lên và trời khá đẹp.

– Ta đậu thuyền ở bờ bên kia à?

Viên hải quan lắc đầu.

– Không. Đây là lối duy nhất vào đảo, ở bờ Nam, ông ta giải thích. Bờ đối diện còn dốc hơn.

Con thuyền dần tiến gần đảo, tôi mới hiểu việc cập bến sẽ ngặt nghèo lắm. Chẳng có chỗ nào để đậu thuyền trừ một mẩu đê khá ngắn cùng lan can bằng đá đã hỏng phân nửa.

Narracott chật vật. Gió mạnh và thất thường buộc ông ta phải liên tục điều chỉnh động cơ cân bằng mà không tài nào giữ con thuyền đứng yên được.

– Anh nhảy được không? ông ta hỏi tôi vì xét thấy mình không thể tiến thêm nữa.

Tôi lấy đà nhảy lên rồi ngã bổ nhào xuống mép đê xi măng. Tôi đứng dậy tiến vào bờ biển toàn sỏi và đá cuội.

– *Well done*, chàng trai! viên hải quan hô lên. *And now, it's up to you.*^[1]

Ông ta vẫy tay tạm biệt rồi nổ máy và biến mất khỏi tầm mắt tôi.

2.

Sau một đoạn đường trải dài toàn dương xỉ và kim tước, khung cảnh mang màu sắc Ireland: than bùn len lỏi trong các vĩa đá, vẽ nên những cột đá bazan của người khổng lồ leo lên tận lâu đài.

Hòn đảo phải cao chừng bốn chục mét so với mặt nước biển. Tôi leo “cầu thang” để rồi đứng trước một tòa tháp tứ giác với hai chòi canh. Một nơi vừa để ở lẫn phòng thủ giống các *tower house* tôi từng thấy ở Scotland. Nhưng dinh thự cổ của dòng họ Karadec đã tan hoang từ lâu. Một phần mái bị gió thổi tốc, các ô cửa sổ mất kính và chòi gác phía Nam nhìn như sắp sập đến nơi.

Đi vòng quanh tòa tháp, tôi nhìn thấy từ xa một lối mòn dẫn xuống phía bên kia đảo, xuyên qua đất đá cùng cây cối. Tôi men theo con đường đến một vĩa đá dẹt, nơi nhìn được toàn cảnh mặt khuất của hòn đảo. Narracott nói đúng. Nửa kia hòn đảo bị phủ dưới rừng cây đậu chổi, với các vách còn dốc đứng hơn, và cũng là thiên đường của chim ưng, bồ câu cùng hải âu cổ rụt.

Tôi đi tiếp đến tận mũi phía Đông, nhưng nhanh chóng gặp phải sợi dây xích han gỉ ngăn trở tôi tiếp tục con đường mòn. Một tấm biển trắng men cũ rách cảnh báo: NGUY HIỂM CẤM VÀO.

– Chào Rapha!

Tôi quay ngoắt đầu vì nhận ra giọng em gái sau lưng.

– Chào Vera.

Ngày hôm đó, con bé khoảng bảy, tám tuổi, như những lần xuất hiện

mấy tuần nay. Nó mặc quần soóc ka ki, áo phông màu vàng tươi và treo một bình nước nhỏ trên chiếc ba lô du lịch.

– Anh có vẻ mệt nhĩ, nó nói, đoạn dừng lại trước tấm biển.

– Đúng, anh không ngủ được mấy.

Nó nhìn tôi qua cặp kính râm hình trái tim và cau mày khi phát hiện vết thương trên mặt tôi.

– Ai làm thế?

– Anh bị ông già Noel tấn.

– Rapha! Em thừa biết ông già Noel không tồn tại!

Bấy giờ mặt trời đã hoàn toàn ló dạng và bắt đầu leo lên bầu trời, chiếu sáng chân trời bằng thứ ánh nắng lúc mạnh lúc yếu vì phải chống chọi với những đám mây. Vera đến ngồi dưới hai cây mimosa rồi nhoẻn cười đưa tôi chai nước.

– Em có Banga^[2] này! Anh khát không?

– Có chứ.

Tôi lại gần Vera và tu hai ngụm lớn, cảm thấy như được tưới tắm trong thứ nước ngọt mát lạnh của tuổi thơ. Rồi tôi ngồi cạnh con bé và nhìn nó cười, ngâm nga hát và đùa nghịch với làn gió quét qua hai đuôi sam.

Tôi đã gặp rất nhiều bác sĩ tâm lý, uống đủ loại thuốc, thực hiện các loại liệu pháp. Thế nhưng, không ngày nào tôi không nghĩ đến cái chết của em gái. Trong đó, tôi thấy hình ảnh Vera bị nhốt trong lò lửa bằng sắt đang gào khóc. Tôi chắc chắn con bé đã cầu cứu mình. Mỗi khi gặp khó, nó luôn nhờ tôi giúp. Khi bị xẹt lớp xe đạp, khi mắc chân vào hàng rào lưới trong vườn. Nó gọi tôi và tôi giải quyết rắc rối cho nó. Với con bé, tôi là anh hùng. Và ấy là vị trí tôi ưa thích.

– Em đã nói là anh đâu làm gì được, nó nói như thể đọc được suy

nghĩ của tôi.

Lần nào chúng tôi cũng nói đi nói lại một câu chuyện, gần như giống đến từng từ.

– Lẽ ra anh không được để em đi với mẹ. Lẽ ra anh không được viết lá thư nặc danh ấy.

Con bé nhún vai, bấu môi cứng rắn nom rất kỳ cục.

– Lúc đó anh mười tuổi. Anh đâu được lựa chọn. Tự làm khổ mình vì chuyện đó chẳng ích gì.

– Thế tại sao em quay lại? Tại sao em không ra đi mãi mãi?

Con bé lảng tránh câu hỏi bằng cách làm mặt hờ. Tôi gắng hỏi.

– Em sẽ không bao giờ rời đi phải không?

– Đúng vậy, Vera đáp.

– Tại sao?

– Vì anh không bao giờ để em đi.

Một giọt nước mắt đơn độc lăn trên má tôi và, trong vài phút, con bé và tôi đều không nói gì. Chúng tôi hài lòng chiêm ngưỡng khung cảnh cùng những đám mây trôi vội vã trên đầu. Chúng tôi thấy ổn. Gió rì rào giữa các nhánh mimosa. Năng thoát ẩn thoát hiện như thể Chúa đang chơi đùa với công tắc của chiếc đèn chụp khổng lồ. Chỉ trong vài giây, các tảng đá có thể chuyển từ trắng sang xám, từ vách đá ở Étretat sang vách ở Dunnet Head.

Tôi những mong khoảnh khắc này kéo dài mãi mãi, nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang bởi Vera đứng dậy và móc lại bình nước.

– Em phải đi đây.

– Đi đâu?

– Gặp bố, nó nói rồi đeo ba lô lên. Hai bố con đã hẹn gặp nhau ở bãi

biển nhỏ cách đây không xa.

– Quanh đây đâu có bãi biển nào, Vera, mà bố cũng không ở đó. Bố đang ở Paris, trong bệnh viện.

– Không lâu nữa đâu.

Con bé buộc lại dây giày bị tuột và bước qua dây xích chắn ngang con đường.

– Chờ anh!

Tôi muốn đi theo con bé, nhưng tôi cảm thấy nó sắp rời khỏi tôi và chỉ tích tắc sau, nó biến mất.

3.

Paris. Bệnh viện Pompidou.

Sáng ngày Giáng sinh, 8 giờ 28.

– Bác sĩ, có vấn đề với bệnh nhân phòng 18.

– Marc Batailley? Có chuyện gì?

– Ta sắp mất ông ấy rồi.

– Không thể nào. Ông ấy vẫn hoàn toàn ổn định khi tôi qua khám mà!

– Thì, bây giờ không còn ổn nữa...

– Được rồi, tôi qua đây.

Tôi vẫn hôn mê nhưng tôi nghe thấy họ nói chuyện. Tôi cảm thấy họ đang tất bật quanh mình. Tôi thấy họ cố hồi sinh thân xác già nua của tôi. Xoa bóp tim. Máy theo dõi. Khử rung tim. Mọi phương pháp. Hai trăm Jun truyền qua miếng bút tét với hy vọng cỗ máy khởi động trở lại! Nhưng chẳng ích gì. Tôi đang cất cánh. Tôi sắp rời đi. Tôi sẽ thoát khỏi cái bệnh

viện tồi tệ này. Khởi cuộc sống tàn tạ. Như bầy cá hồi hoang, tôi lội ngược dòng sông ánh sáng để chết ở đó. Adrenaline. Các ống Cordarone. Chẳng thể tiếp thêm sức lực hay hồi sức. Cục pin đã cạn. Chiếc xe không còn muốn đi đâu nữa. Tôi chẳng thể nhận lấy hay cho đi thứ gì. Để tôi yên! Để tôi yên!

– Bố ơi?

Tôi quay lại, nhưng không còn ở bệnh viện. Mặt trời chói chang. Gió mang theo hơi muối thổi vào mặt tôi, cát vàng óng.

– Bố!

– Vera...?

Tôi chưa bao giờ mơ thấy con bé. Từ khi mất con, để chắc chắn không gặp nó trong cơn ác mộng, tôi chỉ ngủ khi đã uống thuốc. Thà đầu óc mụ mẫm còn hơn đau đớn.

– Đến tắm nào bố. Biển đẹp hết sảy!

Khi tôi bước xuống làn nước cùng con bé, nó nhảy lên cổ tôi và tôi gặp lại nó qua những giọt nắng. Tôi khóc, tôi cười. Tôi dùng toàn bộ sức lực để bầu vú vào mùi hương, vào đôi mắt trong veo, vào tròng cười khúc khích của con bé.

Tôi biết lần này tôi sẽ không bao giờ để ai cướp nó khỏi mình.

4.

Đảo Karadec.

Từ khi tạm biệt Vera, tôi đi dọc vách đá theo con đường hẹp lõm xuống vì xói mòn. Khung cảnh rộng lớn thật choáng ngợp. Mặt biển lấp lánh, nhưng tiếng sóng dồi vang dọc vách đá nhắc nhở rằng nguy hiểm chết người có thể rình rập chỉ sau một bước chân hụt. Tại một khúc

ngoặt, ánh nắng phản chiếu khiến tôi lóa mắt như thể bị ai đó bắn một tia thủy ngân vào mặt. Không nhìn được gì, tôi giơ hai tay lên tự vệ. Những vệt đen chập chờn trước mắt mờ dần và tôi phát hiện một khung cảnh phi thường. Cách đó vài trăm mét, người ta đã phục dựng một nhà hát cổ đại nhỏ, tựa vỏ sò khổng lồ nở ra trong đá.



Công trình này có từ khi nào? Vũ đài ngoài trời được xây trên sườn đồi dốc đổ xuống biển. Các bậc đá xây thành hình bán nguyệt bao quanh sân khấu, chính giữa sân chễm chệ pho tượng toàn thân của Dionysus. Xa hơn chút nữa, được đắp cao vài mét, là sân khấu được ghép hoàn toàn từ gỗ ván. Và đằng giữa sân, tôi nhận ra Garance de Karadec đang trùm một lớp da thú, bị trói chặt vào cái ghế làm từ cành cây thô sơ. Phơi mình ngoài gió như một nạn nhân hiến tế.

Tôi nhìn ngó xung quanh, nhưng không thấy một ai. Tôi rút khẩu MR 73 trong túi ra, lên đạn, và đi qua một dãy ghế để đến chỗ cô ấy.

– Garance!

Đúng lúc tôi trèo lên sân khấu bằng cầu thang bên hông, một dàn thiết bị bay không người lái xuất hiện trên đầu tôi. Bốn, năm rồi sáu thiết bị bay trang bị máy quay tuần hành trên bầu trời.

– Raphaël! Garance hét lên đầy hoảng loạn, bắt chấp dải khăn buộc quanh mồm.

Tôi giúp cô ấy tháo giẻ bịt miệng và đóng dây trói siết chặt hai tay cùng mắt cá chân. Tấm da thú cô ấy choàng lên người thực gồm ghiếc và hôi thối: một lớp lông thú thật với cái đầu dê.

– Kẻ nào đã trói em ở đây?

– Em sẽ giải thích sau. Ta phải đi thôi. Nhanh lên!

– Nhưng đi kiểu gì?

– Có một con thuyền đậu ở bến nổi, ngay sau đường mòn.

– Cẩn thận!

Đám thiết bị bay không người lái lượn lơ xung quanh chúng tôi chọt áp sát một cách nguy hiểm, bay thành những vòng tròn đồng tâm, như thể đã được lập trình để tấn công chúng tôi. Tôi chìa khẩu súng về phía chúng hòng xua đuổi. Bàn tay đầm mồ hôi, các ngón siết chặt cò, tôi cố bắn rơi một thiết bị. Hiển nhiên là bắn trượt, tôi vốn là một người cả đời chưa từng đụng đến vũ khí. Garance đoạt khẩu súng từ tay tôi.

– Để em thử.

Như thể đã làm chuyện này cả đời, cô ấy lấy hai tay nắm chặt báng súng, quét nòng khẩu MR 73 lên trời rồi bắn hai phát đạn, làm nổ hai thiết bị bay. Bốn chiếc còn lại lập tức rút lui.

Hài lòng với chiến công của mình, cô ấy đứng bất động một lúc rồi mỉm cười trước ánh mặt trời. Ánh sáng mang đến sự diên rồ tột độ trong ánh mắt màu lục lam của cô ấy.

Vội vàng muốn rời đi, tôi đưa tay về phía Garance, nhưng cô ấy từ

chối.

– Anh phải cảnh giác chứ, Raphaël.

– Cảnh giác với ai?

– Em.

Khi tôi còn đang ngơ ngác nhìn, Garance chĩa khẩu súng vào tôi và tức thì bắn một viên đạn trúng ngay trên đầu gối tôi.

5.

Tiếng thét của tôi hòa cùng tiếng súng nổ dội lại. Tôi bật ngã ra sau và ngồi đứng vào cái ghế bằng cành cây. Theo phản xạ, tôi đặt tay lên vết thương để xem xương bánh chè có còn nguyên vẹn không. Lực va chạm kinh hoàng tới nỗi tôi có cảm giác viên đạn làm đứt rời một phần chân mình.

– Tại sao?... tôi thì thầm.

Những giây đầu, tôi tưởng như toàn thân mất sạch cảm giác, rồi dần dần, các van thần kinh đau mở ra.

– Tại sao? Tại sao em làm vậy?

– Vì anh là nạn nhân thứ ba. Vật hiến tế thứ ba dâng thần Dionysus.

Tôi cố hiểu và lấy lại hơi thở. Một phần trong tôi cho rằng mình sẽ thuyết phục được cô ấy. Song phần còn lại bảo rằng tôi sẽ chỉ bị giết thật nhanh thôi.

– Garance, tỉnh táo lại đi. Chính Amyas đã kéo em vào chuyện này. Chính hắn đã nhồi nhét những thứ ngu xuẩn vào đầu em.

– Dĩ nhiên rồi, lỗi lúc nào cũng ở đàn ông. Còn phụ nữ chúng tôi chỉ là những nạn nhân bé bỏng khốn khổ của chế độ gia trưởng áp bức. Ha!

Ha! Ha! Nhưng Amyas chỉ là một gã thảm hại theo chủ nghĩa vô chính phủ thôi, cô ấy nổi cáu. Một kẻ tầm thường làm theo những gì TÔI bảo.

Nụ cười nhường chỗ cho cơn thịnh nộ. Cô ấy cởi lớp da dê và mặc dưới lớp áo lông lã ấy một chiếc váy tuyệt đẹp làm từ hàng trăm mảnh gương nhỏ phản chiếu trời và biển.

– Tất cả chuyện này thật vô nghĩa, Garance.

– Tự do là vô nghĩa ư?

– Tự do thì liên quan gì ở đây?

– Tự do chỉ có thể sinh ra từ men rượu, ma túy, huyền tưởng, mộng mơ, kịch nghệ và giả dạng: tất cả những gì có thể giúp ta tách khỏi vị trí mà người ngoài muốn gán cho ta. Anh có biết vào thời Elizabeth, tín đồ Thanh giáo gọi kịch là “ngôi nhà của quỷ” không? Họ nghĩ kịch cổ súy những thói hư tật xấu và sự trụy lạc, bởi nó đồi bại và vi phạm thuần phong mỹ tục.

Lúc này, cao taten trên trời, mặt trời tỏa xuống nghìn ngọn lửa. Đứng một mình trên sân khấu, Garance tuyên bố lý tưởng của mình như một nữ hoàng trong cung điện mùa hè. Tôi thở dốc đáp lại.

– Rất tiếc, nhưng anh chẳng thấy liên quan gì.

– Có chứ, anh thấy rõ là đằng khác, cô ấy đáp, gần như một bà mẹ. Vì anh và tôi giống nhau. Tôi biết điều ấy ngay từ lần đầu chúng ta gặp nhau. Chúng ta không thể chịu đựng nổi cuộc sống. Chúng ta đi tìm lối thoát ở mọi nơi để không chết vì sự thật trần trụi. Chúng ta chỉ có thể chấp nhận sự tồn tại của mình bằng cách cầu viện những phương thuốc tạm thời. Với anh, đó là viết văn và toàn bộ những lời dối trá anh kể bấy lâu nay với bố mình. Với tôi, đó là diễn kịch, là vô vàn những nhân cách, sự ngây ngất khi thao túng. Chúng ta không sống trong cuộc đời thực, Raphaël ạ. Chúng ta tiến hóa trong một “thực tại ảo” nơi ta tự tạo ra và cạnh tranh

với cuộc sống thực. Anh có biết thuật ngữ này lần đầu được dùng đến để nói về kịch nghệ không?

Vui sướng và hạnh phúc, cô ta nhìn tôi hấp hối mà không có lấy chút đồng cảm hay cảm giác tội lỗi nào.

Tôi nghiêng chặt răng. Con đau quá khủng khiếp. Tôi tệ hơn tất cả những gì tôi từng trải qua cho tới giờ phút này. Tôi có cảm giác xương đùi mình đang vỡ vụn trong chân.

– Nếu... nếu tôi giống cô, tại... tại sao cô lại muốn giết tôi?

– Vì đó chính là bản chất của bi kịch, tình yêu ạ. Anh là người hùng chiến đấu trong vô vọng hòng thoát khỏi số phận.

– Còn cô, cô là ai?

– Tôi là người ban ơn tới giải phóng tâm hồn bị đè nén của anh. Và tôi là cánh tay đắc lực của số phận. Người giết anh để giúp anh được tái sinh.

– Tái sinh?...

Tôi dồn hết sức và, bằng nỗ lực cuối cùng, tôi cố gượng dậy và cướp lại khẩu súng. Nhưng cô ta dễ dàng né được và bắn thêm phát nữa trúng ngực tôi.

Hai tay bắt chéo, tôi ngã xuống giữa sân khấu trong lúc bốn thiết bị bay trang bị máy quay trở lại xoay tròn trên đầu để ghi lại khoảnh khắc cuối cùng của tôi.

6.

Nước mắt ấm và mặn chát chảy giữa đôi mắt khép hờ của tôi. Sau tấm lọc hơi mờ ấy, tôi thấy - hoặc đoán thấy - Garance de Karadec đang rời khỏi sàn diễn với nụ cười cuối cùng dành cho tôi. Rồi tầm nhìn của tôi

gần như mờ đi hoàn toàn và tôi nhắm mắt.

Tôi nghe thấy tiếng biển khơi khẽ khàng dâng lên. Giọng cười nhạo báng của vị thần báo thù. Tôi vã mồ hôi, tôi thấy lạnh rồi lại nóng. Tôi cảm thấy các mạch máu căng tràn dòng máu ấm đang đập nơi cổ. Những hình ảnh và cảm giác êm dịu chiếm lấy tôi. Sự tươi mát của cây xanh, của những đám mây bạc, mặt trời khoan dung khải hoàn.

Rồi mọi thứ chao đảo như lộn ngược chiều và tôi chợt thấy mình ở nơi tràn ngập ánh sáng, chân trần đứng trên một bờ biển.

Cơ thể tôi nhẹ bẫng đến kỳ lạ, trút bỏ mọi đớn đau. Tôi trở lại tuổi lên mười! Tôi vui vẻ đi vài bước trên nền cát ẩm.

– Rapha!

Tôi quay đầu vì nhận ra giọng của em gái.

– Em biết chắc anh sẽ đến mà!

Vera và bố tôi ở đó.

Họ đang đợi tôi.

[1]Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Làm tốt lắm [...] Và bây giờ là việc của anh.

[2]Một hãng nước ép cam đóng chai của Pháp.

Đóng



ouest
france



Tim kiếm

Roscoff - Vụ can thiệp của cảnh sát biển trên đảo Karadec

25/12/2020 - 8 giờ 52

Cảnh sát biển Roscoff (tỉnh Finistère) đã lên đảo Karadec để giải cứu một người đàn ông bị thương nghiêm trọng.

Theo yêu cầu của đại úy Roxane Montchrestien thuộc Đội Truy nã Tội phạm Quốc gia (BNRF), rạng sáng nay, sáu sĩ quan cảnh sát biển đã cập bờ phía Nam đảo Enez-hunvreadell, được biết đến nhiều hơn với tên là đảo Karadec, dòng họ sở hữu hòn đảo. Bị bỏ hoang nhiều năm, hòn đảo là hiện trường của một vụ xả súng với nguyên nhân đang chờ được làm rõ. Vụ xả súng đã làm ít nhất một người bị thương, một người đàn ông ngoài bốn mươi bị bắn nhiều phát vào ngực và chân. Anh đã được trực thăng đưa về bệnh viện quân đội Brest (thuộc Trường Quân đội Clermont-Tonnerre). Tình trạng sức khỏe của anh được đánh giá là đáng lo ngại và tiên lượng sống không khả quan.

Các thông tin mới sẽ được cập nhật sau...

“Nhưng chúng ta sẽ cùng bước xuống phía mặt trời. Một thời khắc sẽ tới khi chúng ta thấy nhẹ bẫng, tươi vui và chân thật mặc mọi đớn đau. [...] chúng ta sẽ chạy trốn khỏi những quốc gia tăm tối kia, tôi sẽ lấy lại tất cả sức lực và chúng ta sẽ là những đứa trẻ miền Nam da ngăm kháu khỉnh.”

Albert Camus viết cho Maria Casarès,
26 tháng Hai 1950

Tham khảo

Trang 7: Romain Gary, *Lời hứa lúc bình minh*, Gallimard, 1960; trang 13: Georges Simenon, *Người con*, Presses de la Cité, 1957; trang 31 (và trang 18): *Buổi sáng của những pháp sư*, Louis Pauwels, Jacques Bergier, Gallimard, 1960; trang 33: Jules Supervielle, *Đứa trẻ của biển cả*, Librairie Gallimard, 1931; trang 43: Harold Arlen, trong *Phù thủy xứ Oz*, 1939; trang 51: Louis Aragon, *Aurélien*, Gallimard, 1944; trang 65: *Thời gian tìm lại được*, Marcel Proust; trang 71: Serge Filippini, *Người trong lửa*, Phébus, 1991; trang 73: Louis Aragon, “Ta cùng đi ngủ”, *Nàng Elsa điên*, 1963; trang 74: Franz Kafka, *Thư gửi Felice Bauer*; trang 77: *Sự nhút nhát của những người đứng đầu*, Raphaël Bataille; trang 86: “Những bí mật nho nhỏ thảm hại”, *Những cây hồ đào của Louis Auranche*, André Malraux; trang 89: Thư Paul Cézanne gửi Louis Auranche, ngày 25 tháng Giêng 1904; trang 103: *Tristan*, Thomas Mann; trang 107: được cho là của Honoré de Balzac, theo cuốn *Thuyết vận động*, 1851; trang 125: Philip K. Dick, “Cách xây một vũ trụ để nó không sụp đổ sau hai ngày”, 1978; trang 139: Donna Tartt, *Bạc thầy ảo giác*, tủ sách Feux Croisés, Plon, 1993; trang 149: *The Bacchae*, Euripide; trang 157: Boris Vian, *Bài hát ru cho những chú gấu không ở kia*, Fayard, 2001; trang 167: Pierre Louÿs, *Bài ca của Bilitis*, Librairie de l'art indépendant, 1895; trang 191: Francis Picabia, *Chúa Jesus phóng khoáng*, tủ sách Dada, NXB Au Sans Pareil, 1920; trang 212: Marceline Desbordes-Valmore, “Những kẻ chia xa”, trong *Các tác phẩm thi ca*, tạp chí đại học Grenoble, 1973 [1839]; trang 219: Constantin Stanislavski (1863-1938); trang 237: Philip Roth, *Mục sư Hoa Kỳ*,

Gallimard, 1999; trang 244: *A! Ly vang trắng bé nhỏ*, lời thoại của Jean Dréjac; trang 248: *Đi tìm thời gian đã mất*, Marcel Proust; trang 253: Gérard de Nerval, “El Desdichado”, *Chimera*, trong *Những cô gái lửa*, 1854; trang 257: Joyce Carol Oates, *Cô gái tóc vàng*, từ sách *La Cosmopolite*, Stock, 2000; trang 287: *Sách vỡ lòng của Gilles Deleuze*, phim tài liệu, với Claire Parnet, 1996; trang 315: Paul Valéry, “Những bước chân”, *Sự quyến rũ*, Gallimard, 1922; trang 321: Louis Jouvét, *Chàng diễn viên thoát xác*, từ sách *Champs*, Flammarion, 2009; trang 345: Cesare Pavese, *Nghề sống*, Gallimard, 1958; trang 357: trong bản ghi chép của Nietzsche cho cuốn sách dang dở, *Ý chí quyền lực*; trang 361: Albert Camus, Maria Casarès, *Thư từ*, 1944-1959, bức thư ngày 26 tháng Hai 1950, Gallimard, 2017.

Các nghệ sĩ và tác phẩm khác được nhắc đến

The Beatles, David Bowie, Marlon Brando, Peter Brook, Lewis Carroll, Nathan Fawles, E. M. Forster, Hergé, J.-M. G. Le Clézio, Marilyn Monroe, Romain Ozorski, Elvis Presley, William Shakespeare, Pierre Soulages, Charles Trenet, Oscar Wilde. *Cảnh sát hay lưu manh*, *Geronimo Stilton*, *Cuộc chiến tại phố Hoa*, *Mặt tối của thiên đường*, *Nosferatu*, *A Clockwork Orange*, *Nỗi sợ bao trùm thành phố*, *Pif Gadget*, *Shining*, *Bay trên tổ chim cú cu*.

Quán Liberty Bar, Joan Moers và Valérie Janvier dĩ nhiên được lấy cảm hứng từ kỷ niệm về nhà văn Georges Simenon. Tương tự, tên Fred Narracott để tưởng nhớ Agatha Christie. Chiếc đồng hồ Résonance ngoài đời thực, nguồn cảm hứng cho đồng hồ trong tiểu thuyết (trang 72), là tác phẩm của François-Paul Journe. Trong số những địa điểm tại đó diễn ra câu chuyện, *The Glass House* được lấy từ những “Ngôi nhà kính” khác trên khắp thế giới, đặc biệt là ở Hoa Kỳ.

Bản quyền hình ảnh

Trang 31: được sự cho phép của báo *Le Monde*; trang 48: © Irina Bg/Shutterstock, được sự cho phép của AP-HP; trang 88: bảo lưu mọi quyền; trang 121: được sự cho phép của báo *Le Point*; trang 138: bảo lưu mọi quyền; trang 154: © Emma Lucek/Shutterstock; trang 167: minh họa của Gustave Doré © duncan 1890/Getty Images; trang 217: © Roc Canals/Getty Images; trang 237: được sự cho phép của hãng Deutsch Grammophon. Điện thoại: © Jamie Grill/Getty Images. Cô gái: © Bernine/Getty Images; trang 265: © Georgy Chernyadyev/Trevillion Images; trang 287: nhãn rượu vang năm 1973 của Château Mouton Rothschild sao in tranh vẽ của Pablo Picasso, “Vũ điệu”, ngày 22 tháng Mười hai 1959 © Succession Picasso 2021 © Nam tước Philippe de Rothschild S.A. - Bảo lưu mọi quyền - 2021; trang 319: Minh họa chính: © Man_Half-tube/Getty Images. Bức vẽ cô gái: © duncan 1890/iStock; trang 346: Đảo: © Bruno De Hogues/Getty Images. Nhà: Dave Collins/Istock; trang 355: © WALTER ZERLA/Getty Images; trang 362: điện thoại: © warmworld/stock.adobe.com, được sự cho phép của báo *Ouest France*.

CÔ GÁI VÔ DANH TRÊN SÔNG SEINE

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Nguyễn Chí Hoan
BTV Nhã Nam	Alice
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Thành Khánh
Sửa bản in	Đỗ Hằng

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

In 3.500 cuốn, khổ 14x20,5cm tại Công ty TNHH MTV ITAXA (122-124-126 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP Hồ Chí Minh). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 2486-2022/CXBIPH/36-60/HNV và quyết định xuất bản số 1021/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 10.08.2022. Mã ISBN 978-604-368-901-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.